



BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CẨM GIÀNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ **XÃ CẨM GIÀNG** (1953 - 2010)

ST

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ
XÃ CẨM GIÀNG
(1953 - 2010)

1111111111
1111111111
1111111111

Mã số: $\frac{3K1 (V111)}{CTQG - 2015}$

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CẨM GIÀNG

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CẨM GIÀNG (1953 - 2010)

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT
HÀ NỘI - 2015**

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CẨM GIÀNG

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

MÔNG ĐÌNH DỤNG Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội
đồng nhân dân xã - Trưởng ban

HOÀNG THỊ THANH Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy -
Phó Trưởng ban

ĐÌNH QUANG TUẤN Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy
ban nhân dân xã - Ủy viên

PHÙNG THỊ HIẾN Phó Trưởng ban Tuyên giáo
Huyện ủy - Ủy viên

VŨ VĂN THÀNH Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã -
Ủy viên

ĐÌNH KIM CHÚC Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ,
Chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã -
Ủy viên

BIÊN SOẠN

HOÀNG THỊ THANH

VŨ VĂN THÀNH

PHÙNG VĂN CƯỜNG

TRIỆU ĐỨC TUY

VŨ VĂN PHONG

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cắm Giàng là một xã miền núi thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là của Huyện ủy Bạch Thông, Đảng bộ và nhân dân xã Cắm Giàng luôn sát cánh cùng đồng bào cả nước, góp phần làm nên những trang sử hào hùng của dân tộc. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, với những đóng góp to lớn và những thành tích đặc biệt xuất sắc, Đảng bộ và nhân dân xã Cắm Giàng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Phát huy những thành tích đã đạt được, trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng bộ và nhân dân Cắm Giàng vừa quyết tâm khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, góp phần làm nên chiến công vĩ đại nhất, hiển hách nhất trong lịch sử anh hùng của dân tộc.

Trong sự nghiệp đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân Cắm Giàng luôn đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, ra sức lao động sáng tạo để xây

dựng Cẩm Giàng ngày càng vững mạnh, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, nhằm thực hiện mục tiêu: “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nhằm góp phần vào việc giáo dục cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, đặc biệt là thế hệ trẻ lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào và xứng đáng với truyền thống cách mạng của các thế hệ cha ông, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Giàng phối hợp với Nhà xuất bản Chính trị quốc gia - Sự thật xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Đảng bộ xã Cẩm Giàng (1953-2010)***. Cuốn sách tập trung ghi lại một cách hệ thống quá trình xây dựng, chiến đấu gian khổ và trưởng thành cùng những thành tích vẻ vang của Đảng bộ và nhân dân xã Cẩm Giàng qua các chặng đường lịch sử từ năm 1953 đến năm 2010.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

Tháng 11 năm 2015

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA - SỰ THẬT

LỜI GIỚI THIỆU

Cẩm Giàng là xã miền núi, một vùng quê có bề dày lịch sử và văn hóa lâu đời, có truyền thống yêu nước và cách mạng rất vẻ vang thuộc huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ xã Cẩm Giàng, nhân dân và lực lượng vũ trang đã anh dũng chiến đấu và xây dựng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, do có những đóng góp to lớn và lập được những thành tích đặc biệt xuất sắc, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Giàng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu cao quý: Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Để ghi lại những giá trị truyền thống và thành tích vẻ vang của Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Giàng trong gần 60 năm qua nhằm góp phần giáo dục lịch sử truyền thống của quê hương cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân

dân, nhất là cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau, đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của Đảng bộ trong những giai đoạn cách mạng tiếp theo, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Cẩm Giàng đã tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Cẩm Giàng (1953-2010)**.

Mặc dù, Ban biên soạn đã rất cố gắng, nhưng cuốn sách không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế nhất định về nội dung và phương pháp trình bày, Đảng bộ xã Cẩm Giàng mong nhận được những ý kiến đóng góp, phê bình của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong và ngoài xã để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Đảng bộ xã Cẩm Giàng xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu của các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, các đồng chí cán bộ lãnh đạo của xã qua các thời kỳ, các cán bộ nghiên cứu lịch sử Đảng, các trung tâm lưu trữ của Trung ương và địa phương, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã tận tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để cuốn sách được ra mắt bạn đọc.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ

Bí thư

Mông Đình Dạng

Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I- ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

Cẩm Giàng là một trong 17 xã, thị trấn miền núi của huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Địa dư hành chính xã Cẩm Giàng nằm cách trung tâm tỉnh lỵ Bắc Kạn 10km về phía nam, cách thị trấn Phủ Thông, trung tâm huyện lỵ 10km về phía bắc theo đường quốc lộ số 3.

Trải qua bao biến thiên, thăng trầm của lịch sử, vùng đất xã Cẩm Giàng đã có nhiều lần thay đổi về địa danh, địa giới hành chính. Đến năm 2010, xã Cẩm Giàng có diện tích là 9,49km², chiếm 1,73% diện tích của huyện. Phía bắc xã Cẩm Giàng giáp với xã Quân Bình; phía nam giáp với xã Huyền Tung (thị xã Bắc Kạn); phía đông giáp với xã Nguyên Phúc; phía tây giáp với xã Hà Vị.

Địa hình tự nhiên của xã Cẩm Giàng khá phong phú với nhiều hình, nhiều vẻ mang đầy đủ tính chất của vùng miền núi trung du Bắc Bộ, có rừng rậm, đồi cao, rừng cây tái sinh, rừng cây nhân tạo, có khe lạch, nhiều suối nhỏ xen kẽ giữa các cánh đồng, soi bãi màu mỡ cùng những xóm phố, bản làng đông vui, trù phú. Toàn xã có độ cao trung bình từ 200 đến 250m so với mực nước biển; lượng mưa trung bình từ 1.800 đến 2.000mm/năm và thường tập trung vào mùa hạ (từ tháng 5 đến tháng 10 hằng năm); số giờ nắng trung bình từ 1.400 đến 1.600 giờ/năm. Nhiệt độ trung bình hằng năm từ 20 đến 25°C. Do kiến tạo của tự nhiên với nhiều đồi cao, rừng cây, suối, khe, hồ ao nhỏ nên khí hậu ở Cẩm Giàng khá mát mẻ, độ ẩm thích hợp với sự phát triển của các loài thực vật, động vật nhiệt đới, thuận lợi cho sức khỏe của con người. Mạng lưới suối, khe, lạch ở Cẩm Giàng khá dày đặc, phân bố tương đối đều khắp, bình quân toàn xã cứ 1km² có từ 1 đến 1,2 km suối, khe, lạch to nhỏ, ngắn dài. Điển hình là suối Lục Bình, suối Phủ Thông và suối Cẩm Giàng. Mạng lưới suối, khe, lạch tuy nhỏ, ngắn, lòng hẹp nhưng quanh năm đều có nguồn thủy năng dồi dào, phục vụ đắc lực cho các hoạt động sản xuất, đời sống sinh hoạt của nhân dân.

Nằm trong khu vực địa hình thuộc vùng núi đồi - đất đá, thổ nhưỡng ở Cẩm Giàng thuộc loại đất đỏ

vàng - vàng nhạt (feralit), lượng mùn khoảng từ 3-5%, độ PH từ 5-6, trong đất có nhiều Ca, Mg... chất lượng đất tốt, thích hợp với các loại thảm thực vật. Khu vực thung lũng hai bên những dòng suối và các cánh đồng lúa, soi bãi chủ yếu là đất tụ phù sa, đây là loại đất rất thích hợp với các loại cây lương thực, hoa màu... Hiện nay, toàn xã có 105 ha đất nông nghiệp, 700 ha đất lâm nghiệp và 144 ha đất sử dụng cho xây dựng nhà cửa, công trình công cộng..., độ che phủ rừng toàn xã chiếm hơn 70%.

Cùng với việc tận dụng, cải tạo những ưu thế của điều kiện tự nhiên, trong quá trình xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật bảo đảm cho cuộc sống sinh hoạt, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã, ngày nay Cẩm Giàng đã có mạng lưới giao thông liên xã, thôn phát triển cả về số lượng và chất lượng, nối liền với đường quốc lộ số 3. Đoạn đường quốc lộ số 3 chạy qua giữa xã từ phía nam lên phía bắc dài 6km là huyết mạch giao thông quan trọng, bảo đảm cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đồng thời đáp ứng các yêu cầu cần thiết khác trên địa bàn xã cũng như trong khu vực phòng thủ của huyện Bạch Thông và tỉnh Bắc Kạn.

Trải qua bao năm tháng, từ những hoạt động thực tiễn của con người trong từng giai đoạn lịch sử,

địa danh, địa giới hành chính, diện tích xã Cẩm Giàng cũng có nhiều lần đổi thay.

Theo các nguồn sử liệu cũ, từ thời các Vua Hùng dựng nước, vùng đất xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn nằm trong bộ Vũ Định, một trong 15 bộ của Nhà nước Văn Lang. Trong khoảng thời gian nước ta bị các triều đại phong kiến phương Bắc đô hộ, vùng đất xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông nằm trong các đơn vị hành chính quận, phủ, châu Giao Chỉ, châu Long, châu Vũ Nga. Thời kỳ Nhà nước phong kiến “Đại Việt hùng cứ một phương”, trải qua các đời¹ Vua Tiên Lê, Lý, Trần, Hậu Lê, Nguyễn, vùng đất xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông nằm trong các đơn vị hành chính: trấn, phủ, trấn, xứ... tỉnh Thái Nguyên.

Đầu thế kỷ XIX, dưới thời các Vua Nguyễn, theo cuốn sách *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX* (thuộc các tỉnh từ Nghệ Tĩnh trở ra) của Viện Nghiên cứu Hán Nôm do Nhà xuất bản Khoa học xã hội xuất bản năm 1981, thì vùng đất Cẩm Giàng thuộc tổng Thơm Linh, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, xứ Thái Nguyên. Tổng Thơm Linh có 5 xã: Thơm Linh, Vi Hoa, Tú Trĩ, Tòng Lệnh, Cẩm Giàng.

1. Xem Đào Duy Anh: *Đất nước Việt Nam qua các đời*, Nxb. Thuận hóa, Huế, 1994, tr.144.

Từ giữa thế kỷ XIX, sau khi xâm lược nước ta, thực dân Pháp và chính quyền nhà Nguyễn tiếp tục chia tách và xáo trộn địa giới các khu vực, hình thành các trung tâm chính trị, quân sự để dễ bề cai trị.

Cuối thế kỷ XIX, theo cuốn sách *Đồng Khánh địa dư chí* tập I, thì vùng đất xã Cẩm Giàng thuộc tổng Phương Linh, huyện Cẩm Hóa, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Tổng Phương Linh có 5 xã, trang: Phương Linh, Vi Hương, Tú Trĩ, Tòng Lệnh và trang Cẩm Giàng.

Đầu thế kỷ XX, ngày 11-4-1900, thực dân Pháp tách phần đất huyện Cẩm Hóa và châu Bạch Thông của tỉnh Thái Nguyên để thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm bốn châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Ngân Sơn, Na Rì. Vùng đất xã Cẩm Giàng thuộc tổng Phương Linh, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Năm 1928, theo cuốn sách *Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ* của soạn giả Ngô Vĩ Liên do Nhà xuất bản Văn hóa - Thông tin xuất bản năm 1999, thì xã Cẩm Giàng thuộc tổng Hà Vị, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.

Từ sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đến tháng 12-1946, xã Cẩm Giàng thuộc tổng Hà Vị, châu Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Cũng từ tháng 12-1946, theo chủ trương của Ủy ban hành chính

tỉnh: xã Cẩm Giàng, Quân Bình, Nguyên Phúc, Lục Bình, Hà Vị hợp nhất thành một xã, gọi là xã Đào Lâm. Đầu năm 1953, xã Đào Lâm giải thể, chia tách thành năm xã và được gọi theo các tên: Hồng Quân (Lục Bình), Dân Chủ (Hà Vị), Đức Xuân (Quân Bình), Cộng Hòa (Nguyên Phúc), Hạnh Phúc (Cẩm Giàng). Ngày 12-5-1964, theo Quyết định số 150-NV của Bộ Nội vụ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, xã Hạnh Phúc được gọi theo tên cũ là xã Cẩm Giàng. Đến nay (2010), xã Cẩm Giàng có 11 thôn: Nà Pục, Nà Xỏm, Nà Cù, Nà Pẻn, Nà Tu, Khuổi Chanh, Khuổi Dăm, Nà Ngăm, Bó Bả, Đầu Cầu, Ba Phường.

Trong quá trình hình thành và phát triển làng xã ở Cẩm Giàng, tuy là một địa bàn miền núi nhưng tình hình dân cư, dân số, các dân tộc sinh sống ở vùng đất này khá phong phú, đa dạng. Vào những năm đầu thế kỷ XX, xã Cẩm Giàng có hơn 20 hộ dân với khoảng 100 người. Năm 1945, có khoảng hơn 300 người. Năm 1975 có khoảng 1.000 người. Năm 2000, có khoảng 1.500 người. Năm 2010, có gần 2.100 người, với sáu dân tộc: Tày, Kinh, Nùng, Dao, Mông, Hoa. Mật độ dân số bình quân là 220 người/km².

Mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục tập quán riêng, trình độ dân trí nhất định nhưng trong

quá trình sinh tồn và phát triển, người dân Cẩm Giàng bằng bàn tay lao động cần cù và khối óc thông minh, sáng tạo đã từng bước chế ngự thiên nhiên, cải tạo đồi hoang, bãi rậm thành những cánh đồng lúa, ngô tươi tốt, vườn cây trĩu quả. Bản chất, tính tình đồng bào rất thẳng thắn, chất phác, trung thực, căm ghét sự dối trá, ưa thích hoạt động tập thể, có mối quan hệ tình cảm sâu sắc, gắn bó chặt chẽ trong cộng đồng các dân tộc, nhất là trong các dòng họ. Mỗi khi gia đình nào có việc như ma chay, cưới xin, làm nhà hoặc gặp khó khăn... bà con trong thôn, bản đều tự nguyện đến chia sẻ, chăm lo việc chung. Tất cả những yếu tố đó góp phần quan trọng tạo nên bản sắc văn hóa riêng biệt của dân tộc mình, đồng thời là cơ sở tiếp thu những vẻ đẹp tinh hoa, những giá trị về văn hóa xã hội, về khoa học - kỹ thuật của các dân tộc khác để ứng dụng vào cuộc sống lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt thường ngày.

Ở xã Cẩm Giàng nói riêng và ở huyện Bạch Thông nói chung, dù là người bản địa hay là người nơi khác di cư đến, các dân tộc nơi đây luôn truyền thụ, nối tiếp nhau xây dựng nên nhiều giá trị truyền thống lịch sử vẻ vang, trong đó giá trị truyền thống nổi bật nhất là lòng yêu quê hương, đất nước, tinh thần đoàn kết, dũng cảm, kiên cường, sáng tạo trong đấu tranh dựng nước và giữ nước.

II- TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

Ngược lại dòng thời gian lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta những thế kỷ gần đây, đầu thế kỷ XV, trong cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh, nhân dân các dân tộc vùng đất Cẩm Giàng đã nổi dậy theo “nghĩa quân áo đỏ” do Trần Nguyên Kháng, Nguyễn Đa Bí, Chu Sứ Nhan chỉ huy. Trong suốt 17 năm, phong trào “nghĩa quân áo đỏ” và sự nổi dậy của nhân dân đã gây cho giặc Minh nhiều tổn thất nặng nề, làm cho “chúng không thể nào đặt vững được chính quyền đô hộ trên miền rừng núi bao la của ta”¹.

Từ thế kỷ XVI đến đầu thế kỷ XIX, chế độ phong kiến nước ta bước vào thời kỳ khủng hoảng kéo dài, nội chiến giữa các thế lực phong kiến triền miên làm cho đời sống nhân dân hết sức cơ cực. Các cuộc khởi nghĩa của nông dân liên tiếp nổ ra khắp các vùng, miền. Tiêu biểu cho phong trào đấu tranh của nhân dân các dân tộc miền núi phía Bắc thời kỳ này là cuộc khởi nghĩa của Nông Văn Vân (đầu thế kỷ XIX). Nhân dân vùng đất Bạch Thông nổi dậy và ở Bắc Kạn nổi

1. Phan Huy Lê (Chủ biên), Phan Đại Doãn, Lương Ninh, Nguyễn Quang Ngọc, Trần Quốc Vượng: *Lịch sử Việt Nam*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1971, t.1, tr.239.

chung đã tích cực hưởng ứng, hăng hái đóng góp sức người, sức của xung vào các đội nghĩa binh chống lại chế độ nhà Nguyễn.

Giữa thế kỷ XIX, ngày 1-9-1858, thực dân Pháp xâm lược nước ta. Đến năm 1895, chúng cơ bản hoàn thành việc chiếm đóng toàn bộ vùng đất tỉnh Bắc Kạn. Dưới ách thống trị hà khắc của chính quyền thực dân phong kiến, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn đã đoàn kết, liên tiếp nổi dậy đấu tranh chống lại chúng. Năm 1904, đồng bào Dao ở xã Tân Sơn và Cao Sơn, châu Bạch Thông đã nổi dậy chống lại chính sách thu thuế của chúng. Tháng 10-1914, những người bị thực dân Pháp bắt giam ở Nhà tù thị xã Bắc Kạn do ông Lý Thảo Long tổ chức được một số lính khố xanh ủng hộ đã nổi dậy phá nhà tù, cướp vũ khí tấn công vào dinh Công Sứ. Tiếp đó, vào cuối năm 1918, đầu năm 1919, đông đảo các tù nhân ở Nhà tù thị xã Bắc Kạn đã nổi dậy giết tên cai ngục gian ác... Những cuộc đấu tranh đó đã góp phần hun đúc thêm lòng yêu nước, tinh thần bất khuất chống quân xâm lược của đồng bào xã Cẩm Giàng và nhân dân các dân tộc châu Bạch Thông.

Ngày 3-2-1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đảm nhận sứ mệnh lịch sử lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào

đấu tranh chống thực dân Pháp ngày càng phát triển mạnh mẽ, rộng khắp trong cả nước.

Trong những năm 1932-1934, cùng với phong trào đấu tranh của nhân dân trong huyện, đồng bào hai tổng Hà Vị, Nông Thượng do ông Nguyễn Bông và ông Chi chỉ huy đã đứng lên tổ chức một cuộc đấu tranh chống những quan lại địa phương. Đồng thời đưa yêu sách của đồng bào lên tận phủ toàn quyền Đông Dương chống sưu cao, thuế nặng.

Tháng 5-1935, thực dân Pháp bắt phu, bắt lính xây dựng sân bay Bắc Kạn, chúng thường xuyên tổ chức và đốc thúc khoảng 800 dân phu, trong đó có cả các đồng bào Cẩm Giàng làm việc suốt ngày đêm cho chúng. Nhiều cuộc đấu tranh lẫn công, đình công, bỏ việc của dân phu đã nổ ra. Vì thế, việc xây dựng sân bay Bắc Kạn đến năm 1940 mới xong.

Trong những năm 1936-1939, thực dân Pháp tiếp tục bắt phu, bắt lính sửa chữa, mở rộng các con đường giao thông đi các châu để vơ vét tài nguyên, của cải của đồng bào. Trên các con đường Bắc Kạn - Chợ Đồn, Phủ Thông - Chợ Rã, hàng nghìn dân phu, trong đó có những người dân ở Cẩm Giàng đã phải lao động rất cực nhọc. Tính bình quân, 1 suất đình ở Bạch Thông trong 1 năm bị chúng bắt đi làm từ 2 đến 3 lần, mỗi lần từ 10 đến 15 ngày. Phải lao động nặng nhọc, ăn uống thiếu thốn lại thường xuyên bị đánh

đập, phạt lương, cúp tiền, dân phu vô cùng căm ghét đã liên tiếp phản đối, đấu tranh với bọn chúng. Số người tham gia đấu tranh ngày càng đông đảo, chủ yếu là dân phu các xã thuộc tổng Hà Vị, Phương Linh. Cùng với việc đình công, dân phu làm đường đã phát đơn kiện lên quan tỉnh, nhưng sau đó đã quyết định gửi về Hà Nội. Một cuộc quyên góp tiền, ủng hộ người tổ chức đi về Hà Nội gửi đơn được thực hiện nhanh chóng. Đông đảo dân phu và anh em, bà con của dân phu ở các xã Cẩm Giàng, Quân Bình, Lục Bình, Tú Trĩ, Phương Linh, Vũ Muộn đã hưởng ứng và quyên góp được 200 đồng. Đơn kiến nghị đã được đưa về Hà Nội và chúng hứa sẽ hỏi tội các quan chức địa phương và trả tiền công xứng đáng cho dân phu.

Trở về địa phương một thời gian vẫn không thấy chúng giải quyết gì, anh em dân phu kéo lên châu lý đấu tranh. Tên tri châu Bạch Thông bắt giam hai người. Anh em dân phu vẫn tiếp tục đấu tranh. Cuối cùng chúng phải thả người và trả cho anh em dân phu 0,18 đồng/ngày. Tên tri châu Bạch Thông bị đổi đi nơi khác.

Cũng trong thời kỳ 1936-1939, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cao trào vận động dân chủ phát triển rộng rãi trong cả nước đã lôi cuốn hàng triệu người tham gia. Ở Bạch Thông, mặc dù chưa có cán bộ, đảng viên của Đảng đến tuyên truyền, giác ngộ nhưng ảnh

hưởng của cao trào vận động dân chủ cũng lan tới nhiều vùng ở tỉnh Bắc Kạn và huyện Bạch Thông. Các tờ báo công khai của Đảng và Mặt trận dân chủ Đông Dương như tờ *Tin tức, Bạn dân, Dân chúng* được lan truyền trong quần chúng. Nội dung những tờ báo này vạch trần chế độ thuộc địa, phong kiến phản động, nêu lên những tình cảnh khổ cực, bị áp bức, bóc lột và nguyện vọng của nhân dân... Đồng thời hướng dẫn nhân dân đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ. Mặc dù ảnh hưởng của cao trào vận động dân chủ chưa tác động mạnh mẽ và sâu rộng đến nhiều người, nhưng đây là những bước chuẩn bị về tư tưởng cho nhân dân ở huyện Bạch Thông nói chung và nhân dân xã Cẩm Giàng nói riêng sẵn sàng bước vào các hoạt động đấu tranh chống chế độ thực dân phong kiến dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Tháng 9-1939, Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, tình hình thế giới và ở nước ta có nhiều biến động lớn. Thực dân Pháp càng đẩy mạnh chính sách khai thác thuộc địa, tăng cường đàn áp, bóc lột nhân dân ta.

Ngày 22-9-1940, quân Nhật ở Trung Quốc tràn qua biên giới Việt - Trung đánh chiếm Lạng Sơn. Ngày 27-9-1940, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn, Lạng Sơn bùng nổ đã tác động tới tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc của nhân dân Bắc Kạn.

Đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp chỉ đạo phong trào cách mạng đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Tháng 5-1941, Người triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương 8 của Đảng, ra Nghị quyết chỉ rõ đường lối đấu tranh cách mạng Việt Nam, thành lập Hội Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Mặt trận Việt Minh). Cũng trong thời gian này, đồng chí Võ Nguyên Giáp được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao nhiệm vụ xây dựng con đường Nam tiến từ Cao Bằng xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên.

Tháng 3-1943, các đội xung phong Nam tiến từ Cao Bằng tiến xuống Bắc Kạn, Thái Nguyên. Đi đến đâu, cán bộ Nam tiến cũng nhanh chóng tuyên truyền, vận động, tổ chức quần chúng vào các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh. Đến cuối năm 1943, tỉnh Bắc Kạn đã có 19 đội xung phong Nam tiến hoạt động.

Từ các cơ sở cách mạng được xây dựng, tháng 9-1943, tại xã Thượng Ân, châu Ngân Sơn, Chi bộ Đảng Chí Kiên gồm 3 đồng chí được thành lập. Đây là Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên ở châu Ngân Sơn và tỉnh Bắc Kạn. Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản Chí Kiên đã mở ra một giai đoạn phát triển mới của phong trào cách mạng trong tỉnh Bắc Kạn.

Tại Bạch Thông, ngay từ giữa mùa hè năm 1943, các đội xung phong Nam tiến do đồng chí Võ Nguyên Giáp

chỉ huy và các đồng chí Nông Văn Đàn (Đức Xuân), Đàm Quang Trung đã chọn và lấy bản Lũng Dẻ, xã Hà Vị làm căn cứ bí mật để hoạt động. Đây là một bản hẻo lánh nằm sâu trong rừng, đường lên xã và ra đường cái quan (nay là quốc lộ số 3) đi lại rất khó khăn. Ở đây có 3 - 4 gia đình người Tày, với khoảng hơn 20 nhân khẩu, trong đó có gia đình ông Hoàng Minh Đường (Cai Tượng) là gia đình đã có nhiều công lao giúp đỡ, bảo vệ và cung cấp lương thực, thực phẩm cho các cán bộ Nam tiến hoạt động¹. Từ gia đình ông Hoàng Minh Đường và các quần chúng được giác ngộ trong bản, các cán bộ Nam tiến đã tích cực mở rộng hoạt động ra các xã Lục Bình, Quân Bình, Cẩm Giàng, Đôn Phong...

Tại xã Cẩm Giàng, các đồng chí Nông Văn Đàn (Đức Xuân), Đàm Quang Trung, Phan Văn Long (Quốc Thanh) nhờ có các quần chúng trung kiên bảo vệ và dẫn đường đã tích cực đến các gia đình tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các Hội Cứu quốc. Tháng 9-1943, khoảng 20 người, chủ yếu là thanh niên trong xã đã đến tụ họp ở nhà ông Nông Văn Lám. Tại đây, đồng chí Nông Văn Đàn (Đức Xuân) đã nói chuyện về cách mạng, về mục đích của

1. Sau này, ông Hoàng Minh Đường và gia đình đã được Nhà nước tặng Bằng khen có công với nước.

các Hội Cứu quốc là đấu tranh chống cường quyền, áp bức, đòi tự do và các quyền dân chủ, dân sinh... Sau khi được tuyên truyền và giác ngộ, nhiều thanh niên trong xã như đồng chí Nông Văn Thắm (con của ông Nông Văn Lám), Đinh Quang Trung, Hà Văn Mão, Đinh Kim Khanh, Hoàng Văn Lùng, Hoàng Thị Lành, Đinh Kim Quy đã hăng hái tham gia các Hội Cứu quốc, tự vệ, dẫn đường và bảo vệ cán bộ. Một số quần chúng được giác ngộ như anh Phùng Văn Quý, Đàm Văn Tiêu... đã khôn khéo len lỏi trong rừng, vượt qua các trạm kiểm soát của quan lại địa phương để mang lương thực, thực phẩm ủng hộ cán bộ Nam tiến ở căn cứ Lũng Dẻ. Đầu năm 1944, từ các cơ sở cách mạng và quần chúng trung kiên được xây dựng, các đoàn thể như Hội Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên Cứu quốc ở Cẩm Giàng từng bước được hình thành. Đặc biệt, Đội tự vệ cứu quốc xã Cẩm Giàng được xây dựng và tổ chức, gồm hơn 10 người, trong đó có các đồng chí: Đinh Kim Khanh, Đinh Kim Quy, Đinh Quang Trung, Hoàng Thị Lành, Hà Văn Mão...

Cuối năm 1943, đầu năm 1944, Tỉnh bộ Việt Minh Bắc Kạn và Tỉnh ủy Bắc Kạn được thành lập. Đây là một thuận lợi lớn cho phong trào cách mạng ở Bắc Kạn nói chung và ở huyện Bạch Thông nói riêng phát triển mạnh mẽ và rộng khắp.

Được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và Tỉnh bộ Việt Minh, các cơ sở cách mạng, đội tự vệ chiến đấu ở các châu tiếp tục được xây dựng và phát triển. Phong trào đấu tranh của quần chúng có các đội tự vệ làm nòng cốt chống bắt phu, bắt lính, chống thu thuế nặng nề... đã liên tiếp diễn ra ở nhiều nơi.

Tại xã Cẩm Giàng, trên cơ sở các gia đình cách mạng nòng cốt ở các thôn, bản, đồng thời được sự giúp đỡ của nhân dân, cán bộ Nam tiến đã mở rộng ra nhiều gia đình để tuyên truyền *Điều lệ Việt Minh*, vận động, xây dựng cơ sở cách mạng mới. Tính đến cuối năm 1944, hơn 90% số hộ gia đình trong xã đều là những cơ sở cách mạng trung kiên và là hội viên trong các đoàn thể cứu quốc.

Cuối tháng 12-1944, giữa lúc phong trào xây dựng các đoàn thể cứu quốc trong Mặt trận Việt Minh ở Cẩm Giàng đang dấy lên rất sôi nổi, rộng khắp, thì ngày 22-12-1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân được thành lập với 2 chiến thắng vang dội, diệt gọn 2 đồn của giặc Pháp. Toàn Đội có 34 cán bộ, chiến sĩ, đây là đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Hòa chung với khí thế mới của phong trào cách mạng trong tỉnh và châu Bạch Thông, nhất là các hoạt động quân sự ngày càng phát triển, phong

trào xây dựng các tổ chức, đoàn thể và lực lượng tự vệ ở Cẩm Giàng ngày càng được củng cố, xây dựng toàn diện. Các tổ chức, đoàn thể trong Mặt trận Việt Minh tăng cường công tác tuyên truyền, giác ngộ, tuyển lựa quần chúng kết nạp vào hội. Lực lượng quần chúng rất phấn khởi, tin tưởng vào cách mạng đã hăng hái thi đua tăng gia sản xuất, trồng lúa, ngô, rau, màu và chăn nuôi, mua sắm vũ khí cho người thân tham gia lực lượng tự vệ. Đội tự vệ Cứu quốc tiếp tục được củng cố, xây dựng đã phát triển lên tới hơn 20 cán bộ, chiến sĩ. Mọi người đều thể hiện rõ ý chí, quyết tâm sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ được giao, sẵn sàng hy sinh để bảo vệ cán bộ, bảo vệ nhân dân. Về vũ khí, toàn đơn vị có 2 khẩu súng Joóp 5 và một số súng kíp, còn lại mỗi cán bộ, đội viên tự trang bị cho mình một loại như dao, kiếm, mã tấu,... Về hậu cần như lương thực, thực phẩm, quần áo đều do anh em tự túc và gia đình cung cấp. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, hoạt động trong hoàn cảnh bí mật nhưng phong trào học tập, huấn luyện quân sự trong toàn Đội tự vệ rất sôi nổi. Hầu hết các gia đình ở trong xã đã bí mật vận động nhau quyên góp, ủng hộ Đội tự vệ nhiều quần áo, lương thực, thực phẩm, tiền.

Trước những hoạt động rộng khắp, tuy có lúc bí mật, lúc công khai của phong trào cách mạng trong xã, nhất là những hoạt động bán công khai của cán bộ, đội viên tự vệ, bọn phản động tay sai của thực dân Pháp hết sức hoang mang, lo sợ. Nhiều hoạt động lùng sục, kiểm tra, chỉ điểm, khủng bố... cơ sở cách mạng và nhân dân của chúng giảm hẳn. Một số lính đông vờ như không biết các hoạt động của quần chúng và Đội tự vệ, trong đó có một số người được cán bộ cách mạng tuyên truyền, giác ngộ đã bí mật tham gia các đoàn thể cứu quốc, bí mật cung cấp những thông tin về địch cho lực lượng cách mạng.

Từ đầu năm 1945, tình hình cuộc Chiến tranh thế giới thứ hai có nhiều chuyển biến rất thuận lợi cho lực lượng Đồng minh chống phátxít. Tại châu Âu, quân phátxít Đức ngày càng thua to. Ở châu Á, quân Nhật tăng cường các hoạt động quân sự nhằm chiếm giữ Đông Dương. Ngày 9-3-1945, phátxít Nhật nổ súng tấn công quân Pháp. Đến chiều ngày 10-3-1945, lực lượng quân sự và bộ máy cầm quyền của thực dân Pháp đầu hàng. Toàn bộ Đông Dương trở thành thuộc địa của phátxít Nhật.

Ngay sau khi phátxít Nhật nổ súng tấn công quân Pháp, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra bản Chỉ thị lịch sử *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Nội dung chính

của bản Chỉ thị nêu rõ: “đế quốc phátxít Nhật là kẻ thù chính - kẻ thù cụ thể trước mắt - duy nhất của nhân dân Đông Dương”¹.

Về tổ chức quân sự, Chỉ thị vạch rõ:

“- Tổ chức thêm nhiều bộ đội du kích và tiểu tổ du kích.

- Thành lập những căn cứ địa mới.

- Thống nhất các chiến khu và thành lập “Việt Nam cứu quốc quân”.

- Tổ chức “**Ủy ban quân sự cách mạng**” (tức Ủy ban khởi nghĩa) để thống nhất chỉ huy du kích các chiến khu”².

Về tổ chức chính quyền, Chỉ thị ghi rõ:

“- Thành lập Ủy ban dân tộc giải phóng ở các nhà máy, hầm mỏ, làng, ấp, đường phố...

- Thành lập “Ủy ban nhân dân cách mạng” và “Ủy ban công nhân cách mạng” ở những vùng quân du kích hoạt động.

- Thành lập “Ủy ban nhân dân cách mạng Việt Nam” theo hình thức một Chính phủ lâm thời cách mạng Việt Nam”³.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.366.

2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd, t.7, tr.371.

Tại Bắc Kạn, được sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và sự giúp đỡ của các đơn vị giải phóng quân, phong trào cách mạng sục sôi ý chí vùng lên khởi nghĩa đánh đổ thực dân đế quốc, phong kiến của quần chúng và lực lượng tự vệ cứu quốc dâng lên rất cao.

Tại huyện Bạch Thông, mặc dù chưa có quân Nhật đến nhưng đông đảo các tầng lớp nhân dân đã nô nức tham gia các đoàn thể Việt Minh và các đội tự vệ, sẵn sàng chống quân Nhật. Lực lượng tự vệ các xã tích cực sắm vũ khí, tập luyện quân sự, chuẩn bị chiến đấu. Nhiều cán bộ, chiến sĩ trong các đội tự vệ ở các xã đã hăng hái xung phong gia nhập lực lượng giải phóng quân.

Khoảng giữa tháng 3-1945, tại căn cứ Lũng Dẻ, xã Hà Vị, đồng chí Đàm Quang Trung đã mở lớp đào tạo cấp tốc cán bộ quân sự cho gần 30 người tiêu biểu của lực lượng tự vệ các xã trong châu Bạch Thông, trong đó có đồng chí Nông Văn Thắm, xã Cẩm Giàng. Sau lớp học, hầu hết các đồng chí đã qua lớp đào tạo đều giữ cương vị phụ trách đội tự vệ các xã. Đồng chí Nông Văn Thắm được đồng chí Đàm Quang Trung giao nhiệm vụ phụ trách Đội tự vệ xã Cẩm Giàng.

Ngày 23-3-1945, một số đơn vị Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân do đồng chí Đàm Quang Trung, Hoàng Sâm chỉ huy tiến về bao vây Phủ Thông. Trước khí thế cách mạng sục sôi của các lực

lượng vũ trang và quần chúng, tên chỉ huy đồn Phủ Thông ra lệnh cho binh lính đầu hàng. Chớp thời cơ đó, lực lượng tự vệ và nhân dân các xã Vi Hương, Quân Bình, Lục Bình, Hà Vị, Cẩm Giàng nổi dậy bắt gọn bộ máy chính quyền tay sai, tịch thu toàn bộ các loại giấy tờ, sổ sách, bằng, triện của chúng. Những tên cầm đầu đã bị lực lượng cách mạng xử lý thích đáng. Số còn lại được giáo dục, cảnh cáo rồi cho về nhà. Lực lượng cách mạng tuyên bố xóa bỏ bộ máy chính quyền tay sai của chúng.

Tiếp sau đó, được sự chỉ đạo của cán bộ Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã được thành lập.

Khoảng cuối tháng 3-1945, Ủy ban nhân dân lâm thời xã Cẩm Giàng được thành lập. Ông Nông Văn Noọng, người bản Nà Tu được cử làm Chủ nhiệm Việt Minh. Ông Đàm Văn Tiêu, Trưởng thôn kháng chiến thôn Khuổi Dấm được cử làm Phó Chủ nhiệm Việt Minh xã. Ông Nông Văn Thắm, người bản Nà Xỏm được cử làm Đội trưởng Đội tự vệ cứu quốc. Trên cơ sở kiện toàn một bước về người phụ trách, các đoàn thể cứu quốc trong xã được củng cố, tăng cường thêm cán bộ, hội viên đã đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng các kho dự trữ lương thực, thực phẩm bí mật, sẵn sàng ủng hộ cách mạng chống quân Nhật. Bên

cạnh đó, lực lượng thanh niên, phụ nữ ở hầu hết các thôn, bản đều hăng hái xung phong vào các tổ, tiểu đội tự vệ, sắm vũ khí, sẵn sàng chiến đấu.

Về phía quân Nhật, sau khi đảo chính Pháp, ngày 17-3-1945, 500 quân Nhật từ Cao Bằng theo đường số 3 xuôi về Bắc Kạn. Ngày 25-3-1945, quân Nhật chiếm đóng thị xã Bắc Kạn. Chúng nhanh chóng tập hợp những tên quan lại cũ của thực dân Pháp thành lập bộ máy chính quyền tay sai và các đảng phái chính trị. Đồng thời tổ chức quân lính khố xanh, khố đỏ, lính cơ cùng những tên lưu manh, côn đồ thành lập lực lượng "Bảo an binh".

Ngày 4-5-1945, Hồ Chí Minh rời Pác Bó (Cao Bằng) về Tuyên Quang, Người đã chọn xã Tân Trào, châu Sơn Dương để chỉ đạo phong trào cách mạng trong cả nước và chỉ thị thành lập Khu Giải phóng Việt Bắc.

Cuối tháng 5-1945, quân Nhật tổ chức các lực lượng đánh chiếm các vị trí quan trọng trên đường quốc lộ số 3 như Nà Cù (Cẩm Giàng), Lanh Chang (Lục Bình), phố Phủ Thông, ngã ba Nà Phặc. Tại những vị trí này, chúng dồn dân, lập thêm một số lô cốt, vọng gác, trạm kiểm soát nhằm tách quần chúng ra khỏi phong trào cách mạng.

Trước tình hình quân Nhật đánh chiếm thị xã Bắc Kạn và ngày càng mở rộng các hoạt động lùng sục,

bắn giết, cướp bóc tài sản của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Ủy ban nhân dân cách mạng các châu, xã đã nhanh chóng tổ chức, điều hành các hoạt động ở địa phương mình. Lực lượng tự vệ vũ trang tăng cường các hoạt động tuần tra, canh gác, kiểm soát chặt chẽ mọi ngã đường vào địa phương mình cả ban ngày và ban đêm. Đồng thời cùng nhân dân tranh thủ mọi thời gian đào hầm hào, cất giấu lương thực, thực phẩm, sơ tán người già, trẻ nhỏ vào sâu trong rừng. Các lực lượng khác cùng nhân dân đẩy mạnh trồng rau, màu, thu hoạch mùa màng, thực hiện kế sách "Vườn không nhà trống", bao vây kinh tế địch. Quân và dân Bắc Kạn cùng các đơn vị giải phóng quân quyết tâm chặn đánh, tiêu diệt, kiên quyết phá tan các cuộc hành quân càn quét của quân Nhật.

Tại huyện Bạch Thông, song song với các hoạt động phòng tránh, bao vây kinh tế địch của nhân dân, các đơn vị giải phóng quân đã tích cực phối hợp với lực lượng tự vệ du kích các xã, nhất là các xã nằm dọc quốc lộ số 3 chủ động tổ chức phục kích đánh địch hành quân, tập kích vào các vị trí đóng quân của địch ở Phủ Thông, Chợ Mới.

Tại xã Cẩm Giàng, thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh châu Bạch Thông, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và Ban Chấp hành Việt Minh

xã, các tổ, tiểu đội tự vệ, du kích đã kịp thời vận động, di chuyển người già, trẻ nhỏ và lương thực, thực phẩm vào sâu trong rừng. Hàng chục con trâu, bò, lợn được dồn đuổi vào chân núi, hàng trăm con gia cầm được nhốt lại, cất giấu vào những nơi kín đáo. Hầu hết các gia đình, nhất là các gia đình ở gần đồn Nà Tu, ở các thôn bản ven đường số 3 đều triệt để thực hiện khẩu hiệu "Vườn không nhà trống". Cũng trong thời gian này, lực lượng tự vệ, du kích xã Cẩm Giàng đã phối hợp với lực lượng tự vệ, du kích các xã Hà Vị, Quân Bình và một bộ phận giải phóng quân phục kích, chặn đánh địch ở dốc Thôm Hiu, buộc lực lượng địch phải quay về thị xã Bắc Kạn. Trước những hoạt động mạnh mẽ của các lực lượng giải phóng quân và tự vệ, du kích, một số tên tay sai, phản động trong chính quyền xã Cẩm Giàng vô cùng hoang mang, lo sợ. Một số thanh niên bị bắt đi lính cho địch được giác ngộ đã tự nguyện mang theo vũ khí về với lực lượng cách mạng như ông Cai Ngọ (Hoàng Triệu Minh), ông Mông Đức Chúc. Sau này, hai ông đã trở thành những sĩ quan trung cấp của quân đội ta.

Ngày 4-6-1945, Khu Giải phóng Việt Bắc được thành lập gồm sáu tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Hà Giang, Tuyên Quang, Thái Nguyên. Khu Giải phóng được tổ chức và xây dựng toàn diện về:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TẶNG DANH HIỆU

ANH HÙNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN

*Thân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Giang
Huyện Bắc Thăng, tỉnh Bắc Kạn
Đã có thành tích đặc biệt xuất sắc trong kháng chiến chống thực dân Pháp*

Quân hàm: 160 0701 000 23 tháng 4 năm 1960
Số 01/0000 00 15/01



Kê sát ngày 23 tháng 4 năm 1960

CHỦ TỊCH

NGUYỄN VĂN ANH, SỞ VIÊN AN BẢO VÀ QUÂN SỰ VIỆT NAM

T. Hương
Bí thư Tỉnh ủy



Khu di tích lịch sử Nà Tu, xã Cẩm Giàng



Trụ sở Đảng ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng



Lễ trao huy hiệu 50 năm tuổi Đảng



Một số đồng chí nguyên lãnh đạo xã Cẩm Giàng
(từ trái sang phải: Phùng Văn Cương, Triệu Đức Phỏ, Hoàng Văn Khải,
Đàm Văn Tịnh, Nông Thanh Hải, Hạ Đình Noa)



Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Giàng nhiệm kỳ 1996-1998



Đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999-2004



Gặp mặt động viên tân binh lên đường nhập ngũ năm 2008



Đội bóng đá xã Cẩm Giàng năm 2013



Hội thảo khoa học thông qua bản thảo
Lịch sử Đảng bộ xã Cẩm Giàng (1953-2010), ngày 22-6-2015

chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa - xã hội. Các nội dung đó biểu hiện tập trung ở Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh.

Về phía quân Nhật, sáng ngày 2-7-1945, khoảng 100 quân Nhật từ thị xã Bắc Kạn mở cuộc hành quân, càn quét vào vùng giải phóng giữa Bạch Thông và Chợ Đồn. Chúng bị các lực lượng của ta phục kích chặn đánh quyết liệt, buộc phải quay về thị xã. Được sự hỗ trợ của quần chúng, đội tự vệ, du kích xã Lục Bình đã tiến công địch ở đồn Lanh Chang, gây cho chúng một số thiệt hại.

Từ những trận chống càn và tập kích, quấy rối quân Nhật, các lực lượng chiến đấu của ta đã rút ra được nhiều kinh nghiệm trong xây dựng trận địa phục kích, tổ chức lực lượng, công tác bảo đảm thông tin liên lạc... đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng thế trận và lực lượng sẵn sàng chống địch càn quét, bảo vệ vùng giải phóng.

Từ trung tuần tháng 7-1945, các hoạt động phá hoại giao thông ở Bạch Thông càng được đẩy mạnh. Trên đường số 3, các cầu, cống như cầu Km62, cầu Nà Cù, các đoạn đường gần Phủ Thông, khu vực Đèo Giàng, v.v., nhiều hố, hào chữ chi, ụ đất đá, cây to được xây dựng, chặt ngã cản bước hành quân, càn quét của địch. Quân địch vừa bị phục kích, tập kích, vừa bị đánh chặn giao thông đã gặp nhiều khó khăn về chi

viện lực lượng và tiếp tế hậu cần. Cuối tháng 7-1945, quân Nhật dồn lực lượng về co cụm, cố thủ ở thị xã Bắc Kạn, thị trấn Phủ Thông và Chợ Mới.

Phấn khởi và tin tưởng vào thắng lợi của cách mạng, quân và dân huyện Bạch Thông càng tích cực tăng gia sản xuất, quyên góp lương thực, thực phẩm, quần áo, thuốc men... ủng hộ Giải phóng quân và các đội tự vệ, du kích.

Tại xã Cẩm Giàng, thực hiện chủ trương của Khu Giải phóng và huyện Bạch Thông, dưới sự chỉ đạo, tổ chức của chính quyền cách mạng và Ban Chấp hành Việt Minh xã, nhân dân và các lực lượng tự vệ, du kích đã đoàn kết, động viên, giúp đỡ nhau đẩy mạnh tăng gia sản xuất, học văn hóa, thực hiện nếp sống mới và sự bình đẳng giữa các dân tộc, nam nữ bình quyền, v.v.. Đội tự vệ, du kích xã do đồng chí Nông Văn Thắm chỉ huy tiếp tục được củng cố, kiện toàn về biên chế, bổ sung thêm nhiều thanh niên hăng hái. 7/7 thôn bản đều có các chiến sĩ tự vệ, du kích. Một số thôn bản có từ 5 đến 6 chiến sĩ như Nà Pục, Bó Bả, Nà Tu...; thôn bản ít cũng có từ 2 đến 3 chiến sĩ như ở Khuổi Chanh, Khuổi Dăm, Nà Ngăm... Vũ khí trang bị của cán bộ, chiến sĩ chủ yếu vẫn thô sơ như: dao, kiếm, mã tấu; mỗi tiểu đội được trang bị từ 1 đến 2 khẩu súng kíp tự chế. Công tác bảo đảm về lương thực, thực phẩm, quần áo đều do anh em tự túc là

chính và một phần do gia đình và nhân dân đóng góp, ủng hộ. Với tinh thần tích cực củng cố, xây dựng địa phương về mọi mặt, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc xã Cẩm Giàng cùng với quân và dân huyện Bạch Thông đã sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu kháng Nhật, cứu nước.

Trong khi phong trào cách mạng toàn quốc đang chuyển thành cao trào kháng Nhật, cứu nước, giải phóng dân tộc thì Chiến tranh thế giới thứ hai bước vào những ngày kết thúc. Ngày 14-8-1945, phátxít Nhật đầu hàng Liên Xô và lực lượng Đồng minh. Từ ngày 13 đến ngày 15-8-1945, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp ở Tân Trào, châu Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định: Phát động khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Ngay trong đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng đứng đầu được thành lập. Ủy ban đã ra bản Quân lệnh số 1, hạ lệnh Tổng khởi nghĩa trong toàn quốc. Tiếp đó, ngày 16-8-1945, Quốc dân Đại hội với hơn 60 đại biểu đã họp, nhất trí chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng. Đại hội đã biểu quyết quy định Quốc ca, Quốc kỳ, thông qua Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh và bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng (tức Chính phủ lâm thời) do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngay sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư kêu gọi

đồng bào cả nước: "Hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta"¹.

Thực hiện lệnh Tổng khởi nghĩa và hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các đơn vị Việt Nam Giải phóng quân, các lực lượng vũ trang địa phương và nhân dân các dân tộc trong Khu Giải phóng đã nhất tề nổi dậy đánh chiếm đồn bốt Nhật, trại Bảo an, công đường của chúng, giải phóng tiếp các địa phương còn lại, thành lập chính quyền nhân dân.

Tại Bắc Kạn, nhận được tin Chính phủ Nhật tuyên bố đầu hàng lực lượng Đồng minh vô điều kiện, sĩ quan, binh lính Nhật và hàng ngũ quan lại tay sai hoảng sợ và hoang mang cực độ. Chúng muốn điều đình với ta để rút lui an toàn.

Về phía ta, các lực lượng vũ trang cách mạng đã áp sát các vị trí đóng quân của chúng, sẵn sàng nổ súng tiến công. Nhưng do nắm vững thời cơ và tránh đổ máu không cần thiết, sáng ngày 19-8-1945, đại diện Quân giải phóng đã gặp chỉ huy quân Nhật ở thị xã, thỏa thuận cho chúng rút quân. Sáng ngày 20-8-1945, chúng bàn giao cho ta toàn bộ sổ sách, hồ sơ bộ máy chính quyền cấp tỉnh, các kho tàng, công sở, 210.000 tiền Đông Dương, 1.800 khẩu súng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, t.3, tr.596.

các loại, 500 thùng đạn và nhiều quân trang, quân dụng khác.

Ngày 23-8-1945, 400 sĩ quan, binh lính Nhật lên đoàn xe ô tô cấm cờ Việt Minh do cán bộ Giải phóng quân áp giải rời Bắc Kạn xuống Thái Nguyên về Hà Nội. Tỉnh Bắc Kạn hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược.

Sáng ngày 25-8-1945, tại sân bay thị xã Bắc Kạn, Giải phóng quân, lực lượng vũ trang Bắc Kạn và hàng nghìn quần chúng đã về dự lễ mít tinh chào mừng tỉnh Bắc Kạn giành được chính quyền. Mọi người hô vang các khẩu hiệu ủng hộ cách mạng và mừng thắng lợi. Đại diện Tỉnh bộ Việt Minh tuyên bố: Xóa bỏ toàn bộ chính quyền của địch ở tất cả các cấp trong tỉnh. Tiếp đó, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh ra mắt đồng bào.

Như vậy, kể từ mùa thu năm 1943, khi tổ chức cơ sở Đảng đầu tiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập ở xã Thượng Ân, châu Ngân Sơn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong thời kỳ vận động cách mạng, Cẩm Giàng là địa phương có nhiều thuận lợi về điều kiện tự nhiên và trận địa lòng dân nên đã sớm được các cán bộ Đội xung phong Nam tiến của Đảng đến tuyên truyền, giác ngộ. Các tổ chức, đoàn thể cứu quốc, tự vệ cứu quốc từng bước được xây dựng và hoạt động có hiệu quả. Nhân dân tích cực lao động, tăng gia sản

xuất, hết lòng bảo vệ, giúp đỡ cán bộ cách mạng của Đảng hoạt động.

Bước vào thời kỳ tiền khởi nghĩa, trên cơ sở lực lượng chính trị, lực lượng quân sự và trận địa lòng dân được xây dựng, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Tỉnh ủy và sự giúp đỡ của Giải phóng quân, cuối tháng 3-1945, chính quyền cách mạng lâm thời xã Cẩm Giàng được thành lập. Được sự chỉ đạo, điều hành của chính quyền cách mạng xã, lực lượng tự vệ, du kích và nhân dân Cẩm Giàng đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, anh dũng chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ quê hương, góp phần xứng đáng bảo vệ và giữ vững vùng giải phóng. Khi Khu Giải phóng Việt Bắc được thành lập với Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc Cẩm Giàng luôn tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, chủ động, sáng tạo thi hành với những hành động cụ thể: tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, xây dựng cuộc sống mới theo Mười chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Đội tự vệ du kích của xã đã tích cực tham gia chiến đấu tiêu diệt quân địch, đánh phá giao thông, ngăn chặn, bao vây kinh tế địch. Khi Tổng khởi nghĩa, nhân dân và lực lượng vũ trang Cẩm Giàng đã tích cực tiếp ứng, chi viện kịp thời sức người, sức của cùng các đơn vị bạn và lực lượng Việt Nam Giải phóng quân tiến công

quân Nhật, giải phóng hoàn toàn quê hương. Những việc làm thiết thực đó tuy còn nhỏ bé nhưng đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 lịch sử.

Từ thắng lợi vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào cách mạng ở Cẩm Giàng từng bước được củng cố, xây dựng và phát triển ngày càng vững chắc. Nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cẩm Giàng càng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, sẵn sàng cùng với nhân dân các dân tộc châu Bạch Thông bước vào giai đoạn cách mạng mới: Củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng và tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi!

Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Giải phóng quân, tự vệ vũ trang hàng ngũ chỉnh tề cùng hơn 50 vạn nhân dân Hà Nội và các tỉnh lân cận tham dự lễ mít tinh chào mừng thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa và sự thành lập Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, tuyên bố trước quốc dân đồng bào và thế giới sự ra đời của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; khẳng định nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là một quốc gia độc lập tự do. Chính quyền cách mạng được xây dựng có hệ thống từ Trung ương đến cơ sở và quản lý toàn bộ lãnh thổ.

Song, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với một tình thế hết sức nghiêm trọng. Hơn 80 năm thống trị của thực dân

Pháp và phátxít Nhật đã để lại trên đất nước ta những hậu quả nặng nề về chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Trong khi đó, chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động, mặc dù đã bị suy yếu sau Chiến tranh thế giới thứ hai nhưng chúng vẫn quyết tâm tiêu diệt và xóa bỏ Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ở miền Nam, đầu tháng 9-1945, hơn 1 vạn sĩ quan, binh lính quân đội đế quốc Anh vào giải giáp quân Nhật kéo theo quân đội Pháp và ra sức giúp chúng cướp lại nước ta. Ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn.

Ở miền Bắc, từ cuối tháng 8-1945, hơn 20 vạn quân Tưởng Giới Thạch được đế quốc Mỹ tiếp tay lũ lượt kéo vào chiếm đóng Thủ đô Hà Nội và hầu hết các thành phố, thị xã từ biên giới Việt - Trung đến vĩ tuyến 16. Dưới danh nghĩa vào giải giáp quân Nhật, chúng tăng cường các hoạt động gây sức ép và dùng nhiều thủ đoạn phá hoại chính quyền cách mạng, âm mưu lật đổ Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để dựng lên Chính phủ bù nhìn tay sai thân Mỹ - Tưởng. Trong khi đó, bè lũ phản cách mạng trong nước ra sức phá hoại chính quyền cách mạng với mức độ ngày càng trắng trợn hơn.

Trước những tình hình đó, ngày 3-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã triệu tập phiên họp đầu tiên của Hội đồng Chính phủ đề ra sáu nhiệm vụ cấp bách của

Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Tiếp đó, ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc*.

I- LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN GIỮ VỮNG
CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, CHUẨN BỊ
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC
(9-1945 – 9-1947)

Bạch Thông là một trong những địa phương thuộc Khu Giải phóng Việt Bắc, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc trong châu đã sớm được giác ngộ chính trị, được tổ chức, xây dựng và rèn luyện trong cao trào cách mạng của cả nước. Các tổ chức, đoàn thể, nhân dân và lực lượng vũ trang đã kiên cường vượt qua mọi gian khổ, hy sinh, xây dựng lực lượng chính trị và kinh tế, xây dựng lực lượng vũ trang, tổ chức chiến đấu, phục vụ chiến đấu giữ vững vùng giải phóng, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Đây thực sự là nguồn sức mạnh to lớn cả về ý chí, tinh thần và vật chất để quân và dân Bạch Thông vượt qua mọi khó khăn, củng cố và bảo vệ chính quyền cách mạng, đồng thời làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của kẻ thù.

Sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, nhiệm vụ xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm củng cố, giữ vững chính quyền cách mạng, xây dựng các đoàn thể chính trị và lực lượng vũ trang được đặc biệt coi trọng. Đến giữa năm 1946, Tỉnh ủy ra quyết định thành lập Châu ủy Bạch Thông gồm ba đồng chí, do đồng chí Hoàng Mỹ Đức làm Bí thư, toàn Đảng bộ Bạch Thông có chín đồng chí. Trong năm 1947, thực hiện cuộc vận động “Thi đua phát triển đảng viên” và đợt phát triển Đảng “Lớp tháng Tám”, toàn Đảng bộ phát triển được gần 100 quần chúng ưu tú. Đây là cơ sở quan trọng để Đảng bộ củng cố, xây dựng chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, lực lượng vũ trang và lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Tháng 12-1946, đồng chí Nông Văn Thắm, quần chúng xuất sắc trong phong trào xây dựng địa phương ở xã Cẩm Giàng đã được kết nạp vào Đảng.

Châu Bạch Thông là địa bàn không có quân Tưởng đi qua và chiếm đóng nhưng lợi dụng vào số người Hoa đã từng sinh sống lâu đời ở đây, quân đặc vụ Tưởng đã đi sâu vào các làng, bản, phố chợ, những nơi có người Hoa sinh sống để lôi kéo, dụ dỗ, lừa gạt đồng bào vào tổ chức “Nam Dương Hoa kiều hiệp hội”. Bên cạnh đó, một số phần tử phản động, lưu manh, côn đồ tung tin

xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng, nói xấu cán bộ, đảng viên. Đảng bộ, chính quyền Bạch Thông một mặt phân hóa, cô lập những tên cầm đầu, mặt khác kiên trì thuyết phục, giáo dục những người lầm lỗi. Với những chủ trương đúng đắn, biện pháp sáng tạo, kiên quyết, quân và dân Bạch Thông đã góp phần phá tan được âm mưu của Quốc dân Đảng, giữ vững chính quyền cách mạng.

Phát huy thành quả Cách mạng Tháng Tám và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời tạo cơ sở pháp lý đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài, ngày 8-9-1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 14-SL về cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã. Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên, Ủy ban nhân dân lâm thời, Mặt trận Việt Minh, nhân dân các dân tộc xã Cẩm Giàng rất phấn khởi, tự hào chuẩn bị mọi mặt công tác để thực hiện quyền làm chủ của người công dân trong xây dựng chế độ xã hội mới. Ngày 6-1-1946, cùng với đông đảo cử tri trong châu, gần 100% số cử tri xã Cẩm Giàng với những bộ quần áo chàm, thổ cẩm, áo nâu đẹp nhất phấn khởi trèo đèo, lội suối, băng rừng đến nhà Cứu quốc xã bỏ phiếu bầu cử Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ông Nông Văn Lạc, người dân tộc Tày, ông Hoàng Hùng Sơn, người dân tộc Dao là hai đại biểu của tỉnh

Bắc Kạn đã được cử tri tín nhiệm bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I.

Tiếp theo đó, khoảng tháng 3-1946, các cử tri Cẩm Giàng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi của mình tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và cấp xã đạt kết quả tốt. Các ứng cử viên của Hội đồng nhân dân được Mặt trận Việt Minh xã giới thiệu ứng cử đều là những người đã được thử thách trong phong trào cách mạng ở địa phương và trong châu, có phẩm chất chính trị và năng lực hoạt động thực tiễn, được quần chúng tín nhiệm.

Cùng với việc củng cố, xây dựng chính quyền, các đoàn thể và lực lượng tự vệ, du kích, chính quyền, Mặt trận Việt Minh xã đã tăng cường các biện pháp chỉ đạo, tổ chức nhân dân đẩy mạnh việc thực hiện các nhiệm vụ cấp bách về kinh tế - xã hội nhằm bồi dưỡng sức dân và xây dựng thực lực cách mạng ở địa phương theo Chỉ thị *Kháng chiến kiến quốc* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

Ngay sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, chống giặc đói được coi là nhiệm vụ cấp bách và to lớn của chính quyền cách mạng. Cuộc đấu tranh giải quyết nạn đói lúc này không chỉ là vấn đề kinh tế mà còn có ý nghĩa sâu sắc, thiết thực về chính trị, quân sự của một Nhà nước mới giành được độc lập. Vì vậy, trong thư *Gửi nông gia Việt Nam* ngày 7-12-1945,

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi: "Tăng gia sản xuất! Tăng gia sản xuất ngay! Tăng gia sản xuất nữa! Đó là khẩu hiệu của ta ngày nay. Đó là cách thiết thực của chúng ta để giữ vững quyền tự do, độc lập.

Hỡi anh em nhà nông, tiến lên! tiến lên!"¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy lâm thời, nhân dân các dân tộc xã Cẩm Giàng đã đẩy lên một phong trào thi đua lao động sản xuất sôi nổi. Dưới sự tổ chức, điều hành của Ủy ban và Ban chấp hành Việt Minh xã, lực lượng cán bộ, chiến sĩ du kích tự vệ và thanh niên nam, nữ làm nòng cốt đã tích cực khai hoang, phục hóa, làm nương rẫy, làm thủy lợi, mở rộng diện tích gieo trồng với khẩu hiệu "Tắc đất tắc vàng". Ở các thôn bản Nà Tu, Nà Xỏm, Ba Phường, Nà Pẻn..., nơi được coi là vựa thóc của châu đã có nhiều hộ gia đình đồng bào Tày, Nùng, Kinh chung sức đào mương dẫn nước, sản xuất thêm nông cụ cầm tay, giúp nhau về giống lúa, đổi công cho nhau, tận dụng đất đai quanh nhà để trồng ngô, khoai, sắn và các loại rau, củ, quả ngắn ngày cho kịp thời vụ. Phát huy truyền thống tương thân, tương ái và khẩu hiệu "Nhuòng cơm sẻ áo" của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào trong xã đã triệt để tiết kiệm, dành từng đấu gạo,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.135.

củ khoai, củ sắn để lập hũ gạo cứu đói... Nhờ có nhiều biện pháp cụ thể, sâu sát, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, của cán bộ, chiến sĩ du kích tự vệ và tinh thần cần cù lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm của nhân dân, chỉ trong vòng 4 tháng cuối năm 1945, hàng chục mẫu ruộng, nương, bãi trồng hoa màu ngắn ngày được thu hoạch đã góp phần ổn định đời sống nhân dân. Năm 1946, diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn, rau, màu đều tăng. Sản lượng lương thực quy ra thóc đạt khoảng 20 tấn. Tổng đàn gia súc toàn xã có gần 150 con, gia cầm các loại có trên 300 con. Năm 1947, sản lượng lương thực quy ra thóc đạt trên 20 tấn, đàn gia súc, gia cầm tăng lên gần 600 con các loại. Đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định. Đây là thắng lợi to lớn của chính quyền và nhân dân xã Cẩm Giàng sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công. Đồng thời khẳng định tính ưu việt của chế độ mới dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trên mặt trận “diệt giặc đói”, ngày 8-9-1945, Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Sắc lệnh số 17-SL thành lập Nha bình dân học vụ, đồng thời Người phát động phong trào chống mù chữ trong toàn dân. Tại Bạch Thông, dưới sự lãnh đạo của các tổ chức Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền các cấp và Ty Bình dân học vụ tỉnh Bắc Kạn, phong trào diệt giặc đói, xây dựng đời sống mới ở

Bạch Thông đã trở thành phong trào quần chúng rộng khắp địa phương.

Được sự chỉ đạo, giúp đỡ của Ban bình dân học vụ châu, với quyết tâm tiêu diệt giặc dốt trong toàn dân theo phương châm của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít”¹ chống giặc dốt cũng như chống giặc ngoại xâm..., phong trào học tập xóa nạn mù chữ ở Cẩm Giàng được chính quyền, đoàn thể triển khai rộng khắp các thôn bản, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân, đủ các lứa tuổi từ già đến trẻ. Ban bình dân học vụ xã đã chỉ đạo mở các lớp học cho từng lứa tuổi, bảo đảm thời gian tăng gia sản xuất của nhân dân và đời sống sinh hoạt thường ngày như: mở lớp buổi trưa, ban đêm cho người đi làm đồng; lớp buổi sáng, chiều cho người già. Thanh niên nam, nữ nô nức đến lớp học chữ, học hát những bài hát cách mạng. Tính đến hết năm 1946, khoảng hơn 50% dân số ở Cẩm Giàng đã biết đọc, biết viết, biết chữ quốc ngữ thông thường. Số thanh niên là cán bộ, chiến sĩ du kích đã biết đọc, biết viết khá thông thạo (năm 1946 dân số ở Cẩm Giàng có khoảng hơn 300 người). Điển hình trong phong trào xóa nạn mù chữ là các thôn Nà Tu, Ba Phường, Nà Cù.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.368.

Cùng với diệt giặc dốt, Ban Văn hóa thông tin xã đã chủ động phối hợp với các tổ chức đoàn thể vận động nhân dân xây dựng đời sống mới vui tươi, lành mạnh, tiết kiệm. Với nhiều biện pháp vận động hợp lý, hợp tình và thiết thực nên tình trạng làm ma to, cưới lớn, đóng góp nặng nề trong hội hè, đình đám giảm bớt, nạn nghiện hút, trộm cắp không còn xảy ra như trước Cách mạng Tháng Tám. Các sinh hoạt giao lưu văn hóa, văn nghệ phát triển khá sôi nổi, nhất là trong thanh niên. Hội “Lồng tồng” của đồng bào dân tộc Tày, Nùng, Dao được các thôn bản tổ chức theo nghi lễ truyền thống, từng cặp đôi trai, gái hát đối đáp nhau những điệu hát then, hát sli, hát lượn vang lên khắp các bản làng; thanh niên lập đội thi kéo co, đá bóng bằng quả bưởi... Phong trào vệ sinh đường làng lối xóm, vệ sinh nhà ở luôn được chú ý quét dọn sạch sẽ. Cuộc sống vui tươi, lành mạnh, không khí phấn khởi trong lao động sản xuất, sinh hoạt đoàn thể và xây dựng đời sống mới đã làm thay đổi hẳn bộ mặt vùng nông thôn miền núi ở Cẩm Giàng.

Trên mặt trận chống giặc ngoại xâm, sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, ở miền Bắc, trong lúc nhân dân ta đang tập trung mọi nỗ lực để giải quyết những nhiệm vụ cấp bách thì ở miền Nam, ngày 23-9-1945, thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn.

Chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa. Trước tình hình đó, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định khẩn trương huy động sức người, sức của chi viện cho miền Nam chiến đấu.

Quyết tâm bảo vệ nền độc lập, tự do của Tổ quốc, phong trào ủng hộ quân và dân Nam Bộ chiến đấu đã bùng lên mạnh mẽ ở khắp nơi trong toàn quốc.

Tại Bạch Thông, phong trào ủng hộ Nam Bộ kháng chiến đã trở thành cuộc vận động chính trị rộng lớn trong toàn dân và lực lượng vũ trang. Hàng trăm thanh niên trong châu đã hăng hái đến “Phòng Nam Bộ” ghi tên sẵn sàng lên đường gia nhập đội quân Nam tiến. Hàng ngàn quần chúng đã đến Ủy ban xã, Ủy ban châu đóng góp tiền bạc, quần áo, chăn màn, thuốc men... gửi cho đồng bào miền Nam. Ngày 13-9-1945, ngày “Hội tòng quân” đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hàng chục thanh niên Bạch Thông đã xung phong lên đường Nam tiến vào miền Nam chiến đấu.

Đồng thời với phong trào chi viện sức người, sức của cho đồng bào Nam Bộ, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy về “Động viên sức người, sức của trong nhân dân để xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ và để bổ sung cho Vệ quốc đoàn”, Châu ủy, Ủy ban hành chính châu đã mở đợt tuyên truyền, vận động sâu rộng trong nhân dân: Tuyển chọn

thanh niên thành lập thêm các đơn vị tự vệ, du kích cấp châu; củng cố, bổ sung lực lượng của các đơn vị tự vệ, du kích cấp xã; vận động nhân dân đóng góp lương thực, thực phẩm, quần áo, vũ khí... cho lực lượng vũ trang địa phương.

Tại xã Cẩm Giàng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Châu ủy, Ủy ban hành chính châu, nhiệm vụ củng cố, bổ sung lực lượng cho trung đội tự vệ, du kích và phong trào toàn dân sẵn sàng cầm vũ khí được Ủy ban và Ban Chấp hành Việt Minh xã triển khai với tinh thần khẩn trương hơn. Ngay từ đầu năm 1946, Trung đội tự vệ, du kích của xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn một bước về tổ chức, biên chế. Nhiệm vụ chính của Trung đội là luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, giữ gìn trật tự trị an thôn bản, xây dựng phương án đánh địch tại địa phương và hiệp đồng chiến đấu với lực lượng các xã bạn.

Về công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, cán bộ, chiến sĩ đã được học tập một số nội dung cơ bản về đường lối, nhiệm vụ kháng chiến, về truyền thống yêu nước, gương chiến đấu của đồng bào Nam Bộ... Về công tác huấn luyện quân sự, anh em được học một số nội dung cơ bản như: Các động tác đội ngũ, động tác chiến thuật cá nhân, tiểu đội; phương pháp bắn súng trường, chôn mìn, cắm chông, ngụy trang, nghi binh... Năm 1946, toàn Trung đội được tổ

chức học tập, huấn luyện hai lần, mỗi lần từ 10 đến 15 ngày.

Công tác bảo đảm do anh em tự túc là chính. Tuy nhiên, để bảo đảm cho cán bộ, chiến sĩ tự vệ, du kích của xã hoàn thành nhiệm vụ, nhất là trong các đợt học tập, huấn luyện quân sự, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân đã rất nhiệt tình chăm lo, ủng hộ đơn vị nhiều lương thực, thực phẩm. Hội Phụ lão, Hội Phụ nữ, các cháu thiếu niên thường xuyên động viên, thăm hỏi, cắt cử người lấy củi, nấu cơm phục vụ chu đáo cho anh em luyện tập.

Cùng với việc chăm lo củng cố, xây dựng Trung đội tự vệ, du kích “tương đối chuyên nghiệp” làm nhiệm vụ thường trực, Ủy ban bảo vệ xã đã tổ chức, biên chế lực lượng thanh niên, trung niên còn lại trong toàn xã thành một trung đội gồm khoảng 40 người. Thôn bản nào cũng có người được biên chế vào các tiểu đội trong trung đội tự vệ du kích rộng rãi. Nhiệm vụ chủ yếu của lực lượng này là làm nòng cốt trong lao động sản xuất và thực hiện các phong trào ở địa phương, khi có tình huống khẩn cấp sẽ được huy động phục vụ chiến đấu, bổ sung cho trung đội tự vệ, du kích thường trực và thực hiện các công việc cần thiết khác.

Toàn dân sẵn sàng cầm vũ khí, tranh thủ mọi thời gian để tổ chức huấn luyện, thực tập các phương

án đánh địch, xây dựng thế trận liên hoàn đánh giặc gắn với việc đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới là những hoạt động rất mới ở Cẩm Giàng. Lực lượng vũ trang mặc dù về tổ chức, trang bị vũ khí, công tác bảo đảm còn ở mức độ thấp nhưng đã thực sự là chỗ dựa tin cậy, là niềm tự hào của chính quyền và đồng bào các dân tộc xã Cẩm Giàng. Cũng từ trong trung đội tự vệ, du kích xã, các anh Đinh Quang Kim, Mông Văn Ngọc đã xung phong lên đường nhập ngũ vào các đơn vị vệ quốc đoàn.

Như vậy, chỉ hơn một năm sau ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Châu ủy và Ủy ban hành chính châu Bạch Thông, trực tiếp là sự lãnh đạo của đội ngũ đảng viên trong xã, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cẩm Giàng đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi trên mặt trận xây dựng, phát triển kinh tế, giáo dục, y tế..., xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, góp phần giữ vững và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám. Những kết quả bước đầu đó tuy còn chưa vững chắc nhưng đã tạo được những tiền đề quan trọng về thực lực kinh tế - xã hội, chính trị và quân sự để quân và dân Cẩm Giàng vững vàng, tự tin bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Cuối năm 1946, thực dân Pháp ngày càng tăng cường các hoạt động quân sự đánh chiếm các tỉnh trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam. Ngày 19-10-1946, Hội nghị quân sự toàn quốc của Đảng do đồng chí Trường Chinh, Tổng Bí thư của Đảng chủ trì họp tại Hà Nội đã nhận định: “Nhất định không sớm thì muộn, Pháp sẽ đánh mình và mình cũng nhất định phải đánh Pháp”¹. Hội nghị đã quyết định đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, chú trọng chất lượng chính trị, chỉnh đốn cơ quan chỉ huy, xây dựng các ngành quân nhu, quân giới, quân y. Đây là hội nghị quân sự lớn nhất của Đảng ta kể từ sau khi giành được chính quyền.

Từ tháng 12-1946, thực dân Pháp ngày càng lộ rõ bản chất xâm lược và hiếu chiến. Tại Hà Nội, ngày 17-12-1946, chúng trắng trợn cho quân chiếm đóng một số cơ quan của Chính phủ ta. Ngày 18 và 19-12-1946, chúng liên tiếp gửi tối hậu thư cho Chính phủ ta đòi tước vũ khí của quân đội, tự vệ và trao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

Cũng trong hai ngày 18 và 19-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp, thấy khả năng hòa hoãn không còn nữa đã quyết định phát động cuộc kháng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.133.

chiến chống thực dân Pháp trên quy mô cả nước và đề ra những nội dung cơ bản về đường lối kháng chiến. Đây là một quyết định rất sáng suốt và kịp thời của Đảng ta.

Thực hiện quyết định của Trung ương Đảng, tối 19-12-1946, các lực lượng vũ trang và nhân dân Thủ đô Hà Nội nổ súng chiến đấu. Toàn quốc bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Sáng ngày 20-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Tiếp đó, ngày 22-12-1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *Toàn dân kháng chiến*. Bản chỉ thị nêu rõ mục đích cuộc kháng chiến là đánh thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập và thống nhất Tổ quốc. Đường lối kháng chiến là toàn dân, toàn diện. Phương châm tác chiến là triệt để dùng du kích chiến, vừa chiến đấu, vừa xây dựng, phát triển lực lượng kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến. Cuối tháng 12-1946, Trung ương Đảng quyết định chia cả nước thành 12 chiến khu. Tỉnh Bắc Kạn thuộc Chiến khu 1. Cũng trong khoảng thời gian này, theo chủ trương của tỉnh, Ủy ban hành chính châu Bạch Thông hợp nhất một số xã thành một xã lớn. Trong đó, 5 xã: Cẩm Giàng, Hà Vị, Lục Bình, Nguyên Phúc, Quân Bình hợp nhất thành một xã lấy tên là xã Đào Lâm, do đồng chí Biện Xạ Ly (Lê Văn Sèo) làm Chủ tịch,

đồng chí Hoàng Văn Khải làm Phó Chủ tịch. Xã Đào Lâm có một chi bộ với khoảng 5-6 đảng viên, do đồng chí Lương Văn Tiêu, người xã Quân Bình làm Bí thư.

Cùng với lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, quân và dân Bạch Thông hưởng ứng *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* trong không khí sục sôi ý chí chiến đấu chống quân xâm lược. Từ thị trấn Phủ Thông đến các xã Tân Tiến, Quân Bình, Cẩm Giàng, Huyền Tung, Cao Kỳ, v.v., nhiều đoàn chiến sĩ tự vệ du kích, thanh niên nam nữ với những chiếc loa tay đi dọc đường quốc lộ số 3, các ngõ xóm, nơi bản làng đông dân cư... liên tục phát đi những nội dung ngắn gọn trong *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Những khẩu hiệu “Toàn dân kháng chiến”, “Toàn diện kháng chiến”, “Thà chết không chịu làm nô lệ”, v.v. được quét bằng vôi trắng, than củi lên những tấm ván, cánh cửa xuất hiện ở khắp nơi.

Từ những nội dung cơ bản trong Chỉ thị *Toàn quốc kháng chiến* và *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Châu ủy và Ủy ban hành chính châu, Chi bộ và Ủy ban hành chính xã Đào Lâm đã họp bàn đề ra những nội dung cụ thể lãnh đạo toàn diện quân và dân trong xã tập trung đẩy mạnh các mặt công tác: Xây dựng lực lượng chính trị và quân sự. Đồng thời tăng cường công tác tuyên truyền, động viên nhân dân

bình tĩnh, tự tin, tích cực tăng gia sản xuất lương thực, thực phẩm bảo đảm đời sống sinh hoạt và dự trữ lương thực, thực phẩm ủng hộ kháng chiến.

Cũng trong thời gian này, nhân dân các thôn ở Cẩm Giàng đã vinh dự được đón cơ quan kho Cục Quân nhu, Bộ Quốc phòng đến ở và làm việc. Nhận rõ trách nhiệm của mình, chính quyền xã đã đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng gian, giữ bí mật. Nhân dân đã thường xuyên nhắc nhở nhau thực hiện triệt để khẩu hiệu ba không: Không nghe, không thấy, không biết. Nhiều gia đình đã nhường nhà ở cho cán bộ, chiến sĩ kho Cục Quân nhu, đồng thời vận động nhau đóng góp, ủng hộ gỗ, tre, công sức để xây dựng lán trại, đào hầm cất giấu, bảo vệ hàng hóa cho bộ đội. Số cán bộ, chiến sĩ cơ quan kho Cục Quân nhu đã tranh thủ mọi thời gian tích cực giúp đỡ chính quyền xã Đào Lâm củng cố, xây dựng lực lượng vũ trang xã cả về số lượng và chất lượng.

Để đáp ứng yêu cầu tổ chức, xây dựng, chỉ huy lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển rộng khắp, tháng 2-1947, Bộ Quốc phòng ra Thông tư quy định về tổ chức, nhiệm vụ của dân quân tự vệ và du kích. Tháng 3-1947, Chính phủ quyết định thành lập các Ban Chỉ huy tỉnh đội, huyện đội, xã đội trực thuộc Ủy ban kháng chiến các cấp. Trong khoảng thời gian

này, Ban Chỉ huy châu đội bộ dân quân châu Bạch Thông được thành lập do đồng chí Trương Phúc Sáng làm Châu đội trưởng, đồng chí La Sơn Lâm làm Chính trị viên. Tiếp sau đó, Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân các xã cũng được thành lập. Tại các thôn ở Cẩm Giàng, thực lực quân sự có một trung đội dân quân tự vệ, du kích. Về vũ khí trang bị, ngoài dao, mã tấu, mác, mỗi tiểu đội có từ 3-4 khẩu súng kíp tự chế; 1-2 khẩu súng trường và 3-4 quả lựu đạn trên cấp. Chi bộ và Ủy ban đã tích cực động viên, khuyến khích anh em dân quân du kích chủ động tự chế súng kíp, đạn ghém, thuốc nổ bằng nguyên liệu sẵn có ở địa phương và mua sắm để tăng thêm sức mạnh chiến đấu.

Về công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự, bên cạnh việc học tập các nội dung, chương trình do Châu đội quy định, lực lượng dân quân du kích các thôn ở Cẩm Giàng còn được một số cán bộ, chiến sĩ của cơ quan kho Cục Quân nhu giúp đỡ về tổ chức, huấn luyện bổ sung các kỹ thuật bắn súng, về một số loại hình chiến thuật quân sự cấp tiểu đội, trung đội, về xây dựng làng xã chiến đấu chống địch càn quét, bảo vệ địa phương. Được sự giúp đỡ của cán bộ Châu đội, các nội dung, kế hoạch, phương án đánh địch từ xa, đánh địch vào thôn bản thường xuyên được tập dượt, bổ sung. Hệ thống thông tin bằng chạy bộ, bằng mã, trống, tù và được bố trí thành các trạm, mỗi trạm

cách nhau khoảng 300m từ Ba Phường đến cầu Nà Cù, bảo đảm kịp thời cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chỉ huy của Ủy ban và Xã đội.

Thực hiện “Tiêu thổ kháng chiến” theo chỉ thị của cấp trên, hầu hết các nhà dân ven đường từ Ba Phường đến cầu Nà Cù đã được các lực lượng dân quân tự vệ, du kích và nhân dân dỡ bỏ. Đoạn đường số 3 trên địa bàn các thôn ở Cẩm Giàng đã có hàng chục hố chữ chi, ụ đất, cây to được xây dựng, chặt ngã, chặn đường hành quân của địch. Lực lượng dân quân du kích, thanh niên, trung niên đã cùng với nhân dân nhanh chóng di chuyển người già, trẻ nhỏ, lương thực, thực phẩm vào sâu trong rừng. Hàng chục con trâu, bò, dê được dồn đuổi sâu vào những cánh rừng chân núi Cứu quốc.

Song song với các hoạt động chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, phong trào ủng hộ kháng chiến như: Lập quỹ nuôi quân, hũ gạo kháng chiến, phong trào mùa đông binh sĩ được các tầng lớp nhân dân tích cực thực hiện. Mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng đồng bào ở các thôn, bản vẫn hết sức tiết kiệm, bớt ăn, bớt mặc, dành gạo, tiền nuôi dân quân du kích và ủng hộ kháng chiến. Tính đến cuối năm 1947, ngoài hàng chục tấn lương thực, thực phẩm ủng hộ các đơn vị bộ đội, ủng hộ cho Chính phủ, nhân dân các thôn ở Cẩm Giàng còn chủ động xây dựng được một số kho dự trữ

lượng thực, thực phẩm có từ 2 đến 3 tấn thóc và đàn trâu có hàng chục con bảo đảm cho chính quyền, các đoàn thể và lực lượng dân quân du kích hoạt động.

Như vậy, kể từ ngày Toàn quốc kháng chiến đến đầu tháng 10-1947, dưới sự lãnh đạo của Châu ủy và Ủy ban kháng chiến châu, trực tiếp là Chi bộ và Ủy ban kháng chiến xã Đào Lâm, quân và dân các thôn ở Cẩm Giàng đã chủ động khắc phục mọi khó khăn, nỗ lực phấn đấu đạt được nhiều kết quả rất quan trọng trên tất cả các lĩnh vực: Chính quyền, các đoàn thể quần chúng được củng cố, xây dựng và hoạt động có hiệu quả; chế độ dân chủ nhân dân từng bước được thực hiện có chất lượng trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; lực lượng vũ trang được chăm lo xây dựng, phát triển cả về số lượng, chất lượng đã trở thành chỗ dựa tin cậy của chính quyền và nhân dân. Thế trận chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện tại Cẩm Giàng đã và đang ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu cao chống quân xâm lược.

II- TRỰC TIẾP KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (10-1947 – 8-1949)

Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Việt Bắc - quê hương của Cách mạng Tháng Tám, Khu Giải phóng cũ trở thành căn cứ địa kháng chiến của cả

nước. Đầu năm 1947, Trung ương Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã di chuyển lên vùng rừng núi Việt Bắc và lấy Thái Nguyên, Tuyên Quang, Bắc Kạn làm trung tâm căn cứ địa để lãnh đạo quân và dân cả nước tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cách mệnh đã do Việt Bắc mà thành công, thì kháng chiến sẽ do Việt Bắc mà thắng lợi”¹.

Về phía thực dân Pháp, với bản chất hiếu chiến và xâm lược, chúng tiếp tục thực hiện âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh, mở rộng cuộc chiến tranh xâm lược ra nhiều tỉnh, vùng trên phạm vi cả nước. Thu đông năm 1947, thực dân Pháp liều lĩnh mở cuộc tiến công chiến lược có quy mô lớn nhất từ trước tới nay lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc bằng cả đường bộ, đường không và đường sông. Từ ngày 7-10-1947 đến ngày 22-12-1947, quân Pháp tập trung một lực lượng lớn gồm hơn một vạn quân, 800 xe cơ giới, 40 máy bay... do Trung tướng Xalăng chỉ huy chia làm ba hướng tấn công lên Việt Bắc nhằm tiêu diệt cơ quan đầu não tối cao và bộ đội chủ lực của ta, chặn đường tiếp tế và liên lạc của ta với nước ngoài, phá hoại kinh tế và tàn sát nhân dân vùng căn cứ địa kháng chiến.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.239.

Sáng sớm ngày 7-10-1947, khoảng 800 quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn. Chiều hôm đó, khoảng 200 quân Pháp đổ bộ tiếp xuống thị trấn Chợ Mới. Ngày 8-10-1947, khoảng 400 quân Pháp nhảy dù xuống đánh chiếm châu lỵ Chợ Đồn. Trước cuộc tấn công táo bạo và ồ ạt của quân Pháp từ nhiều hướng vào trung tâm căn cứ địa kháng chiến, ngay tối 7-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã chỉ thị cho Khu ủy và Bộ Chỉ huy Chiến khu 1 tổ chức, chỉ huy bộ đội, dân quân du kích đánh mạnh để chia sẻ lực lượng và phá tan kế hoạch, âm mưu của chúng. Ngày 8-10-1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi quân và dân cả nước ra sức tiêu diệt địch. Tiếp đó, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị *Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp* đồng thời bản chỉ thị biểu dương tinh thần chiến đấu quyết chiến, quyết thắng của quân và dân ta. Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra “Chỉ thị cần kíp” giao nhiệm vụ cho Đảng bộ, quân và dân Bắc Kạn.

Thực hiện “Chỉ thị cần kíp” của Trung ương Đảng và những chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Bắc Kạn đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu với quân địch, bảo vệ nhân dân và các cơ quan trung ương.

Tại Bạch Thông, từ những chủ trương của trên và căn cứ vào các phương án đánh địch, Châu ủy, Ủy

ban, Châu đội và các đoàn thể đã nhanh chóng phân công, cử cán bộ, đảng viên xuống các xã ổn định tình hình tư tưởng của nhân dân. Đồng thời cùng với các địa phương chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Tại các thôn ở Cẩm Giàng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã và sự chỉ đạo, chỉ huy của cán bộ Châu đội, quân và dân Cẩm Giàng đã khẩn trương di chuyển người già, phụ nữ, trẻ nhỏ cùng các loại lương thực, thực phẩm, trâu, bò, dê... vào trong rừng sâu. Trung đội dân quân du kích Cẩm Giàng nhanh chóng triển khai đội hình chiếm lĩnh các trận địa phục kích ở cầu Nà Cù, tạo thêm các chướng ngại vật ở dốc Thôn Hiu sẵn sàng nổ súng đánh địch. Lực lượng phục vụ chiến đấu chuẩn bị lương thực, thực phẩm theo kế hoạch, sẵn sàng lên đường tiếp ứng cho bộ phận chiến đấu và các đơn vị bạn theo kế hoạch hiệp đồng. Một bộ phận dân quân du kích tổ chức canh gác và cùng nhân dân tranh thủ cả ngày lẫn đêm thu hoạch vụ mùa, gặt đến đâu phơi sấy khô, quạt sạch và đem cất giấu, thực hiện “Vườn không nhà trống”. Công tác tuần tra, canh gác được tăng cường và duy trì nghiêm ngặt ở các thôn bản, một số phần tử nghi vấn được chính quyền, dân quân du kích quản lý, theo dõi, giám sát chặt chẽ.

Về phía địch, sau khi đánh chiếm và làm chủ thị xã Bắc Kạn, quân Pháp điều động binh lính tiến công đánh chiếm vùng Cẩm Giàng, thị trấn Phủ Thông. Tại Phủ Thông, chúng nhanh chóng củng cố đồn bốt, công sự, tăng cường các loại hỏa lực nhằm khống chế trục đường số 3 đi Ngân Sơn và vào Chợ Rã.

Để tăng cường lực lượng bộ đội chủ lực tiến công tiêu diệt địch ở địa bàn Bắc Kạn, Bộ Tổng tư lệnh và Bộ Chỉ huy Chiến khu 1 đã khẩn cấp điều Tiểu đoàn 19 lên đánh địch ở Chợ Mới, Tiểu đoàn 55, Trung đoàn 72 lên đánh địch ở phía bắc thị xã Bắc Kạn. Với phương châm “Đại đội độc lập, Tiểu đoàn tập trung” theo chủ trương của trên, các đại đội của Tiểu đoàn 55 đã tích cực phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương Bạch Thông tổ chức chặn đánh, tiêu diệt, tiêu hao lực lượng quân địch. Đồng thời giúp đỡ lực lượng du kích, dân quân tự vệ các xã về tổ chức, biên chế, huấn luyện các hình thức phục kích, tiến công, đánh phá giao thông ngăn chặn quân địch.

Ngày 19-10-1947, Trung đội trưởng du kích xã Đào Lâm - Mông Đức Chúc và chiến sĩ Nông Văn Gạo trên đường đi tìm địa điểm để bố trí lực lượng phục kích đánh địch thì bất ngờ gặp một toán quân địch đi lùng sục. Hai đồng chí đã nổ súng vào toán quân địch khiến chúng hoảng sợ, vội vã rút chạy bỏ lại 1 quả lựu đạn và 25 viên đạn. Lúc 15 giờ, ngày 25-10-1947,

tại đèo Vi Hương, xã Vi Hương, Trung đội phó Trung đội du kích xã Đào Lâm - Hoàng Văn Tho đã chỉ huy 5 chiến sĩ phục kích đoàn xe 8 chiếc của địch chạy từ Chợ Rã về Phủ Thông, tiêu diệt 2 tên. Quân địch hoảng sợ lao xe chạy thục mạng về đồn Phủ Thông. Lực lượng ta an toàn. Khoảng ngày 28, 29-10-1947, tại thôn Kéo Cốc Chủ, xã Nguyên Phúc, một toán quân địch càn quét vào Chợ Ngoàn và bản Khuổi Trà, nơi có đông nhân dân sơ tán, đã bị lực lượng du kích các xã Quân Bình, Nguyên Phúc và một số du kích xã Cẩm Giàng, trong đó có các đồng chí Phùng Văn Tung, Hà Văn Mạc... do đồng chí Long Bảo chỉ huy chặn đánh quyết liệt. Chúng buộc phải rút quân, lực lượng ta có 1 du kích hy sinh. Chiều ngày 31-10-1947, tại Km số 13 đường từ thị xã Bắc Kạn đi Phủ Thông, 2 tiểu đội du kích xã Đào Lâm, do đồng chí Triệu Văn Vương chỉ huy phục kích đánh 2 xe chở đầy binh lính địch chạy từ Phủ Thông về thị xã, tiêu diệt 3 tên, bắn bị thương 4 tên. Lực lượng ta an toàn. Sau trận đánh phục kích, các đồng chí lãnh đạo và Ban Chỉ huy Xã đội bộ dân quân Đào Lâm đã kịp thời biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm, chủ động tiến công quân địch của anh em, đồng thời thông báo tin chiến thắng cho nhân dân.

Bị tiến công cả về quân sự, chính trị và ngăn chặn giao thông, cuối tháng 12-1947, quân Pháp lần lượt

rút quân về cố thủ, chiếm giữ 5 vị trí quan trọng trên địa bàn tỉnh: thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, phố Ngân Sơn, Bằng Khẩu. Ngoài ra, chúng còn lập một số đồn bốt ở Nà Tu, Cẩm Giàng (Bạch Thông); Bành Trạch (Chợ Rã); Lũng Vài, Lũng Phải, Khuổi Dăm (Ngân Sơn). Ở bốt Nà Tu, quân địch có khoảng hơn 10 tên.

Như vậy, sau hơn 2 tháng tiến công lên căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, thực dân Pháp đã bị quân và dân Việt Bắc cùng các đơn vị chủ lực giáng cho những đòn trừng trị đích đáng. Kết quả: Toàn bộ chiến dịch, quân và dân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 6.000 quân Pháp, bắn rơi 16 máy bay, bắn chìm 11 tàu chiến và ca nô, phá huỷ 100 khẩu súng pháo, cối, hàng nghìn súng, hàng trăm xe quân sự, thu hàng chục tấn chiến lợi phẩm¹. Đây thực sự là một thất bại nặng nề cả về quân sự và chính trị của thực dân Pháp, đồng thời là một thắng lợi to lớn của quân và dân ta.

Qua những thử thách bước đầu trực tiếp chiến đấu với quân thù, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đào Lâm cùng các tổ chức, đoàn thể, Ban

1. Xem Lê Đình Sỹ (Chủ biên), Trịnh Vương Hồng, Dương Đình Lập: *Việt Nam thế kỷ XX, những sự kiện quân sự*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2001, tr.196.

Chỉ huy Xã đội bộ dân quân đã luôn chủ động, tích cực tổ chức quân và dân trong xã tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp xâm lược. Để đảm bảo cho công tác chiến đấu, quân và dân xã Đào Lâm đã bỏ ra hàng nghìn ngày công cùng nhiều vật liệu, đào đắp hầm hào công sự, hầm chông, bẫy đá... Lực lượng dân quân du kích xã đã tham gia ba trận chiến đấu, tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên địch góp phần vào thắng lợi chung của quân và dân châu Bạch Thông; tổ chức xây dựng lán trại để sơ tán nhân dân vào khu vực an toàn, tổ chức nhân dân tăng gia sản xuất, thu hoạch vụ mùa...

Bước sang năm 1948, sau khi bị thất bại nặng nề trong chiến dịch tiến công lên Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải thay đổi chiến lược đánh nhanh thắng nhanh sang chiến lược đánh kéo dài “Dùng người Việt đánh người Việt” và “Lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

Về phía ta, sau chiến thắng oanh liệt trong chiến dịch phá tan cuộc tiến công của địch lên Việt Bắc, từ ngày 15 đến ngày 17-1-1948, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị mở rộng đã nhấn mạnh tầm quan trọng của chiến thắng Việt Bắc và đề ra nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc trong thời kỳ mới. Để phù hợp với tình hình phát triển của cuộc kháng

chiến chống thực dân Pháp, ngày 25-1-1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 120-SL hợp nhất các khu thành liên khu. Khu 1 và Khu 12 hợp nhất thành Liên khu 1. Tỉnh Bắc Kạn thuộc Liên khu 1.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Liên khu 1, tháng 2-1948, Tỉnh ủy Bắc Kạn tổ chức Hội nghị quân sự đã quyết định tiếp tục củng cố dân quân du kích, xây dựng bộ đội chủ lực, chủ động đánh địch trên các trục đường giao thông, uy hiếp địch trong các cứ điểm, kết hợp giữa tiến công quân sự, chính trị và tích cực bao vây kinh tế địch.

Quán triệt các chỉ thị và chủ trương của cấp trên, các cấp ủy đảng, chính quyền Bạch Thông tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo các xã củng cố, phát triển lực lượng dân quân du kích. Các đại đội dân quân du kích 301 (xã Đào Lâm), 302 (xã Phong Lưu), 303 (xã Cao Hòa), 304 (xã Yên Đĩnh) và trung đội dân quân du kích các xã được tổ chức, sắp xếp, kiện toàn lại một bước theo hướng nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu, bảo đảm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Cùng với việc đẩy mạnh các hoạt động phục kích, tập kích quân địch, công tác phá hoại giao thông, ngăn chặn địch được tiến hành rộng rãi, triệt để trên đường số 3 và các trục đường liên huyện. Chỉ tính riêng trong chiến dịch Xuân - Hè năm 1948, toàn tỉnh

đã huy động hơn 5 vạn ngày công của lực lượng dân quân du kích, dân công, đào đắp hơn 20 vạn m³ đất đá, xây dựng các chướng ngại vật. Điển hình trong công tác phá hoại giao thông là quân và dân các huyện Bạch Thông, Ngân Sơn. Đồng bào, dân quân tự vệ, du kích các thôn ở Cẩm Giàng đã đóng góp hàng trăm ngày công cùng các lực lượng khác phá nát đoạn đường 3 chạy qua Cẩm Giàng. Ngày 1-5-1948, tại Km số 12 - 15 thuộc thôn Cẩm Giàng và Quân Bình, do mặt đường bị phá hoại, kết hợp với lực lượng bộ đội và du kích đặt mìn, quân ta đã phục kích, chặn đánh một đoàn xe 64 chiếc của địch chạy từ Phủ Thông về thị xã. Lực lượng ta tiêu diệt và làm bị thương hơn 60 tên địch, phá hỏng 4 xe ô tô, 4 khẩu súng máy. "Sau trận đánh phục kích đoàn xe của địch, việc liên lạc, tiếp tế bằng đường bộ giữa các cứ điểm của chúng giảm đi rõ rệt, phần lớn nguồn lương thực, vũ khí cung cấp, chi viện cho các cứ điểm đều đi bằng đường không nên quân địch gặp rất nhiều khó khăn"¹.

Đêm 25-7-1948, lực lượng bộ đội và du kích Bạch Thông đã tiến công đồn Phủ Thông, diệt hơn 100 tên địch, thu nhiều chiến lợi phẩm. Sau chiến thắng Phủ Thông, hệ thống cứ điểm của địch trên đường số 3 vô cùng hoảng sợ và hoang mang cực độ. Phát huy đà

1. Báo *Sự thật*, số 104, ngày 19-12-1948.

thắng lợi, phong trào củng cố, xây dựng lực lượng du kích, dân quân các xã ở Bạch Thông phát triển mạnh về chất lượng và khả năng chiến đấu. Khoảng đầu tháng 8-1948, lực lượng du kích Cẩm Giàng đã phối hợp với Đại đội 81, bộ đội địa phương tỉnh phục kích toàn quân địch hành quân tại dốc Bó Bả, diệt 8 tên địch. Lực lượng ta có chiến sĩ du kích Hà Văn Mão, người ở Cẩm Giàng bị thương.

Nhằm tăng cường khả năng cơ động chiến đấu tiêu diệt địch, tháng 9-1948, ba xã Đào Lâm, Hoa Sơn, Sỹ Bình đã xây dựng được một trung đội du kích bán thoát ly gọi là Trung đội Đào - Hoa - Sỹ. Toàn trung đội có hơn 30 cán bộ, chiến sĩ, chủ yếu là những thanh niên trẻ, khỏe người dân tộc Dao. Ngay sau khi thành lập, cán bộ, chiến sĩ đã chủ động tổ chức nhiều trận phục kích và tiến công quân địch, góp phần cùng các đơn vị bạn tiêu diệt, tiêu hao sinh lực địch hành quân trên đường số 3.

Cùng thi đua với bộ đội, du kích tiến công tiêu diệt quân địch, phá hoại giao thông và bao vây kinh tế địch, lực lượng dân quân du kích các xã còn tích cực vận chuyển hàng trăm tấn lương thực, hàng hóa đến các địa điểm tập kết đúng thời gian, kịp thời phục vụ bộ đội và du kích đánh giặc.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang đẩy mạnh nhiệm vụ “Vừa

kháng chiến, vừa kiến quốc”, đầu năm 1948, Chi bộ xã Đào Lâm đã tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đảng viên, nhất là số đảng viên trong Ủy ban, lực lượng vũ trang và các đoàn thể. Quý I năm 1948, các đồng chí bí thư và phó bí thư Chi bộ xã Đào Lâm đã được đi dự lớp tập huấn ở khu sơ tán do huyện mở. Nội dung tập huấn là những kiến thức cơ bản về đường lối, chủ trương kháng chiến, kiến quốc của Đảng; về nhiệm vụ của huyện và địa phương; công tác chi bộ, tư cách người đảng viên và cán bộ, tình hình thế giới và tình hình trong nước... Từ những kiến thức đã học, đồng chí bí thư Chi bộ đã tổ chức học tập cho 100% đảng viên và cán bộ chính quyền, các đoàn thể. Nhờ vậy, nhận thức, trách nhiệm, chế độ, nền nếp, chất lượng sinh hoạt Đảng được nâng lên một bước. Mọi mặt công tác ở địa phương đều có bước chuyển biến, đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ trong thôn, xã. Trong công tác phát triển đảng viên, căn cứ vào nội dung cuộc vận động "Thi đua phát triển Đảng", Chi bộ đã giao nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ đảng và đảng viên phải giáo dục, bồi dưỡng, kèm cặp 2 quần chúng tích cực, chú trọng những đối tượng là cán bộ chính quyền, các tổ chức, đoàn thể và trong lực lượng dân quân du kích. Tháng 3-1948, đồng chí Đinh Quang Trung ở Cẩm Giàng được kết nạp vào Đảng. Tính đến cuối năm 1948, Chi

bộ xã Đào Lâm đã có hơn 10 đảng viên. Số đảng viên mới được kết nạp bảo đảm đúng thủ tục, nguyên tắc theo phương châm "Trọng chất lượng hơn số lượng" nên đều phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng, được quần chúng tín nhiệm.

Từ những kết quả đạt được trong công tác xây dựng Đảng và thực hiện cuộc vận động "Chấn chỉnh cấp xã" và "Chuyển trọng tâm công tác xuống xã" do Liên khu ủy phát động, đội ngũ cán bộ chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, lực lượng vũ trang được kiện toàn thêm một bước; đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xã luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang đẩy mạnh các hoạt động xây dựng hậu phương tiến bộ về mọi mặt.

Trên lĩnh vực sản xuất lương thực, thực phẩm, với tinh thần "Làm sao cho kháng chiến mau thắng lợi, kiến quốc chóng thành công" và thực hiện phong trào "Thi đua ái quốc" theo chỉ thị của Trung ương Đảng, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc ở Cẩm Giàng đã khắc phục mọi khó khăn, đoàn kết đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất để đóng góp cho kháng chiến và tự túc trong sinh hoạt đời sống. Trong quá trình lao động sản xuất, lực lượng dân quân, du kích, đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ luôn thể hiện tốt vai trò là lực lượng nòng cốt, xung kích đi đầu khai hoang phục hóa, bám ruộng nương, soi bãi, làm

thủy lợi, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật trong tăng gia sản xuất, chăn nuôi. Trong 2 năm (1948-1949), ruộng cấy lúa 1 vụ và 2 vụ ở Cẩm Giàng luôn đạt gần 20 ha, diện tích trồng khoai, sắn, ngô, đậu, lạc... ở các soi, bãi, nương đạt khoảng 10 ha. Tổng sản lượng lương thực quy thóc mỗi năm đạt gần 30 tấn. Bên cạnh đó, Chi bộ còn phát động rộng rãi trong đồng bào phong trào triệt để thực hành tiết kiệm lương thực, thực phẩm để ủng hộ bộ đội, du kích. Ở trong mỗi gia đình, đồng bào đều có 1 hũ gạo tiết kiệm, mỗi bữa nấu ăn, gia đình bớt 1 nắm gạo to cho vào hũ, hàng tuần có người đến thu nộp vào quỹ. Trong 2 năm (1948-1949), đồng bào Cẩm Giàng đã ủng hộ bộ đội, du kích được hơn 7 tạ gạo, gần 20 con trâu làm thực phẩm nuôi quân chiến đấu và 500 đồng bạc trắng ủng hộ Chính phủ. Tiêu biểu là gia đình ông Đinh Quang Sán ở thôn Nà Pén, gia đình ông Mông Văn Sơn ở thôn Khuổi Chanh đã ủng hộ bộ đội, du kích con trâu cày duy nhất của gia đình để làm thực phẩm. Chi hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sĩ các thôn bản thường xuyên chăm lo, tiết kiệm may vá quần áo, khâu giày, mũ cho anh em, thăm hỏi, động viên cán bộ, chiến sĩ mỗi khi đi đánh trận về; tích cực vận động nhân dân giúp đỡ, động viên các gia đình có người đi bộ đội, du kích, người đi phục vụ kháng chiến xa nhà.

Bước sang năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến kiến quốc của nhân dân ta từ phòng ngự chuyển sang tiến công. Giữa tháng 1-1949, Trung ương Đảng họp Hội nghị cán bộ lần thứ sáu, Nghị quyết chỉ rõ: "Động viên mọi lực lượng tinh thần vật chất của toàn dân vào công cuộc kháng chiến kiến quốc"¹ tiến sang giai đoạn phản công.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ 6 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện Bạch Thông tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo lực lượng vũ trang và nhân dân đẩy mạnh các hoạt động chiến tranh du kích, tích cực phối hợp với các đơn vị bộ đội tiến công quân địch.

Tại xã Đào Lâm, đại đội du kích xã tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng, khả năng chiến đấu của cán bộ, chiến sĩ theo Nghị định số 05/NĐ, Nghị định số 103/NĐ-BQP về tổ chức bộ đội địa phương và dân quân. Chi bộ xã Đào Lâm đã tập trung lãnh đạo, quán triệt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân nắm được những nội dung cơ bản: dân quân là lực lượng kháng chiến của xã gồm tất cả những người có nghĩa vụ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.10, tr.6.

tòng quân và những người tình nguyện tham gia chiến đấu, làm các công việc để bảo vệ thôn xóm, có một bộ phận gương mẫu gọi là du kích... Ở cấp xã, Ban Chỉ huy Xã đội gồm 1 xã đội trưởng, 1 chính trị viên, 1 xã đội phó phụ trách dân quân, 1 xã đội phó kiêm trung đội trưởng du kích tập trung. Ban Chỉ huy Xã đội do Ủy ban kháng chiến hành chính xã đề cử, Ban Chỉ huy Huyện đội chuẩn y; bộ đội địa phương gồm các đội thoát ly, tập trung thành những đơn vị huyện hoặc tỉnh để hoạt động chiến đấu trong phạm vi địa phương.

Từ những nội dung cơ bản trên, Chi bộ xã Đào Lâm đã lãnh đạo, chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn đủ số lượng cán bộ, đảng viên vào Ban Chỉ huy xã đội, đồng thời tiếp tục củng cố, xây dựng lực lượng dân quân du kích. Khoảng cuối tháng 9-1949, Ban Chỉ huy Xã đội Đào Lâm cơ bản được kiện toàn đủ số lượng cán bộ xã đội và các thôn đội trưởng. Ở Cẩm Giàng, Trung đội du kích thôn có hơn 30 cán bộ, chiến sĩ. Trong năm 1949, đồng chí Mông Văn Lân người dân tộc Tày, thôn Khuổi Chanh đã lên đường nhập ngũ.

Cuối mùa xuân năm 1949, thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ Trung ương lần thứ sáu, sau khi phân tích tình hình địch, ta trên mặt trận Bắc Kạn, Cao Bằng, Lạng Sơn, Bộ Tổng Tư lệnh quyết định mở

chiến dịch Cao - Bắc - Lạng nhằm tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, cắt đứt việc tiếp tế của địch trên đường số 3, số 4, buộc địch phải rút khỏi Bắc Kạn. Chiến dịch đã thu được thắng lợi to lớn, tạo ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Về phía địch, sau những thất bại nặng nề trong chiến dịch Cao - Bắc - Lạng, đường số 4 không còn là tuyến đường hành quân an toàn của chúng nữa. Trên đường quốc lộ số 3, các lực lượng vũ trang Bắc Kạn, Cao Bằng cũng liên tiếp gây cho chúng nhiều thiệt hại. Quân địch ở các cứ điểm đóng quân: Nà Phặc, Ngân Sơn, Bằng Khẩu, Phủ Thông, thị xã Bắc Kạn chỉ được tiếp tế bằng máy bay rất hạn chế nên chúng rất thiếu thốn về lương thực, thực phẩm, thuốc men, vũ khí đạn dược... sĩ quan, binh lính ốm đau nhiều, tình hình quân địch rất nguy ngập. Chúng lo sợ trước sự tiến công lớn của ta và chuẩn bị mọi mặt rút khỏi thị xã Bắc Kạn.

Sáng sớm ngày 9-8-1949, quân Pháp rút khỏi thị xã Bắc Kạn theo đường số 3 lên Cao Bằng. Đến 16 giờ ngày 11-8-1949, quân Pháp rút khỏi Phủ Thông. Ngày 13-8-1949, quân Pháp rút khỏi Nà Phặc. Ngày 15-8-1949, quân Pháp rút khỏi phố Ngân Sơn. Sáng ngày 17-8-1949, quân và dân ta tiến công đồn Bằng Khẩu, tiêu diệt 50 tên địch, làm bị thương nhiều tên

khác, phá hủy 14 xe vận tải, làm hỏng 30 chiếc khác, thu nhiều vũ khí các loại và đồ dùng quân sự. Lực lượng ta bị thương vong 7 cán bộ, chiến sĩ, mất 2 khẩu súng trường. Đây là trận đánh Pháp cuối cùng trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Tại xã Đào Lâm, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã, các tổ chức đoàn thể và lực lượng dân quân du kích, các thanh niên nam nữ đã tổ chức đưa nhân dân vùng sơ tán về bản làng, sau đó vận chuyển lương thực, thực phẩm, đuối châu, bò, dê, gà, vịt... về bản. Đồng thời chỉ đạo, tổ chức nhân dân các thôn bản dọn vệ sinh, phòng chống dịch bệnh, ổn định cuộc sống và đẩy mạnh tăng gia sản xuất.

Phấn khởi, vui mừng khi quê hương hoàn toàn sạch bóng quân xâm lược, nhà thơ Nông Quốc Chấn đã sáng tác bài thơ *Dọn về làng* ca ngợi quê hương được giải phóng.

"... Hôm nay Cao - Bắc - Lạng cười vang

Dọn lán, rời rừng, người xuống làng

Người nói cỏ lay trong ruộng rậm

Con cày mẹ phát, ruộng ta quang.

Đường cái kêu vang tiếng ô tô.

Trong trường ríu rít tiếng cười con trẻ...".

Bài thơ *Dọn về làng* của ông sau này đã đoạt Giải Nhì tại Đại hội Liên hoan Thanh niên - Sinh viên thế giới lần thứ ba ở Béclin.

III- CÙNG CỐ, XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG, GÓP PHẦN TÍCH CỰC VÀO CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP ĐẾN THẮNG LỢI (9-1949 – 5-1954)

Sau khi thực dân Pháp rút khỏi Bắc Kạn, Đảng bộ tỉnh đã khẩn trương lãnh đạo, chỉ đạo ổn định tình hình tư tưởng trong nhân dân và lực lượng vũ trang, nhanh chóng củng cố, kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đảng, chính quyền, Mặt trận Việt Minh và đoàn thể các cấp.

Ngày 10-8-1949, Tỉnh ủy ra Chỉ thị số 46-CT/TUBK Về việc Đảng bộ Bắc Kạn phải gấp rút làm ngay sau khi địch đã rút khỏi thị xã Bắc Kạn. Nội dung chính của Chỉ thị là: Đảng bộ các huyện gấp rút củng cố các cơ sở quần chúng, chính quyền và Đảng bộ tuyên truyền, động viên nhân dân bán thóc cho Chính phủ; nâng cao cảnh giác đề phòng bọn phản động, việt gian chui vào hàng ngũ của ta, xây dựng lực lượng bộ đội địa phương; tiếp tế gạo, muối cho nhân dân thị xã, khoai, gạo, muối dự trữ cho bộ đội, cơ quan, đoàn thể, Ban Canh nông cấp hạt giống cho nhân dân tăng gia sản xuất.

Ở Bạch Thông, sau gần hai năm trực tiếp chiến đấu với quân thù, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân huyện Bạch Thông đã giành được nhiều kết quả quan trọng trên các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế,

văn hóa - xã hội, góp phần xứng đáng vào nhiệm vụ giải phóng quê hương. Tuy nhiên, kẻ địch đã gây cho nhân dân Bạch Thông nhiều tổn thất: Hàng trăm người dân lương thiện bị giết hại, nền kinh tế bị tàn phá nặng nề, đời sống nhân dân khó khăn...

Từ nội dung Nghị quyết của Tỉnh ủy và được sự lãnh đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể xã Đào Lâm tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, ổn định tình hình tư tưởng trong nhân dân. Đồng thời đề ra các biện pháp cụ thể động viên, tổ chức nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng địa phương và tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến kiến quốc.

Để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ trong tình hình mới, nhiệm vụ xây dựng Đảng ở Đào Lâm tiếp tục được chú trọng cả về số lượng và chất lượng. Tính đến cuối năm 1952, Chi bộ kết nạp được khoảng từ 8 đến 10 đảng viên. Ở Cẩm Giàng có các đồng chí Đàm Văn Thủ được kết nạp vào Đảng tháng 12-1949, đồng chí Triệu Đức Tịnh, tháng 3-1950 và một số đảng viên mới ở Quân Bình, Hà Vị, Nguyễn Phúc... Tuy số lượng đảng viên không nhiều nhưng thông qua việc học tập, rèn luyện, phấn đấu theo cuộc vận động "Chi bộ tự động công tác" nên chất lượng đảng viên được nâng lên đồng đều, vai trò lãnh đạo của Chi bộ được tăng

cường toàn diện trong các hoạt động chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ. Bên cạnh việc làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, rèn luyện và phát triển đảng viên, Chi bộ đã chú ý điều chỉnh, bố trí đảng viên có năng lực giữ các cương vị chủ chốt trong chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể. Từ cuối năm 1949 đến cuối năm 1950, 2/3 số cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã được tham gia học tập, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ công tác do huyện mở. Do đội ngũ cán bộ được kiện toàn, được học tập và luôn đề cao ý thức trách nhiệm nên các cơ quan chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể đều hoàn thành tốt vai trò, chức năng của mình trong điều hành, tập hợp và tổ chức nhân dân xây dựng lực lượng kháng chiến.

Cuối năm 1949, thế và lực cuộc kháng chiến kiến quốc chống thực dân Pháp của nhân dân ta chuyển từ chiến lược phòng ngự sang chiến lược phản công trên khắp các chiến trường cả nước. Để phù hợp với sự phát triển của lực lượng kháng chiến trên vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc, ngày 4-11-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 127-SL *hợp nhất Liên khu 1 và Liên khu 10 thành Liên khu Việt Bắc* bao gồm 15 tỉnh vùng phía Bắc, Đông Bắc - Bắc Bộ. Đồng chí Lê Quảng Ba làm Tư lệnh. Đồng chí Chu Văn Tấn làm Chính ủy Liên khu.

Bước sang năm 1950, thực dân Pháp được đế quốc Mỹ giúp sức và ủng hộ, chúng tăng cường mở các cuộc hành quân càn quét, lấn chiếm, đánh phá, hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ, cô lập, bao vây vùng căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với phong trào kháng chiến kiến quốc.

Về phía ta, thế và lực của sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ngày càng phát triển lớn mạnh trên tất cả các lĩnh vực, nhất là trên lĩnh vực quân sự và ngoại giao. Các nước Liên Xô, Trung Quốc, Ba Lan,... trong hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với ta, ủng hộ cuộc kháng chiến của Chính phủ ta. Trên mặt trận quân sự, bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dân quân du kích liên tục tổ chức các chiến dịch, các trận tiến công quân địch trên khắp các chiến trường cả nước.

Trên địa bàn Bạch Thông, thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh về đẩy mạnh nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc, Đảng bộ Bạch Thông đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện ra sức thi đua xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường tiềm lực quân sự. Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua "Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng", giai đoạn 2 nhân dịp kỷ niệm lần thứ 20 Ngày thành lập Đảng và kỷ niệm lần thứ 60 Ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tại xã Đào Lâm, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã đã quán triệt tốt các nội dung, chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân. Đồng thời tổ chức quân và dân trong xã tập trung xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tiềm lực quân sự... đẩy mạnh phong trào thi đua "Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng".

Ở Cẩm Giàng, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, nhân dân và lực lượng dân quân du kích đã đoàn kết đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, sửa chữa, xây dựng mới hệ thống thủy lợi, đào đắp mương, phai ở Nà Tu, Khuổi Chanh, Nà Pục, làm mới các cọn nước ở Nà Xóm, Nà Cù... bảo đảm tưới tiêu cho các chân ruộng lúa 2 vụ. Các thôn bản đều tích cực khai phá thêm đất đai, mở rộng các diện tích trồng màu, phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm. Với tinh thần cố gắng lao động sản xuất của nhân dân và được sự giúp đỡ của Ban Canh nông huyện, trong ba năm (1950-1952), đồng bào ở Cẩm Giàng mỗi năm đã thu hoạch được từ 30 đến 35 tấn lương thực. Đời sống vật chất của nhân dân cơ bản ổn định. Bà con nông dân rất phấn khởi cảm ơn Đảng và Bác Hồ.

Trong thế trận kháng chiến toàn dân, toàn diện, Đảng ta chủ trương "Văn hóa cũng là một mặt trận",

quán triệt sâu sắc chủ trương đó, Chi bộ, chính quyền xã Đào Lâm đã luôn chú trọng quan tâm lãnh đạo, tổ chức nâng cao trình độ văn hóa, xây dựng đời sống mới cho nhân dân. Được sự chỉ đạo và giúp đỡ của Ban bình dân học vụ huyện, phong trào học bổ túc văn hóa và bài trừ nạn đốt tiếp tục được tổ chức ở các thôn bản. Tính đến cuối năm 1949, 10/10 thôn bản ở Cẩm Giàng đều có các lớp học xóa mù chữ và bổ túc văn hóa. Đến năm 1950, hơn 40% số người đi học đã biết đọc, biết viết và biết làm các phép tính đơn giản, trong đó hầu hết là lực lượng thanh niên và là cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích. Về công tác giáo dục phổ thông, ở Cẩm Giàng đã mở được 2 điểm lớp học vỡ lòng và lớp 1 cho các cháu ở Ba Phường, Nà Tu với khoảng hơn 40 cháu, mỗi điểm có khoảng 20 cháu.

Công tác giáo dục văn hóa phát triển đã hỗ trợ đắc lực cho phong trào văn hóa - văn nghệ, thông tin đạt được nhiều kết quả trong việc tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách kháng chiến kiến quốc của Đảng trong nhân dân. Bằng nhiều hình thức phong phú và sinh động phù hợp với cơ sở vật chất của địa phương như: kể chuyện về tin thắng lợi trên các mặt trận, tổ chức tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng trong hội họp, sinh hoạt các đoàn thể, đọc tin tức ở những xóm đông dân cư, ở các ngã 3 đường đều có bình phong làm bằng phen tre, nứa để kể

khẩu hiệu cổ động phong trào kháng chiến, lao động sản xuất. Nhân các ngày lễ lớn, một số thôn ở Cẩm Giàng còn tổ chức mít tinh kỷ niệm, tổ chức thi đấu bóng chuyền, thi kéo co, bắn nỏ, giao lưu văn hóa văn nghệ giữa các thôn với nhau làm cho không khí thôn bản rất vui vẻ, náo nhiệt, góp phần tích cực thúc đẩy các phong trào lao động sản xuất, xây dựng địa phương phát triển. Nhiều tập tục lạc hậu, tệ nạn xã hội trong nhân dân như đình đám, hội hè, ma to, cưới lớn được bãi bỏ.

Công tác phòng chống dịch bệnh, chăm lo sức khỏe cho nhân dân tuy còn gặp nhiều khó khăn về cán bộ y tế, thuốc chữa bệnh nhưng hầu hết nhân dân ở Cẩm Giàng đều thực hiện khá tốt phong trào vệ sinh phòng bệnh với những nội dung rất cụ thể như: ăn chín, uống sôi, hàng tuần tổng vệ sinh nhà cửa, đường làng ngõ xóm, chuồng trâu, chuồng lợn được làm xa nhà ở, công trình phụ hợp vệ sinh, thuận tiện,... Những việc làm thiết thực đó của đông đảo các tầng lớp nhân dân đã từng bước ngăn chặn và đẩy lùi được bệnh sốt rét và một số loại bệnh thông thường khác như ghẻ, lở, chấy rận, tiêu chảy... Nhờ có nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, cụ thể của Chi bộ, sự giúp đỡ của cán bộ y tế huyện, xã cùng với sự nhận thức của nhân dân ngày càng nâng cao nên trong suốt những năm tháng kháng

chiến, ở Cẩm Giàng cũng như xã Đào Lâm không để xảy ra dịch bệnh lớn, sức khỏe của nhân dân ngày càng được chăm lo chu đáo.

Là địa phương nằm trên đường quốc lộ số 3, nơi của ngõ phía Bắc của thị xã Bắc Kạn, bên cạnh việc lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang xây dựng địa phương, bảo đảm sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho kháng chiến, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đào Lâm luôn chú trọng quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương. Ngay từ đầu năm 1950, từ những nội dung, nghị quyết của cấp trên, đồng thời rút kinh nghiệm qua những trận chiến đấu chống cuộc tấn công của giặc Pháp trong Thu - Đông 1947, được sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã và xã đội, thế trận toàn dân đánh giặc trên địa bàn xã Đào Lâm nói chung và ở Cẩm Giàng nói riêng đã được điều chỉnh, bổ sung, tổ chức xây dựng hoàn chỉnh thêm một bước, sẵn sàng đối phó với những cuộc tấn công mới của kẻ địch. Bên cạnh đó, các hoạt động xây dựng hậu phương về kinh tế - xã hội luôn được đẩy mạnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân Cẩm Giàng hoàn thành tốt nhiệm vụ đóng góp sức người, sức của cho cuộc kháng chiến. Năm 1950, hai chiến sĩ du kích: Đàm Văn Thịnh,

Đàm Văn Ngự đã lên đường nhập ngũ. Năm 1951, các chiến sĩ du kích: Đinh Quang Nghiêm, Đàm Văn Chinh, Đàm Văn Vằng, Đàm Quốc Đoàn, Hà Văn Tỳ đã xung phong đi bộ đội.

Trên mặt trận quân sự, từ ngày 21-1 đến ngày 2-2-1950, Hội nghị toàn quốc lần thứ ba của Đảng đề ra nhiệm vụ "Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công, tiến công". Tiếp đó, ngày 12-2-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 20-SL *quyết định tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực của toàn thể nhân dân để tiến tới tổng phản công*.

Thực hiện một trong những chủ trương lớn đó, Trung ương chỉ đạo khôi phục lại tuyến đường quốc lộ số 3 và giao nhiệm vụ cho Liên khu Việt Bắc. Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo khôi phục đường số 3 và phát động chiến dịch sửa chữa, khôi phục cầu đường ở ba tỉnh: Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên.

Từ những chủ trương của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời nhận thức rõ tầm quan trọng của tuyến giao thông quốc lộ số 3 cùng những khó khăn và thuận lợi của địa phương, Tỉnh ủy đã họp, bàn ra Nghị quyết xác định: Nhiệm vụ sửa chữa cầu đường là một trong những nhiệm vụ trọng tâm thời kỳ này và phát động "Chiến dịch cầu đường lần thứ nhất".

Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ bảo đảm giao thông mà Tỉnh ủy giao, Ban huy động dân công huyện Bạch Thông và các xã đã nhanh chóng được thành lập để huy động dân công bảo đảm giao thông vận tải phục vụ nhiệm vụ tiến tới tổng phản công.

Tại xã Đào Lâm, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức của Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính và Ban huy động dân công xã, không khí lên đường đi dân công phục vụ bộ đội đánh lớn ở các thôn bản diễn ra hết sức sôi động, khẩn trương và náo nhiệt.

Ở Cẩm Giàng, từ các thôn Khuổi Chanh, Nà Tu, Nà Xỏm, Ba Phường đến Nà Pục, Nà Pén... các lực lượng dân quân du kích, trung niên, thanh niên, phụ nữ đều nô nức, phấn khởi lên đường. Nam nữ thanh niên chia tay nhau hứa hẹn lên đường giữ sức khỏe, lao động hăng say, đạt nhiều thành tích. Ngay trong đợt huy động dân công lần thứ nhất, ở Cẩm Giàng đã có gần 30 thanh niên, trung niên khỏe mạnh cùng với nhiều lương thực, thực phẩm, dụng cụ lao động lên đường tham gia đội dân công của huyện bảo đảm giao thông trên tuyến quốc lộ số 3 từ thị xã Bắc Kạn đến Đèo Giàng. Với tinh thần "sửa chữa cầu, đường như đánh giặc", đội dân công Cẩm Giàng đã cùng với các lực lượng khác nhanh chóng san lấp các hào, hố, dọn cây và các chướng ngại vật trên mặt đường để thông

xe ra mặt trận. Đội dân công Cẩm Giàng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Cuối tháng 5-1950, máy bay địch tập trung đánh phá cầu Nà Cù, Cẩm Giàng, các lực lượng trực chiến bảo đảm giao thông và nhân dân Cẩm Giàng đã nhanh chóng sửa chữa, khắc phục, bảo đảm giao thông thông suốt. Với những thành tích bảo đảm giao thông trên đường quốc lộ số 3 thuộc địa bàn của tỉnh, ngày 1-5-1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết *Thư gửi các bạn phụ trách xe hơi Bắc Kạn*, trong đó Người đã biểu dương, khen ngợi cán bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn: "Trong thời kỳ toàn quốc chuẩn bị để chuyển mạnh sang tổng phản công, Bắc Kạn được cái vinh dự là có xe hơi chạy đầu tiên ở Việt Bắc... Có kết quả bước đầu ấy là do các cán bộ chính quyền và đoàn thể hợp tác chặt chẽ, công tác thiết thực, và nhờ đồng bào Bắc Kạn hăng hái sửa đường"¹.

Tháng 6-1950, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm "quét sạch lực lượng địch ra khỏi miền biên giới Bắc Bộ", khai thông biên giới giữa căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc với các nước xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, ngay từ cuối tháng 6-1950, được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.353.

Tỉnh ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ban huy động dân công, Ty Giao thông công chính tỉnh đã tham gia và phối hợp với các cơ quan, đoàn thể nhanh chóng huy động nhân lực, vật lực, tài lực bảo đảm giao thông trên đường số 3 và hàng chục kilômét đường nhánh từ các kho, trạm hậu cần, kỹ thuật thông ra quốc lộ số 3.

Để góp phần cùng với quân và dân trong huyện phục vụ chiến dịch Biên giới theo chủ trương "Gấp rút hoàn thành nhiệm vụ tổng phản công", từ trung tuần tháng 7-1950, hơn 20 dân công Cẩm Giàng lại hăng hái xung phong lên đường làm nhiệm vụ. Cùng với lực lượng nhân lực, quân và dân Cẩm Giàng đã nhanh chóng huy động được gần 1 tấn gạo, gần 5 tạ thực phẩm đóng góp phục vụ bộ đội và dân công. Trong chiến dịch Biên giới, đội dân công thôn Cẩm Giàng đã cùng với các lực lượng dân công trong huyện thực hiện hàng vạn ngày công đào đắp, sửa chữa, bảo đảm giao thông, vận chuyển vũ khí, lương thực, hàng hóa đến đúng địa điểm, thời gian quy định. Ngày 18-9-1950, bộ đội ta đã tiêu diệt hoàn toàn cụm cứ điểm Đông Khê (Thạch An, Cao Bằng). Nhận được tin thắng trận của bộ đội, quân và dân Cẩm Giàng vô cùng phấn khởi, tự hào vì đã có một phần công sức của mình đóng góp.

Sau chiến dịch Biên giới, nhân dân Cẩm Giàng vinh dự được đón tiếp đoàn điều dưỡng thương binh

về ở thôn Nà Cù với gần 100 thương binh. Đồng bào rất phấn khởi đã nhanh chóng tập trung lực lượng xây dựng 15 lán trại, nhà ở và các công trình sinh hoạt để anh em yên tâm điều trị. Các tổ chức, đoàn thể, nhất là Chi hội Phụ nữ thôn và Hội Mẹ chiến sĩ ở các thôn đã thường xuyên đến thăm hỏi, động viên, tặng quà cho thương binh và cử 10 chị đến chăm sóc sức khỏe cho anh em. Tình cảm gắn bó mật thiết đó càng khẳng định sức mạnh của hậu phương đối với tiền tuyến, đồng thời cổ vũ và làm yên lòng người ngoài mặt trận.

Bước sang năm 1951, sau nhiều thắng lợi có ý nghĩa chiến lược trên mặt trận quân sự, đặc biệt là thắng lợi của chiến dịch Biên giới năm 1950, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của quân và dân ta chuyển sang một thời kỳ mới, thời kỳ liên tục tiến công, phản công quân địch trên khắp các chiến trường cả nước.

Để đáp ứng với tình hình chung của cuộc kháng chiến trong điều kiện mới và từng bước kiện toàn, bổ sung đường lối cách mạng và chủ trương kháng chiến kiến quốc, ngày 11-2-1951, tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, Đảng ta tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II. Đây là Đại hội tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống thực dân

Pháp đến thắng lợi hoàn toàn. Đặc biệt, Đảng ta ra hoạt động công khai với tên gọi mới là Đảng Lao động Việt Nam. Đây là một sự kiện chính trị quan trọng có ý nghĩa to lớn trong lịch sử cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Tiếp sau đó, tháng 6-1951, Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ III được tổ chức. Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Liên khu và Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ III, Tỉnh ủy Bắc Kạn xác định: “Công tác sửa chữa, bảo vệ cầu đường lúc này là nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng, thành công hay thất bại trong việc sửa chữa, bảo vệ đường để bảo đảm vận tải ở Bắc Kạn hiện nay có ảnh hưởng lớn trực tiếp đến việc vận chuyển quốc phòng”. Tỉnh ủy quyết định phát động “Chiến dịch cầu đường lần thứ hai” với quyết tâm “đường số 3 phải tốt để xe trâu, xe ô tô và cả ô tô lớn GMC đi lại dễ dàng”.

Để hoàn thành thắng lợi “Chiến dịch cầu đường lần thứ hai”, Tỉnh ủy đã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo Ban huy động dân công, các ban ngành, đoàn thể chính trị đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giao chỉ tiêu huy động dân công cho các địa phương. Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, hơn 1.000 dân công Bạch Thông và hàng trăm con trâu, xe trâu kéo đã tham gia sửa chữa cầu đường bảo đảm

giao thông. Nhiều xã ở Bạch Thông, một số gia đình có từ 2 đến 3 người đều xung phong đi dân công trong một lần huy động. Có người đi hàng tháng trời mới cho người khác đến thay. Cùng tham gia với các lực lượng dân công trên đường số 3 ở khu vực cầu Nà Cù, hàng chục dân quân, du kích và nhân dân các thôn ở Cẩm Giàng đã hăng hái mang cuốc, xẻng, vật liệu đến sửa chữa mặt đường. Chi hội Phụ nữ và các cháu thiếu nhi còn nấu nước mang ra phục vụ dân công làm đường.

Từ tính chất, nhiệm vụ quan trọng của công tác bảo đảm giao thông vận tải, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành nhiều thời gian chỉ đạo, thăm hỏi, động viên các cán bộ, chiến sĩ trên mặt trận này. Ngày 28-3-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm các cán bộ, đội viên Phân đội thanh niên xung phong 312 đang làm nhiệm vụ ở cầu Nà Cù, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông. Sau khi thăm hỏi sức khỏe và công việc của anh chị em, Người ân cần nhắc nhở Ban chỉ huy và cán bộ, đội viên thanh niên xung phong phải tổ chức lao động khoa học, phải đoàn kết thương yêu nhau, đồng thời tổ chức tốt các phong trào thi đua để mau chóng hoàn thành nhiệm vụ. Sau khi tặng huy hiệu cho 12 chiến sĩ thi đua, Người đã tặng toàn thể anh chị em bốn câu thơ:

“Không có việc gì khó,
Chỉ sợ lòng không bền,
Đào núi và lấp biển,
Quyết chí ắt làm nên”¹.

Bốn câu thơ trên đã được đồng chí Dương Thiết Sơn, Bí thư Tỉnh ủy chuyển cho Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Năm 1953, đồng chí Hoàng Hòa, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đoàn đã phổ nhạc thành bài hát *Thanh niên làm theo lời Bác*. Sau này, bài hát *Thanh niên làm theo lời Bác* đã trở thành bài Đoàn ca của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. Cùng với quá trình phát triển của sự nghiệp cách mạng, lời dạy của Người đã trở thành phương châm hành động, nguồn động viên to lớn thúc đẩy thế hệ trẻ Việt Nam hăng hái, tiến bước dưới lá cờ của Đảng, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Tháng 3-1996, địa điểm Nhà Tu, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng bốn câu thơ cho lực lượng thanh niên xung phong đã được Nhà nước công nhận là Khu Di tích lịch sử cách mạng Quốc gia.

Tại Hội nghị tổng kết chiến dịch cầu đường toàn quốc năm 1951, nhiều tập thể, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc tỉnh Bắc Kạn

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.440.

trên mặt trận bảo đảm giao thông vận tải đã được Chính phủ tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Giấy khen. Liên đội Thanh niên xung phong 205 của huyện Bạch Thông được Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh khen ngợi, biểu dương. Tỉnh Bắc Kạn tiếp tục được giữ Cờ thưởng luân lưu “Thi đua khá nhất” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Năm 1952, do liên tiếp bị thất bại nặng nề trong các chiến dịch tiến công của ta và hòng ngăn chặn sự chi viện của hậu phương đối với các chiến trường, thực dân Pháp tăng cường cho các loại máy bay đánh phá khu căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc ngày càng ác liệt hơn, nhất là tuyến giao thông trên đường quốc lộ số 3. Trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, máy bay địch đã ném bom, bắn phá 180 lần vào những trọng điểm huyết mạch giao thông như Chợ Mới, Nông Hạ, bến phà thị xã Bắc Kạn, cầu Nà Cù, Đèo Giàng, ngã 3 Nà Phặc, cầu Ngận Sơn... nhiều cầu cống bị phá hỏng, nhiều đoạn đường, mặt đường bị bom đạn phá hỏng từ 1 đến 4km. Bên cạnh đó, 11 trận lũ quét làm sạt lở nhiều quãng đường, cuốn trôi nhiều cầu cống...

Để bảo đảm giao thông thông suốt, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ đạo ngành giao thông vận tải và các địa phương, đơn vị thực

hiện tốt phương châm: Địch phá ngày ta sửa đêm, định phá đoạn đường trọng điểm xung yếu, ta bạt núi, san đồi mở đường vòng tránh. Vì vậy, bên cạnh các Liên đội Thanh niên xung phong và các đoàn dân công được huy động theo chế độ, chính sách thường xuyên trực chiến trên các cung đường, trọng điểm, Tỉnh ủy còn chỉ đạo các xã dọc quốc lộ số 3 thành lập hàng chục tổ, đội bảo vệ, sửa chữa cầu đường với hàng trăm đội viên vừa sản xuất, vừa sẵn sàng bảo đảm giao thông. Các đội viên cơ sở này thường là những chiến sĩ bảo đảm giao thông có mặt sớm nhất ở những nơi bị địch đánh phá hoặc bị mưa lũ làm sạt lở đường để khắc phục hậu quả, tham gia giải phóng xe, hàng hóa bị ách tắc.

Đầu tháng 9-1952, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Tây Bắc để nối liền Tây Bắc với căn cứ địa kháng chiến Việt Bắc. Thực hiện chủ trương trên và chuyển hướng tiến công chiến lược, tháng 10-1952, Bộ Tổng Tư lệnh chỉ đạo, tổ chức mở con đường vòng tránh qua Đèo Giàng từ xã Vi Hương, Bạch Thông lên hướng xã Hương Nê, Ngân Sơn nhằm bảo đảm thông xe nhanh lên biên giới tiếp nhận, vận chuyển hàng hóa cho chiến dịch. Cũng trong dịp này, để động viên ngành giao thông vận tải phục vụ chiến dịch Tây Bắc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lá cờ có thêu dòng

chữ “Mở đường thắng lợi” cho Bộ Chỉ huy chiến dịch. Từ đó “Mở đường thắng lợi” đã trở thành ý chí quyết chiến quyết thắng của quân và dân ta trên mặt trận giao thông vận tải.

Lúc này, trên địa bàn Bắc Kạn đang là ngày mùa, nhân dân các địa phương trong tỉnh tích cực thu hoạch lúa, ngô, khoai nhưng với ý chí quyết tâm “Mở đường thắng lợi” phục vụ bộ đội đánh giặc, gần 1.000 thanh niên, trung niên nam nữ các dân tộc hai huyện Bạch Thông, Ngân Sơn đã hăng hái mang theo quốc, xẻng, xà beng, trâu kéo, lương thực, thực phẩm lên đường làm nhiệm vụ. Do có nhiều biện pháp tổ chức chặt chẽ và khoa học, chỉ trong vòng 10 ngày đêm lao động khẩn trương và sáng tạo, lực lượng thi công do các cán bộ, công nhân kỹ thuật Ty Giao thông công chính, lực lượng công binh của bộ đội và một số Liên đội Thanh niên xung phong làm nòng cốt đã khắc phục mọi khó khăn, vượt qua thời tiết khắc nghiệt, bạt núi, san đồi, mở xong tuyến đường vòng tránh dài gần 10km, mặt đường rộng từ 3 đến 4m, được nguy trang kín đáo, ô tô vận tải đi lại dễ dàng, thuận tiện.

Tính chung, trong năm 1952, tuyến đường quốc lộ số 3 tuy bị máy bay địch đánh phá ác liệt và thiên tai phá hoại cầu đường nghiêm trọng nhưng do Đảng bộ

Bắc Kạn đã thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với những người tham gia dân công và động viên nhân dân nên phong trào xung phong đi dân công bảo đảm giao thông, phục vụ kháng chiến ở các địa phương luôn đạt và vượt kế hoạch, chỉ tiêu trên giao. Những thành tích đó có sự đóng góp xứng đáng của nhân dân Bạch Thông nói chung và nhân dân các thôn bản ở Cẩm Giàng nói riêng.

Cũng trong thời kỳ này, cùng với việc tập trung nhân lực, vật lực, tài lực đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến mà trực tiếp là tham gia bảo đảm giao thông trên tuyến đường quốc lộ số 3, nhân dân các thôn bản ở Cẩm Giàng cùng với cán bộ, công nhân Xưởng Quân giới Lũng Phầy xây dựng Xưởng sản xuất vũ khí ở xóm Nà Pạo. Nhận rõ trách nhiệm của mình, Chi bộ, Ủy ban kháng chiến hành chính xã Đào Lâm đã tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền nhân dân nâng cao ý thức phòng gian, bảo mật. Vì vậy, các tầng lớp nhân dân từ già đến trẻ các thôn bản ở Cẩm Giàng đều nêu cao tinh thần cảnh giác, mọi người thường xuyên nhắc nhở nhau thực hiện khẩu hiệu Ba không (không nghe, không thấy, không biết). Cùng với việc xây dựng trận địa lòng dân bảo vệ cơ quan, nhân dân các thôn bản ở Cẩm Giàng đã huy động, tổ chức hàng trăm công

lao động mở 2km đường vào xưởng và vận chuyển máy móc, thiết bị, chặt hạ hàng nghìn cây tre, gỗ, nứa và lá lợp để xây dựng 20 lán trại, nhà kho cho cơ quan. Để kịp thời sản xuất, nhân dân các thôn bản đã nhanh chóng huy động được 300m³ than củi cho xưởng làm nhiên liệu. Trong thời gian Xưởng Quân giới hoạt động, hơn 20 thanh niên ở Cẩm Giàng đã xung phong vào làm công nhân và bảo vệ như đồng chí Lý Đức Tạch, Đàm Văn Hưởng... Hàng chục gia đình ở các thôn bản quanh xưởng còn nhường nhà ở, ủng hộ cán bộ, công nhân hàng tạ thực phẩm như: gà, vịt, rau xanh... Bên cạnh đó, cán bộ, công nhân Xưởng Quân giới đã tranh thủ mọi thời gian tích cực giúp đỡ địa phương củng cố các tổ chức, đoàn thể, dạy văn hóa, vận động đồng bào vệ sinh phòng bệnh và tham gia lao động sản xuất với đồng bào. Mọi người đều đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau tận tình.

Với những kết quả toàn diện đạt được trong xây dựng hậu phương về kinh tế - xã hội, xây dựng lực lượng vũ trang sẵn sàng chiến đấu và tham gia bảo đảm giao thông vận tải, quân và dân các thôn bản ở Cẩm Giàng nói riêng và nhân dân các dân tộc Bạch Thông xứng đáng là hậu phương vững chắc của tiền tuyến.

Đầu năm 1953, theo chủ trương của cấp trên, xã Đào Lâm được giải thể và chia tách thành 5 xã với tên gọi mới là xã Hạnh Phúc¹ (Cẩm Giàng), xã Cộng Hòa (Nguyên Phúc), xã Hồng Quân (Lục Bình), xã Đức Xuân (Quân Bình) và xã Dân Chủ (Hà Vĩ). Xã Hạnh Phúc (Cẩm Giàng) gồm có các thôn: Nà Pục, Nà Tu, Khuổi Chanh, Ba Phường, Nà Xỏm, Nà Cù, Nà Pẻn, Nà Ngăm, Khuổi Dăm, Bó Bả. Toàn xã có 99 hộ với hơn 400 nhân khẩu. Sau khi chia tách, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng cũng nhanh chóng được kiện toàn, củng cố về tổ chức, đội ngũ cán bộ.

Xã Hạnh Phúc (Cẩm Giàng) khi chia tách có bốn đảng viên, gồm các đồng chí: Triệu Đức Tịnh, Đinh Quang Trung, Hoàng Văn Khải, Đàm Văn Thủ. Huyện ủy ra quyết định thành lập Chi bộ xã Hạnh Phúc (Cẩm Giàng) gồm sáu đồng chí, trong đó có bốn đảng viên của xã và hai đảng viên là: Triệu Văn Mạ và Triệu Văn Vĩ của xã Nguyên Phúc, do đồng chí Bé Ích Pẻng, cán bộ của Huyện ủy tăng cường về làm Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã.

1. Theo chủ trương của trên, xã Cẩm Giàng gọi là xã Hạnh Phúc.

Trong điều kiện mới, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn đã phát huy có hiệu quả vai trò chỉ đạo, điều hành, tập hợp, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang đẩy mạnh các hoạt động kháng chiến kiến quốc.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, quân và dân xã Hạnh Phúc đã chủ động phát huy thế mạnh về đất rừng, đất ruộng đẩy mạnh các hoạt động khai hoang, phục hóa, mở rộng các diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn và rau màu, tích cực chăn nuôi gia súc, gia cầm và triệt để thực hành tiết kiệm. Bằng nhiều biện pháp lãnh đạo, tổ chức của Chi bộ và Ủy ban kháng chiến hành chính xã, lực lượng dân quân du kích và nhân dân đã tập trung làm đổi công cho nhau về sức kéo, giúp nhau về giống để cày, cấy cho kịp thời vụ. Trong 2 năm (1953-1954), quân và dân xã Hạnh Phúc đã đầu tư gần 4.000 ngày công đào đắp, nạo vét, làm mới hàng chục kilômét kênh mương dẫn nước, xây dựng gần 10 phai, cọn nước, đập nhỏ, hơn 20 ao giữ nước... bảo đảm đủ nước tưới cho hơn 20ha ruộng lúa nước 2 vụ, hơn 5 ha ruộng lúa nước 1 vụ. Các nương lúa, bãi

ngô, sắn, đậu, lạc, vùng, rau xanh tiếp tục được các hộ gia đình gieo trồng, chăm sóc. Trong quá trình sản xuất, khắp các thôn bản từ Khuổi Dăm, Bó Bả, Nà Tu... đông đảo nhân dân đều tích cực hưởng ứng các chiến dịch: thâm canh tăng năng suất, trồng mầu, sản xuất tiết kiệm, đồng thời áp dụng các biện pháp canh tác khoa học - kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, bón phân, làm cỏ. Đây thực sự là một cuộc cách mạng của đại bộ phận nhân dân xã Hạnh Phúc trong sản xuất nông nghiệp. Nhờ vậy, sản lượng lương thực quy ra thóc bình quân đạt từ 25 đến 30 tấn/năm, một phần nhập kho Nhà nước và đóng góp vào Quỹ dự trữ kháng chiến. Để giúp đỡ, hỗ trợ nhau trong quá trình lao động sản xuất, nhất là những gia đình neo đơn, có người đi bộ đội, dân công..., chi bộ, chính quyền xã Hạnh Phúc đã chỉ đạo xây dựng thí điểm các tổ sản xuất, tổ đổi công nhỏ lẻ ở các thôn Khuổi Chanh, Bó Bả. Tính đến tháng 5-1954, xã Hạnh Phúc đã có 4 tổ đổi công, hợp công với khoảng hơn 20 gia đình tham gia. Tuy hoạt động của tổ sản xuất, tổ hợp công, tổ đổi công thời kỳ này còn đơn giản nhưng đây thực sự là cơ sở cho cuộc vận động nhân dân vào hợp tác xã sau này.

Cùng với việc chỉ đạo, tổ chức và động viên nhân dân sản xuất, Chi bộ, chính quyền xã đã tích cực phổ

biến, tuyên truyền, triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ đối với nông dân, đối với sản xuất nông nghiệp như: Chính sách giảm tô (năm 1949), chính sách trưng thu tất cả ruộng đất bỏ hoang tạm cấp cho nông dân (năm 1950), chính sách thuế nông nghiệp. Thông qua các đợt học tập và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ruộng đất, trình độ giác ngộ chính trị của người dân xã Hạnh Phúc được nâng lên. Đây là thắng lợi quan trọng của Chi bộ, quân và dân xã Hạnh Phúc trên cả hai mặt kinh tế và chính trị. Kết quả đó đã thiết thực bồi dưỡng sức dân, thúc đẩy các hoạt động kháng chiến kiến quốc ở xã Hạnh Phúc phát triển. Trong 2 năm (1953-1954), mỗi năm, quân và dân xã Hạnh Phúc đã đóng góp cho kháng chiến được gần 1 tấn thóc, gần 1 tấn thực phẩm các loại, chủ yếu là thịt lợn, thịt trâu, bò, gà, vịt,... Ngoài ra, nhân dân xã Hạnh Phúc còn ủng hộ lực lượng vũ trang huyện gần 1 tấn gạo, hàng trăm kilôgam thịt lợn, gà, vịt, đậu, lạc, vừng và rau xanh.

Tăng gia sản xuất phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được ổn định đã góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ở địa phương từng bước có nhiều tiến bộ. Cũng trong thời gian này, phong trào bổ túc văn hóa và giáo dục phổ

thông tại các thôn bản ở xã Hạnh Phúc tiếp tục được duy trì và có bước phát triển mới cả về số lượng và chất lượng. Đoàn Thanh niên, lực lượng dân quân du kích các thôn bản đã tích cực vận động nhân dân đóng góp vật liệu, công sức xây dựng trường lớp, đóng bàn, ghế, bảng... đồng thời động viên mọi người đến lớp học. Năm 1954, xã Hạnh Phúc có trên 60% số dân đủ các lứa tuổi đến các lớp học thanh toán nạn mù chữ và bổ túc văn hóa. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, xây dựng nếp sống văn minh, thông tin tuyên truyền được thực hiện sôi nổi và rộng khắp trong các thôn bản. Tổ viên thông tin tuyên truyền các thôn bản thường xuyên phát loa tay thông báo tin tức thời sự kháng chiến, tin thắng trận của bộ đội, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông dân, về cải cách ruộng đất, về đóng thuế nông nghiệp... Phong trào vệ sinh phòng bệnh trong các gia đình, thôn bản được tuyên truyền và nêu gương rộng rãi. Khẩu hiệu hành động: ăn chín, uống sôi, ở sạch, sạch làng tốt ruộng... được đông đảo nhân dân thực hiện. Vì vậy, địa phương không xảy ra các dịch bệnh lớn ở người, gia súc và gia cầm.

Sự phát triển của hậu phương kháng chiến đã tạo điều kiện thuận lợi cho quân và dân xã Hạnh Phúc thực hiện tốt nhiệm vụ chi viện sức người cho tiền

tuyển. Năm 1953, ba thanh niên: Đàm Văn Hưởng, Hà Văn Tảo, Hà Văn Rệu đã lên đường nhập ngũ vào bộ đội chủ lực và bộ đội địa phương.

Về nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu. Chi bộ luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm nên đã thường xuyên chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức kiện toàn trung đội du kích với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 3 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 8 đến 10 chiến sĩ; các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần mỗi tổ có 2 đến 3 chiến sĩ.

Lực lượng dân quân dự bị rộng rãi trong xã được tổ chức, biên chế thành 10 tiểu đội, mỗi tiểu đội có từ 5 đến 7 cán bộ, chiến sĩ do các trưởng thôn trực tiếp quản lý, điều hành, được xã đội huấn luyện chu đáo, sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ khi có lệnh điều động. Do được chú trọng bồi dưỡng, huấn luyện nên chất lượng cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích được nâng cao cả về chính trị và khả năng sẵn sàng chiến đấu, thể hiện tốt vai trò nòng cốt, xung kích trong mọi nhiệm vụ ở địa phương.

Từ năm 1953, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta bước vào giai đoạn quyết liệt nhất. Vì vậy, nhiệm vụ động viên nhân lực, vật lực, tài lực đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến ngày càng cao. Nhận thức sâu sắc những yêu cầu đó, Chi

bộ, chính quyền xã Hạnh Phúc đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và lực lượng vũ trang xã quyết tâm hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chi viện cho tiền tuyến. Đồng thời tăng cường công tác lãnh đạo, tổ chức, điều hành và động viên nhân dân thực hiện nhiệm vụ xây dựng hậu phương vững mạnh, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường các lực lượng bảo đảm giao thông, trong sáu tháng đầu năm 1953, hơn 30 dân công xã Hạnh Phúc đã góp phần cùng với 1.051 lượt dân công trong huyện và lực lượng dân công của tỉnh kiên cường bám trụ ở các trọng điểm cầu đường để bảo đảm giao thông vận tải luôn thông suốt.

Từ ngày 10-7 đến ngày 31-8-1953, huyện Bạch Thông đã huy động 1.268 dân công, trong đó có 367 cán bộ, chiến sĩ dân quân du kích tham gia sửa chữa cầu đường, bảo đảm giao thông. Ở hậu phương, đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là Hội Phụ nữ các xã đã nhận hàng chục tấn thóc về xay, giã thành gạo để các lực lượng dân công vận chuyển ra chiến trường.

Bước sang năm 1954, với tinh thần "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho toàn thắng", dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, quân và dân xã Hạnh Phúc đã tăng cường

mọi nguồn lực, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động bảo đảm giao thông vận tải và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Được hậu phương cả nước chi viện sức người, sức của, quân và dân ta liên tiếp giành được nhiều chiến thắng to lớn và vang dội trên khắp các chiến trường. Ngày 13-3-1954, bộ đội ta nổ súng tấn công tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Đến 17 giờ ngày 7-5-1954, toàn bộ tập đoàn cứ điểm của địch ở Điện Biên Phủ, một "Pháo đài bất khả xâm phạm" của thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đã hoàn toàn bị đập tan. Bộ đội ta đã tiêu diệt và bắt sống 16.200 tên, bắn rơi 62 máy bay, bắn hỏng 4 xe tăng, thu 30 trọng pháo, 6 xe tăng, hơn 30 nghìn chiếc dù, toàn bộ vũ khí, đạn, quân trang, quân dụng, kho tàng của chúng.

Nhận được tin chiến thắng của bộ đội, quân và dân xã Hạnh Phúc vô cùng tự hào, phấn khởi, đồng bào khắp các thôn bản đã tấp nập mang theo nhiều lương thực, thực phẩm đến Ủy ban xã ủng hộ Chính phủ khao quân, chào mừng Bộ đội Cụ Hồ thắng trận.

Chiến thắng Điện Biên Phủ lịch sử đã kết thúc cuộc kháng chiến trường kỳ và anh dũng của quân và dân ta chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và tiến lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tạm thời nằm dưới sự thống trị của

chế độ thực dân kiểu mới do đế quốc Mỹ và tập đoàn tay sai Ngô Đình Diệm cầm đầu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, quân và dân ta tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Trải qua chín năm tiến hành cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện chống thực dân Pháp, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Lao động Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Huyện ủy Bạch Thông và Chi bộ xã Đào Lâm (1946-1952), Chi bộ xã Cẩm Giàng (1953-1954), quân và dân trong xã luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh xây dựng lực lượng chính trị, kinh tế - xã hội, quân sự từng bước vững mạnh, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng và phát triển thành quả Cách mạng Tháng Tám.

Trong suốt quá trình lãnh đạo, tổ chức nhân dân và lực lượng vũ trang kháng chiến chống thực dân Pháp, mặc dù có sự thay đổi về địa giới hành chính và tổ chức cơ sở đảng nhưng Chi bộ xã Đào Lâm (1946-1952), Chi bộ xã Cẩm Giàng (1953-1954) luôn chú trọng chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, quan tâm phát triển Đảng về số lượng, chất lượng bảo đảm cho Đảng thực

sự là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi cho quân và dân trong xã. Từ 1 đảng viên năm 1946 và sinh hoạt trong Chi bộ xã Đào Lâm đến đầu năm 1953, Chi bộ xã Hạnh Phúc (Cẩm Giàng) được thành lập và có 6 đảng viên. Dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát huy được vai trò của cơ quan, tổ chức mình trong điều hành, tập hợp, tổ chức nhân dân, lực lượng dân quân du kích tạo nên sức mạnh tổng hợp củng cố, xây dựng hậu phương về chính trị - kinh tế - xã hội, quân sự ngày càng vững mạnh.

Với vị trí vừa là tiền tuyến, vừa là hậu phương trong cuộc kháng chiến kiến quốc, quân và dân Cẩm Giàng đã luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ. Là tiền tuyến, Chi bộ đã trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân địa phương vững chắc, đồng thời phối hợp với các đơn vị bạn tổ chức đánh hơn 10 trận phục kích, tập kích, tiến công tiêu diệt và làm bị thương hàng chục tên địch, thu chiến lợi phẩm. Với vai trò là hậu phương, Chi bộ đã chủ động, sáng tạo, vận dụng linh hoạt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, tổ chức

nhân dân xây dựng hậu phương kháng chiến ngày càng vững mạnh về chính trị, kinh tế - xã hội và quân sự, vừa tạo ra nguồn động lực dồi dào về nhân lực, vật lực, tài lực đóng góp cho kháng chiến, vừa bảo đảm ổn định và từng bước cải thiện đời sống cho nhân dân.

Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, quân và dân Cẩm Giàng đã cử gần 100 con em ưu tú của mình lên đường tòng quân giết giặc và tham gia thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến. Nhiều gia đình đã tình nguyện cho người con thứ ba, thứ tư của mình lên đường nhập ngũ. Điển hình là gia đình các ông: Hà Văn Thu, ông Đàm Văn Quân, mỗi nhà có bốn con trai đều lên đường tòng quân chống thực dân Pháp. Nhiều đồng chí đã tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ và vinh dự được tặng Huy hiệu Chiến sĩ Điện Biên như đồng chí Đình Quang Nghiêm, Hà Văn Ty, Đàm Quốc Đoàn, v.v.. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, 3 đồng chí đã anh dũng hy sinh, 2 đồng chí đã anh dũng hy sinh một phần xương máu của mình ở chiến trường. Để góp phần bảo đảm giao thông vận tải, toàn xã đã cử hơn 100 lượt người, đóng góp hơn 500m³ gỗ, đào gần 10km giao thông hào, mở mới 20km đường liên thôn bản và thực hiện hàng nghìn ngày công vận tải hàng hóa, vũ khí... phục vụ bộ đội và du

kích đánh giặc. Cùng với nhiệm vụ chi viện sức người, nhân dân trong xã đã tích cực tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm đóng góp hơn 10 tấn gạo, gần 10 tấn thực phẩm (trong đó có 20 con trâu), 500 đồng bạc trắng, chặt hàng nghìn cây gỗ, tre làm 50 lán trại và nhà ở, 300m³ than củi, v.v. ủng hộ kháng chiến.

Với những thành tích đặc biệt xuất sắc đạt được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, Đảng và Nhà nước đã công nhận 99 gia đình có công với nước; tặng thưởng cho cán bộ và nhân dân xã Cẩm Giàng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất, 55 Huân chương, Huy chương Kháng chiến các hạng và nhiều Bằng khen, Giấy khen của các cấp. Năm 2000, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Giàng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý: Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tự hào về truyền thống lịch sử vẻ vang của quê hương và tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc xã Cẩm Giàng quyết tâm cùng với nhân dân Bạch Thông phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ cách mạng trong thời kỳ mới, thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Chương III

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)

Trải qua chín năm, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ và anh dũng của quân và dân ta chống thực dân Pháp đã giành được thắng lợi vẻ vang. Sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam.

Từ cơ sở phân tích tình hình thế giới, trong nước và âm mưu của kẻ thù, đầu tháng 9-1954, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết về *Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng* với những nội dung cơ bản là: Đoàn kết và lãnh đạo nhân dân đấu tranh thực hiện Hiệp định đình chiến, ra sức củng cố miền Bắc, giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền

Nam nhằm củng cố hòa bình, thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước.

Trong bối cảnh chung của cả nước sau ngày hòa bình lập lại trên miền Bắc, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và từ tình hình thực tế trên địa bàn của tỉnh, Đảng bộ Bắc Kạn đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là: Tiếp tục lãnh đạo nhân dân hoàn thành cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm để thực hiện thống nhất nước nhà.

I- CHI BỘ LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN KHÔI PHỤC, CẢI TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, Củng cố QUỐC PHÒNG - AN NINH, SẴN SÀNG CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (5-1954 - 8-1965)

Nằm trong bối cảnh chung sau ngày miền Bắc hoàn toàn giải phóng, bên cạnh những thuận lợi to lớn là nhân dân được sống trong hòa bình để xây dựng quê hương, đất nước nhưng Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Cẩm Giàng cũng gặp nhiều khó khăn, thử thách mới: Chính quyền, đoàn thể ở một số thôn, bản hoạt động kém hiệu quả, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân còn thiếu thốn mọi bề; tình hình an

ninh chính trị, trật tự trị an xã hội thôn bản có những diễn biến phức tạp, tàn dư, mầm mống phục hồi quyền lợi về kinh tế - chính trị của địa chủ và tầng lớp trên chưa xóa bỏ được triệt để. Một số phần tử phản động thường xuyên kích động, tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, nói xấu cán bộ, đảng viên đã tác động nhiều đến quần chúng.

Trước tình hình đó, được sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Huyện ủy, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã tiến hành ba đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, các tổ chức đoàn thể, lực lượng vũ trang và nhân dân nhằm nâng cao nhận thức giác ngộ cách mạng. Đồng thời tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân ý nghĩa thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, về nhiệm vụ cách mạng của huyện và xã trong thời kỳ mới.

Để sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất, được sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong Đảng và nhân dân, trên cơ sở đó tiến hành các bước chặt chẽ, thận trọng. Trong đợt phát động giảm tô và cải cách ruộng đất, toàn xã có 3 người bị quy là thành phần địa chủ, phú nông. Sau khi sửa sai đã khôi phục lại đảng tịch cho 1 đồng chí và hạ thành phần 2 người khác xuống thành phần trung nông. Nhờ vậy, đại bộ

phận cán bộ, đảng viên, dân quân du kích và nhân dân đều vui mừng, phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể được củng cố, kiện toàn thêm một bước về tổ chức và đội ngũ cán bộ.

Cũng giống như các xã khác trên địa bàn huyện, ở xã Hạnh Phúc, nông dân là lực lượng chủ yếu của phong trào cách mạng nên các chủ trương, chính sách giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất để người cày có ruộng đã sớm được thực hiện. Đến cuối năm 1954, chế độ chiếm hữu ruộng đất ở xã Hạnh Phúc cơ bản được xóa bỏ, vai trò, ưu thế về chính trị và kinh tế của giai cấp nông dân được nâng cao.

Năm 1955, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai ngày càng trắng trợn vi phạm Hiệp định đình chiến, phá hoại hòa bình ở Đông Dương và nước ta. Trước tình hình đó, Đảng ta đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong việc tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ củng cố miền Bắc, đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và sự lãnh đạo của Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã tăng cường công tác giáo dục chính trị làm cho nhân dân và lực lượng vũ trang nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai, từ đó

nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chống chiến tranh xâm lược. Ban Chấp hành Mặt trận Tổ quốc xã đã phối hợp với các đoàn thể, Ban Văn hóa Thông tin đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, tổ chức các cuộc mít tinh phản đối, lên án đế quốc Mỹ và tay sai vi phạm Hiệp định đình chiến. Những hoạt động đó đã thiết thực góp phần đẩy mạnh phong trào đấu tranh chống Mỹ - Diệm của các tầng lớp nhân dân trong xã bằng những hành động cụ thể trong lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm xây dựng địa phương.

Trên lĩnh vực khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cuối năm 1954, Huyện ủy phát động phong trào thi đua: "Sản xuất - Tiết kiệm - Cứu đói" với những nội dung cơ bản là: Trước mắt trồng các loại cây lương thực ngắn ngày, khai hoang mở rộng diện tích, tích cực củng cố, xây dựng các công trình thủy lợi. Từ nội dung của phong trào thi đua, lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban Nông hội đã gương mẫu, xung kích đi đầu trong các hoạt động tăng gia sản xuất, xây dựng bản làng quê hương.

Phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân và từng bước đưa nông dân vào phương thức lao động tập thể, phong trào củng cố, xây dựng tổ đổi công tiếp tục được triển khai rộng khắp trong các hộ gia đình, thôn bản. Năm 1955, toàn xã có 6 tổ đổi công. Năm 1957, tăng lên 10 tổ với trên 50% số hộ

nông dân tham gia. Hầu hết số hộ gia đình có người là cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, đoàn viên thanh niên đều tham gia. Nhờ có tổ đổi công và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân, trong ba năm (1955-1957): Toàn xã đã khai hoang phục hóa được hơn 10 ha đất soi, bãi, nương trồng các loại hoa màu; huy động 6.000 ngày công lao động sửa chữa, nạo vét, làm mới trên 10km mương dẫn nước, đào gần 20 ao giữ nước, bảo đảm đủ nước tưới cho gần 20 ha, góp phần nhanh chóng đưa năng suất, sản lượng lương thực, hoa màu lên cao. Bên cạnh đó, đồng bào các thôn bản còn tích cực phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm, làm chuồng, dự trữ thức ăn, phòng tránh bệnh tật, chống rét cho trâu, bò. Năm 1955, tổng đàn trâu, bò toàn xã có khoảng hơn 100 con. Năm 1957, toàn xã có khoảng 150 con. Năm 1955, toàn xã có gần 200 con lợn, trong đó có khoảng 10 con lợn nái. Năm 1957, bình quân mỗi hộ nuôi được từ 1-2 con lợn, trong đó có khoảng 15 con lợn nái. Đàn gia cầm có khoảng 1.000 con các loại, nhiều gia đình ở các bản Khuổi Chanh, Ba Phường, Nà Pục nuôi trung bình từ 10 đến 15 con gà, vịt, ngan, ngỗng, góp phần cải thiện đời sống vật chất cho nhân dân và đóng góp cho Nhà nước.

Qua ba năm khôi phục kinh tế theo phong trào "Thi đua phát triển sản xuất và thực hành tiết kiệm, cứu đói", đến năm 1957, nền sản xuất nông nghiệp ở

xã Hạnh Phúc đã có bước phát triển khá cả về diện tích, năng suất và sản lượng. Điển hình là trong năm 1956, toàn xã đã thu hoạch được gần 40 tấn lương thực quy ra thóc, đóng thuế nông nghiệp cho Nhà nước hơn 3 tấn thóc tốt, nhanh gọn trong 10 ngày. Đây là một trong những thành công lớn của Chi bộ xã Hạnh Phúc trong việc giải quyết những vấn đề về ruộng đất, thủy lợi, về sức mạnh tổng hợp của con người trong sản xuất nông nghiệp.

Phát huy thế mạnh của miền rừng núi và thực hiện chủ trương của huyện, Ủy ban hành chính xã đã chỉ đạo, vận động nhân dân khai thác các lâm sản trong rừng như gỗ, song, mây, tre, nứa, củ nâu... tập trung bán cho Nhà nước để chuyển về xuôi. Trong các năm 1955-1956, nhân dân xã Hạnh Phúc đã khai thác và bán cho Nhà nước được hàng nghìn cây tre, nứa; hàng tấn củ nâu và nhiều lâm sản khác, góp phần cải thiện đời sống của nhân dân. Tuy nhiên, do kế hoạch khai thác và quản lý không chặt chẽ cùng với tập quán khai phá rừng, đốt làm nương rẫy nên nhiều loại lâm, thổ sản, tài nguyên rừng ở xã Hạnh Phúc nhanh chóng bị cạn kiệt và đến nay không còn nữa.

Công tác giáo dục, văn hóa, thường xuyên được củng cố, xây dựng và phát triển. Chi bộ, chính quyền, Ban bình dân học vụ xã đã tích cực thanh toán nạn mù chữ và củng cố trường phổ thông. Để phong trào

thanh toán nạn mù chữ và học bổ túc văn hóa được duy trì thường xuyên, trên cơ sở các tổ đổi công, Ban bình dân học vụ xã đã tham mưu cho Ủy ban hành chính xã chỉ đạo và tổ chức 11/11 thôn, bản lập các bản giao ước thi đua về số lượng người đi học, số người xóa nạn mù chữ, số người lên lớp theo kế hoạch 9 tháng, 1 năm. Vì vậy, phong trào người người, nhà nhà đến các lớp học rất đông vui, nhộn nhịp. Đến năm 1957, xã Hạnh Phúc đã thanh toán nạn mù chữ cho hơn 70% số người tham gia. Về công tác giáo dục phổ thông, trong 3 năm (1955-1957), chính quyền xã và nhân dân đã tích cực đầu tư công sức, vật liệu xây dựng trường cấp I với khoảng 10 phòng học (tranh tre, nứa lá) ở bản Nà Tu và 2 phòng học cho các cháu lớp vỡ lòng ở bản Nà Pục, Khuổi Chanh. Năm học 1955-1956, toàn xã có 4 giáo viên với gần 40 em học sinh cấp I, khoảng 20 cháu lớp vỡ lòng. Năm học 1957-1958, toàn xã có khoảng 50 em học sinh cấp I, 30 cháu học sinh vỡ lòng, tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm đạt gần 90%.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe thường xuyên được đẩy mạnh ở các thôn bản và dần đi vào nền nếp. Từ năm 1955 đến năm 1957, Ban Văn hóa - Thông tin xã đã nhận và tổ chức được hàng trăm buổi đọc báo *Nhân dân*, báo *Cứu quốc*, các tài liệu “Yêu nước chống Mỹ”... để

tuyên truyền trong nhân dân. Hằng năm, Ban Văn hóa xã cùng với Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ tổ chức các buổi giao lưu văn nghệ theo hình thức liên hoan lửa trại nhân các ngày lễ, Tết, ngày hội "Lồng tồng" hoặc ngày thu hoạch xong vụ mùa. Những hoạt động đó ngày càng đi vào chiều sâu, tạo bầu không khí vui tươi, phấn khởi trong các thôn bản, góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân.

Công tác y tế chăm lo sức khỏe cho nhân dân được chú trọng nên có nhiều tiến bộ trong phòng và khám chữa bệnh trong nhân dân. Hằng năm, trong xã có khoảng 200 người được khám, chữa bệnh, hơn 80% các cháu nhỏ được tiêm chủng đậu. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được thực hiện rộng rãi trong nhân dân như: Vệ sinh nhà cửa, phát quang đường đi, lối lại, đưa chuồng gia súc ra xa nhà ở, phun thuốc diệt muỗi. Đến năm 1957, toàn xã có 70% gia đình thực hiện ăn chín uống sôi, vệ sinh nhà cửa, đào hố ủ phân, gần 20 gia đình đào giếng để sử dụng nguồn nước sạch và sử dụng hố xí... Trong xã không để xảy ra dịch bệnh lớn về người, gia súc, gia cầm.

Sau hơn 3 năm khôi phục kinh tế - xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân xã Hạnh Phúc cơ bản ổn định và có bước cải thiện. Nhiều hộ gia đình ở Nà Tu, Ba Phường, Khuổi Chanh... có tích lũy đã dựng lại nhà cửa, mua thêm đồ dùng gia đình.

Đồng bào rất phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, chấp hành nghiêm các chính sách về thuế, nghĩa vụ. Hoạt động của các đoàn thể như Hội Thanh niên, Phụ nữ, Thiếu nhi, Nông hội... diễn ra sôi nổi, thu hút đông đảo đoàn viên, hội viên tham gia, góp phần đưa các phong trào xây dựng địa phương lên một bước mới.

Năm 1958, ở miền Nam, đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm tăng cường các hoạt động chống phá phong trào cách mạng của nhân dân ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các hình thức đấu tranh về chính trị và quân sự của nhân dân miền Nam tiếp tục phát triển rộng khắp. Ở miền Bắc, cuối tháng 4-1958, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Nghị quyết đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội và đẩy mạnh cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà.

Để phát triển kinh tế theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, tháng 11-1958, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 ra Nghị quyết: “Đẩy mạnh cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế cá thể của nông dân, thợ thủ công và cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thành phần kinh tế tư bản tư doanh...”¹.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.20, tr.363...

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 14 và chủ trương của Huyện ủy Bạch Thông: Về củng cố, xây dựng tổ đổi công và tiến hành xây dựng hợp tác xã, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã họp bàn, xây dựng quyết tâm: Củng cố và phát triển tổ đổi công là nhiệm vụ trọng tâm. Phương châm tiến hành là: Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng kết hợp chặt chẽ với công tác tổ chức đối với mọi tầng lớp nhân dân. Khẩu hiệu hành động là: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Đến giữa năm 1958, toàn xã đã xây dựng thêm 3 tổ đổi công, nâng tổng số tổ đổi công toàn xã lên 13 tổ với trên 60% số hộ nông dân tham gia, gồm hơn 200 cán bộ, đảng viên, dân quân du kích, thanh niên, phụ nữ, hội viên Ban Nông hội, trong đó có 100% đảng viên. Tiếp đó, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã ra nghị quyết chuyên đề hạ quyết tâm phấn đấu đến đầu năm 1959, toàn xã phải xây dựng cả 13 tổ đổi công thường xuyên, trong đó có 5 tổ bình công chấm điểm, đồng thời chuẩn bị tư tưởng, tổ chức thành lập hợp tác xã.

Đầu năm 1959, Chi bộ xã Hạnh Phúc thành lập Ban Vận động xây dựng hợp tác xã do đồng chí Nông Văn Thắm, Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban. Ban Vận động xây dựng hợp tác xã đã đề ra nhiều biện pháp tích cực: tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền, vận động, giao nhiệm vụ cho các đảng viên gương mẫu

trong lao động sản xuất, lễ lối, tác phong trong chỉ đạo, điều hành tổ chức các tổ đổi công, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh về quyền lợi, ý thức. Khoảng tháng 8-1959, Hợp tác xã nông nghiệp Nà Xỏm và Nà Cù được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quan trọng của Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Hạnh Phúc trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở quê hương.

Với tinh thần và khí thế lao động sản xuất tập thể, ngay trong vụ mùa năm 1959, hai hợp tác xã đã hoàn thành 100% chỉ tiêu lương thực xã giao, các thôn bản có tổ đổi công chưa hoàn thành chỉ tiêu.

Vừa lãnh đạo, vừa rút kinh nghiệm các hoạt động của Ban chủ nhiệm hai hợp tác xã Nà Xỏm và Nà Cù, đầu năm 1960, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, sắp xếp cán bộ, đảng viên thành lập tiếp hai hợp tác xã Nà Tu và Khuổi Chanh.

Cùng với quá trình thành lập Hợp tác xã nông nghiệp, năm 1961, Chi bộ, chính quyền xã Hạnh Phúc đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân xây dựng Hợp tác xã tín dụng. Ban Chủ nhiệm hợp tác xã do ông Vũ Viết Bạt làm Chủ nhiệm. Hơn 70% hộ gia đình trong xã đã tham gia với khoảng gần 200 xã viên, mỗi xã viên đóng góp cổ phần là 2,2 đồng. Trong suốt quá trình hoạt động, số vốn quỹ của hợp tác xã ngày càng tăng đã góp phần tích cực vào các hoạt động sản xuất, tiêu dùng của nhân dân và bình ổn giá cả thị trường.

Tuy nhiên, do đời sống sinh hoạt của nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, lượng tiền mặt trong các gia đình thu được còn ít nên kết quả số vốn tích lũy của hợp tác xã có năm không đạt kết quả cao.

Như vậy, đến tháng 9-1960, xã Hạnh Phúc đã thành lập được 4 hợp tác với gần 100 hộ nông dân, chiếm hơn 80% tổng số hộ nông dân trong toàn xã. Số ruộng nương đã tập thể hóa là gần 30 ha. Số trâu, bò đưa vào hợp tác xã có gần 100 con. 100% đảng viên cùng các nhân khẩu chính trong gia đình đều là xã viên hợp tác xã và hầu hết số đảng viên đều giữ các cương vị trong Ban quản trị, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn như: Cày, bừa, thủy lợi, giống, chăn nuôi, cán bộ kỹ thuật... Trong quá trình hoạt động của các hợp tác xã, mặc dù còn nhiều nội dung mới mẻ về tổ chức, điều hành, quản lý, phân phối sản phẩm cần được tiếp tục điều chỉnh, rút kinh nghiệm, song đây là một thắng lợi to lớn của Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Hạnh Phúc trong công tác cải tạo, phát triển kinh tế - xã hội ba năm (1958-1960).

Đi đôi với phong trào hợp tác hóa phát triển, phong trào thi đua lao động sản xuất của xã viên cũng phát triển mạnh. Năm 1960, diện tích trồng cây lương thực và hoa màu ở xã Hạnh Phúc đạt gần 30 ha, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc thu hoạch

được gần 30 tấn, riêng thóc đạt khoảng hơn 20 tấn, vượt mức kế hoạch 5%. Toàn xã đã đóng thuế nông nghiệp nhanh gọn cho Nhà nước hơn 3 tấn thóc tốt. Nhờ sản xuất lương thực, hoa màu phát triển, các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm (lợn, gà, vịt...) trong các hộ gia đình phát triển mạnh. Toàn xã có khoảng hơn 300 đầu lợn, trong đó có gần 20 con lợn nái, hơn 1.000 con gia cầm các loại.

Cùng với việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu cải tạo xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy nền kinh tế địa phương phát triển, các lĩnh vực giáo dục, y tế tiếp tục có bước chuyển biến mới. Đến năm 1960, toàn xã đã căn bản thanh toán xong nạn mù chữ cho các đối tượng, số học sinh phổ thông ở các lớp bình quân tăng 5%/năm. Phong trào vệ sinh phòng bệnh thường xuyên được duy trì ở các gia đình, thôn bản, tỷ lệ tiêm chủng đậu cho các cháu đạt 95%.

Kết thúc ba năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của nhân dân trong xã đã có bước cải thiện đáng kể, bộ mặt nông thôn xã Hạnh Phúc có nhiều thay đổi. Việc xác lập và thực hiện phương thức quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp và đối với nông dân ở xã Hạnh Phúc đã xóa bỏ tận gốc rễ cơ sở kinh tế - xã hội của chế độ người bóc lột người. Giai cấp nông dân ngày càng lớn mạnh về nhận thức và hành động, từ nông dân cá thể trở thành giai cấp

nông dân tập thể, đóng vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

Cũng trong năm 1960, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất nước nhà dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh diễn ra nhiều sự kiện chính trị quan trọng đã trực tiếp tác động tới đời sống chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta. Đầu tháng 5-1960, bầu cử Quốc hội khóa II thành công tốt đẹp. Tháng 9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra đường lối chung của cách mạng nước ta và phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965). Đây là Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà.

Qua học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn lần thứ V (tháng 3-1961), Đại hội Đảng bộ huyện Bạch Thông (tháng 4-1960) đã xác định: Phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, lấy sản xuất lương thực làm khâu chính, trên cơ sở đó mà phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng cùng các nghề phụ khác, nhằm phát triển văn hóa xã hội, nâng cao dân trí “đưa miền núi tiến kịp miền xuôi”.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và tình hình cụ thể của địa phương, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang xã Hạnh Phúc hăng hái thi đua thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của kế hoạch 5 năm lần thứ nhất.

Trên lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, Chi bộ, chính quyền xã tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy mạnh sản xuất, từng bước hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, đồng thời tích cực tuyên truyền vận động các hộ nông dân còn làm ăn riêng lẻ vào hợp tác xã. Khoảng gần năm 1961, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức thành lập Hợp tác xã Khuổi Dăm - Nà Ngăm và Hợp tác xã Bó Bả.

Như vậy, đến tháng 12-1961, xã Hạnh Phúc đã thành lập được 6 hợp tác xã nông nghiệp với hơn 100 hộ nông dân, chiếm khoảng 95% tổng số hộ nông dân trong toàn xã, 6/11 thôn có 100% số hộ nông dân tham gia. Những kết quả đạt được trong cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp là thắng lợi to lớn của Chi bộ và nhân dân xã Hạnh Phúc trong cuộc cách mạng quan hệ sản xuất, xóa bỏ chế độ người bóc lột người, từng bước đưa giai cấp nông dân ở xã Hạnh Phúc phát triển trên con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Cũng thông qua phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể từ xã đến các thôn bản ở xã Hạnh Phúc được củng cố, phát triển hơn trước.

Trong quá trình củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các hợp tác xã, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã xác định cần thực hiện tốt một số nội dung cơ bản là: Đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị nhằm tiếp tục nâng cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa cho cán bộ, đảng viên và xã viên; tích cực nâng cao năng lực, trình độ quản lý hợp tác xã, thực hiện đúng nguyên tắc quản lý dân chủ, tập trung vào ba nội dung: quản lý sản xuất, quản lý lao động và quản lý tài chính, ra sức cải tiến kỹ thuật canh tác, cải tiến công cụ lao động; thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất trong xã viên, trong các tổ chức đoàn thể và lực lượng vũ trang.

Căn cứ vào các tài liệu giáo dục của cấp trên, hằng năm, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã nghiêm túc tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, xã viên và nhân dân về tình hình nhiệm vụ cách mạng trong nước, trong tỉnh và huyện, nêu rõ những thuận lợi, khó khăn của địa phương; đặc biệt nhấn mạnh vai trò tiên phong, gương mẫu, tinh thần đoàn kết tương trợ giúp đỡ lẫn nhau của cán bộ, đảng viên, các đoàn thể, dân quân trong nhận thức

và hành động, làm nổi bật vai trò lãnh đạo của Đảng, tính ưu việt của phương thức sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, nhân viên các hợp tác xã, từ năm 1961 đến năm 1965, Chi bộ xã Hạnh Phúc đã tích cực lựa chọn, cử hơn 90% số cán bộ, xã viên gương mẫu trong các hợp tác xã đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về quản lý kinh tế, chuyên môn nghiệp vụ ở huyện hoặc ngay tại địa phương; tổ chức các đoàn cán bộ, xã viên lao động xuất sắc đi học tập, tham quan, rút kinh nghiệm chỉ đạo, điều hành, kinh nghiệm sản xuất hay ở Hợp tác xã Nà Xe, Hợp tác xã Bản Cháy và các hợp tác xã điển hình trong huyện. Hằng năm, sau mỗi vụ thu hoạch hoặc sơ kết, tổng kết, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã cùng với Ban quản trị các hợp tác xã tổ chức rút kinh nghiệm, mở hội nghị đầu bờ, báo cáo điển hình toàn diện hoặc từng mặt về quản lý, kỹ thuật, về phương án ăn chia... nên đã từng bước nâng cao được trình độ, năng lực quản lý, điều hành, tổ chức xã viên lao động sản xuất, thúc đẩy phong trào thi đua. Từ tháng 2-1963, thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng về cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật ở tất cả các hợp tác xã nông nghiệp trên toàn miền Bắc, chất lượng hoạt động của Ban quản trị và phong trào lao động sản xuất của xã viên ở xã Hạnh Phúc có

bước phát triển mới. Từ tháng 5-1963, 6/6 hợp tác xã đã có nhiều tiến bộ trong xây dựng kế hoạch sản xuất, sử dụng nhân lực lao động, làm thống kê, quyết toán sổ sách nhanh gọn... việc cải tiến công cụ lao động và kỹ thuật trong sản xuất như: sử dụng cày 51 thay cho cày chìa vôi, bừa răng sắt, làm cào răng tre bắt sâu, đóng xe cút kít chở lúa, phân... đã giải phóng được khá nhiều sức lao động để làm việc khác. Đến cuối năm 1963, các hợp tác xã đều xây dựng được hệ thống sân phơi, nhà kho, nhà làm việc của Ban quản trị hợp tác xã, trại chăn nuôi lợn tập thể. Hợp tác xã Khuổi Dấm, Nà Ngăm, Bó Bả, Khuổi Chanh, Nà Tu đã tập trung đội thủy lợi và xã viên hoàn thành hệ thống bờ vùng, bờ thửa ra đồng để giải phóng đôi vai... Toàn xã đã huy động hàng trăm công lao động tu sửa, đào đắp con đường từ đường số 3 vào bản Khuổi Chanh rộng 2m, dài 4km, vào bản Khuổi Dấm rộng 3m, dài 2km, tạo thuận lợi cho nhân dân sản xuất và sinh hoạt. Ngoài cơ sở vật chất được xây dựng, số vốn tích lũy của các hợp tác xã đều tăng từ 500 đến 1.000 đồng/năm.

Trong quá trình tổ chức xã viên sản xuất, các hợp tác xã đều chủ động chọn những ngày bước vào vụ trồng cây, nhân các ngày lễ lớn trong năm... tổ chức phát động phong trào thi đua: “Vượt gió Đại phong - Đông xuân chiến thắng”, “Đèo Giàng anh dũng -

Đông xuân đại thắng"... gắn chặt với các phong trào làm thủy lợi, làm phân bón, bảo đảm kỹ thuật và kỷ luật lao động. Từ trong phong trào thủy lợi và làm phân bón đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình được xã viên suy tôn là "Kiện tướng thủy lợi", "Kiện tướng làm phân bón", họ vừa là xã viên, vừa là những cán bộ, chiến sĩ dân quân, đoàn viên thanh niên, phụ nữ trong các đội sản xuất, đội thủy lợi, đội kỹ thuật. Điển hình là xã viên các hợp tác xã bản Nà Tu, Nà Cù, Nà Xỏm. Đến năm 1964, mỗi hécta trồng lúa được bón từ 5 đến 6 tấn phân chuồng, phân xanh; 100kg vôi bột, 50-60 kg phân phốt phát. Hơn 80% ruộng đất canh tác có đủ nước tưới tiêu cho cây trồng, trong đó có trên 20ha lúa cấy hai vụ. Các biện pháp áp dụng khoa học - kỹ thuật như: Sử dụng giống lúa mới; xử lý giống 3 sôi, 2 lạnh; cày sâu, bừa kỹ, thả bèo hoa dâu, cấy nhỏ dặm, thẳng hàng vừa dễ làm cỏ lại vừa trông đẹp mắt được thực hiện đại trà trong các hợp tác xã.

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo toàn diện địa phương, giữa năm 1964, Chi bộ đã sắp xếp, bố trí cán bộ và tổ chức thành lập Hợp tác xã mua bán để đáp ứng các nhu cầu tiêu dùng và sinh hoạt của nhân dân, đồng thời tăng nguồn tích lũy quỹ vốn, sức lao động của xã viên. Hợp tác xã mua bán xã Hạnh Phúc do ông Hà Văn Ân làm Cửa hàng trưởng.

Trong quá trình hoạt động, hợp tác xã đã chủ động tiếp nhận các nguồn hàng hóa của huyện về để phục vụ nhân dân, xã viên đã bớt được nhiều thời gian đi xa để tập trung cho sản xuất. Tính từ khi thành lập đến cuối năm 1965, nhờ có Hợp tác xã mua bán, xã viên các hợp tác xã đã tiết kiệm được trên 3.000 ngày công để đầu tư cho các công việc khác. Ngoài ra, Hợp tác xã mua bán còn tích cực thu mua nông, lâm sản, thực phẩm của nhân dân cung cấp cho lực lượng vũ trang và cán bộ, công nhân viên chức Nhà nước, góp phần bình ổn giá cả thị trường và cải thiện đời sống cho nhân dân.

Như vậy, đến năm 1964, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Hạnh Phúc đã phấn đấu, hoàn thành thắng lợi mục tiêu xây dựng “Ba ngọn cờ hồng” ở nông thôn theo chủ trương của Đảng là: Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã tín dụng và Hợp tác xã mua bán.

Cũng trong thời kỳ 1961-1965, tháng 7-1963, thực hiện chủ trương phát triển kinh tế miền núi của Chính phủ, Chi bộ, quân và dân xã Hạnh Phúc đã phấn khởi đón tiếp 57 hộ với gần 400 nhân khẩu ở huyện Vũ Thư, Thái Bình và huyện Xuân Thủy, Nam Định lên xây dựng vùng kinh tế mới trên địa bàn của xã. Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Hạnh Phúc đã nhanh chóng giúp đỡ đồng bào về nơi ở, vật liệu, công sức làm nhà, công cụ lao động để đồng bào sớm

ổn định cuộc sống. Số đồng bào trên được phân chia về các thôn bản và được bố trí ngay vào các hợp tác xã. Trong suốt quá trình sinh sống, lao động sản xuất, học tập, công tác, số đồng bào lên xây dựng quê hương mới trong các thôn bản luôn đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau. Nhiều kinh nghiệm hay trong lao động sản xuất, học tập, sinh hoạt được bổ sung cho nhau, góp phần quan trọng cùng đồng bào trong xã thúc đẩy các lĩnh vực chính trị, kinh tế - xã hội phát triển, giữ vững ổn định trật tự an ninh xã hội, đồng thời hoàn thành tốt nghĩa vụ, trách nhiệm của người công dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Với nguồn nhân lực được tăng cường, đồng thời thực hiện chủ trương của cấp trên về xây dựng quy mô các hợp tác xã, đầu năm 1964, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức hợp nhất 6 hợp tác xã lại thành 3 hợp tác xã:

- Hợp tác xã Nà Cù và Nà Xồm hợp nhất lại lấy tên là Hợp tác xã Giao Thủy, do đồng chí Nông Văn Thắm làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Nà Tu và Khuổi Chanh hợp nhất lại lấy tên là Hợp tác xã Trung Thủy, do đồng chí Trần Văn Phúc làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Khuổi Dăm - Nà Ngăm và Bó Bả hợp nhất lại lấy tên là Hợp tác xã Thủy Bình, do đồng chí Đàm Văn Chính làm Chủ nhiệm.

Thực hiện nhiệm vụ trung tâm là sản xuất nông nghiệp, nhất là từ khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc (5-8-1964), Chi bộ đã tổ chức cho hơn 90% cán bộ, đảng viên, xã viên, nhân dân học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên theo chủ trương: “Vừa sản xuất, vừa chiến đấu” và đề ra những nội dung cụ thể cho quân và dân trong xã thực hiện các mục tiêu: “Lúa hàng đầu, màu hàng hai, chăn nuôi giỏi, chiến đấu tài, kết hợp chặt chẽ với phong trào làm thủy lợi, phân bón”.

Trong quá trình sản xuất, 100% các hợp tác xã đã chú trọng thực hiện phong trào “Đưa cây màu xuống ruộng” đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần quan trọng nâng cao sản lượng lương thực quy ra thóc. Do có những tác động tích cực về mặt chính trị và kết quả thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật, đặc biệt là nguồn nhân lực với khoảng gần 100 xã viên mới được bổ sung nên chất lượng các hợp tác xã và sản xuất nông nghiệp ở xã Hạnh Phúc phát triển khá mạnh, diện tích, năng suất, sản lượng cây trồng đều tăng trung bình 5%. Năm 1963, các hợp tác xã phục hóa được khoảng 5ha. Năm 1964-1965, khai hoang được gần 10 ha. Năm 1965, toàn xã cấy được 40ha; về năng suất: năm 1961, sản lượng thóc bình quân đạt 1,5 tấn/ha; năm 1965, trong hoàn cảnh sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá

hoại của đế quốc Mỹ nhưng với tinh thần “Thóc không thiếu một cân”, Cẩm Giàng đã nộp thuế nhanh gọn cho Nhà nước 15 tấn thóc.

Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, lạc, vùng cả về diện tích, năng suất và sản lượng hàng năm đều đạt khá. Riêng về cây sắn, năm 1960, toàn xã trồng được trên 10 ha, năm 1963 trồng được 20 ha, tổng sản lượng thu hoạch khoảng 100 tấn, xã đã bán cho Nhà nước 50 tấn, phần còn lại dự trữ cho nhân dân phòng khi giáp hạt. Điển hình trong phong trào sản xuất theo chủ trương của Chi bộ là “Lúa hàng đầu, màu hàng hai và đưa cây màu xuống ruộng” trong thời kỳ này là xã viên Hợp tác xã Giao Thủy và Hợp tác xã Trung Thủy.

Phát huy thế mạnh về tài nguyên đất và rừng của địa phương, từ đầu năm 1965, một số ngành nghề sản xuất vật liệu được chú ý. Hợp tác xã Giao Thủy và Hợp tác xã Trung Thủy đã họp bàn, bố trí nhân lực chính, tuyển thêm nhân lực phụ mở 1 lò ngói Sông Cầu và 1 lò gạch ở bản Nà Tu, công suất bình quân đạt 1 vạn viên ngói/năm, 1 triệu viên gạch/năm. Các sản phẩm đã góp phần phục vụ đắc lực cho việc xây dựng các nhà làm việc của Ủy ban, trụ sở hợp tác xã, sân kho, cầu cống thủy lợi nhỏ, trại xử lý giống... Nhờ các sản phẩm được tiêu thụ nhanh chóng, số vốn tích

lũy của hai hợp tác xã tăng nhanh, thu nhập của xã viên được nâng lên, góp phần tích cực cải thiện đời sống cho gia đình.

Hợp tác xã Thủy Bình đã huy động những ngày công nhàn rỗi của xã viên, trồng, chăm sóc, bảo vệ được hàng chục hécta rừng. Một số đội sản xuất ở thôn Bó Bả đã tổ chức ương, nuôi cá giống, cá thịt, bước đầu đạt kết quả tốt, góp phần tăng thêm thu nhập và cải thiện bữa ăn cho xã viên.

Các hoạt động chăn nuôi gia súc, gia cầm được đẩy mạnh ở các hộ xã viên, tính trung bình mỗi hộ xã viên nuôi được từ 1-2 con trâu; từ 2-3 con lợn, từ 10 đến 15 con gia cầm các loại. Trong hai năm (1964-1965), toàn xã đã bán cho Nhà nước được khoảng trên 10 tấn thịt lợn hơi và 5-6 tạ gia cầm, chủ yếu là gà, vịt, ngan.

Kinh tế phát triển toàn diện, đời sống sinh hoạt của nhân dân cơ bản ổn định và được nâng lên, cơ sở vật chất các hộ gia đình được xây dựng, mua sắm thêm như: giường gỗ, tủ, phích nước, đài bán dẫn... Năm 1963, toàn xã có trên 20% hộ gia đình có nhà gỗ 5 gian và nhà sàn. Năm 1965, tăng thêm 20%, trong đó một số hộ gia đình có nhà xây.

Đánh giá tình hình phát triển kinh tế của xã sau khi hợp nhất các hợp tác xã từ bậc thấp lên bậc cao, chủ yếu là về sản xuất lúa, hoa màu và chăn nuôi,

Chi bộ đã khẳng định, tình hình phát triển nông nghiệp của xã mặc dù gặp nhiều khó khăn do thiên tai và chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng vẫn đạt kết quả tốt và toàn diện. Đây cũng là bức tranh tổng thể ngành sản xuất nông nghiệp của xã Cẩm Giàng trong thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện phương thức sản xuất xã hội chủ nghĩa cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, thiếu sót như: hợp tác xã phát triển nhanh, mạnh với tỷ lệ hộ xã viên cao, hợp nhất và đưa hợp tác xã bậc thấp lên bậc cao nhanh, gọn nhưng chưa vững chắc; trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa, ý thức tập thể về lao động và tiết kiệm trong xây dựng hợp tác xã; kiến thức, năng lực chuyên môn về quản lý, tổ chức, điều hành của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng với phương thức quan hệ sản xuất mới, nhất là trong khâu phân phối sản phẩm.

Song song với nhiệm vụ lãnh đạo phát triển kinh tế, Chi bộ chú trọng lãnh đạo, củng cố, xây dựng, phát triển các lĩnh vực giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế... nhằm nâng cao đời sống tinh thần, sức khỏe và sự tiến bộ của nhân dân.

Về công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa, từ năm 1961 đến năm 1965, số học sinh vào cấp I

tăng trung bình 10%, cấp II tăng từ 3-4%, cấp III tăng từ 1-2%. Phong trào bổ túc văn hóa phát triển mạnh và đều khắp ở các thôn bản, đến tháng 8-1965, Cẩm Giàng đã cơ bản hoàn thành kế hoạch bổ túc văn hóa 5 năm lần thứ nhất. Đặc biệt từ năm học 1964-1965, trong bối cảnh cả nước có chiến tranh, thầy cô giáo và học sinh đã vượt qua mọi khó khăn, gian khổ giữ vững phong trào thi đua “Hai tốt” (Dạy tốt, học tốt). Với những cố gắng vượt bậc trong dạy và học, công tác giáo dục ở Cẩm Giàng đã góp phần quan trọng giáo dục và đào tạo, đóng góp cho Tổ quốc hàng chục em học sinh tốt nghiệp cấp II, cấp III để thoát ly công tác, học chuyên nghiệp và đại học, vào bộ đội, đi thanh niên xung phong... Nhiều học sinh như: Nông Thanh Hải, Triệu Đức Lâm, Hứa Văn Đắc... sau này đã trở thành cán bộ, đảng viên, làm lãnh đạo, chỉ huy, kỹ sư, bác sĩ ở các cơ quan, đơn vị quân đội. Đồng thời giáo dục, đào tạo cho đất nước cả một lớp thế hệ con người mới xã hội chủ nghĩa trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Hoạt động văn hóa, thông tin tuyên truyền cũng có nhiều tiến bộ, từ năm 1961 đến năm 1965, Ban Văn hóa Thông tin đã nhận và phát hành hàng chục ấn phẩm báo chí với hàng nghìn bản như báo *Nhân dân*, báo *Nông nghiệp*, báo *Khoa học - đời sống*... kịp thời tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên,

nhân dân các tri thức thời sự, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trong 5 năm (1961-1965), toàn xã đã kẻ được hàng nghìn khẩu hiệu lớn nhỏ cổ động phong trào lao động sản xuất, vệ sinh phòng bệnh, đóng thuế nông nghiệp, đấu tranh chống Mỹ, cứu nước... Các hoạt động giao lưu, biểu diễn văn hóa, văn nghệ thường xuyên được duy trì trong các chi đoàn thanh niên và nhà trường. Tuy nhiên, mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân trong xã như xem phim, xem văn công của cấp trên còn quá thấp, công tác giáo dục tuyên truyền vận động nhân dân xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu chưa được quan tâm đẩy mạnh.

Về y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân được tăng cường thêm một bước. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến các chương trình “Phòng bệnh hơn chữa bệnh” được thực hiện đồng đều ở các thôn bản và các tầng lớp nhân dân. Đặc biệt phong trào chống sốt rét được Chi bộ, chính quyền, cán bộ y tế quan tâm chú ý. Hằng năm, ở các hộ gia đình, nơi làm việc công cộng đều được phun thuốc diệt muỗi từ 1 đến 2 lần. Đường làng, ngõ thôn, bản hằng tuần được tổng vệ sinh, các bụi rậm quanh nhà được phát quang, vũng bùn lầy nước đọng được nạo vét, vệ sinh sạch sẽ. Đến năm 1965, toàn xã có hơn 20% gia đình đã có giếng xây, 40% số chuồng chăn nuôi gia súc được xây gạch

sạch sẽ và chuyển xa nơi ở. Tiêu biểu là nhân dân bản Nà Tu, bản Nà Cù.

Phong trào rèn luyện sức khỏe, thể dục thể thao được phát động, đẩy mạnh trong các tầng lớp nhân dân, nhất là trong thanh niên và học sinh. Đoàn xã đã tổ chức được một đội bóng chuyền, thường xuyên tổ chức thi đấu giao lưu với đội bóng chuyền của các xã bạn nhân ngày lễ Tết, tạo bầu không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân, góp phần tích cực nâng cao sức khỏe và giáo dục toàn diện con người mới xã hội chủ nghĩa ở Cẩm Giàng phục vụ lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

Về công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ mới, mặc dù có số lượng đảng viên ít nhưng Chi bộ luôn thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tổ chức cho đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Huyện ủy về thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Trong công tác lãnh đạo, Chi bộ đã chú trọng sửa đổi lề lối làm việc, tác phong lãnh đạo, thường xuyên đề cao ý thức tự phê bình và phê bình, nâng cao chất lượng sinh hoạt Chi bộ, đồng thời kiện toàn, bố trí đảng viên và những quần chúng tích cực vào Ủy ban, các đoàn thể. Nhờ vậy, hoạt động của Chi ủy, Chi bộ có nhiều chuyển biến tích cực, các đảng viên đều là

những cán bộ gương mẫu, đi đầu trong mọi công việc, được quần chúng tín nhiệm noi theo.

Công tác phát triển đảng viên những năm sau ngày miền Bắc giải phóng chưa được chú ý nhiều nên từ năm 1954 đến năm 1960, Chi bộ mới phát triển được 3 đảng viên gồm các đồng chí: Nông Văn Noọng (1954), Hà Văn Tỳ (1957), Hà Văn Mạc (1960). Năm 1959, Chi bộ có 11 đảng viên, Ban chi ủy có 3 đồng chí, do đồng chí Nông Văn Thắm, đảng viên đầu tiên của xã Hạnh Phúc (Cẩm Giàng) trở về xã công tác được Chi bộ bầu làm Bí thư.

Bước vào thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Ban chi ủy Cẩm Giàng sau mỗi lần đại hội đã chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động, xác định rõ nhiệm vụ lãnh đạo của chi bộ, nhiệm vụ giáo dục, rèn luyện đảng viên. Hằng năm, Chi bộ đã chủ động đề nghị Huyện ủy cử phái viên về mở các lớp bồi dưỡng chính trị cho đảng viên. Kết hợp giữa việc giáo dục, đào tạo tại chỗ thông qua thực tiễn công tác, Ban chi ủy đã cử hàng chục cán bộ, đảng viên đi tập huấn, đào tạo ở cấp huyện và tỉnh. Từ cuối năm 1962 đến năm 1965, 100% số bí thư, cấp ủy được tập huấn, bồi dưỡng về 7 nhiệm vụ xây dựng chi bộ và xây dựng đảng viên “bốn tốt”. 95% cán bộ, đảng viên được học

tập, quán triệt nội dung phấn đấu đảng viên “bốn tốt”. Qua học tập và sinh hoạt đảng, tuyệt đại bộ phận đảng viên đều nâng cao được nhận thức về tình hình nhiệm vụ cách mạng, nhiệm vụ “vừa sản xuất, vừa chiến đấu” của địa phương. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ và đảng viên được thể hiện rõ trong nhận thức tư tưởng và hành động qua thực hiện các nhiệm vụ. Năm 1964, Chi bộ Cẩm Giàng từ yếu kém đã phấn đấu vươn lên đạt tiêu chuẩn Chi bộ khá. Trong công tác phát triển đảng viên mới, với phương châm “Trọng chất lượng hơn số lượng” và thông qua phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của quần chúng, từ năm 1959 đến năm 1968, Chi bộ kết nạp được 10 đảng viên. Đến năm 1968, toàn chi bộ có 26 đảng viên, trong đó có 5 đảng viên là các đồng chí đi bộ đội chuyển về. 100% các hợp tác xã nông nghiệp đều có tổ đảng trực tiếp lãnh đạo. Tuy nhiên, công tác phát triển đảng chưa đồng đều ở các thôn bản, tỷ lệ đảng viên là nữ còn thấp, công tác bồi dưỡng đảng viên dự bị chưa được liên tục, thường xuyên.

Đồng thời với công tác xây dựng Đảng, nhiệm vụ củng cố, xây dựng bộ máy chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng luôn được Chi bộ quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ. Trong các lần bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, tỷ lệ cử tri ở

Cẩm Giàng đi bỏ phiếu đạt cao càng chứng tỏ nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ công dân của đồng bào. Năm 1960, hơn 96% cử tri ở Cẩm Giàng đã tự giác, hăng hái đi bỏ phiếu, đúng nguyên tắc, nhanh gọn và an toàn. Tháng 4-1965, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp trên địa bàn xã diễn ra trong tình hình nhân dân ta vừa sản xuất, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ nhưng số cử tri ở Cẩm Giàng đi bỏ phiếu bầu cử đã đạt trên 98%. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng đã bầu đồng chí Đàm Văn Vụ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Tổ quốc xã luôn bám sát nghị quyết của Chi bộ đã chủ động tham mưu cho Chi bộ xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân. Từ chức năng và nhiệm vụ chính trị của địa phương, Ban Chấp hành Mặt trận Tổ quốc xã thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp các tổ chức, đoàn thể, lực lượng quần chúng đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các tổ chức, đoàn thể như Hội Nông dân, Hội Phụ lão, Hội Phụ nữ, nhất là đối với thanh niên, lực lượng xung kích của Đảng luôn được Chi bộ lãnh

đạo, chỉ đạo, tổ chức nên đã thu được nhiều kết quả rất quan trọng.

Trong những năm 1961-1965, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên xã Cẩm Giàng đã thường xuyên tổ chức các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương cho Đoàn Thanh niên. Từ năm 1963, các chi đoàn, phân đoàn, đoàn viên thanh niên trong xã đã đẩy lên phong trào phấn đấu, rèn luyện xây dựng Đoàn cơ sở, chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên "Bốn tốt". 100% số đoàn viên, phân đoàn, chi đoàn đã tổ chức ký kết phong trào thi đua "Vượt mức kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất" bằng các hoạt động cụ thể như: Xung kích đi đầu trong công tác thủy lợi, làm phân bón, nhận chăm sóc ruộng xấu, xây dựng các cánh đồng 4 tấn, 5 tấn, áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật... Đến cuối năm 1964, Đoàn cơ sở Cẩm Giàng có 3 chi đoàn với gần 40 đoàn viên và hơn 100 nam nữ thanh niên. Ngày 26-3-1965, nhân dịp kỷ niệm Ngày thành lập Đoàn, Ban Bí thư Trung ương đoàn đã phát động phong trào "Ba sẵn sàng". Sau khi được học tập, quán triệt các nội dung phong trào "Ba sẵn sàng" và các chỉ thị, nghị quyết của Huyện đoàn Bạch Thông, 100% đoàn viên thanh niên trong xã đã hăng hái ghi tên đăng ký thực hiện phong trào

“Ba sẵn sàng” với quyết tâm đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, học tập, công tác, sẵn sàng lên đường nhập ngũ chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Qua thực hiện các phong trào thi đua, nhiều thanh niên ưu tú đã được kết nạp vào Đoàn, hàng chục đoàn viên ưu tú được tặng danh hiệu “Ba sẵn sàng”. Tiêu biểu là các Chi đoàn thôn Nà Cù, Ba Phường, Nà Ngăm liên tục đạt danh hiệu “Chi đoàn bốn tốt”. Đánh giá phong trào Đoàn Thanh niên trong năm 1965, Chi bộ khẳng định: Phong trào “Ba sẵn sàng” đã có tác dụng to lớn trong việc động viên nhân lực cho thời chiến, đã cổ vũ tinh thần hăng hái của đoàn viên thanh niên lên đường nhập ngũ, tái ngũ, đi thanh niên xung phong, tham gia dân quân luyện tập quân sự, xây dựng trận địa sẵn sàng chiến đấu với khí thế cách mạng sôi nổi.

Đoàn thể phụ nữ trong xã là lực lượng có vai trò to lớn trong việc tạo ra các phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội. Từ năm 1954 đến năm 1981, Ban Chấp hành Hội Phụ nữ do các đồng chí Hà Thị Bông, Trần Thị Mùi, Thân Thị Vuông làm Chủ tịch đã thường xuyên cùng đội ngũ cán bộ Chi hội Phụ nữ các thôn bản luôn bám sát các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nghị quyết của Chi bộ đã tích cực giáo dục, tuyên truyền, vận động chị em thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, học tập,

công tác, xây dựng đời sống mới trong gia đình và địa phương. Trong thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961-1965), từ các phong trào “Năm tốt”, “Ba đảm nhiệm”, hơn 80% chị em Cẩm Giàng đã hăng hái thi đua lo việc nước, đảm việc nhà và hoàn thành tốt vai trò người chiến sĩ “Tay cày, tay súng”.

Tháng 3-1965, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động phong trào “Ba đảm đang”, hơn 300 chị em đã đăng ký. Tổng kết năm 1965, toàn xã có trên 100 chị em đạt danh hiệu phụ nữ “Ba đảm đang”, trong đó có 30 chị em đã tham gia lực lượng dân quân thường trực và rộng rãi. Khoảng 20 chị em có đủ điều kiện sẵn sàng thay thế vào các vị trí nam giới đi chiến trường. Từ trong phong trào thi đua “Ba đảm đang” của phụ nữ Cẩm Giàng, toàn xã đã có nhiều chị giữ các cương vị lãnh đạo trong Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân, Ban quản trị hợp tác xã, hàng chục chị em là đội trưởng, đội phó sản xuất, tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn kỹ thuật, là giáo viên dạy giỏi, cán bộ đoàn gương mẫu.

Cùng góp sức thi đua và nêu tấm gương tốt cho con cháu noi theo, các phụ lão trong xã đã tích cực tham gia thực hiện phong trào “Phụ lão ba giỏi” với những hoạt động cụ thể như: Trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các ao cá của hợp tác xã, đảm nhiệm công

việc gia đình, v.v. góp phần quan trọng động viên nhân dân và con cháu đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, luyện tập quân sự, sẵn sàng chiến đấu và lên đường nhập ngũ tham gia kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh là sự chuẩn bị vững vàng về mặt chính trị ở hậu phương để lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân, lực lượng vũ trang có đủ khả năng xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ sau ngày hòa bình lập lại, xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, Chi bộ xã Cẩm Giàng đã tập trung lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, xây dựng lực lượng vũ trang ngày càng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng.

Căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy Huyện đội, từ năm 1954 đến năm 1965, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã Cẩm Giàng luôn chú trọng bố trí, kiện toàn đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy Xã đội đủ về số lượng và nâng cao chất lượng, được học tập, bồi dưỡng kiến thức về chính trị, quân sự và nghiệp vụ chuyên môn. Được sự chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp của Ban Chỉ huy Huyện đội, Ban Chỉ huy Xã đội do các đồng chí Hà Văn Mạc, Đinh Kim Xương làm Xã đội trưởng đã thường xuyên chủ

động tổ chức xây dựng lực lượng vũ trang địa phương có số lượng hợp lý, chất lượng ngày càng cao.

Về xây dựng lực lượng: Ban Chỉ huy Xã đội luôn xác định tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân theo ba nguyên tắc: Theo địa dư thôn xóm; quy mô tổ đối công và hợp tác xã; thuận lợi trong sẵn sàng chiến đấu và giữ gìn trật tự trị an. Lực lượng dân quân được phân thành: Lực lượng nòng cốt, thường xuyên được tổ chức, học tập chính trị, huấn luyện quân sự, được trang bị vũ khí gọi là dân quân 1 (từ 18-30 tuổi); lực lượng dân quân trong độ tuổi quy định (từ 31-45 tuổi) rộng rãi gọi là dân quân 2. Từ năm 1954 đến năm 1960, toàn xã luôn có 1 trung đội dân quân với khoảng 40 cán bộ, chiến sĩ. Từ năm 1961 đến năm 1965, có 3 trung đội dân quân với hơn 100 cán bộ, chiến sĩ, tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 3-4%; đoàn viên thanh niên chiếm khoảng trên 80%, tỷ lệ nữ chiếm khoảng 30%. Ngoài ra, mỗi thôn bản còn có 1 tiểu đội dân quân rộng rãi có từ 10 đến 15 chiến sĩ, lực lượng này được đăng ký, quản lý chặt chẽ, sẵn sàng bổ sung cho lực lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Hàng năm, lực lượng dân quân 1 được tổ chức học tập chính trị huấn luyện quân sự theo chương trình quy định của trên, bảo đảm thời gian, quân số đạt trên 95%. Kết thúc các kỳ huấn luyện hàng năm có kiểm tra, đánh giá kết quả, hội thi, hội thao, diễn tập

các hình thức chiến thuật, bắn súng. Cấp ủy, chính quyền xã đã thực hiện một số quy chế, chính sách như sử dụng lực lượng dân quân đúng chức năng, nhiệm vụ; nâng mức trợ cấp cho anh em từ 1,2 kg lên 1,8 kg gạo khi huấn luyện, diễn tập, làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự trị an.

Từ khi đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động trinh sát, do thám bằng máy bay, thả biệt kích xuống nhiều địa điểm trên miền Bắc, các hoạt động tổ chức xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu của dân quân Cẩm Giàng được nâng lên một bước, nhất là trong các hoạt động diễn tập phòng chống, vây bắt biệt kích, gián điệp. Sáu tháng đầu năm 1963, toàn xã đã hai lần tổ chức báo động, thực hành diễn tập tổ chức vây bắt biệt kích đạt kết quả tốt. Trong các lần diễn tập, đồng bào còn mang theo bánh trái, cơm nắm, nước uống phục vụ dân quân và các lực lượng truy lùng biệt kích. Bên cạnh đó, từ năm 1963 đến năm 1965, Ban Chỉ huy Xã đội còn tham mưu cho Ủy ban hành chính xã thành lập các đội thanh niên cờ đỏ, đội bảo vệ, tăng cường các hoạt động tuần tra canh gác, nắm tình hình địch, quản lý chặt chẽ các đối tượng nghi vấn. Ban Công an xã đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Ban Chỉ huy Xã đội xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch, nội dung cơ bản về quy ước bảo vệ trị an trong xã, liên xã.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, sâu sát của Chi bộ và chính quyền xã, sự hoạt động tích cực của lực lượng công an, dân quân và các tầng lớp nhân dân, phong trào bảo vệ trị an ở Cẩm Giàng luôn được triển khai rộng khắp, có chiều sâu và toàn diện.

Đêm 4-9-1963, khi nhận được thông báo có 1 toán gián điệp, biệt kích Mỹ - ngụy nhảy dù xuống xã Chiến Thắng (Phường Linh), 1 trung đội dân quân cơ động của Cẩm Giàng, do đồng chí Đinh Kim Xương, Xã đội trưởng chỉ huy sau 30 phút đã lên đường bao vây, truy bắt biệt kích. Chiều ngày 7-9-1963, toàn bộ toán gián điệp, biệt kích Mỹ - ngụy gồm 6 tên đã bị các lực lượng ta tiêu diệt và bắt sống.

Cuối năm 1963, đầu năm 1964, trước những bước leo thang mới của đế quốc Mỹ ra miền Bắc, Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 12-1963 ra Nghị quyết xác định: Nhân dân và các lực lượng vũ trang trên miền Bắc phải tăng cường hơn nữa tiềm lực kinh tế và quốc phòng, đẩy mạnh công tác chi viện cho miền Nam về mọi mặt, đồng thời khẩn trương chuẩn bị sẵn sàng đánh bại hành động mở rộng chiến tranh xâm lược của địch¹. Tháng 1-1964. Hội nghị phòng không nhân dân miền Bắc lần thứ

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.24, tr.861.

nhất đề ra những biện pháp phòng tránh, đánh trả không quân Mỹ và yêu cầu các địa phương làm tốt công tác phòng không, sơ tán, vận động nhân dân đào hầm hào trú ẩn cho người và tài sản.

Đầu năm 1965, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng lan rộng ra nhiều tỉnh, thành phố, thị xã trên miền Bắc. Trước tình hình đó, đầu tháng 3-1965, Tỉnh ủy ra Nghị quyết chuyên đề số 35 - NQ/BK Về công tác quân sự địa phương. Tiếp đó, cuối tháng 3-1965, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 quyết định: Chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, chuyển hướng về xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng quốc phòng cho phù hợp với tình hình mới¹. Thực hiện Nghị quyết số 35 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mọi hoạt động chuyển hướng về tư tưởng và tổ chức, về xây dựng kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, chế độ làm việc của các cơ quan, đoàn thể, hoạt động của lực lượng vũ trang toàn tỉnh chuyển sang thời chiến.

Với mục đích phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh ngày càng vững mạnh phù hợp với tình hình mới, ngày 21-4-1965, Quốc hội

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.26, tr.111-115.

nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa quyết định hợp nhất hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái.

Từ yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu đánh trả máy bay địch và công tác phòng không nhân dân, theo chỉ thị của trên, tháng 6-1965, Ban Phòng không nhân dân xã Cẩm Giàng được thành lập. Dưới sự chỉ đạo của Ban Phòng không nhân dân xã, Ban Chỉ huy Xã đội đã thành lập 1 đội cứu hỏa gồm 20 dân quân, 6 đội cứu sập gồm 60 dân quân, 6 tổ cứu thương gồm 30 dân quân. Các nội dung về cứu hỏa, cứu sập, cứu thương được tổ chức học tập, huấn luyện kỹ cho các tổ, đội chuyên môn, xã viên, thầy cô giáo, học sinh trường cấp I, cấp II. Từ tháng 6 đến tháng 8-1965, lực lượng vũ trang, học sinh và nhân dân đã đào đắp hàng trăm mét khối đất đá, sử dụng hàng trăm cây tre, gỗ làm hầm hào phòng tránh cho người, gia súc và cất giấu tài sản, lương thực. Các khu vực như trụ sở Ủy ban, hợp tác xã, trạm xá, trường học, cửa hàng mua bán... đều có hầm hào, giao thông hào trú ẩn, phòng tránh.

Cùng với việc tích cực tổ chức, triển khai công tác phòng tránh, hoạt động của lực lượng vũ trang xã thời kỳ này là kết hợp chặt chẽ giữa sản xuất và huấn luyện. Theo kế hoạch tác chiến của Ban Chỉ huy Huyện đội, Ban Chỉ huy Xã đội đã tổ chức, bố trí 2 trận địa

bắn máy bay địch ở cầu Nà Cù. Mỗi trận địa có 6 cán bộ, chiến sĩ dân quân được trang bị 4 khẩu K44, trực chiến 24/24 giờ. Các hoạt động luyện tập bắn máy bay địch, nhận dạng máy bay địch, ta được phổ biến, giới thiệu kỹ trong các lực lượng sẵn sàng chiến đấu.

Lực lượng dự bị được quản lý, tổ chức, biên chế chặt chẽ. Năm 1960, Nhà nước ban hành Luật nghĩa vụ quân sự. Ban Chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã thành lập Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã, đồng thời xây dựng kế hoạch, tổ chức 2 đợt học tập những nội dung cơ bản của Luật nghĩa vụ quân sự cho 95% số cán bộ, đảng viên và nhân dân. Từ cuối năm 1958 đến đầu năm 1960, toàn xã đã có gần 100 thanh niên (từ 18-27 tuổi) được đăng ký ghi tên vào lực lượng dự bị. Từ năm 1961 đến năm 1964, toàn xã đã tiễn gần 20 thanh niên lên đường nhập ngũ. Tháng 4-1965, sau khi Luật nghĩa vụ quân sự thời chiến được ban hành, hàng trăm cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, bộ đội phục viên, xuất ngũ đã xung phong đăng ký khám tuyển.

Ở hậu phương, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Cẩm Giàng đã thường xuyên chấp hành, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội bằng những việc làm cụ thể như: Công bằng trong tuyển quân, điều hòa lương thực, thực phẩm, sắp xếp việc làm thuận tiện, cấp phát các chế độ đúng, kịp thời cho các gia đình

chính sách. Con em của các liệt sĩ, thương binh, bộ đội, thanh niên xung phong luôn được các đoàn thể, nhân dân, thầy cô giáo quan tâm chăm lo. Số cán bộ, chiến sĩ phục viên, xuất ngũ, gia đình có công với cách mạng, gia đình có người đi bộ đội... được hướng dẫn, kê khai hồ sơ đề nghị cấp trên và Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng gia đình vẻ vang, Bằng vàng danh dự, Bằng có công với nước. Việc chấp hành, thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước đối với các gia đình chính sách ở Cẩm Giàng không những góp phần quan trọng khích lệ, động viên lớp lớp thanh niên lên đường đi bộ đội, đi thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước mà còn thúc đẩy nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, xây dựng quê hương và đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến.

II- CHI BỘ LÃNH ĐẠO QUÂN VÀ DÂN XÃ CẨM GIÀNG VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, TÍCH CỰC CHI VIỆN CHO TIỀN TUYẾN, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG HOÀN TOÀN ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (9-1965 – 4-1975)

Trước tình hình cả nước có chiến tranh, Huyện ủy Bạch Thông đã kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo quân và dân trong huyện giữ vững ý chí, nêu cao quyết

tâm, tăng cường đoàn kết, đẩy mạnh các phong trào thi đua sản xuất và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ xâm lược.

Từ các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Chi bộ xã Cẩm Giàng luôn xác định trước hết phải xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, bảo đảm lãnh đạo và tổ chức nhân dân hoàn thành mọi nhiệm vụ, trong đó, củng cố, xây dựng Chi bộ vững mạnh, đủ năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu cao là nhân tố quyết định.

Về công tác củng cố, xây dựng Đảng, Chi bộ xã do đồng chí Nông Văn Thắm (1959-1968), đồng chí Đinh Kim Đạt (1969-1976) làm Bí thư đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tổ chức học tập, quán triệt nghị quyết của cấp trên, nghị quyết của Chi bộ cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Các đợt học tập, sinh hoạt chính trị trong Chi bộ đều gắn chặt với nội dung cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên “Bốn tốt”. Qua học tập đã tạo ra sự nhất trí cao về chính trị và hành động trong toàn Chi bộ và nhân dân; động viên được ý chí, tinh thần hăng hái, phấn khởi của nhân dân quyết tâm vừa sản xuất, vừa chiến đấu. Năm 1967-1968, cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên “Bốn tốt” càng được đẩy mạnh trong Chi bộ và đạt được nhiều

kết quả tốt, thể hiện rõ trong các hoạt động lãnh đạo xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, trong xây dựng, tổ chức lực lượng dân quân sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu và động viên thanh niên lên đường đi bộ đội, thanh niên xung phong. Hằng năm, Chi bộ luôn được Huyện ủy công nhận là Chi bộ “Bốn tốt”.

Từ năm 1969 đến năm 1972, bên cạnh việc thực hiện cuộc vận động xây dựng tổ chức Đảng và đảng viên “Bốn tốt”, Chi bộ đã tập trung tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 6-3-1970 của Bộ Chính trị *Về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*. Các đợt học tập được triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên. Từ các đồng chí bí thư chi bộ, cấp ủy viên tới các đảng viên đều xác định rõ trách nhiệm và vai trò lãnh đạo của tổ chức, cá nhân, nêu cao tinh thần đoàn kết, đấu tranh tự phê bình và phê bình thẳng thắn, có liên hệ kiểm điểm thấu đáo đồng thời xây dựng kế hoạch sửa chữa, phấn đấu theo bảy nội dung nâng cao chất lượng đảng viên. Bên cạnh đó, công tác kiểm tra của Đảng được tiến hành chặt chẽ, có lý, có tình nhưng rất nghiêm túc đã làm chuyển biến mạnh mẽ số đảng viên thiếu tiên phong gương mẫu; số đảng viên vi phạm chính sách, Điều lệ Đảng đã tích cực sửa chữa, hăng hái phấn đấu, rèn luyện

trong công tác đã lấy lại được lòng tin của quần chúng. Với nhiều biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể, kết hợp chặt chẽ giữa xây và chống, trong đó lấy xây là mục đích, đặc biệt thông qua học tập Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ Cẩm Giàng từng bước được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vừa sản xuất, vừa chiến đấu.

Từ năm 1973 đến năm 1975, Chi bộ tiếp tục triển khai Nghị quyết số 195-NQ/TW của Bộ Chính trị và thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26-1-1971 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *Về đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng*, công tác xây dựng Đảng đã tạo ra sự chuyển biến rất tích cực, vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của Chi bộ và đảng viên trở thành hành động cách mạng cụ thể trong lao động sản xuất, chi viện sức người, sức của cho chiến trường đánh Mỹ. Tính đến đầu năm 1975, toàn Chi bộ có sáu tổ Đảng với hơn 40 đảng viên. Hằng năm, Chi bộ luôn đạt Chi bộ khá.

Công tác xây dựng chính quyền luôn được củng cố, tăng cường đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, Chi bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ việc đề

cử những đảng viên, quần chúng “vừa hồng vừa chuyên” vào Hội đồng nhân dân xã. Ngày 27-4-1969, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 97%. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đàm Văn Vụ làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Ngày 11-4-1971, Cẩm Giàng có 98% cử tri đi bầu đại biểu Quốc hội khóa IV và Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng đã bầu đồng chí Đàm Văn Tịnh làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ngày 6-4-1975, hơn 98% cử tri Cẩm Giàng đi bầu đại biểu Quốc hội khóa V và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã được bầu có 17 đại biểu, trong đó có 12 đảng viên, 5 quần chúng, tỷ lệ nữ chiếm trên 30%. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Đàm Văn Tịnh làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Trong quá trình củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền xã, hằng năm, kết hợp giữa việc đào tạo, bồi dưỡng thông qua hoạt động thực tiễn ở địa phương, Chi bộ đã cử bình quân từ 10 đến 12 cán bộ đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực ở huyện, trong đó có từ 2 đến 3 đồng chí đi học ở Trường Đảng, Trường Hành chính của tỉnh và khu.

Trong hoàn cảnh chiến tranh ác liệt, vừa sản xuất, vừa chiến đấu và tập trung chi viện sức người,

sức của cho tiền tuyến, nhiệm vụ tập hợp, tổ chức lực lượng toàn dân tham gia luôn là những công việc rất bức thiết. Bởi vậy, được sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, từ năm 1965 đến năm 1975, Ban Chấp hành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đã tích cực tuyên truyền, giáo dục cho hàng nghìn lượt đồng bào trong xã nâng cao tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, động viên, cổ vũ đông đảo quần chúng tăng cường đoàn kết, tích cực tham gia các phong trào thi đua lao động sản xuất, tiết kiệm, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an xóm làng. Tiêu biểu trong các phong trào thi đua ở Cẩm Giàng là các hoạt động của Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ trong thực hiện phong trào "Ba sẵn sàng" và "Ba đảm đang".

Từ năm 1965 đến năm 1975, Ban Chấp hành Đoàn xã đã thường xuyên đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, tổ chức đoàn viên thanh niên học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, của Đoàn, thực hiện sâu rộng cuộc vận động xây dựng chi đoàn, phân đoàn và đoàn viên "Bốn tốt". Hằng năm, Đoàn cơ sở Cẩm Giàng có trên 70% đoàn viên đạt danh hiệu "Bốn tốt". Tiêu biểu là các chi đoàn thôn Nà Tu, Nà Cù, Nà Pén. Công tác phát triển đoàn viên luôn được cấp ủy, đoàn cơ sở và chi đoàn quan tâm nên bình quân mỗi năm đã có hàng chục thanh niên được kết nạp vào Đoàn, nhất là từ khi Đoàn được mang tên

Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh (1970). Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, kiện toàn đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính xã, các ban ngành, đoàn thể, lực lượng thanh niên nam nữ tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào "Ba sẵn sàng", "Ba đảm đang" đã được cấp ủy, Chi bộ đề cử, bố trí vào các cấp lãnh đạo mỗi nhiệm kỳ từ 20 đến 30%, phần đông là các chị em "Ba đảm đang". Đến năm 1967, toàn xã có trên 200 chị em, trong đó có 120 chị em đạt danh hiệu "Ba đảm đang", 30 lượt chị em là Ủy viên Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, Ban Chấp hành xã đoàn, Ban quản trị hợp tác xã hợp nhất, cán bộ kỹ thuật nông nghiệp và hàng trăm bà mẹ tham gia Hội Mẹ chiến sĩ.

Công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng với các chủ đề "Làm nghìn việc tốt", thực hiện "5 điều Bác Hồ dạy"... đã thu hút hàng trăm em tham gia vào các tổ như: Chăn nuôi trâu, bò béo khỏe; làm phân xanh; thả bèo hoa dâu; tổ bảo vệ lúa; tổ giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội, gia đình neo đơn. Tiêu biểu là các liên chi đội, chi đội thiếu niên trường cấp I, cấp II các thôn bản Nà Cù, Khuổi Chanh, Nà Ngăm... Trong quá trình các em hoạt động, Ban Chấp hành chi đoàn, các anh chị đoàn viên thanh niên đã chú ý kèm cặp nên hằng năm, toàn xã có trên 70% các chi đội thiếu niên tiên phong đạt xuất sắc hoặc

tiên tiến, hàng chục em đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ. Khi hết tuổi thiếu niên đã có trên 90% các em được kết nạp vào Đoàn, nhất là số học sinh đi học Trường cấp III tỉnh.

Phong trào "Phụ lão ba giỏi" ở Cẩm Giàng ngày càng phát triển rộng khắp các thôn bản, thu hút trên 80% các cụ ông, cụ bà vào các đội Bạch đầu quân, Hội Mẹ chiến sĩ, các đội trồng cây, chăn nuôi, trông giữ các nhà kho, ao cá của hợp tác xã... Nhìn chung, từ năm 1965 đến năm 1975, bình quân mỗi năm ở Cẩm Giàng có từ 40 - 50 cụ ông, cụ bà đạt danh hiệu "Phụ lão ba giỏi", nêu tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Điển hình trong phong trào "Phụ lão ba giỏi" ở Cẩm Giàng là các cụ ông, cụ bà ở các thôn bản Nà Cù, Nà Tu, Bó Bả, Ba Phường.

Nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức cụ thể của Chi bộ và đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phát động thi đua, quân và dân Cẩm Giàng đã thực sự tạo ra được sức mạnh về ý chí và tinh thần "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" từ nguồn nội lực của chính mình.

Từ thời bình chuyển sang thời chiến và mặc dù chiến tranh ngày càng diễn ra ác liệt nhưng Chi bộ, chính quyền, quân và dân Cẩm Giàng vẫn tập trung mọi trí lực đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội theo chủ trương của Đảng là tiến hành đồng

thời ba cuộc cách mạng: Cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt.

Đối với vấn đề hợp tác hóa nông nghiệp theo hai hình thức: Sở hữu toàn dân và sở hữu tập thể. Trong ba năm (1965-1967), Chi bộ xã đã chỉ đạo và cử hơn 20 cán bộ, đảng viên trong Ban quản trị, đội trưởng, đội phó, tổ chuyên môn kỹ thuật đi bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế ở huyện. Đến hết năm 1967, Chi bộ đã lãnh đạo, tổ chức các hợp tác xã hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật lần thứ hai (vòng 2) theo các Chỉ thị của Ban Bí thư Trung ương Đảng.

Thông qua củng cố, xây dựng và cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, chất lượng hoạt động của hợp tác xã từng bước được nâng lên. Công tác xây dựng kế hoạch sản xuất hằng năm và các biện pháp “ba quản”, “ba khoán được thực hiện chặt chẽ trong các đội sản xuất và kỹ thuật. Với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai”, từ năm 1967 đến năm 1975, mỗi xã viên thực hiện được từ 250 đến 300 công/năm. Trong hai năm (1966-1967), toàn xã đã tu sửa được gần 20 phai và cọn nước, trên 60 con mương dẫn nước to nhỏ với tổng chiều dài gần 20km, sửa chữa và làm mới được khoảng 30km đường giao thông nông thôn để giải phóng đôi vai.

Với trên 80% diện tích cấy lúa hai vụ và sử dụng các giống lúa mới như: NN8, Trân châu lùn, Đài Bắc 8 và áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật như cày sâu, bừa kỹ, xử lý giống, bón phân..., năng suất lúa bình quân toàn xã đạt từ 2,2 tấn/ha (năm 1965), tăng lên 3,8 tấn/ha (năm 1967), gần 5 tấn/ha (năm 1974). Tổng sản lượng lương thực quy ra thóc toàn xã năm 1967 đạt khoảng hơn 100 tấn, năm 1975 đạt khoảng gần 150 tấn.

Các loại hoa màu khác như ngô, khoai, sắn, đậu, lạc, vừng... được các hộ xã viên tích cực trồng và chăm sóc nên sản lượng hằng năm đạt khá, góp phần cải thiện bữa ăn và có thêm thu nhập cải thiện đời sống của nhân dân. Năm 1971, hưởng ứng phong trào trồng sắn do Tỉnh ủy phát động, xã viên và các tầng lớp nhân dân trong xã đã tận dụng đất đai, khai phá đồi hoang trồng được trên 30.000 gốc sắn.

Về chăn nuôi: Thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TU của Tỉnh ủy (tháng 4-1968) về phát triển chăn nuôi toàn diện, toàn xã luôn duy trì và đẩy mạnh các hình thức chăn nuôi giữa tập thể và các hộ gia đình xã viên. Từ năm 1965 đến năm 1975, đàn trâu bình quân mỗi năm tăng khoảng từ 5 đến 10%. Năm 1967, toàn xã có khoảng 200 con trâu. Năm 1975, có khoảng gần 300 con. Đàn lợn mỗi năm tăng bình quân từ 10 đến 15%, chủ yếu ở các hộ gia đình xã viên. Năm 1965, toàn xã

có gần 1.000 con lợn, trong đó có khoảng 20 con lợn nái, đạt bình quân từ 2-3 con/hộ. Đàn gia cầm trong xã thường xuyên duy trì được từ 5 nghìn đến 10 nghìn con. Nhìn chung, trong thời kỳ này, phong trào chăn nuôi gia súc, gia cầm ở Cẩm Giàng khá phát triển, vừa bảo đảm sức kéo, nguồn phân bón cho trồng trọt, vừa bảo đảm nguồn thực phẩm có giá trị dinh dưỡng cao đóng góp cho Nhà nước và bồi dưỡng sức khỏe cho nhân dân. Bình quân mỗi năm, nhân dân Cẩm Giàng bán cho Nhà nước từ 10 đến 15 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt, ngan, ngỗng. Tuy nhiên, các hoạt động chăn nuôi của hợp tác xã và hộ xã viên còn chưa chủ động phòng chống dịch bệnh, chưa áp dụng các biện pháp khoa học trong chăm sóc, bảo vệ để cho năng suất cao.

Trong điều kiện chiến tranh, các hoạt động của Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tín dụng luôn được kiện toàn về đội ngũ cán bộ, nhân viên và được tăng cường hơn thời kỳ trước cả về vốn, hàng hóa và điểm phục vụ. Hợp tác xã mua bán đã tích cực thu mua, tiếp nhận và phân phối hàng hóa phục vụ đắc lực cho các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, lao động sản xuất, học tập, công tác của quân và dân trong xã. Do kinh tế phát triển, đời sống của nhân dân được nâng lên, sức mua của đồng bào hằng năm tăng bình quân từ 10 đến 15%.

Như vậy, trong phát triển kinh tế mà chủ yếu là nông nghiệp, Cẩm Giàng đã đạt một số thành tích nổi bật, đó là:

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển nông nghiệp của xã đã đúng hướng chỉ đạo của Huyện ủy, phù hợp với điều kiện địa phương. Nông nghiệp phát triển toàn diện trong quan hệ sản xuất, phân phối sản phẩm, cả về trồng trọt và chăn nuôi. Đây là thành công to lớn của Chi bộ Cẩm Giàng trong chuyển hướng phát triển kinh tế từ thời bình sang thời chiến.

- Đảm bảo yêu cầu cung cấp lương thực, thực phẩm cho đời sống nhân dân và làm nghĩa vụ đầy đủ cho Nhà nước.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, y tế tiếp tục phát triển trong chiến tranh. Ngành giáo dục có số học sinh phổ thông ở cả ba cấp đều tăng trung bình từ 10 đến 15%. Năm 1967, tổng số học sinh ở cả ba cấp (I, II, III) toàn xã có khoảng 100 em. Năm 1975, có khoảng 150 em. Hệ thống nhà trẻ và lớp võ lòng luôn được củng cố cả về cơ sở vật chất, cả về số lượng, chất lượng dạy và học. Năm 1967, toàn xã có ba nhà trẻ với hơn 100 cháu và khoảng 60 cháu học lớp võ lòng. Toàn bộ các khu trường học và nhà trẻ đều có đủ hầm hào trú ẩn cho học sinh và giáo viên. Tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp bình quân hàng năm đạt trên 80%. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì ở các đội sản xuất cho cán bộ và xã viên.

Công tác thông tin văn hóa được tăng cường hơn một bước, kịp thời tuyên truyền các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, cổ vũ, động viên phong trào vừa sản xuất, vừa chiến đấu của quân và dân trong xã. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao thường xuyên được tổ chức trong các chi đoàn thanh niên, nhà trường nhân các ngày lễ Tết, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân. Từ năm 1965 đến năm 1975, Cẩm Giàng đã tổ chức gần 50 buổi biểu diễn văn nghệ quần chúng với tinh thần "Tiếng hát át tiếng bom" và "Tôi hát cho đồng bào tôi nghe" cho hàng nghìn quần chúng trong xã và các xã bạn xem.

Về công tác y tế, Chi bộ đã kịp thời chỉ đạo ngành y tế trong xã chuyển hướng theo yêu cầu thời chiến một cách tích cực, khẩn trương. Trạm y tế xã được tăng cường thêm một số vật tư y tế như: bông băng, thuốc đỏ, nẹp, cáng tải thương, thuốc kháng sinh, đồng thời thành lập các tổ cấp cứu phòng không cơ động ở các thôn và trường học. Với những nỗ lực chủ quan của mình, hằng năm, cán bộ y tế xã đã tổ chức từ 1 đến 2 lần phổ biến, huấn luyện cho hàng trăm lượt học sinh và nhân dân phương pháp băng bó, cấp cứu phòng không. Bên cạnh việc kịp thời chăm lo khám chữa bệnh cho nhân dân, không để xảy ra những thiếu sót thuộc về trách nhiệm của người lương y, cán bộ trạm y tế còn tích cực phối hợp

với Ban Văn hóa Thông tin, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Ban quản trị hợp tác xã tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân, học sinh thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh. Đặc biệt, phong trào “ba dút điểm” (ba công trình: giếng nước, nhà tắm, hố vệ sinh hai ngăn) được đông đảo các tầng lớp xã viên, nhân dân thực hiện và đạt kết quả tốt. Đến năm 1967, 100% hộ gia đình có hố xí hai ngăn, 40% hộ gia đình có giếng đào, khoảng 20 hộ có đầy đủ ba công trình. Điển hình là đồng bào ở các thôn: Nà Tu, Nà Cù, Ba Phường. Đến năm 1974, phong trào “ba dút điểm” ở Cẩm Giàng cơ bản hoàn thành, phong trào xây dựng nếp sống vệ sinh phòng bệnh được thực hiện phổ biến trong các tầng lớp nhân dân và học sinh.

Vượt qua bao khó khăn thử thách trong hoàn cảnh thời chiến, Chi bộ, chính quyền, lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc Cẩm Giàng vẫn luôn nêu cao ý chí quyết tâm, vừa sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, vừa tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn.

Năm 1965, từ thời bình chuyển sang thời chiến, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã nghiêm túc tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 11 (tháng 3-1965) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết của Quân khu ủy Việt Bắc và chỉ thị của Tỉnh ủy về “Cuộc vận động xây dựng, củng cố lực lượng dân quân tự vệ”.

Để sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu, giữ gìn trật tự trị an thôn xóm, Chi bộ xác định phải chủ động, thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, đây là một mặt quan trọng trong công tác tự bảo vệ và sẵn sàng chiến đấu tốt. Vì vậy, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã, Mặt trận Tổ quốc xã, các đoàn thể đã tổ chức nhiều buổi học tập, quán triệt nghị quyết hội nghị phòng không cho các tầng lớp nhân dân. Đồng thời, chỉ đạo, tổ chức lực lượng dân quân, xã viên, học sinh tích cực đào hầm hào phòng tránh cho người và tài sản. Các tổ, đội cấp cứu phòng không như: cứu sập, cứu hỏa, cấp cứu của hợp tác xã và các thôn bản được kiện toàn, thực tập theo các phương án, kế hoạch. Trong bốn năm (1965-1968), thực hiện phương châm: hầm phải liên giường, liên đường, liên nhà và nơi sản xuất, học tập công tác, lực lượng dân quân, xã viên, thầy giáo và học sinh ở Cẩm Giàng đã đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, chặt hàng nghìn cây tre, nghe, gỗ, nứa xây dựng được khoảng 300 hầm chữ A, khoảng 2km giao thông hào có nắp ở những nơi công cộng, hàng trăm hố cá nhân, trong đó có 50% có nắp bằng rơm, dạ bện dày, chắc chắn. Các hoạt động sản xuất, học tập, làm việc, sinh hoạt, mua bán, trao đổi chuyển về sáng sớm, chiều tối và ban đêm. Nhờ làm tốt công tác phòng tránh nên suốt những năm tháng chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, quân và dân Cẩm Giàng luôn chủ động,

bình tĩnh và tự tin. Xã viên vẫn ra đồng, lên nương sản xuất; các cụ phụ lão vẫn lên đồi trồng cây, chăm cây; thầy giáo và học sinh đội mũ rơm tíu tít đến trường...; mạng lưới thương nghiệp, hợp tác xã mua bán, ngành y tế luôn chủ động phục vụ kịp thời các hoạt động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu của quân và dân trong xã.

Trong công tác giữ gìn trật tự trị an xã hội, Ban Công an xã đã thường xuyên chủ động tham mưu cho Chi bộ, chính quyền xã đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an và phòng gian bảo mật, xây dựng các nội dung, quy ước về trật tự trị an trong thời chiến. Kết hợp chặt chẽ với xã đội, Ban Công an xã đã chỉ đạo, tổ chức thành lập các đội bảo vệ, đội phòng cháy, chữa cháy do các đồng chí công an viên các thôn bản làm đội trưởng. Các xóm đều có quy định về khai báo người đi vắng và người lạ mặt, thống kê, lập sổ hộ tịch trong các gia đình. Đồng thời tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân triệt để thực hiện khẩu hiệu “Ba không” (không biết, không nghe, không thấy). Ban công tác xã đã thường xuyên kiểm tra, kịp thời biểu dương, khen thưởng những thôn bản, gia đình và các cá nhân gương mẫu, đồng thời nhắc nhở những gia đình, cá nhân chưa thực hiện tốt những quy định về phòng gian, bảo mật, giữ gìn trật tự trị an thôn bản. Nhờ những cố gắng chung của Chi bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã mà nông cốt

là lực lượng công an xã và công an viên thôn bản, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong xã luôn được giữ vững, góp phần đắc lực vào việc hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho chiến trường. Tiêu biểu trong phong trào bảo vệ trật tự trị an thôn xóm trong thời kỳ này là nhân dân và công an viên các thôn bản Nà Tu, Ba Phường, Khuổi Dăm, Nà Ngăm.

Về công tác xây dựng lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Căn cứ vào nghị quyết của Chi bộ và sự chỉ đạo của Ban Chỉ huy Huyện đội, lực lượng vũ trang Cẩm Giàng thường xuyên được củng cố, kiện toàn về mọi mặt, được tăng cường về chất lượng chính trị làm cơ sở nâng cao chất lượng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Ban Chỉ huy Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã, đồng thời trực tiếp tổ chức, xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phương án tác chiến, bố trí đội hình, sử dụng lực lượng. Để bảo đảm sản xuất, sinh hoạt và học tập, lực lượng dân quân được tổ chức, biên chế theo các đội sản xuất, dễ tập trung và cơ động. Đến năm 1965, lực lượng dân quân toàn xã có khoảng 120 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 3 trung đội (12 tiểu đội), trong đó có 3 tiểu đội nữ và các tổ thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, mỗi tổ có từ 3 đến 4 dân quân. Tỷ lệ đảng viên chiếm khoảng 10%, đoàn viên thanh niên chiếm trên 70%. Các hoạt động học tập chính trị, huấn luyện

quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân được tổ chức nghiêm túc theo nội dung, chương trình quy định của cấp trên, quân số thường xuyên đạt 98%.

Về bố trí đội hình, sử dụng lực lượng, Ban Chỉ huy Xã đội xây dựng hai trận địa bắn máy bay địch ở thôn Nà Pẻn, mỗi trận địa bố trí sáu cán bộ, chiến sĩ có hai khẩu súng đại liên, 2 khẩu súng K44 và 6 chiến sĩ phục vụ chiến đấu. Xã đội thành lập một đài quan sát báo động và đếm bom rơi ở thôn Nà Pẻn. Các trung đội, tiểu đội dân quân khác luôn ở trạng thái sẵn sàng chiến đấu, truy lùng bắt giặc lái và giữ gìn trật tự trị an, đồng thời đẩy mạnh các hoạt động sản xuất, học tập, công tác.

Trong quá trình hoạt động của lực lượng dân quân, Chi bộ, Ủy ban nhân dân xã luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi cho anh em tham gia học tập, huấn luyện, xây dựng công sự trận địa, thường trực sẵn sàng chiến đấu. Các đồng chí trong cấp ủy, Ủy ban, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể thường xuyên lên trận địa trực chiến của anh em để chỉ đạo, thăm hỏi, tặng quà động viên anh em khắc phục khó khăn, nêu cao quyết tâm chiến đấu. Hội Phụ nữ, Hội Mẹ chiến sĩ trong xã đã tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho anh em luyện tập, trực chiến, tuần tra canh gác... Điển hình là Hội Mẹ chiến sĩ các thôn Nà Cù, Ba Phường, Nà Pẻn, Nà Tu. Các phong trào "Hũ gạo chống Mỹ", "Bán lợn phòng không"

được xã viên tích cực tham gia. Nhiều hộ gia đình xã viên đăng ký hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm sớm. Các tổ phụ lão ở 10 thôn bản đã xây dựng được 10 hầm gạo chống Mỹ. Các cháu thiếu niên tranh thủ buổi nghỉ học, chủ nhật lấy lá ngụy trang, mang nước cho dân quân luyện tập, trực chiến. Hợp tác xã mua bán mang các nhu yếu phẩm như thuốc lá, thuốc Lào, bánh kẹo... đến tận trận địa trực chiến hoặc bãi tập phục vụ. Cán bộ trạm y tế thường xuyên qua lại thăm hỏi, động viên anh em giữ gìn sức khỏe, tặng bông băng, thuốc đỏ... Sự giúp đỡ, chăm lo, quan tâm của cấp ủy, Ủy ban, các ngành và nhân dân đã cổ vũ, động viên anh em hăng hái luyện tập và trực chiến, quyết tâm nổ súng đánh địch ngay từ loạt đạn đầu.

Cùng với việc triển khai các hoạt động sẵn sàng chiến đấu, phòng tránh sơ tán người và tài sản, hưởng ứng phong trào "Ba sẵn sàng", hàng trăm thanh niên ở Cẩm Giàng đã hăng hái ghi tên xung phong lên đường nhập ngũ. Năm 1965, toàn xã đã cử 10 thanh niên ưu tú lên đường chống Mỹ, cứu nước, 15 thanh niên lên đường đi thanh niên xung phong. Trước ngày lên đường, Chi bộ, Ủy ban hành chính xã, các đoàn thể đã tổ chức cho anh em trồng cây lưu niệm, làm đường, đi chào, thăm hỏi các gia đình liệt sĩ, thương binh.

Như vậy, cho đến thời điểm này, những ngày mùa thu tháng 8-1965, mọi hoạt động về xây dựng thế

trận và ý chí quyết tâm của Chi bộ, chính quyền, quân và dân Cẩm Giàng đã và đang ở tư thế chủ động, sẵn sàng chiến đấu cao.

Ngày 5-9-1965, đế quốc Mỹ đã cho nhiều lần tập máy bay đánh phá ác liệt nhiều khu vực ở Bắc Kạn. Một máy bay của chúng đã bị các lực lượng phòng không thị xã Bắc Kạn bắn rơi. Đây là chiếc máy bay đầu tiên của giặc Mỹ bị bắn rơi trên bầu trời Bắc Thái và ở Khu tự trị Việt Bắc. Với chiến công vang dội này, lực lượng vũ trang thị xã Bắc Kạn đã vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh tặng Cờ thưởng luân lưu "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Đại đội 73 súng phòng không của Tỉnh đội được tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Nhì. Lực lượng quân, dân xã Huyền Tung, huyện Bạch Thông (nay thuộc thành phố Bắc Kạn), đơn vị dân quân đầu tiên của tỉnh được tặng danh hiệu "Đơn vị quyết thắng".

Học tập và noi gương chiến đấu của dân quân xã Huyền Tung và tinh thần chiến đấu của lực lượng phòng không trong tỉnh, các hoạt động sẵn sàng chiến đấu bắn máy bay địch của dân quân xã Cẩm Giàng được tăng cường hơn một bước.

Năm 1966, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ ngày càng diễn ra ác liệt trên miền Bắc. Ngày 17-7-1966, Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn dân chống Mỹ, cứu nước,

Người tuyên bố: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! *Không có gì quý hơn độc lập tự do*"¹. Hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, Ban Thường vụ tỉnh đoàn phát động phong trào "Tình nguyện ghi tên xung phong lên đường đánh Mỹ". Ngay sau đó, một cao trào "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" đã dâng lên mạnh mẽ trong các tầng lớp nhân dân các dân tộc Cẩm Giàng. Từ tháng 8 đến tháng 12-1966, với 2 đợt tuyển quân, 25 thanh niên ưu tú của nhân dân Cẩm Giàng đã lên đường vào miền Nam chiến đấu.

Đầu tháng 2-1967, lực lượng phòng không Bạch Thông đã dũng cảm, kiên cường hiệp đồng chặt chẽ với Tiểu đoàn 89 tên lửa, Quân chủng Phòng không - không quân bắn cháy 2 máy bay giặc Mỹ.

Tháng 6-1967, nhiều tốp máy bay Mỹ đã ném hàng chục quả bom phá, bom nổ chậm xuống xã Nông Thượng, Huyện Tụng, thị trấn Phủ Thông, thị trấn Bắc Kạn, xã Cẩm Giàng, xã Quân Bình... Tại khu vực Pác Cáp, giáp ranh giữa xã Cẩm Giàng và xã Quân Bình có một số bom Mỹ chưa nổ. Để bảo đảm an toàn tính mạng và các hoạt động sản xuất của nhân dân,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.131.

Đoàn Thanh niên xã Cẩm Giàng gồm các đồng chí: Nông Thanh Hải, Nguyễn Đức Cảnh, Bùi Văn Nô, Bùi Thế Phương, Hà Văn Lê, Đinh Kim Đạt do đồng chí Lý Đức Linh chỉ huy đã dũng cảm đào, tháo gỡ an toàn số bom chưa nổ. Chi bộ, chính quyền và nhân dân rất khen ngợi tinh thần dũng cảm của tập thể cán bộ, đoàn viên thanh niên trong xã.

Trước sự đánh phá ác liệt của máy bay địch, lực lượng vũ trang Cẩm Giàng tăng cường các biện pháp trực chiến sẵn sàng bắn trả máy bay địch. Tính từ tháng 9-1965 đến tháng 12-1967, 2 trận địa súng máy phòng không của lực lượng vũ trang Cẩm Giàng đã nổ súng 20 lần đánh trả máy bay địch, góp phần tích cực cùng các lực lượng phòng không của huyện bảo vệ cầu Nà Cù.

Cũng trong năm 1967, để chi viện sức người cho chiến trường chống Mỹ, đồng thời tiếp tục thực hiện phong trào "Tình nguyện ghi tên xung phong lên đường đánh Mỹ", quân và dân Cẩm Giàng đã cử 20 thanh niên ưu tú lên đường "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", trong đó có các đảng viên trẻ như đồng chí Đàm Văn Tịnh, Nguyễn Thế Tuyển. Trong các lần thanh niên lên đường nhập ngũ, đi thanh niên xung phong, Chi bộ, chính quyền, các đoàn thể, nhân dân và gia đình đã tổ chức gặp mặt, dặn dò anh em lên đường phát huy truyền thống cách mạng của quê

hương. Mọi người liên hoan, chia tay, tặng quà chan chứa tình cảm yêu thương giữa người lên đường ra mặt trận và người ở lại xây dựng hậu phương. Mọi người đều phấn khởi, hồ hởi chúc nhau lên đường giữ gìn sức khỏe, hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, hứa hẹn với nhau thi đua làm theo lời Bác Hồ dạy: "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Trong quá trình tuyển quân, cùng với việc tăng cường công tác giáo dục thanh niên và nhân dân về trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc, Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào "Ba sẵn sàng", Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào "Ba đảm đang", ngành y tế đưa cán bộ xuống cơ sở khám tuyển; ngành thương binh xã hội đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội; cơ quan quân sự, công an tăng cường các biện pháp giáo dục, động viên những người còn do dự, thoái thác, đào ngũ. Khi anh em lên đường nhập ngũ, Hội đồng nghĩa vụ quân sự, xã đội, công an, các ban ngành, đoàn thể từ thôn bản đến xã đã tập trung đầy đủ, nhanh chóng hoàn tất mọi thủ tục, giấy tờ... giao quân có chất lượng, nhanh gọn với tinh thần "Quân không thiếu một người". Trong ba năm (1966-1968), mặc dù số lượng thanh niên nam nữ lên đường nhập ngũ nhiều nhưng lực lượng dân quân trong xã vẫn tiếp tục được củng cố, xây dựng cả về số lượng và chất lượng. Đến năm 1968, toàn xã đã bỏ

sung gần 100 thanh niên vào lực lượng dân quân, trong đó có trên 30 nữ. Các hoạt động giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự cho cán bộ, chiến sĩ dân quân hằng năm đều đạt yêu cầu, quân số đạt trên 98%. Các trận địa trực chiến, đài quan sát thường xuyên được tu sửa chắc chắn, ngụy trang kín đáo, lực lượng chiến đấu thay phiên nhau trực chiến 24/24 giờ. Lực lượng dự bị được thống kê, đăng ký và quản lý chặt chẽ, 100% số cán bộ, chiến sĩ dự bị được chuẩn bị tốt về mặt tư tưởng và hậu phương gia đình, khi có lệnh là lên đường nhận nhiệm vụ được ngay.

Năm 1968, quân và dân miền Nam mở cuộc tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 vào tận sào huyệt của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải quay lại thế phòng ngự trên chiến trường miền Nam và xuống thang đánh phá miền Bắc. Ngày 1-11-1968, đế quốc Mỹ buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc.

Trải qua các hoạt động xây dựng lực lượng, sẵn sàng chiến đấu và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, lực lượng vũ trang Cẩm Giàng đã thực sự phát huy vai trò là lực lượng nòng cốt trong quá trình xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, trong xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân của cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện. Cũng qua đó, cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện đã thúc đẩy sự lớn

mạnh, trưởng thành của lực lượng vũ trang Cẩm Giàng cả về số lượng, chất lượng, quy mô, tổ chức, biên chế, kỹ thuật, chiến thuật và trình độ sẵn sàng chiến đấu.

Năm 1969, thực hiện tổng kết 5 năm (1965-1969) công tác động viên tuyển quân theo các chỉ thị của cấp trên, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các ban ngành, đoàn thể trong xã đã tổ chức quán triệt, học tập sâu sắc những nội dung tổng kết từ khi có Luật nghĩa vụ quân sự thời chiến (tháng 4-1965) và Lệnh động viên cục bộ của Nhà nước (tháng 5-1965), trong đó toàn xã đã liên hệ sâu sắc việc thực hiện chính sách hậu phương quân đội. Cẩm Giàng là một địa bàn miền núi, dân cư thưa thớt, đời sống kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn nhưng Chi bộ, chính quyền đã thường xuyên chú trọng giáo dục chính trị, tuyên truyền sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân về truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, về nghĩa vụ, trách nhiệm của mỗi công dân đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước. Bên cạnh đó, với nhiều chính sách và biện pháp đồng bộ của Đảng, Nhà nước, sự vận dụng sáng tạo của Chi bộ trong mọi hoạt động của địa phương nên chính sách hậu phương quân đội ở Cẩm Giàng đã mang tính xã hội hóa cao, được toàn dân chăm lo, tổ chức thực hiện, các gia đình chính sách, gia đình bộ đội thường xuyên

được Chi bộ, chính quyền, quân và dân chăm lo giúp đỡ về công lao động, điều hòa lương thực, thực phẩm, thăm hỏi khi ốm đau. Hội Mẹ chiến sĩ gồm 10 tổ và 10 tổ vợ bộ đội trong xã luôn là những tập thể điển hình, gương mẫu đi đầu tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các chính sách hậu phương quân đội. Con em các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình bộ đội được quan tâm đúng mức, được thầy cô giáo chăm lo giáo dục, đào tạo, được ưu tiên xét duyệt đi học các trường trong nước và nước ngoài hoặc tuyển dụng vào các cơ quan, xí nghiệp Nhà nước... Hơn 30% số anh em thương binh, bệnh binh, hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương còn sức khỏe và năng lực được bố trí công tác hoặc việc làm hợp lý. Hằng năm, Chi bộ, chính quyền, Xã đội đã kịp thời tổ chức trao tặng các gia đình bộ đội Bảng vàng danh dự, Bảng gia đình vẻ vang, tổ chức truy điệu liệt sĩ trang nghiêm thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn" đối với các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Những việc làm đó đã có tác dụng to lớn củng cố niềm tin cho các gia đình, người mẹ, người vợ, người thân ở hậu phương và làm yên lòng người ở tiền tuyến. Nhờ vậy, hàng trăm bà mẹ, người vợ, người chị ở Cẩm Giàng đã tích cực động viên người thân tiếp tục lên đường ra mặt trận. Hàng chục gia đình đã cho người con thứ ba, thứ tư lên đường

giết giặc như gia đình các ông Mông Đức Chúc, Đàm Văn Tiêu, Lộc Văn Tạ... Trên chiến trường, các con em của nhân dân Cẩm Giàng đã kiên cường, dũng cảm chiến đấu tiêu diệt quân thù. Nhiều đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công, 5 đồng chí được tặng danh hiệu "Dũng sĩ diệt Mỹ", trong đó có 2 dũng sĩ diệt máy bay, hàng chục đồng chí đã anh dũng hy sinh hoặc hy sinh một phần xương máu vì nền độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân.

Với truyền thống yêu nước và cách mạng, lòng căm thù giặc sâu sắc và do thực hiện tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, trong 5 năm (1965-1969), Chi bộ, chính quyền, quân và dân Cẩm Giàng đã cử gần 100 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường chống Mỹ, cứu nước. Kết quả đó thể hiện sự phấn đấu nỗ lực của Chi bộ trong việc chấp hành, vận dụng sáng tạo đường lối quân sự, quan điểm chiến tranh nhân dân, toàn dân, toàn diện của Đảng, là kết quả của công tác giáo dục, tuyên truyền, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ trong xây dựng lực lượng vũ trang, thể hiện lòng yêu nước, truyền thống cách mạng, ý chí quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của quân và dân Cẩm Giàng.

Giữa lúc phong trào cách mạng ở cả hai miền Nam - Bắc đang giành được nhiều thắng lợi quan

trọng thì một tổn thất vô cùng lớn lao, một đau thương thật là vô hạn đến với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, 9 giờ 47 phút ngày 2-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từ trần tại Thủ đô Hà Nội. Cùng với nhân dân cả nước và bầu bạn thế giới, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng đau thương vô hạn. Đồng bào đều tập trung đến trụ sở Ủy ban, trụ sở hợp tác xã chăm chú lắng nghe những tin tức về Bác Hồ. Cứ mỗi lần được nghe thông báo và nhìn lên ảnh Bác Hồ là mọi người lại nhìn nhau nức nở, không ai cầm được nước mắt. Trong những ngày này, ở trụ sở Ủy ban hành chính xã, trường học, trụ sở hợp tác xã và hầu hết các gia đình đều treo cờ rủ có dải băng đen. Sáng ngày 6-9-1969, lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh được tổ chức trọng thể tại trụ sở Ủy ban hành chính xã. Thay mặt Chi bộ và nhân dân, đồng chí Đinh Kim Đạt, Bí thư Chi bộ đọc *Điều văn*, nguyện hứa luôn trung thành và kế tục xứng đáng sự nghiệp cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Biến đau thương thành hành động cách mạng, phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu lập công đền ơn Bác được phát động và diễn ra sôi nổi rộng khắp trong toàn xã.

Từ cuối năm 1969, đầu năm 1970, Chi bộ tiếp tục tập trung lãnh đạo quân và dân trong xã đẩy mạnh các hoạt động học tập, sinh hoạt chính trị thực hiện

cuộc vận động "Học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh", "*Điều văn* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng" và cuộc vận động "Nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh". Thông qua học tập, sinh hoạt chính trị, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã hiểu rõ hơn đạo đức, tác phong và công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng của toàn dân tộc, tăng cường đoàn kết nhất trí, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đối với thanh niên, Chi bộ đã chỉ đạo Ban Chấp hành Đoàn cơ sở và chi đoàn tổ chức cho Đoàn Thanh niên học tập, nghiên cứu những vấn đề cơ bản về Đảng Lao động Việt Nam, về nhiệm vụ của lực lượng vũ trang và địa phương. Đặc biệt là việc tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt cho Đoàn Thanh niên Nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc Đoàn Thanh niên được mang tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh và thực hiện khẩu hiệu hành động: "Sống, chiến đấu, lao động và học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại".

Cũng trong thời gian này, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện công tác chính sách hậu phương quân đội, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể trong xã đã phát động toàn dân tăng cường các hoạt động chăm sóc, giúp đỡ các gia đình chính sách và đề ra các biện

pháp cụ thể bảo đảm các chế độ, chính sách của Đảng, Nhà nước và địa phương đến tay các gia đình chính sách đúng thời gian và đầy đủ như: Tiền trợ cấp của Nhà nước, đóng góp công sức, vật liệu sửa chữa nhà ở, thăm hỏi, chăm sóc khi ốm đau. Các đội sản xuất hoặc hợp tác xã nhận đỡ đầu con liệt sĩ, nhận nuôi dưỡng mẹ liệt sĩ... Bên cạnh đó, Chi bộ, chính quyền đã ban hành các quy chế kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm những trường hợp tổ chức, cá nhân thiếu trách nhiệm, vi phạm quyền lợi các gia đình chính sách. Nhờ vậy, công tác động viên tuyển quân ở Cẩm Giàng tiếp tục đạt được nhiều kết quả tốt. Từ năm 1970 đến năm 1972, Cẩm Giàng đã cử trên 20 thanh niên, trong đó có 5 nữ lên đường cầm súng giết giặc. Các hoạt động xây dựng lực lượng vũ trang, chi viện cho tiền tuyến được toàn thể nhân dân hăng hái thực hiện.

Từ cuối năm 1970 đến năm 1972, thực hiện sự chỉ đạo của cơ quan quân sự cấp trên, Chi bộ, chính quyền Cẩm Giàng tăng cường công tác giáo dục, tuyên truyền rộng rãi trong các đơn vị dân quân và các tầng lớp nhân dân nâng cao cảnh giác, chuẩn bị tốt các lực lượng sẵn sàng đối phó thắng lợi với các âm mưu, thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ, nhất là sau vụ máy bay Mỹ tập kích vào Trại giam giặc lái Mỹ ở Sơn Tây vào tháng 11-1970. Nhờ vậy, tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực

lượng vũ trang Cẩm Giàng được tăng cường hơn một bước. Từ năm 1971, Xã đội đã tham mưu cho Chi bộ, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng hoàn chỉnh kế hoạch động viên thời chiến cả về nhân lực, vật lực và tài lực. Đồng thời chỉ đạo, tổ chức các trung đội, tiểu đội dân quân các thôn bản và toàn xã diễn tập thực binh động viên quân dự bị và các cơ sở vật chất mang theo, bước đầu đạt kết quả tốt về thời gian theo quy định, quân số bảo đảm đạt trên 90%... Công tác huấn luyện cho các trung đội, tiểu đội được hoàn thành ngay trong quý I các năm, bảo đảm chất lượng, quân số. Hằng năm, Ban Chỉ huy Xã đội đã điều chỉnh, bố trí hàng chục cán bộ, chiến sĩ vào các đội phòng chống lụt, bão, cứu hỏa, bảo vệ rừng, góp phần củng cố lực lượng, đồng thời bồi dưỡng nâng cao sức mạnh chiến đấu của lực lượng vũ trang xã.

Để đáp ứng yêu cầu sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và trước tình hình lực lượng vũ trang địa phương ngày càng phát triển, ngày 12-10-1971, Chính phủ ra Quyết định số 192-CP *Về việc xác định tên gọi và nhiệm vụ của cơ quan quân sự địa phương các cấp*. Cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan quân sự đổi thành Bộ Chỉ huy quân sự. Các huyện, thành, thị xã, phường, thị trấn thuộc tỉnh, cơ quan quân sự đổi tên thành Ban Chỉ huy quân sự. Các chức danh tỉnh đội trưởng, huyện đội trưởng, xã,

phường... đội trưởng thành Chỉ huy trưởng. Ban Chỉ huy quân sự xã Cẩm Giàng do đồng chí Mông Văn Lân làm Chỉ huy trưởng.

Năm 1972, ở miền Nam, các lực lượng vũ trang và nhân dân mở các chiến dịch lớn tiến công Mỹ - ngụy trên khắp các chiến trường, phá vỡ nhiều tuyến phòng ngự mạnh nhất của địch, cuộc đổ sức trên cả ba mặt trận: quân sự, chính trị, ngoại giao giữa ta và địch đang tạo ra một cục diện chiến tranh mới hết sức thuận lợi cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Để cứu nguy cho chính sách "Việt Nam hóa chiến tranh" đang thất bại, ngày 6-4-1972, đế quốc Mỹ ra lệnh cho các lực lượng không quân, hải quân ném bom, bắn phá ác liệt nhiều vùng từ Vĩnh Linh, Quảng Bình đến Lạng Sơn, chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai.

Trước tình hình mới, các lực lượng vũ trang miền Bắc chuyển lên trạng thái sẵn sàng chiến đấu toàn bộ. Ngày 11-4-1972, Chính phủ ta ra tuyên bố: "Không một sức mạnh tàn bạo nào, không một sự đe dọa láo xược nào lay chuyển được quyết tâm của nhân dân Việt Nam chiến đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc". Tiếp đó, ngày 16-4-1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi: "Các lực lượng vũ trang hãy dũng cảm xông lên giết giặc. Mỗi công dân phải là một chiến sĩ kiên cường chống Mỹ, cứu nước".

Hưởng ứng lời kêu gọi của Ban Chấp hành trung ương Đảng và lời tuyên bố của Chính phủ, chấp hành mệnh lệnh chiến đấu và các chỉ thị của cấp trên, Chi bộ Cẩm Giàng đã nhanh chóng lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã chuyển toàn bộ mọi hoạt động sang thời chiến. Ban Chỉ huy quân sự xã đã chỉ huy, tổ chức lực lượng vũ trang khẩn trương triển khai các phương án, kế hoạch tác chiến, sẵn sàng nổ súng đánh trả máy bay địch và triển khai lực lượng vật chất phục vụ chiến đấu. Lực lượng dự bị, dân quân rộng rãi cùng nhân dân đẩy mạnh sản xuất, tuần tra canh gác giữ gìn trật tự trị an, sửa chữa hầm hào phòng tránh và luyện tập khắc phục hậu quả đánh phá của địch. Trường học, họp chợ, cửa hàng mua bán... thời gian làm việc và phục vụ chủ yếu vào buổi chiều tối, tránh tập trung đông người.

Cùng với các phong trào thi đua lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, các phong trào "Mở hội tòng quân", "Toàn dân đánh Mỹ", "Trao gậy Trường Sơn"... do Chi bộ, Ủy ban xã phát động, đông đảo cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên đã hăng hái xung phong lên đường nhập ngũ. Ngay trong đợt tuyển quân tháng 4-1972, toàn xã đã có 12 thanh niên trúng tuyển lên đường chi viện cho chiến trường miền Nam. Tháng 8-1972, 15 cán bộ, đoàn viên thanh niên trong xã tiếp tục lên đường chiến đấu.

Năm 1972, chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân của đế quốc Mỹ diễn ra ác liệt nhất trên miền Bắc, đặc biệt là chiến dịch tập kích bằng máy bay B52 vào Thủ đô Hà Nội, Hải Phòng, Thái Nguyên... nhưng cuối cùng, chúng đã bị trừng trị đích đáng bằng trận "Điện Biên Phủ" trên không. Chúng buộc phải đề nghị với Chính phủ ta hợp lại Hội nghị đàm phán hòa bình ở Pari (Pháp). Ngày 27-1-1973, Hiệp định *Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam* được ký kết gồm 9 chương, 23 điều. Hiệp định có hiệu lực từ 7 giờ ngày 28-1-1973.

Như vậy, sau gần 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Bạch Thông nói chung và xã Cẩm Giàng nói riêng luôn là một bộ phận quan trọng của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Mặc dù là địa phương không bị địch trực tiếp đánh phá nhưng các hoạt động chuẩn bị chiến đấu, sẵn sàng chiến đấu của lực lượng vũ trang và nhân dân các dân tộc trong xã vẫn diễn ra kịp thời, khẩn trương, chủ động, bình tĩnh và tự tin. Vừa sản xuất, học tập, công tác xây dựng địa phương, vừa tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến, góp phần xứng đáng đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ.

Trong các năm 1973-1974, thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới, dưới sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, hăng hái thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, nâng cao cảnh giác cách mạng, xây dựng tiềm lực quốc phòng, tích cực động viên sức người, sức của cho tiền tuyến và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội. Công tác củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, sẵn sàng chiến đấu được tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Năm 1973, lực lượng dân quân toàn xã có gần 150 cán bộ, chiến sĩ, chiếm gần 20% tổng dân số toàn xã. Các nội dung, chương trình học tập chính trị, huấn luyện quân sự được tổ chức nghiêm túc theo quy định của cấp trên, quân số đạt 95%. Qua kiểm tra, đánh giá chất lượng, 100% cá nhân đạt yêu cầu, trong đó có 60% đạt loại khá, giỏi. Số tiểu đội, trung đội đạt loại khá, giỏi chiếm hơn 30%. Trong hai năm (1973-1974), 12 người con ưu tú của nhân dân Cẩm Giàng tiếp tục lên đường giải phóng miền Nam.

Với cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, 11 giờ 30 phút ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, kết thúc thắng lợi

cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước vô cùng oanh liệt, hào hùng của dân tộc.

Cùng với đồng bào cả nước đón nhận tin giải phóng miền Nam, toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân Cẩm Giàng vô cùng phấn khởi, vui mừng hân hoan chào mừng thắng lợi vẻ vang của dân tộc tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xây dựng quê hương.

Trải qua 21 năm tiến hành cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Huyện ủy Bạch Thông và Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng rất tự hào, vinh dự vì đã có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Kể từ năm 1954 đến năm 1975, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã quán triệt sâu sắc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của địa phương, phát huy truyền thống đoàn kết, tinh thần tự lực, tự cường, từng bước phấn đấu xây dựng đời sống vật chất và tinh thần, vừa bảo đảm ổn định đời sống, vừa chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến ngày toàn thắng. Trong 21 năm, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã cử hơn 200 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên, học sinh ưu tú lên đường chống Mỹ, cứu nước. Trên chiến trường đánh giặc, 30 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 11 đồng chí đã hy

sinh một phần xương máu trên chiến trường. Toàn xã đã đóng góp cho Nhà nước hơn 200 tấn lương thực, gần 100 tấn thực phẩm các loại, trong đó có nhiều năm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu trên giao.

Với những thành tích xứng đáng đóng góp cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Hai, 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba; 287 Huân chương, Huy chương Kháng chiến các hạng cho cá nhân; 350 Bằng khen, Giấy khen của các cấp.

Trải qua quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị, Chi bộ đã không ngừng vươn lên tự hoàn thiện để khẳng định chính mình, trong đó công tác xây dựng Chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức luôn được coi là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, giáo dục, rèn luyện đảng viên trở thành những người "vừa hồng, vừa chuyên" được chú trọng thường xuyên để có năng lực, kiến thức quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và triển khai, tổ chức, đưa đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống. Công tác phát triển đảng viên luôn được tăng cường về số lượng và chất lượng. Tuy còn có những mặt hạn chế nhất định trong công tác giáo

dục, rèn luyện đảng viên, trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng - an ninh, nhưng đây đều là những bài học quý báu để Chi bộ rút kinh nghiệm và phấn đấu vươn lên, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của quân và dân Cẩm Giàng trong giai đoạn cách mạng mới: xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Chương IV

THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985)

Thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đã mở ra bước ngoặt mới trong lịch sử dân tộc ta. Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, hòa bình được lập lại trên cả nước đã tạo ra khí thế vô cùng phấn khởi trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta.

Hòa trong niềm vui chung của cả nước, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng có những thuận lợi rất cơ bản và lớn hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây, đó là: Nhân dân được sống trong hòa bình, độc lập, tự do để xây dựng quê hương đất nước; Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã có bước trưởng thành cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức; cơ sở kinh tế - xã hội được củng cố, xây dựng và phát triển đồng bộ; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện và nâng lên rõ

rệt. Đây thực sự là những thuận lợi rất cơ bản để Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng vươn lên, quyết tâm biến chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước thành chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tuy nhiên, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức mới cả về chủ quan và khách quan, đó là: Hàng trăm người con ưu tú của quê hương lên đường cầm súng chống Mỹ, cứu nước, trong đó có 41 đồng chí đã hy sinh và hy sinh một phần xương máu của mình. Sau ngày hòa bình chưa được bao lâu, Chi bộ, quân và dân trong xã lại tiếp tục tập trung ý chí, sức người, sức của cho cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở biên giới. Về chủ quan: trình độ, năng lực lãnh đạo, quản lý xây dựng kinh tế - xã hội của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế; cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất còn nghèo nàn, thô sơ; tốc độ tăng dân số nhanh, trong những năm 1970-1980, dân số ở Cẩm Giàng tăng trung bình 3%/năm. Đến cuối năm 1975, tổng dân số ở Cẩm Giàng có khoảng 1.000 nhân khẩu với khoảng 200 hộ. Những khó khăn đó đã thường xuyên tác động, ảnh hưởng đến quá trình Chi bộ lãnh đạo quân và dân trong xã thực hiện các nhiệm vụ chính trị.

Song, với những thuận lợi cơ bản và hơn hẳn các thời kỳ trước, trong không khí hết sức phấn khởi khi

miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo mở các đợt giáo dục, tuyên truyền, sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về ý nghĩa thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; về những khó khăn, thuận lợi của địa phương, đồng thời lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các phong trào thi đua "Mừng đất nước Việt Nam hoàn toàn giải phóng" và "Hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975".

Với tinh thần "Tất cả để xây dựng chủ nghĩa xã hội, tất cả vì Tổ quốc giàu mạnh, vì hạnh phúc của nhân dân", trước hết là đẩy mạnh phong trào củng cố, xây dựng các hợp tác xã, từng bước đưa các hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, khoảng tháng 2-1975, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã lãnh đạo hợp nhất 2 hợp tác xã Giao Thủy và Trung Thủy thành Hợp tác xã Cẩm Thủy, do ông Đinh Kim Đạt làm Chủ nhiệm, ông Phùng Văn Cương và Trần Văn Phúc làm Phó Chủ nhiệm.

Trong khí thế phấn khởi trước thắng lợi vẻ vang của dân tộc, cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc Cẩm Giàng đã hăng hái thi đua, thực hiện có hiệu quả những giờ, ngày lao động xã hội chủ nghĩa để đóng góp tiền của, vật chất ủng hộ đồng bào hai tỉnh Khánh Hoà và Kon Tum kết nghĩa. Kết quả là: Toàn

xã đã đóng góp được hàng trăm đồng tiền mặt, huy động được hàng trăm công cụ lao động sản xuất (kể cả mới), đồ dùng sinh hoạt, học tập... gửi lên huyện đúng thời gian.

Trong sản xuất nông nghiệp, mặc dù gặp nhiều khó khăn về thời tiết, giống, vốn, công cụ lao động và nguồn nhân lực nhưng xã viên hợp tác xã vẫn chủ động gieo trồng và thâm canh lúa, hoa màu. Năm 1975, năng suất bình quân đạt từ 3,5 - 4 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực quy ra thóc toàn xã đạt khoảng 200 tấn. Nhân dân đã sớm hoàn thành nghĩa vụ cho Nhà nước và ủng hộ đồng bào Khánh Hòa, Kon Tum 15 tấn thóc. Các hoạt động chăn nuôi gia súc như trâu, bò, lợn giữ ổn định: đàn trâu, bò có khoảng 200 con, đàn lợn có khoảng 700 con; đàn gia cầm còn khoảng 1.500 con, so với năm 1974 giảm từ 500 đến 700 con do nhân dân và hợp tác xã sử dụng vào việc tổ chức ăn mừng miền Nam giải phóng, đất nước thống nhất và ở xã đã có một số con em trở về địa phương. Trong năm, toàn xã đã bán cho Nhà nước khoảng 5 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi, gà, vịt các loại.

Các lĩnh vực giáo dục, văn hóa - xã hội, y tế... tiếp tục được giữ vững, tiêu biểu và nổi bật trong năm là các hoạt động thông tin, tuyên truyền về thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, về các thành tích lao động sản xuất của nhân dân

trong thực hiện phong trào thi đua hoàn thành kế hoạch Nhà nước năm 1975.

Bước vào năm 1976, trước những sự kiện chính trị quan trọng của Đảng và Nhà nước, Chi bộ xã Cẩm Giàng đã tăng cường công tác lãnh đạo, giáo dục, tuyên truyền, phát động rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân thực hiện phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng. Thông qua các phong trào thi đua, các lĩnh vực sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, giữ gìn trật tự an ninh đã đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi.

Ngày 25-4-1976, cùng với cử tri cả nước, 99% cử tri xã Cẩm Giàng đã phấn khởi đi bỏ phiếu bầu cử Quốc hội khóa VI của nước Việt Nam thống nhất. Tại kỳ họp thứ nhất, cuối tháng 6-1976, Quốc hội đã quyết định nhiều vấn đề quan trọng của đất nước, trong đó có việc đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, đổi tên gọi Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân. Từ ngày 14 đến ngày 19-12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tiến hành tại Hà Nội. Đây là đại hội thống nhất Tổ quốc và đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội đã quyết định các vấn đề về phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà

nước 5 năm (1976-1980), đổi tên gọi Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, đổi tên gọi Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh thành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Phấn khởi, tự hào trước thành công của bầu cử Quốc hội nước Việt Nam thống nhất và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ xã Cẩm Giàng đã tiến hành các đợt học tập, quán triệt, sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về phương hướng, nhiệm vụ, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV gắn với việc phổ biến, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Tỉnh ủy và Huyện ủy Bạch Thông khóa IV (tháng 10-1977) với mục tiêu chung là: "Phát huy mọi khả năng trong huyện, phấn đấu xây dựng huyện Bạch Thông nhanh chóng trở thành huyện có cơ cấu kinh tế lâm - nông - công nghiệp phát triển toàn diện và giàu mạnh, bảo đảm tự túc lương thực, thực phẩm cho toàn huyện". Đáng chú ý là trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện đã đề ra mục tiêu: Tập trung xây dựng Trại lợn giống quốc doanh xã Cẩm Giàng. Năm 1980, Trại lợn giống quốc doanh xã Cẩm Giàng đã được đưa vào khai thác, góp phần quan trọng thúc đẩy các hoạt động chăn nuôi, trồng trọt trong xã phát triển.

Về phát triển kinh tế, sản xuất lương thực, thực phẩm vẫn được coi là vị trí hàng đầu ở huyện Bạch Thông nói chung và ở xã Cẩm Giàng nói riêng. Vì vậy, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo các hợp tác xã củng cố, kiện toàn lại một bước về đội ngũ cán bộ và quy hoạch lại đất đai canh tác cho phù hợp với thế mạnh của từng hợp tác xã. Từ giữa năm 1978, thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *Tăng cường chế độ sở hữu tập thể về ruộng đất*, Chi bộ, Ban quản trị hợp tác xã Cẩm Thủy và Thủy Bình đã tích cực tuyên truyền, vận động các hộ gia đình xã viên đưa hơn 10 ha ruộng, nương khai phá hợp tác xã.

Nhờ có nhiều biện pháp cụ thể trong quản lý, sử dụng đất đai canh tác và phong trào thi đua lao động sản xuất của nhân dân trong việc đẩy mạnh ba cuộc cách mạng (cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa), đồng thời phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên trong mọi hoạt động nên nền sản xuất nông nghiệp ở Cẩm Giàng có bước phát triển khá đồng đều cả về diện tích và sản lượng lương thực, hoa màu, trồng chè, chăn nuôi, trồng rừng.

Về sản xuất lương thực, từ năm 1976 đến năm 1980, năng suất lúa ở Cẩm Giàng trung bình đạt từ 3,5 đến 4 tấn/ha, tổng sản lượng lương thực bình quân đạt

khoảng hơn 200 tấn/năm. Hằng năm, toàn xã đã đóng thuế nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước khoảng 20 tấn thóc. Đáng chú ý là vào đầu năm 1977, thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động chiến dịch trồng sắn, Ban quản trị Hợp tác xã Cẩm Thủy, Thủy Bình đã phát động một phong trào trồng sắn rộng rãi trong các đội sản xuất và xã viên. Tính đến tháng 3-1977, xã viên và nhân dân Cẩm Giàng đã trồng được gần 20 ha sắn ở khắp các nương rẫy. Do đầu tư công sức và chăm bón tốt nên cuối năm 1977, đầu năm 1978, sản lượng sắn tươi thu hoạch được khoảng gần 100 tấn, góp phần nâng cao sản lượng lương thực quy ra thóc trong xã và đóng góp cho Nhà nước.

Về chăn nuôi trâu, bò, lợn và các loại gia cầm tiếp tục được hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên tích cực đầu tư chăm sóc. Năm 1976, toàn xã có khoảng 250 con trâu, bò, do các gia đình xã viên chăn nuôi nhưng đều là tài sản của hợp tác xã và do hợp tác xã quản lý. Số trâu, bò là tài sản riêng của các gia đình chiếm không đáng kể. Đến năm 1980, toàn xã có khoảng 300 con. Đàn lợn của hợp tác xã và các hộ gia đình xã viên luôn được chú ý đầu tư về giống, chuồng trại, vệ sinh phòng bệnh nên hằng năm tăng bình quân từ 5 đến 10%. Từ giữa năm 1978, thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên đưa từ 10 đến 15% diện tích đất

canh tác để sản xuất thức ăn, phát triển chăn nuôi, phong trào chăn nuôi, trâu, bò, nhất là lợn trong hợp tác xã có bước phát triển mạnh. Đến năm 1980, toàn xã có khoảng gần 1.000 con lợn, khoảng 30 con lợn nái, bình quân mỗi hộ nuôi từ 3-4 con. Ở các thôn Ba Phường, Bó Bả, Nà Pẻn, mỗi hộ nuôi từ 4-5 con. Từ năm 1976 đến năm 1980, mỗi năm, 2 hợp tác xã đã bán cho Nhà nước từ 7 đến 8 tấn thực phẩm, chủ yếu là thịt lợn hơi.

Tháng 4-1980, Chi bộ đã lãnh đạo sắp xếp, bố trí cán bộ, kiện toàn về tổ chức hợp nhất hai hợp tác xã Cẩm Thủy và Thủy Bình lên quy mô hợp tác xã toàn xã, lấy tên là Hợp tác xã Cẩm Thủy do ông Phùng Văn Cương làm Chủ nhiệm. Các ông Triệu Đức Phổ, Hoàng Văn Hiến, Trần Văn Phúc làm Phó Chủ nhiệm. Hợp tác xã có 527 xã viên, được chia làm 9 đội sản xuất gồm: đội Nà Xỏm, Nà Cù, Ba Phường, Nà Pẻn, đội Nam Cầu Nà Tu, Khuổi Chanh, Khuổi Dăm, Nà Ngăm và đội Bó Bả. Chi bộ đã chỉ đạo Ban quản trị hợp tác xã phụ trách và quản lý, tổ chức bốn khâu trọng tâm là: kỹ thuật, thủy lợi, cải tiến cơ chế khoán và mở rộng các ngành nghề. Ban quản trị hợp tác xã đã thành lập Đội chuyên trách thủy lợi, gọi là Đội 202, gồm 30 thanh niên nam, nữ khỏe mạnh. Trong quá trình hoạt động, Đội 202 đã tích cực mở hàng chục kilômét kênh mương thủy lợi dẫn nước và đường

giao thông nông thôn, góp phần quan trọng đưa năng suất, sản lượng lương thực trong xã hằng năm đều tăng khá.

Nhằm tập hợp, phát huy những kinh nghiệm và sức mạnh của giai cấp nông dân trong lao động sản xuất, đồng thời thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, đầu năm 1981, xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông đã được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chọn làm xã điểm xây dựng Hội Nông dân cấp xã. Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, giáo dục, tuyên truyền, tổ chức cho 98% xã viên và nhân dân học tập Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam. Giữa năm 1981, Đại hội Hội Nông dân xã Cẩm Giàng được tổ chức với sự tham gia của 527 xã viên, đồng thời cũng là hội viên Hội Nông dân xã Cẩm Giàng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành hội gồm 7 đồng chí, do đồng chí Nông Thị Hội làm Chủ tịch. Để bảo đảm cho cán bộ hội hoạt động thuận lợi, Chi bộ đã vận dụng, kết hợp bố trí xen kẽ giữa cán bộ hội với cán bộ hợp tác xã. Chủ nhiệm hợp tác xã toàn xã đồng thời là Chủ tịch Hội Nông dân xã. Trong quá trình hoạt động, Hội Nông dân xã Cẩm Giàng đã phát huy tốt vai trò, kinh nghiệm của người nông dân trong việc tuyên truyền, tập hợp, tổ chức hội viên thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng Hội và trong lao động sản xuất, trong xây dựng địa phương ngày càng phát triển.

Tuy nhiên, qua một thời gian hoạt động với quy mô hợp tác xã toàn xã, những yếu kém, hạn chế về trình độ, năng lực quản lý, tổ chức của đội ngũ cán bộ, nhận thức của xã viên và cơ sở vật chất cũ, nhỏ lẻ... ngày càng bộc lộ rõ. Thực tế này ở Cẩm Giàng cũng nằm trong tình trạng chung của các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh và đối với giai cấp nông dân trong toàn quốc.

Để kịp thời giải quyết những bế tắc trong sản xuất nông nghiệp, đồng thời đáp ứng lợi ích thiết thực của giai cấp nông dân, ngày 13-1-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW *Cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động" trong hợp tác xã nông nghiệp* (gọi tắt là Khoán 100). Mục đích Khoán 100 là: *"Khuyến khích hơn nữa lợi ích chính đáng của người lao động và làm cho mọi người tham gia các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý của hợp tác xã đều thực sự gắn bó với sản phẩm cuối cùng"*¹. Mức khoán phải xác định hợp lý và được xã viên thảo luận dân chủ. Tư liệu sản xuất của tập thể phải được quản lý và sử dụng có hiệu quả. Chế độ phân phối sản phẩm phải được cải tiến để người lao động gắn bó với sản phẩm cuối cùng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.42, tr.27.

Quán triệt Chỉ thị số 100-CT/TW và thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy, Chi bộ đã tổ chức học tập, phổ biến cho 100% cán bộ, đảng viên, Ban quản trị, đội trưởng, đội phó, các tổ chuyên môn sau đó mở rộng ra học tập trong toàn thể xã viên. Sau khi học tập, thảo luận kỹ và trên cơ sở đánh giá phân loại ruộng đất, định mức kỹ thuật, chất lượng các loại công cụ lao động, đầu tư vốn, giống... đồng thời thực hiện phương châm đảng viên đi trước, làng nước theo sau. Chỉ sau một thời gian ngắn, toàn bộ diện tích canh tác trong hợp tác xã đã được giao khoán cho xã viên. Trâu, bò, súc kéo được phân theo nhóm lao động và hộ gia đình xã viên. Tình trạng "đánh trống ghi tên", "dong công phóng điểm", lãng phí thời gian trong lao động sản xuất ở Cẩm Giàng cơ bản chấm dứt. Một phong trào lao động sản xuất mới, với khí thế phấn khởi của xã viên đã dấy lên mạnh mẽ khắp các thôn bản, đội sản xuất và bà con xã viên ở Cẩm Giàng.

Thực hiện cơ chế mới trong sản xuất nông nghiệp, chủ yếu là cây lương thực, Ban quản trị đã chỉ đạo và cung cấp 100% giống lúa mới đưa vào các diện tích gieo cấy lúa 1 vụ, 2 vụ nhằm xây dựng các cánh đồng lúa cao sản. Các kỹ thuật làm đất, trồng cấy lúa được phổ biến, tập huấn cho 100% các xã viên. Ngày 2-3-1981, tại đội Nhà Cù, đại diện Công đoàn,

Phòng Nông nghiệp huyện đã tổ chức Hội thi cấy lúa cho 11 cặp thợ cấy lúa giỏi ở xã Cẩm Giàng. Kết quả, cặp thợ cấy của hai bà Nguyễn Thị Vĩnh, Triệu Thị Tông đã đoạt Giải Nhất. Cuối tháng 10-1982, huyện Bạch Thông đã chọn lấy 5 ha trồng lúa của đội Nhà Cù và 5 ha của đội Nhà Xỏm để xây dựng cánh đồng lúa giống cung cấp cho huyện.

Thông qua các phong trào thi đua, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp ở Cẩm Giàng và trên cơ sở thực hiện Khoán 100 của Ban Bí thư, phong trào sản xuất nông nghiệp ở Cẩm Giàng có nhiều chuyển biến mạnh mẽ. Số người lao động, thời giao lao động của xã viên tăng từ 2 đến 3 giờ/ngày. Điển hình là xã viên các đội sản xuất Nhà Cù, Nhà Tu, Nhà Xỏm, Ba Phường... nhiều gia đình đạt năng suất cao trên diện tích ruộng khoán. Năng suất lúa một số đội sản xuất như Nhà Cù, Nhà Xỏm đạt từ 5 đến 6 tấn/ha.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo hợp tác xã thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW, mặc dù bị nhiều tác động và ảnh hưởng khách quan do cuộc chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch gây ra nhưng Chi bộ đã vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, đồng thời tăng cường công tác lãnh đạo toàn diện các hoạt động củng cố, xây dựng địa phương, trọng tâm là thực hiện nhiệm vụ sản xuất, phát triển kinh tế. Từ năm 1982, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo Ban quản trị Hợp tác xã Cẩm Thủy

xây dựng, quy hoạch lại các vùng sản xuất, tổ chức và sử dụng các nguồn nhân lực mở rộng các ngành nghề lao động khác như: Tổ chức trại nuôi lợn thịt, lợn giống, thả cá, mở thêm cơ sở sản xuất gạch ngói, thành lập tổ cơ khí, tổ vận tải xe thô sơ, tổ thợ mộc, thợ nề... Đến năm 1985, lực lượng lao động ở Cẩm Giàng hoạt động cơ bản theo các khu vực sản xuất là: 47% lao động ở các ngành nghề; 39% lao động nông nghiệp; 14% lao động trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng.

Do vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng vào thực tế của địa phương, đồng thời tăng cường công tác lãnh đạo, tổ chức nên Hợp tác xã Cẩm Thủy tiếp tục được củng cố, xây dựng và hoạt động mạnh mẽ, xã viên đoàn kết, hăng hái thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua lao động sản xuất. Đến năm 1985, các chỉ tiêu kinh tế về trồng lúa, màu, chăn nuôi đều tăng bình quân từ 5 đến 7%/năm. Các lĩnh vực ngành nghề khác đều phát triển, thu nhập của xã viên được nâng cao. Riêng sản lượng lương thực năm 1980 đạt 257 tấn; năm 1982, đạt 270 tấn. Nhờ kinh tế phát triển, đời sống vật chất của xã viên cơ bản đã có bước cải thiện đáng kể.

Hoạt động của Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tín dụng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của cơ chế quản lý kinh tế, kế hoạch hóa nên đến đầu những

năm 1980, nhiều mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân rất khan hiếm. Vì vậy, ngoài việc bán hàng ủy thác, Hợp tác xã mua bán đã tích cực tìm nguồn hàng; chủ động khai thác các mặt hàng nông, lâm, thổ sản, trao đổi hàng hai chiều bảo đảm phục vụ yêu cầu lao động sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Hợp tác xã tín dụng tích cực vận động nhân dân gửi tiền tiết kiệm và vay vốn để phát triển sản xuất, góp phần cải thiện đời sống.

Các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội... được Chi bộ luôn quan tâm lãnh đạo nên tiếp tục được đầu tư xây dựng, phát triển. Công tác giáo dục phổ thông và bổ túc văn hóa có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp hàng năm đạt trên 80%, số học sinh khá, giỏi đạt trên 10%. Học sinh là con nhà nghèo, con các gia đình chính sách được miễn giảm học phí. Năm học 1981-1982, số học sinh cấp III có gần 20 em, số học sinh cấp I, cấp II có khoảng 300 em; trong đó số học sinh lên lớp thẳng có 70%, số thi tốt nghiệp đạt 82%. Năm học 1982-1983, toàn xã có gần 400 học sinh ở cả 3 cấp. Số học sinh lên lớp thẳng đạt 74%. Số học sinh tốt nghiệp đạt 100%. Hợp tác xã đã thường xuyên tổ chức và duy trì 7 lớp mẫu giáo với gần 100 cháu đã tạo điều kiện thuận lợi cho xã viên nữ tham gia lao động sản xuất. Năm 1983, xã Cẩm Giàng được Sở Giáo dục công nhận

là xã đã hoàn thành chương trình phổ cập cấp I trong toàn dân. Đến năm 1985, toàn xã có khoảng 20 phòng học. Hằng năm, được xã đầu tư và phong trào xã hội hóa do nhân dân đóng góp, hàng chục bộ bàn, ghế mới, một số thiết bị dạy và học được mua sắm đã tạo nhiều thuận lợi cho thầy cô giáo và học sinh nâng cao chất lượng dạy và học.

Công tác thông tin văn hóa tích cực tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong nhân dân. Nổi bật nhất là các hoạt động tuyên truyền, phổ biến tin tức thời sự về các hoạt động của nhân dân trong xây dựng địa phương, sẵn sàng chiến đấu, chi viện sức người, sức của đáp ứng yêu cầu cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và tình hình lao động sản xuất của nhân dân trong thực hiện Khoán 100 của Đảng.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân thường xuyên được chú trọng quan tâm, Trạm y tế xã do đồng chí Lô Thị Vinh, y sĩ làm Trạm trưởng và 2 nhân viên y tế đã có nhiều cố gắng khắc phục khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ của ngành. Tháng 1-1980, xã đã có 1 nhà Trạm y tế xã bằng gỗ với 5 gian nhà thoáng mát. Mỗi năm, cán bộ y tế xã đã khám, chữa bệnh, phát thuốc cho gần 400 lượt người, tổ chức tiêm chủng cho 100% các cháu, đỡ hàng chục ca sinh nở an toàn. Ngoài ra còn phối

hợp với các ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện nếp sống khoa học, vệ sinh phòng bệnh, góp phần ngăn chặn kịp thời các dịch bệnh mới phát sinh. Từ năm 1984, cán bộ, nhân viên trạm xá đã tích cực tham mưu cho Đảng bộ, chính quyền triển khai chính sách mới về kế hoạch hóa gia đình, góp phần nâng cao nhận thức của nhân dân và giảm tỷ lệ tăng dân số từ 3% xuống còn 2%/năm.

Công tác chính sách hậu phương quân đội tiếp tục được thực hiện chu đáo và tích cực, nhất là đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ như: Giải quyết tồn đọng sau chiến tranh, hoàn chỉnh hồ sơ báo tử, các văn bản thủ tục trợ cấp, bố trí việc làm cho thương binh, bộ đội còn sức khỏe các công việc hợp lý, hướng dẫn anh em kê khai, đề nghị cấp trên khen thưởng các Huân chương, Huy chương Kháng chiến. Bên cạnh đó, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân đã thường xuyên thăm hỏi, động viên giúp đỡ anh em về công sức, vật chất, hỗ trợ các gia đình neo đơn thiếu ăn lúc giáp hạt hoặc không may gặp thiên tai, hoạn nạn. Đặc biệt, trong thời kỳ này, địa bàn Cẩm Giàng có một số đơn vị của Trung đoàn 483, Sư đoàn 392 về đóng quân, Đảng ủy, chính quyền và nhân dân, nhất là Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đã thường xuyên tổ chức giao lưu văn

hóa, văn nghệ, thể dục thể thao rất náo nhiệt vui vẻ. Hội Phụ nữ và các tổ mẹ chiến sĩ đã tích cực vận động nhân dân đến động viên, thăm hỏi, tặng quà anh em tạo nên bầu không khí đoàn kết, tăng cường gắn bó mối quan hệ máu thịt "Quân với dân một ý chí". Trong thời gian ở đây, cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đã dành nhiều thời gian, công sức giúp nhân dân lao động sản xuất, duy trì các hoạt động của Đoàn Thanh niên, giúp đỡ dân quân huấn luyện. Những sinh hoạt và hành động của cán bộ, chiến sĩ các đơn vị đã để lại trong lòng người dân Cẩm Giàng nhiều hình ảnh tốt đẹp về anh Bộ đội Cụ Hồ.

Để đạt được những thành tích đáng phấn khởi trên các lĩnh vực xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ đã thường xuyên thực hiện tốt nhiệm vụ củng cố, xây dựng Chi bộ, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh toàn diện và phát huy tốt các vai trò, chức năng của các tổ chức, đoàn thể.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy Bạch Thông, công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Hằng năm, Chi bộ Cẩm Giàng đều tổ chức cho 100% đảng viên học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và của Chi bộ, tổ chức cho đảng viên đăng ký phấn đấu thực hiện 5 tiêu chuẩn của người đảng viên. Trong quá trình đó, Chi bộ đã nghiêm túc tổ

chức thực hiện các kỳ đại hội chi bộ theo Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của Huyện ủy.

Ngày 8-10-1982, Đại hội toàn thể đảng viên xã Cẩm Giàng lần thứ XV được tổ chức. Đây là Đại hội Đảng từ một chi bộ cơ sở nâng lên thành lập Đảng bộ cơ sở trực thuộc Huyện ủy Bạch Thông. Tham dự Đại hội có 44/44 đảng viên, trong đó có 1 đảng viên dự bị. Đảng viên nhiều tuổi Đảng nhất là đồng chí Nông Văn Thắm, vào Đảng năm 1946. Đảng viên ít tuổi nhất là đồng chí Đinh Quang Minh, vào Đảng năm 1981. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 7 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Phùng Văn Cương được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Hạ Đình Noa được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Toàn Đảng bộ có 5 chi bộ thôn bản. Sau đại hội, Đảng ủy đã phân công các đồng chí đảng ủy viên phụ trách các tổ chức, đoàn thể. Đồng chí Đinh Kim Đạt phụ trách Mặt trận Tổ quốc xã. Đồng chí Đinh Quang Cung phụ trách Đoàn Thanh niên. Đồng chí Thân Thị Vuông phụ trách Hội Phụ nữ. Đồng chí Hà Văn Tảo, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng Công an. Đồng chí Nguyễn Thế Tuyển làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã.

Cuối năm 1984, Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ xã Cẩm Giàng được tổ chức với sự tham gia của 55/55

đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ có 3 đồng chí, do đồng chí Phùng Văn Cường làm Bí thư Đảng uỷ. Đồng chí Hạ Đình Noa làm Phó Bí thư, kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Cụ thể:

- Chi bộ 1 có 14 đảng viên, gồm các thôn bản: Nà Xỏm, Nà Cù, Ba Phường, Nà Pẻn, do đồng chí Phùng Văn Hầu làm Bí thư.

- Chi bộ 2 có 15 đảng viên của thôn Nà Tu, do đồng chí Triệu Đức Tịnh làm Bí thư.

- Chi bộ 3 có 5 đảng viên của thôn Khuổi Chanh, do đồng chí Mông Văn Lân làm Bí thư.

- Chi bộ 4 có 6 đảng viên của thôn Khuổi Dấm, do đồng chí Đàm Văn Chính làm Bí thư.

- Chi bộ 5 có 8 đảng viên của thôn Pá Ỗi, do đồng chí Hoàng Văn Tư làm Bí thư.

- Chi bộ 6 có 7 đảng viên của thôn Bó Bả và Trường cấp II, do đồng chí Hà Văn Tảo làm Bí thư.

Trong thời kỳ 1975-1985, đáng chú ý là trong Đảng bộ đã có nhiều đảng viên đi bộ đội chống Mỹ hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương. Một số đồng chí đã được bố trí tham gia cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức, đoàn thể, Ban quản trị hợp tác xã, cán bộ đội sản xuất, do đó chất lượng lãnh đạo của Đảng được tăng cường hơn trước. Vai trò tiên phong, gương mẫu đi đầu trong các phong trào xây dựng địa

phương của đảng viên được phát huy, được nhân dân tin tưởng. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đảng viên hằng năm luôn được chú trọng và quan tâm. Từ năm 1975 đến năm 1985, hơn 70% số bí thư, cấp ủy, cán bộ lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể, Ban quản trị hợp tác xã được tham gia các lớp học tập chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, quản lý hành chính - kinh tế ở Trường Đảng huyện, hơn 10% được đi học ở Trường Đảng tỉnh. Riêng năm 1984, Đảng bộ đã cử 15 đồng chí đi học bồi dưỡng lý luận ở Trường Đảng huyện và tỉnh. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có lý, có tình. Số cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật, ý thức tổ chức kỷ luật chưa tốt, những biểu hiện mất đoàn kết, kèn cựa địa vị, gây bè phái được phát hiện kịp thời, được giáo dục, kiểm điểm và xử lý nghiêm minh. Vì vậy, tổ chức Đảng và đảng viên ngày càng được xây dựng vững mạnh, số đảng viên trung bình đã cố gắng vươn lên, số đảng viên yếu kém giảm. Từ năm 1980 trở đi, Chi bộ, Đảng bộ xã Cẩm Giàng đã mở các đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, trong đó có việc bình xét đảng viên để phát thẻ Đảng nhân các ngày lễ trong năm 3-2, 1-5, 2-9, 7-11. Trong đợt phát thẻ ngày 2-9-1980, Chi bộ đã long trọng tổ chức

buổi lễ phát thẻ đảng viên cho 36 đồng chí, chiếm 94,8%. Mỗi lần phát thẻ đảng viên đều được gắn chặt với việc nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên. Cũng qua đó, chính quyền, Mặt trận, các tổ chức đoàn thể được củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động tổ chức, điều hành, tập hợp quần chúng đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng địa phương. Công tác phát triển đảng viên mới được quan tâm chú trọng thông qua các hoạt động của quần chúng để bồi dưỡng, lựa chọn.

Năm 1979, Chi bộ phát triển được 2 đảng viên, từ năm 1980 đến năm 1986, phát triển được 6 đảng viên. Trong 10 năm (1975-1985), Chi bộ, Đảng bộ đã tiếp nhận 15 đảng viên, chủ yếu là các đồng chí bộ đội đã hoàn thành nhiệm vụ trở về địa phương.

Đến cuối năm 1986, toàn Đảng bộ có 61 đảng viên, sinh hoạt ở 9 chi bộ, trong đó có 8 chi bộ thôn bản và 1 chi bộ nhà trường. Tổng kết công tác xây dựng Đảng bộ hằng năm, từ năm 1982 đến năm 1986, Đảng bộ luôn đạt tiêu chuẩn khá. Năm 1986, Đảng bộ có 54/61 đảng viên đủ tư cách, hoàn thành nhiệm vụ; chiếm 87%, 7 đảng viên yếu, chiếm 13%. Về tổ chức Đảng, có 2 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 5 chi bộ khá, 1 chi bộ trung bình, 1 chi bộ yếu.

Bộ máy chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể luôn được củng cố, kiện toàn qua các kỳ đại hội Đảng và sự

phân công của cấp ủy, Chi bộ và Đảng bộ đã tích cực, chủ động phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Ngày 15-5-1977, Chi bộ đã lãnh đạo nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã) với 98% cử tri đi bầu cử. Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng có 14 đại biểu, trong đó có 10 đảng viên, 4 quần chúng xuất sắc. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đàm Văn Tịnh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Tiếp đó, đội ngũ các ban, ngành, đoàn thể được kiện toàn đầy đủ và mỗi nhiệm kỳ Ủy ban nhân dân thường có từ 5 đến 7 ủy viên. Ngày 26-4-1981, trên 98% cử tri toàn xã tham gia bầu cử Quốc hội khóa VI và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng có 15 đại biểu, trong đó có 10 đảng viên, 5 quần chúng. Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Hạ Đình Noa làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ngày 1-4-1985, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thành công cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân các cấp. 98% cử tri Cẩm Giàng đã tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã đã có 15 đại biểu, trong đó có 12 đảng viên, 3 quần chúng. Hội đồng nhân dân xã đã bầu đồng chí Đàm Văn Cư làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, đại hội các đoàn thể, đại hội xã viên bầu Ban quản trị hợp tác xã, Đảng bộ đều lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ,

chủ động phân công, giới thiệu những đảng viên có phẩm chất, năng lực chuyên môn nghiệp vụ tham gia đảm nhiệm các cương vị chủ chốt. Bởi vậy, khối chính quyền, Mặt trận, các đoàn thể, hợp tác xã thường xuyên hoạt động có hiệu quả.

Bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xã luôn tăng cường các biện pháp tuyên truyền, vận động, tập hợp hội viên thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia lao động sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang, làm tròn nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã Cẩm Giàng từ năm 1975 đến năm 1986 do các đồng chí Phùng Văn Cương, Hạ Đình Noa, Mông Đức Thùy, Hoàng Thái Cơ... làm Bí thư đã cùng với các đồng chí trong Ban Chấp hành Đoàn xã thường xuyên thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục truyền thống cho các đoàn viên thanh niên. Thông qua các hoạt động xung kích của tuổi trẻ và cuộc hành quân "Theo bước chân những người anh hùng", đoàn viên thanh niên trong xã đã đẩy mạnh phong trào thi đua "Ba xung kích làm chủ tập thể", gương mẫu đi đầu trong lao động sản xuất, trong phòng

quân sự đã thường xuyên chủ động tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, điều hành, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân thực hiện có hiệu quả đường lối, nhiệm vụ quốc phòng - an ninh của Đảng. Hằng năm, các kế hoạch, phương án tác chiến, xây dựng thế trận quốc phòng - an ninh luôn được rà soát, bổ sung hoàn chỉnh theo tình hình của địa phương, được phê duyệt theo phân cấp. Từ năm 1995, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân xã Cẩm Giàng đã quán triệt và thực hiện tốt Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên nên các hoạt động xây dựng dân quân, dự bị động viên ngày càng có nền nếp và nâng cao chất lượng. Lực lượng dân quân trong xã thường xuyên có 1 trung đội bán tập trung và các tổ, đội, chuyên môn, kỹ thuật được tổ chức, biên chế gọn. Các nội dung, chương trình, thời gian học tập chính trị, huấn luyện quân sự được thực hiện nghiêm túc, quân số bảo đảm 98%. Trong quá trình tổ chức, huấn luyện, các hình thức hội thao, hội thi, báo động, diễn tập sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ trật tự an ninh, làm trong sạch địa bàn, kết hợp lao động sản xuất, xây dựng kinh tế đạt kết quả thiết thực. Năm 1998, đồng chí Đinh Quang Tuấn, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã tham gia hội thi Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, đơn vị tự vệ đã đoạt Giải Nhất tỉnh Bắc Kạn và Giải Nhất

trị, trật tự an toàn xã hội trong nước và ở địa phương có nhiều diễn biến phức tạp, nhất là từ sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, các thế lực phản động và thù địch tăng cường các hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta trên nhiều lĩnh vực đã ảnh hưởng trực tiếp đến lập trường, tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Song, dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Huyện ủy Bạch Thông, Đảng bộ đã thường xuyên tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị tư tưởng, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết về nhiệm vụ quốc phòng - an ninh cho lực lượng vũ trang và nhân dân; giáo dục đảng viên và nhân dân kiên trì mục tiêu, lý tưởng xã hội chủ nghĩa, quán triệt những nguyên tắc và chính sách đổi mới của Đảng, nâng cao phẩm chất đạo đức cách mạng. Trên cơ sở đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, lực lượng vũ trang và toàn dân đầu tư sức người, sức của xây dựng lực lượng vũ trang làm nòng cốt trong phong trào: "Toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc.

Đội ngũ cán bộ Ban Chỉ huy quân sự xã luôn được củng cố, kiện toàn sau mỗi lần đại hội Đảng và bầu cử Hội đồng nhân dân xã đều là những đảng viên tích cực, gương mẫu, có kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ

huy động hàng nghìn lượt đoàn viên thanh niên, học sinh tham gia tuyên truyền, cổ động phục vụ cho các kỳ bầu cử Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Đại hội Đảng các cấp. Đến năm 2000, toàn xã đã xây dựng được 5 cụm loa truyền thanh ở các xóm, góp phần tích cực tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân. Tổng kết 5 năm (1996-2000), xã Cẩm Giàng được Bộ Văn hóa - Thông tin tặng 1 Bằng khen, 1 bộ trang thiết bị văn hóa trị giá 100 triệu đồng.

Hưởng ứng cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động và Nghị quyết của Đảng bộ về xây dựng "Gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, làng xã văn hóa", Đảng ủy, chính quyền xã đã chỉ đạo và cùng với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể đẩy mạnh việc tuyên truyền, vận động sâu rộng trong nhân dân, được đông đảo các tầng lớp nhân dân nhiệt tình ủng hộ và thực hiện. Đến năm 2000, Cẩm Giàng đã có hơn 60% (hơn 300 hộ) số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 6/11 thôn có nhà văn hóa, trong đó có 3 thôn đạt danh hiệu Khu dân cư văn hóa. Tuy nhiên, trong xã vẫn còn một số các hiện tượng như: nghiện hút, cờ bạc, gây rối trật tự an ninh thôn xóm.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, trong những năm 1986-2000, tình hình an ninh chính

Với truyền thống và đạo lý uống nước nhớ nguồn, Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Cẩm Giàng thường xuyên chủ động quan tâm, chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần của các gia đình chính sách. Hằng năm, Đảng ủy xã đã phát động phong trào xây dựng quỹ Đền ơn đáp nghĩa, xây dựng nhà tình nghĩa, xóa đói giảm nghèo, từ thiện nhân đạo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai... đã được đồng đảo các tầng lớp nhân dân hưởng ứng và tham gia tích cực. Trong 15 năm (1986-2000), xã đã xây dựng được hàng chục nhà tình nghĩa và vườn cây tình nghĩa, lập hàng chục các sổ tiết kiệm, mỗi sổ trị giá từ 100 đến 300 nghìn đồng cho các gia đình chính sách khó khăn. Hỗ trợ cho gia đình chính sách và hộ nghèo sửa chữa nhà ở hàng chục triệu đồng. Đến năm 2000, 100% các gia đình chính sách không còn nhà tạm. Năm 1999, xã đã đầu tư 60 triệu đồng chuyển bia ghi tên liệt sĩ đến địa điểm mới.

Hoạt động văn hóa thông tin ở Cẩm Giàng trong thời kỳ đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng cũng có nhiều khởi sắc. Cùng với việc kiện toàn Ban Văn hóa - Thông tin và phân công các ủy viên phụ trách, các hoạt động thông tin, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao với nhiều hình thức phong phú, đa dạng đã tích cực góp phần nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Hằng năm, Ban Văn hóa - Thông tin đã

Kết quả điển hình một số năm học: Năm 1987, toàn xã có gần 450 học sinh ở 3 cấp, trong đó có 355 em lên lớp thẳng (chiếm 81,1%), 41 học sinh giỏi, 5 học sinh xuất sắc. Năm 1995, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt trên 60%. Trường Mầm non có số giáo viên đạt chuẩn chiếm 70%, hằng năm có trên 30% giáo viên dạy giỏi cấp tiểu học và trung học cơ sở. Năm 2000, số học sinh trung học phổ thông có trên 30 em. Số học sinh trung học cơ sở có 521 em, tỷ lệ lên lớp và chuyển cấp đạt 98%, học sinh tiên tiến và giỏi có 161 em. Số học sinh tiểu học có 240 em, tỷ lệ chuyển cấp đạt 100%, chuyển lớp đạt 98%, số học sinh tiên tiến và giỏi có 93 em. 100% số trẻ 5 tuổi được huy động đến lớp, số trẻ 3-4 tuổi đến lớp đạt từ 75 đến 80%.

Thực hiện nghị quyết các nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ, cán bộ, nhân viên trạm y tế luôn được củng cố, kiện toàn, tập trung nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho nhân dân, đồng thời tích cực tổ chức thực hiện công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hằng năm, cán bộ y tế xã đã hoàn thành các chương trình y tế quốc gia, tiêm chủng mở rộng cho 100% các đối tượng đúng kỳ hạn, bảo đảm an toàn. Tổ chức các đợt tiêm phòng vắc xin chống bại liệt, ho gà, tuyên truyền phòng chống bệnh dại... Công tác truyền thông dân số và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng khắp trong các tầng lớp nhân dân nên đạt nhiều kết quả tốt.

Công tác giáo dục và đào tạo trong xã tiếp tục có bước phát triển mới. Cơ sở vật chất trường lớp từ giáo dục mầm non đến giáo dục phổ thông hằng năm được đầu tư xây dựng, nâng cấp và mua sắm thêm các đồ dùng học tập, bàn ghế, đồ dùng thí nghiệm. Từ năm 1996 đến năm 2000, xã đã đầu tư 225 triệu đồng xây dựng 10 phòng học và trường mầm non. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho giáo viên, học sinh được tiến hành dưới nhiều hình thức thông qua học tập chỉ thị, nghị quyết của Đảng và những ngày kỷ niệm lớn của đất nước. Đội ngũ giáo viên hằng năm đều được bồi dưỡng, đào tạo kiến thức chuyên môn và chính trị. Gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, các thầy cô giáo luôn nêu cao tinh thần "Tất cả vì học sinh thân yêu" đã tích cực đẩy mạnh các phong trào giáo dục, đào tạo toàn diện đối với các em học sinh như: vở sạch, chữ đẹp, thể dục vệ sinh, rèn luyện sức khỏe, xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp. Năm học 1990-1991, nhân dịp kỷ niệm 100 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ủy xã đã chỉ đạo nhà trường tổ chức các đợt sinh hoạt chính trị, đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt". Đợt hoạt động này đã góp phần nâng cao ý thức phấn đấu và trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, học sinh trong nhà trường, thiết thực nâng cao chất lượng dạy và học.

có phương tiện nghe, nhìn; 199 máy phát điện mini, hơn 10% số hộ có xe máy; 24 máy cày bừa và một số xe ô tô, xe đầu ngang, v.v..

Cùng với những kết quả đạt được trong xây dựng, phát triển kinh tế hộ gia đình, Đảng bộ xã Cẩm Giàng đã luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng theo bốn chương trình: Điện, đường, trường, trạm. Với phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", trong 10 năm (1986-1995), bằng nguồn vốn, sức lao động của nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn ở Cẩm Giàng đạt được nhiều kết quả đáng phấn khởi. Hệ thống đường giao thông liên thôn xã với tổng chiều dài khoảng 40km đã thường xuyên được tu sửa, nâng cấp và mở rộng, đáp ứng nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân, trong đó nâng cấp 4km đường vào các thôn bản rộng 4m; xây dựng khu nhà Ủy ban nhân dân xã và một số cơ sở vật chất khác. Xây dựng, hoàn chỉnh đường điện 3 pha; tu sửa, củng cố lại đường điện vào các thôn bản trị giá hàng trăm triệu đồng. Đến năm 2001, 100% các thôn bản đã có điện lưới quốc gia với trên 95% số hộ gia đình sử dụng. Trong nhiệm kỳ 1994-1999, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư trên 100 triệu đồng xây dựng, tu sửa các công trình thủy lợi phục vụ sản xuất.

Đến năm 2000, toàn xã có 382 con trâu, bò; 874 con lợn, trong đó có 35 con lợn nái, 2.500 con gia cầm các loại, nhiều nhất là đàn gà, vịt và sản lượng trứng gà, vịt, 15 con hươu sao.

Thực hiện chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế nhiều thành phần, xóa bỏ tình trạng "ngăn sông cấm chợ", các hoạt động dịch vụ, thương mại như: xây sát, vận chuyển, vật tư nông nghiệp, hàng tiêu dùng phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân phát triển rộng khắp các thôn bản. Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng như: gạch nung, mỗi năm sản xuất 300.000 viên/năm; 40-50 tấn vôi củ, hàng nghìn mét khối cát, sỏi... đã mang lại cho xã mỗi năm từ 1 đến 1,5 tỷ đồng.

Nhờ tích cực phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại và tinh thần chủ động hòa nhập vào nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, đời sống vật chất của nhân dân từng bước được cải thiện và nâng cao. Bà con nông dân rất phấn khởi, yên tâm lao động sản xuất, xây dựng và phát triển kinh tế làm giàu cho gia đình và quê hương. Đến năm 2000, tỷ lệ hộ giàu, khá đạt khoảng 20%; số hộ trung bình đạt khoảng 50%; tỷ lệ hộ nghèo đói còn khoảng 30%. 99% số nhà đã được ngói hóa, 30-40% số hộ có nhà cấp 4, trong đó có gần 20% hộ gia đình có nhà xây 1 tầng, 2 tầng, 90% số hộ

được chính quyền và nhân dân chăm sóc, quản lý chặt chẽ. Đến năm 1995, độ che phủ rừng toàn xã đạt trên 40%.

Cũng trong thời kỳ này, thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VII *Tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn* và các hướng dẫn của cấp trên về phát triển kinh tế nhiều thành phần, đồng thời giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân, năm 1991, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục chỉ đạo tu sửa lại các công trình thủy lợi, bảo đảm nước tưới tiêu cho sản xuất và cung cấp các giống lúa mới, ngô mới cho nhân dân sản xuất. Từ năm 1993, hệ số sử dụng đất quay vòng trong xã tăng từ 1,5 đến 1,8 lần; sản lượng lương thực quy ra thóc thu hoạch đạt gần 300 tấn. Năm 1996, Đảng bộ xã chỉ đạo đưa 80% giống lúa mới (cấp 1) 20% giống lúa lai vào sản xuất cùng với sự tích cực chăm sóc, bảo vệ của nhân dân, sản lượng lương thực quy ra thóc toàn xã đạt hơn 500 tấn. Năm 1999, đạt 760 tấn lương thực quy ra thóc, trong đó sản lượng thóc đạt 610 tấn.

Do gắn với thị trường và xác định các sản phẩm nông nghiệp đều là hàng hóa nên phần lớn các hộ gia đình ở Cẩm Giàng đều chủ động, tích cực đầu tư giống vốn, khoa học kỹ thuật... phát triển các mô hình chăn nuôi trang trại, mô hình vườn - ao - chuồng...

ngừng hoạt động. Ngày 11-3-1990, Đại hội Hợp tác xã Cẩm Thủy được tổ chức và không bầu Ban quản trị. Ngày 30-3-1990, toàn bộ quỹ, vốn và các cơ sở vật chất của hợp tác xã được bàn giao cho Ủy ban nhân dân quản lý. Hợp tác xã Cẩm Thủy giải thể. Các tư liệu sản xuất như: trâu, bò, công cụ lao động chính, ruộng đất tự các hộ xã viên quản lý, khai thác và đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước theo quy định.

Để giải quyết việc làm cho các hộ ít và không có ruộng đất sản xuất, năm 1990, được sự hỗ trợ của huyện, bằng các biện pháp chỉ đạo và tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình của địa phương, Ủy ban nhân dân xã đã đầu tư 12 triệu đồng xây dựng khu chợ xã Cẩm Giàng. Hơn 40 hộ đã chuyển sang kinh doanh, tạo việc làm cho hàng trăm lao động. Chợ xã Cẩm Giàng với 6 phiên trong 1 tháng đã ngày càng phát huy tốt chức năng mua bán, trao đổi hàng hóa, giao lưu giữa nhân dân trong xã với các xã bạn và nhiều nơi khác đã góp phần tích cực làm thay đổi hẳn bộ mặt nông thôn miền núi ở Cẩm Giàng.

Các hoạt động về chăn nuôi trong các hộ gia đình phát triển khá mạnh. Năm 1990, toàn xã có hơn 300 con trâu, bò; hơn 1.500 con lợn, trong đó có gần 30 con lợn nái; hơn 2.000 con gia cầm các loại.

Kinh tế đồi rừng trong các gia đình tiếp tục phát triển. Các khu rừng đầu nguồn, rừng cây tái sinh

tác xã; chuyển hẳn Ban quản trị Hợp tác xã sang làm dịch vụ theo mô hình hợp tác xã kiểu mới. Nhờ có chủ trương và biện pháp đúng đắn, mô hình Hợp tác xã Cẩm Thủy và phong trào lao động sản xuất của nhân dân cơ bản giữ vững. Năng suất, sản lượng lương thực và hoa màu tiếp tục tăng. Năm 1989, toàn xã được mùa và đây là năm Cẩm Giàng đạt sản lượng lương thực cao nhất từ trước đến nay. Năng suất lúa gặt điểm đạt 7,4 tấn/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt khoảng 300 tấn. Xã Cẩm Giàng hoàn thành 27 tấn thóc thuế nộp cho Nhà nước.

Tuy nhiên, trong quá trình giao khoán ruộng đất cho xã viên, nhiều gia đình đòi lại "ruộng đất cha ông" đã tác động đến nhiều gia đình có ruộng đất ít và những gia đình lên xây dựng kinh tế không có ruộng để sản xuất. Trong hai năm (1989-1990), trong xã xảy ra một số tình trạng tranh chấp ruộng đất. Bên cạnh đó, mức khoán, chỉ tiêu khoán có chỗ chưa sát đúng nên trong xã đã xảy ra nhiều hiện tượng không chịu nộp sản phẩm. Trong hai năm (1989-1990), xã viên còn nợ động hợp tác xã 55,4 tấn thóc, 6,74 triệu đồng. Hợp tác xã còn nợ những thành phần gián tiếp hơn 2 tấn thóc, gần 300 nghìn đồng.

Năm 1990, Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng không có nguồn thu nhập đã giải thể. Các tổ, đội ngành nghề không được cân đối lương thực cũng

chuyên môn, Đảng ủy xã Cẩm Giàng đã thành lập Ban Chỉ đạo Khoán 10, tiến hành điều tra, đo lại toàn bộ diện tích đất canh tác, phân hạng đất, phân loại hộ xã viên, xác định lại năng suất cho từng vùng. Ban chủ nhiệm hợp tác xã đã được kiện toàn theo hướng tinh giảm đội ngũ cán bộ gián tiếp gồm: 1 chủ nhiệm, 2 phó chủ nhiệm và 1 nhân viên kế toán. Trên cơ sở đó, xã viên nhận ruộng khoán trực tiếp với Ban Chủ nhiệm hợp tác xã. Đặc biệt, Đảng ủy đã trực tiếp chỉ đạo giao, khoán những khoảnh, vùng ruộng đất tốt, gần nhà, dễ đầu tư, thâm canh và bảo vệ cho các hộ gia đình chính sách. Đến cuối năm 1988, gần 113 ha (100%) diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp của xã đã được giao khoán cho các hộ xã viên. Tổng sản lượng khoán về nông nghiệp là 244,19 tấn. Về sản xuất lâm nghiệp, doanh thu khoán đạt 3,1 triệu đồng, vượt 1 triệu đồng so với năm 1987.

Năm 1989, tình hình giao khoán ruộng đất ở Bạch Thông có nhiều diễn biến khá phức tạp, hầu hết các hợp tác xã trong huyện đã tự giải thể. Trước tình hình đó, giữa tháng 2-1989, Đảng ủy xã Cẩm Giàng tổ chức hội nghị gồm các đồng chí từ bí thư chi bộ, Ban quản trị hợp tác xã, đội trưởng sản xuất trở lên đã họp bàn, quyết định: Giao khoán ruộng đất cho xã viên ổn định trong 15 năm; quyết tâm giữ vững hợp

số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị sau này về phát triển nền kinh tế nói chung và nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp ở Cẩm Giàng nói riêng.

Nhằm tháo gỡ những vướng mắc mà Khoản 100 chưa giải quyết được, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị ra Nghị quyết số 10-NQ/TW *Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*. Nghị quyết số 10-NQ/TW (còn gọi tắt là Khoản 10) đề ra cơ chế khoán mới, xác định hợp tác xã nông nghiệp là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, hộ xã viên là đơn vị nhận khoán với hợp tác xã. Khoản 10 đã thực sự đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp, phát huy được mọi tiềm năng của các thành phần kinh tế, các vùng, các ngành. Hợp tác xã chuyển từ vai trò quản lý kinh tế, kỹ thuật sang làm dịch vụ, kinh doanh tổng hợp một số khâu chính: giống, thủy lợi, bảo vệ thực vật... Hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ trong sản xuất, thực hiện các nghĩa vụ và thanh toán trực tiếp với hợp tác xã. Người nông dân được giao quyền sử dụng đất ổn định trong nhiều năm, được làm chủ tư liệu, trách nhiệm và lợi ích của xã viên gắn chặt với ruộng đất. Cơ chế mới giải phóng sức sản xuất, phát huy cao độ tiềm năng lao động và vốn trong nhân dân.

Giữa năm 1988, xã Cẩm Giàng được huyện chọn làm điểm thực hiện Khoản 10. Bám sát sự chỉ đạo của Huyện ủy và được sự giúp đỡ của các cơ quan

tiểu thủ công nghiệp... đều phát triển khá. Tổng giá trị sản lượng hợp tác xã đạt được trong năm 1987 là hơn 20,1 triệu đồng. Do đạt được những thành tích toàn diện trong nhiều năm thực hiện các phong trào thi đua lao động sản xuất và xây dựng địa phương, năm 1987, Cẩm Giàng là một trong ba xã của tỉnh Bắc Thái gồm: xã Cẩm Giàng, huyện Bạch Thông; xã Lương Phú, huyện Phú Bình; xã Túc Chanh, huyện Phú Lương đã được đề nghị Nhà nước phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lao động. Kết quả là: xã Túc Chanh, huyện Phú Lương đã vinh dự được Nhà nước phong tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng lao động.

Tuy nhiên, những kết quả bước đầu đạt được trong sản xuất lương thực, thực phẩm vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt đời sống của nhân dân, động lực người lao động chưa được khuyến khích, phát huy, sức sản xuất chưa được "bung ra" mạnh mẽ... Thực ra, đây cũng là tình trạng phổ biến của các hợp tác xã nông nghiệp trong toàn tỉnh.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra Nghị quyết số 05-NQ/BT Về đổi mới cơ chế quản lý hợp tác xã đối với nền sản xuất nông nghiệp trong tỉnh. Tinh thần, nội dung và những định hướng đó cùng với các nghị quyết, hướng dẫn của Huyện ủy bước đầu đã tạo điều kiện thuận lợi cho Đảng bộ xã Cẩm Giàng vận dụng linh hoạt, sáng tạo Nghị quyết

ủy, đầu năm 1987, Đảng bộ xã Cẩm Giàng đã tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng cho 100% cán bộ, đảng viên, sau đó mở các đợt tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp nhân dân. Trên cơ sở đó, Đảng ủy xã Cẩm Giàng đã xây dựng kế hoạch, chương trình hành động 2 năm (1987-1988) và phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, từng bước đưa chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước vào cuộc sống của nhân dân.

Với tư duy và hành động đổi mới, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, được sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, năm 1987, quân và dân Cẩm Giàng tiếp tục đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất và xây dựng địa phương. Đáng chú ý trong sản xuất lâm nghiệp là vào đầu năm 1987, Hợp tác xã Cẩm Thủy đã thành lập Đội sản xuất lâm nghiệp với 92 lao động, do đồng chí Mông Đình Dụng làm Đội trưởng. Ông Thân Văn Hộ và ông Trần Văn Phúc làm Đội phó. Đội lâm nghiệp có 3 tổ sản xuất: Tổ 1 có 25 lao động do bà Hoàng Thị Loan làm Tổ trưởng. Tổ 2 có 34 lao động do ông Nguyễn Văn Công làm Tổ trưởng. Tổ 3 có 33 lao động do bà Đinh Thị Liên làm Tổ trưởng. Đến tháng 8-1987, toàn đội đã trồng được 15 ha cây trẩu, 14 ha cây gỗ mỡ. Trong năm, đội thu được trên 2,2 triệu đồng. Các lĩnh vực sản xuất nông nghiệp,

gồm 9 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Hạ Đình Noa được bầu làm Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đàm Văn Cư được bầu làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đại hội đã phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, học tập, công tác, củng cố an ninh - quốc phòng lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh và Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng.

Tháng 12-1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, trước hết là đổi mới tư duy về kinh tế, tập trung vào ba nội dung chính là:

- Bố trí lại cơ cấu sản xuất, tập trung đầu tư sức người, sức của vào thực hiện ba chương trình kinh tế lớn là: Chương trình sản xuất lương thực, thực phẩm; Chương trình sản xuất hàng tiêu dùng và Chương trình sản xuất hàng xuất khẩu.

- Xây dựng và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, xác định nền kinh tế nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ.

- Đổi mới công tác quản lý, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, xây dựng cơ chế kế hoạch hóa theo phương thức hạch toán kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Từ Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc và các chỉ thị, nghị quyết theo tinh thần đổi mới của Huyện

Năm 1986, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp toàn xã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch, nhiều đội sản xuất đã vượt kế hoạch về sản lượng lương thực. Các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp đều phát triển khá. Tổng kết hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp toàn huyện năm 1986, trong 5 hợp tác xã toàn xã của huyện, Hợp tác xã Cẩm Thủy (Cẩm Giàng) là một trong hai hợp tác xã toàn xã của huyện Bạch Thông được xếp hạng 1.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng địa phương toàn diện, thực hiện Điều lệ Đảng và các chỉ thị, hướng dẫn của Huyện ủy, đến giữa năm 1986, đại hội nhiệm kỳ 9 chi bộ cơ sở ở xã Cẩm Giàng đã được tổ chức xong với 27 cấp ủy viên, trong đó có trên 60% số cấp ủy viên mới.

Tháng 8-1986, căn cứ vào các chỉ thị và hướng dẫn của Huyện ủy, Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Giàng khóa XVII được tổ chức với sự tham gia của 61 đảng viên. Cùng với việc đóng góp ý kiến vào báo cáo chính trị của Đại hội, các đại biểu đã có nhiều ý kiến đóng góp xây dựng các văn kiện của Đại hội Đảng bộ huyện, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Đây là một dịp thuận lợi lớn cho các đại biểu dự Đại hội thảo luận, tiếp xúc với những quan điểm đổi mới của Đảng. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII

hạn chế... là những khó khăn, thách thức rất gay gắt đối với Đảng bộ, quân và dân Cẩm Giàng.

Trước thực trạng đó, được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ xã Cẩm Giàng đã tổ chức các hội nghị của Đảng, quân dân chính đảng họp bàn đánh giá tình hình toàn diện các lĩnh vực của xã, đề ra những biện pháp cụ thể để lãnh đạo, tổ chức nhân dân tiếp tục phát huy những thuận lợi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất lương thực, thực phẩm, ổn định và từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Ngay từ đầu năm 1986, Đảng ủy xã Cẩm Giàng đã chỉ đạo, tổ chức cho toàn Đảng bộ học tập, quán triệt sâu sắc nội dung Chỉ thị số 79/CT-TW ngày 11-3-1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng Về việc tổ chức đợt tự phê bình và phê bình chuẩn bị Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI và đại hội các cấp, Chỉ thị số 03-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy Về nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Thông qua học tập, quán triệt nội dung các chỉ thị của Đảng, cấp ủy, chi bộ, đội ngũ đảng viên đã nâng cao được trách nhiệm trước những tình hình khó khăn của đất nước và địa phương mình, nội bộ Đảng thêm đoàn kết, thống nhất cao về ý chí và hành động trong lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ.

xã hội của nhân dân ta gặp nhiều khó khăn. Đặc biệt, sau đợt tổng điều chỉnh giá - lương - tiền năm 1985, nền kinh tế của đất nước ngày càng lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã kịp thời tiếp thu những ý kiến xây dựng của toàn Đảng, toàn dân và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI để tìm ra hướng đi mới, tiếp tục lãnh đạo, tổ chức nhân dân ta vững bước đi lên thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

I- ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO, TỔ CHỨC NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986-2000)

Bước vào thực hiện nhiệm vụ năm 1986, huyện Bạch Thông nói chung và xã Cẩm Giàng nói riêng tuy đã đạt được những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực xây dựng địa phương nhưng nhìn chung vẫn còn nhiều tồn tại, yếu kém. Cẩm Giàng là một xã thuần nông nhưng cơ sở kinh tế - xã hội phát triển chậm, chưa phát huy được nhiều thế mạnh của địa phương, cơ sở vật chất - kỹ thuật còn nghèo nàn, năng lực quản lý, điều hành của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế cùng với những rào cản do cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước còn nặng nề. Cơ chế Khoán 100 ngày càng bộc lộ nhiều

Chương V

**THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1986-2010)**

Sau 10 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, thứ V của Đảng, nhân dân ta đã phấn đấu giành được nhiều thành tựu có ý nghĩa hết sức quan trọng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, đồng thời bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Song, do cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài từ những năm 70 của thế kỷ XX làm cho sản xuất bị đình đốn, lạm phát trầm trọng, giá cả tăng vọt, trên lĩnh vực văn hóa, xã hội nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Trong khi đó, các thế lực phản động và thù địch ngày càng tăng cường đẩy mạnh chiến tranh phá hoại nhiều mặt làm cho đời sống kinh tế -

sở vật chất, thiết thực bảo vệ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, bảo vệ cuộc sống lao động hòa bình của nhân dân.

Tuy nhiên, trong điều kiện đất nước vừa có hòa bình, vừa phải đối phó với kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của kẻ thù nên nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của xã vẫn còn nhiều hạn chế, có mặt còn yếu kém. Cơ cấu kinh tế tuy đã được phân vùng chuyên canh nhưng phát triển chậm, nhất là thực hiện cơ chế Khoán 100 ở Cẩm Giàng ngày càng bộc lộ rõ những điểm không hợp lý, làm cho thu nhập của xã viên bị giảm sút; giá cả thị trường tăng vọt, đời sống của nhân dân trở nên khó khăn...

Song, trải qua 10 năm thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những kết quả đạt được trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và những mặt còn tồn tại, yếu kém của Đảng bộ đều là những bài học kinh nghiệm hết sức quý báu để Đảng bộ vươn lên tự chỉnh đốn, khẳng định mình để lãnh đạo, tổ chức nhân dân tiếp tục tiến hành sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong thời kỳ mới.

3 lực lượng, thường xuyên được tổ chức báo động, diễn tập theo các phương án tác chiến. Từ năm 1983 đến năm 1985, lực lượng dân quân trong quá trình huấn luyện đã tiến hành kết hợp với làm kinh tế, làm thủy lợi, giao thông, làm trong sạch địa bàn... đã thiết thực giải quyết được nhiều công việc cấp bách của địa phương, đạt hiệu quả kinh tế cao. Qua các đợt huấn luyện, diễn tập, trình độ năng lực tổ chức, chỉ huy của đội ngũ cán bộ trung đội, tiểu đội được nâng lên, khả năng sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu của lực lượng vũ trang và ý thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện được nâng lên.

Phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương, Đảng bộ, quân và dân Cẩm Giàng liên tục nhiều năm liền hoàn thành tốt nhiệm vụ động viên tuyển quân tham gia bảo vệ biên giới và xây dựng quân đội. Từ năm 1980 đến năm 1985, hơn 20 thanh niên ưu tú của nhân dân Cẩm Giàng đã hăng hái, xung phong lên đường nhập ngũ, hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Với những cố gắng trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo cùng với sự phấn đấu nỗ lực của quân và dân trong xã, Đảng bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã góp phần xứng đáng xây dựng Bạch Thông trở thành pháo đài quân sự huyện ngày càng vững mạnh cả về chính trị, quân sự và cơ

xây dựng lực lượng vũ trang trong xã tiếp tục được đẩy mạnh, nhất là từ năm 1982, sau khi Đảng bộ, lực lượng vũ trang và nhân dân được tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc Chỉ thị số 11-CT/TU, ngày 13-10-1980 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái về nhiệm vụ "Xây dựng pháo đài quân sự huyện". Ban Chỉ huy quân sự do đồng chí Hoàng Thái Cơ làm Chỉ huy trưởng đã tham mưu cho Đảng ủy, Ủy ban xây dựng kế hoạch, nội dung về triển khai "Xây dựng pháo đài quân sự huyện". Là một bộ phận của pháo đài quân sự huyện, hằng năm, Đảng bộ xã đã lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức tốt các đợt học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên, lực lượng vũ trang và nhân dân. Trên cơ sở xây dựng lực lượng chính trị, tinh thần và ý chí của toàn dân, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự xã đã tích cực động viên toàn dân và toàn quân đẩy mạnh các hoạt động xây dựng cơ sở vật chất, chuẩn bị các phương án tác chiến, kế hoạch huy động vật chất, xây dựng các khu căn cứ hậu cần, sở chỉ huy, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với quốc phòng - an ninh. Đối với lực lượng vũ trang, Ban Chỉ huy quân sự xã tiếp tục củng cố, xây dựng 1 Trung đội dân quân cơ động, sẵn sàng chiến đấu cao. Lực lượng dân quân rộng rãi tiếp tục được đăng ký, quản lý, tổ chức huấn luyện, biên chế chặt chẽ, sắp xếp theo mô hình

công dân kiểu mẫu", "Gia đình cách mạng kiểu mẫu". Đến năm 1985, toàn xã đã có 80% gia đình chính sách đạt danh hiệu Gia đình cách mạng kiểu mẫu.

Trong thực hiện phong trào "Quân với dân một ý chí", từ năm 1979 đến những năm sau này, khi Trung đoàn 483, Sư đoàn 392 của Quân khu 1 được điều động về đóng quân ở địa phương, Đảng bộ, quân và dân Cẩm Giàng luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, dành nhiều công sức, vật chất và tình cảm, hết lòng thương yêu giúp đỡ, động viên cán bộ, chiến sĩ hoàn thành mọi nhiệm vụ. Đồng bào đã vận động nhau ủng hộ cán bộ, chiến sĩ: 870 cây tre, 151 cây gỗ các loại, 770 đồng... để đơn vị xây dựng nhà ở, lán trại, nhà để xe pháo. Nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và các dịp lễ, Tết hằng năm, đồng bào còn ủng hộ đơn vị hàng trăm bánh chưng và hàng chục kilôgam kẹo bánh, hoa quả, tổ chức các đoàn đại biểu đến thăm, tặng quà cho anh em. Nhiều gia đình còn đón anh em về nhà liên hoan vui chung, tạo bầu không khí đầm ấm tình quân, dân cả nước. Năm 1981, tại Hội nghị mừng công của tỉnh Bắc Thái, xã Cẩm Giàng được báo cáo điển hình về thực hiện phong trào "Quân với dân một ý chí", được Ủy ban nhân dân tỉnh khen thưởng.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, nhiệm vụ xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân,

Bên cạnh đó, với trách nhiệm, nghĩa vụ của hậu phương đối với tiền tuyến, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Cẩm Giàng đã tích cực đóng góp lương thực, thực phẩm, hàng hóa gửi lên động viên bộ đội, quân và dân Cao Bằng đang bám trụ chiến đấu.

Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, Chi bộ và nhân dân Cẩm Giàng đã tích cực và thường xuyên làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội đối với các gia đình chính sách bằng các hoạt động "Uống nước nhớ nguồn", "Đền ơn đáp nghĩa". Đến năm 1980, toàn xã có gần 200 gia đình có công với nước, liệt sĩ, thương binh, bệnh binh... đã thường xuyên được chăm lo chu đáo, được các tổ chức, đoàn thể, hợp tác xã giúp đỡ về công sức, vật liệu làm nhà ở, sửa chữa lại nhà, được ưu tiên điều hoà, trợ giúp lương thực, nhận ruộng tốt, gần nhà... Các gia đình có người đi bộ đội, tham gia phục vụ biên giới, lực lượng dân quân... được quan tâm giúp đỡ về vật chất, tinh thần. Số con em các gia đình chính sách thường xuyên được chăm sóc, giáo dục. Hằng năm, 100% con em các gia đình chính sách đều lên lớp, tốt nghiệp, thi đỗ vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp. Để động viên các gia đình chính sách gương mẫu chấp hành các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ năm 1982, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã phát động phong trào xây dựng "Người

ra mặt trận. Hàng nghìn nhân dân, thanh niên, học sinh... ở Cẩm Giàng và các xã dọc quốc lộ số 3 ở Bạch Thông đã đứng chật hai bên đường phấn khởi reo hò, nồng nhiệt vẫy chào, tung quà bánh, hoa quả lên xe. Hội Phụ nữ, các cháu thiếu nhi và đồng bào Cẩm Giàng đã đun nước, mang bánh trái, hoa quả ra phục vụ, có gia đình còn tung cả mấy vác mía lên xe bộ đội. Mỗi khi có đoàn xe nào dừng lại, bộ đội, thanh niên xung phong, nhân dân, học sinh lại ùa vào nhau tíu tít bắt tay thăm hỏi, động viên nhau. Cả một vùng không gian rộng lớn vang dội lên những tiếng hô của bộ đội và nhân dân "Quyết tâm tiêu diệt quân xâm lược", "Quyết tâm bảo vệ Tổ quốc", "Bảo vệ Tổ quốc".

Ở địa bàn huyện Bạch Thông nói chung và ở xã Cẩm Giàng nói riêng, sau ngày 17-2-1979, hàng vạn đồng bào, học sinh ở Cao Bằng đã sơ tán về địa phương. Với tình đoàn kết, thương yêu giúp đỡ lẫn nhau, Chi bộ, chính quyền, quân và dân Cẩm Giàng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, điều hành, tổ chức, bố trí cho hàng trăm hộ với hàng nghìn đồng bào ở Cao Bằng sơ tán về địa phương, tạo mọi thuận lợi về nơi ở, sinh hoạt để đồng bào nhanh chóng ổn định cuộc sống. Tính đến đầu tháng 3-1979, quân và dân xã Cẩm Giàng đã ủng hộ đồng bào Cao Bằng được 840 kg gạo, 2.500 kg sắn, 300 đồng tiền mặt, hàng trăm bộ quần áo các loại và nhiều đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

chống xe tăng địch, 1 tiểu đội xây dựng vật cản, 1 trung đội dân quân cơ động chiến đấu sẵn sàng có lệnh là lên đường chi viện cho phía trước. Các lực lượng khác và nhân dân tích cực xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, củng cố công sự trận địa, hầm hào giao thông, công trình phòng tránh và sơ tán, kết hợp chặt chẽ với việc đẩy mạnh các hoạt động giữ gìn trật tự trị an, lao động sản xuất, học tập và công tác, kiên quyết đấu tranh chống mọi biểu hiện dao động, ngại gian khổ, hy sinh.

Với ý chí sục sôi quyết tâm chiến đấu chống quân xâm lược, ngay sau ngày 17-2-1979, gần 100 cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên nam nữ ở Cẩm Giàng đã lên Ban Chỉ huy quân sự xã xung phong nhập ngũ lên biên giới chiến đấu, trong đó có hàng chục quân nhân đã phục viên xin tái ngũ. Cuối tháng 2-1979, quân và dân Cẩm Giàng đã cử 10 thanh niên ưu tú lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Đến cuối năm 1979, với 2 đợt tuyển quân tiếp theo, toàn xã có 12 thanh niên lên đường nhập ngũ bổ sung cho các đơn vị bộ đội ở hướng Cao Bằng.

Cũng trong những ngày này, trên đường quốc lộ số 3 thuộc địa bàn huyện Bạch Thông, liên tục suốt ngày đêm, hàng đoàn xe ô tô chở đầy bộ đội, thanh niên xung phong, dân quân tự vệ, dân công, hỏa tuyến, lương thực, thực phẩm... chạy qua Bạch Thông

lượng chiến đấu tại chỗ và sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho phía trước.

Ngày 17-2-1979, Trung Quốc đã huy động một lực lượng quân sự lớn tấn công nước ta trên toàn tuyến biên giới phía Bắc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, quân và dân ta đã anh dũng chiến đấu bảo vệ chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Ngày 5-3-1979, sau những đòn bị quân và dân ta trừng trị đích đáng cùng với sự phản đối mạnh mẽ của dư luận quốc tế và trong nước, chúng buộc phải rút hết quân về nước.

Trong khi chiến sự diễn ra ác liệt trên biên giới, theo kế hoạch và phương án tác chiến được xây dựng, Chi bộ, quân và dân trong xã đã dấy lên một phong trào thi đua mạnh mẽ "Toàn quân một ý chí", quyết tâm chiến đấu tiêu diệt quân xâm lược, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc. Lực lượng dân quân và các tầng lớp nhân dân trong xã theo kế hoạch đã nhanh chóng tập trung sức người, sức của bảo đảm cho nhiệm vụ chiến đấu của bộ đội, quân và dân các tỉnh biên giới, tiếp nhận một số vũ khí trang bị cho dân quân, đồng thời bảo đảm cho yêu cầu sẵn sàng chiến đấu ở địa phương. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã tổ chức 2 trung đội dân quân sẵn sàng chiến đấu tại chỗ. Mỗi trung đội đều bố trí: 1 tiểu đội hỏa lực, 1 tiểu đội buộc, gói mìn

nhân lực, vật lực, tài lực lớn nhất bảo đảm cho cuộc chiến đấu bảo vệ chủ quyền và nền độc lập, tự do của Tổ quốc sau năm 1975.

Đối với cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang xã, thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, quán triệt các chỉ thị, mệnh lệnh của cấp trên, lực lượng vũ trang Cẩm Giàng luôn thể hiện rõ ý chí quyết tâm chiến đấu cao theo ba nội dung của cuộc vận động "Phát huy bản chất tốt đẹp, nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang" do Ban Bí thư Trung ương Đảng phát động tháng 12-1978.

Song song với các hoạt động sẵn sàng chiến đấu và sẵn sàng chi viện cho phía trước, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng luôn bình tĩnh, chủ động và tự tin. Mọi hoạt động sản xuất, học tập, công tác, sinh hoạt của các tổ chức, đoàn thể, học sinh và nhân dân vẫn diễn ra nhịp nhàng, sôi động khí thế thi đua hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đầu năm 1979, trước những diễn biến ngày càng gay gắt xảy ra trên toàn tuyến biên giới phía Bắc, ngày 8-1-1979, Thường vụ Quân ủy Trung ương ra chỉ thị sẵn sàng chiến đấu.

Tại Cẩm Giàng, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã nhanh chóng chỉ đạo, chỉ huy, tổ chức các lực lượng củng cố, xây dựng thế trận, tu sửa công sự trận địa, huấn luyện bổ sung, bố trí đội hình, sử dụng lực

quản triệt tình hình cho toàn thể cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân, dự bị động viên và nhân dân. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã đã triển khai các kế hoạch, phương án tác chiến, phương án giữ gìn trật tự trị an trong toàn xã. Lực lượng dân quân, lực lượng dự bị được kiểm tra, kiện toàn về tổ chức, biên chế về đội ngũ cán bộ chỉ huy, nguồn nhân lực và công tác bảo đảm vật chất được tăng cường. Ban Chỉ huy quân sự thống nhất thông qua, duyệt kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực, nguồn vật chất bảo đảm phục vụ chiến đấu tại chỗ, phòng chống bạo loạn và chi viện cho phía trước. Các lực lượng bảo đảm giao thông, vận chuyển lương thực, thực phẩm, phòng không sơ tán, cứu chữa thương binh được giao nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, đoàn thể và đơn vị.

Về xây dựng lực lượng, đến đầu tháng 10-1978, lực lượng vũ trang Cẩm Giàng đã được tổ chức, biên chế thành 1 đại đội bộ binh và 4 tiểu đội: thông tin, trinh sát, quân y, hậu cần, mỗi tiểu đội có từ 7 đến 8 chiến sĩ. Tổng quân số được biên chế, sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho phía trước gồm hơn 150 cán bộ, chiến sĩ, chiếm 15% dân số trong xã, trong đó đảng viên chiếm khoảng 6%; đoàn viên thanh niên chiếm gần 90%, tỷ lệ nữ chiếm gần 30%. Đây là một trong những thời điểm lịch sử, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã huy động và tập trung được một nguồn

tăng cường các hoạt động quân sự vi phạm nghiêm trọng chủ quyền độc lập dân tộc, toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc ta. Trước tình hình đó, căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, ngày 5-8-1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ra Nghị quyết số 10-NQ/BT về phương hướng, nhiệm vụ lớn về công tác quốc phòng - quân sự địa phương ba năm (1978-1980) và quyết định thành lập cơ quan quân sự thống nhất các cấp. Khoảng đầu tháng 9-1978, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Cẩm Giàng được thành lập, do đồng chí Hạ Đình Noa, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự xã làm Chỉ huy trưởng. Đồng chí Phùng Văn Cương, Bí thư Chi bộ làm Chính trị viên và một số đồng chí ủy viên khác.

Từ ngày 7 đến ngày 25-8-1978, thực hiện kế hoạch sản xuất chông tre và các loại chông sắt phục vụ xây dựng tuyến phòng thủ trên biên giới, quân và dân xã Cẩm Giàng đã tập trung nhân lực sản xuất và nộp lên huyện 4.000 cây chông tre vót nhọn, mỗi cây dài từ 1 đến 1,5m, bảo đảm chất lượng tốt, đúng kế hoạch và thời gian quy định.

Trước yêu cầu khẩn trương thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, sau khi được Huyện ủy quán triệt, phổ biến tình hình nhiệm vụ của địa phương, Chi bộ, Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự thống nhất xã Cẩm Giàng đã nhanh chóng tổ chức,

huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung, chương trình quy định, quân số bảo đảm 98%. Qua kiểm tra đánh giá chất lượng huấn luyện, 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 40% các tiểu đội, tổ chuyên môn, cá nhân đạt từ khá, giỏi trở lên. Lực lượng dự bị được đăng ký, quản lý, tổ chức chặt chẽ theo các đơn vị thôn, đội sản xuất, được báo động kiểm tra, tổ chức huấn luyện và thực hiện các nhiệm vụ theo yêu cầu của cấp trên. Trong ba năm (1976-1978), toàn xã có 8 thanh niên nhập ngũ. Trong công tác bảo đảm giữ gìn trật tự trị an, Ban Chỉ huy quân sự xã cùng với Ban Công an xã đã thường xuyên phối hợp chặt chẽ để xây dựng phương án tác chiến, giữ gìn trật tự trị an, xây dựng kế hoạch huy động lực lượng và cơ sở vật chất sát với điều kiện cụ thể của địa phương, được cấp trên kiểm tra, phê duyệt, được diễn tập thử theo các tình huống giả định đạt kết quả tốt. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc mà nòng cốt là lực lượng công an xã và các tổ an ninh nhân dân được phát động và thực hiện rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở Cẩm Giàng luôn giữ ổn định, tạo thuận lợi cho các hoạt động lao động sản xuất, sinh hoạt của nhân dân.

Từ năm 1978, trên tuyến biên giới Tây Nam và phía Bắc nước ta, các thế lực phản động và thù địch

chỉ đạo, tổ chức lực lượng vũ trang và nhân dân trong xã tích cực, chủ động xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh, tăng cường các hoạt động giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ cuộc sống lao động hòa bình của nhân dân.

Từ tình hình thực tế của địa phương và căn cứ vào sự chỉ đạo, chỉ huy của Ban Chỉ huy quân sự huyện, Ban Chỉ huy quân sự xã do đồng chí Hà Văn Tảo làm Chỉ huy trưởng đã cùng với các đồng chí trong Ban Chỉ huy quân sự xã luôn đề cao trách nhiệm, tham mưu đắc lực cho Chi bộ tiến hành công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức về công tác quốc phòng toàn dân, đường lối, nhiệm vụ quân sự của Đảng cho cán bộ, đảng viên, lực lượng dân quân và nhân dân. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, Chi bộ đã tập trung lãnh đạo, tổ chức, động viên các lực lượng của toàn dân tham gia các hoạt động xây dựng tiềm lực quốc phòng - an ninh của địa phương ngày càng vững mạnh, bảo đảm đáp ứng mọi yêu cầu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc.

Căn cứ vào Nghị quyết của Chi bộ, Trung đội dân quân xã Cẩm Giàng, lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân đánh giặc tiếp tục được xây dựng, tổ chức, biên chế theo quy định của cấp trên. Hằng năm, lực lượng dân quân được tổ chức học tập chính trị,

còn hết sức coi trọng nhiệm vụ lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Sau ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, tháng 9-1975, Hội nghị lần thứ 24 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) ra Nghị quyết *Về nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới*, trong đó xác định nhiệm vụ quốc phòng và bảo vệ an ninh trong giai đoạn mới là: "Ra sức bảo vệ sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta..."¹. Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (tháng 12-1976) xác định về nhiệm vụ quốc phòng trong thời kỳ mới là: Xây dựng đất nước phải đi đôi với bảo vệ đất nước và "xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân hùng mạnh"².

Quán triệt, chấp hành và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và được sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy, ngay từ cuối năm 1975, Chi bộ, quân và dân Cẩm Giàng luôn nâng cao cảnh giác cách mạng trước những âm mưu, thủ đoạn mới của các thế lực thù địch. Từ đó, Chi bộ luôn chú trọng lãnh đạo,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.36, tr.400.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sdd, t.37, tr.587.

chí Thân Thị Vương (1962-1981), đồng chí Nông Thị Hội (1982-1986) làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã cùng với các đồng chí trong Ban Chấp hành hội động viên, tập hợp hội viên đẩy mạnh các phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, vận động nhân dân làm tốt công tác chính sách hậu phương quân đội, động viên người thân lên đường bảo vệ Tổ quốc. Bên cạnh đó, Hội Phụ nữ xã còn là lực lượng nòng cốt đi đầu trong phong trào giúp đỡ, động viên cán bộ, chiến sĩ quân đội đóng quân trên địa bàn và phong trào ủng hộ quân, dân biên giới. Từ những kết quả đạt được trong phong trào xây dựng địa phương, xây dựng gia đình văn hóa mới, hàng trăm, chị em là xã viên, cán bộ, chiến sĩ dân quân, cán bộ đoàn, giáo viên... đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Phụ nữ hai giỏi.

Tuy nhiên, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động của các đoàn thể còn một số hạn chế như: phong trào đoàn có lúc, có nơi hoạt động còn rời rạc, nội dung còn nghèo nàn, hình thức chưa phong phú phù hợp với tuổi trẻ, vai trò người phụ nữ chưa được đề cao... Tính giáo dục, thuyết phục, động viên các đoàn thể, hội viên chưa thực sự thấu đáo và triệt để.

Đồng thời với các hoạt động lãnh đạo củng cố, xây dựng hệ thống chính trị và tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, Chi bộ, Đảng bộ xã Cẩm Giàng

chống lụt bão, làm đường giao thông, trong xây dựng lực lượng vũ trang và lên đường nhập ngũ bảo vệ Tổ quốc. Năm 1978, được sự giúp đỡ của huyện, xã viên các hợp tác xã mà nòng cốt là lực lượng thủy lợi của Đội 202 và dân quân đã hoàn thành hai công trình thủy lợi: Pác Cáp, Bản Cáu, có diện tích mặt nước rộng 1,65 ha, bảo đảm dự trữ nước tưới, tiêu cho khoảng 40 ha lúa nước 2 vụ. Năm 1981, Đoàn Thanh niên xã Cẩm Giàng đã nêu cao tinh thần xung kích, vai trò nòng cốt trong lao động sản xuất đã cùng với các lực lượng xã viên hoàn thành hồ chứa nước Vằng Ngược, thôn Khuổi Chanh có diện tích mặt nước rộng 3 ha. Do đạt được thành tích xuất sắc trong công tác thủy lợi phục vụ sản xuất, Đoàn Thanh niên xã Cẩm Giàng đã vinh dự được Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng thưởng Cờ luân lưu và bức chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thông qua các phong trào xây dựng địa phương, các tổ chức cơ sở đoàn đã giới thiệu hàng chục đoàn viên ưu tú đi học các lớp đối tượng đảng, nhiều đoàn viên đã được kết nạp vào Đảng, được đề cử, giới thiệu giữ các cương vị trong chính quyền, đoàn thể, Ban quản trị, đội trưởng, đội phó các đội sản xuất.

Hưởng ứng phong trào "Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc" do Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phát động, Hội Phụ nữ xã do đồng

Quân khu 1. Năm 1999, lực lượng vũ trang xã Cẩm Giàng được Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tặng Bằng khen.

Cuối tháng 4-2000, để ghi nhận những đóng góp to lớn và những thành tích đặc biệt xuất sắc lập được trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Giàng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tuyên dương danh hiệu cao quý: Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân. Đây thực sự là nguồn động lực to lớn cổ vũ, động viên nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Giàng tiếp tục vươn lên phát huy mạnh mẽ truyền thống quê hương anh hùng trong giai đoạn mới.

Lực lượng dự bị động viên được đăng ký, quản lý chặt chẽ, tổ chức, biên chế theo các thôn, mỗi thôn thường có 1 trung đội. Số quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương được đăng ký, quản lý theo chất lượng chuyên môn nghiệp vụ, được cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể bố trí công việc hợp lý hoặc được cử đi học, đào tạo nguồn cán bộ cho địa phương. Từ năm 1996 đến năm 2000, do chấp hành và thực hiện tốt Luật nghĩa vụ quân sự, Đảng bộ, quân và dân Cẩm Giàng luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu gọi thanh niên lên đường nhập ngũ với hơn 30 người, có chất lượng tốt, không có trường hợp nào phải bù, đổi quân. Số anh em trên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trong bối cảnh tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, các cấp ủy đảng, chính quyền, các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ âm mưu thủ đoạn "diễn biến hòa bình" của các thế lực phản động, thù địch. Đồng thời tăng cường các biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, lấy lực lượng công an làm nòng cốt đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc và phong trào đấu tranh phòng chống tội phạm. Mạng lưới công an xã và các tổ an ninh nhân dân thôn bản luôn được củng cố tổ chức, sắp xếp theo hướng gọn nhẹ. Ban Công an xã đã chủ động phối hợp với Ban Chỉ huy quân sự xã xây dựng các phương án, kế hoạch phòng chống các âm mưu phá hoại của kẻ thù, xây dựng các nội dung quy ước giữ gìn trật tự an ninh thôn bản và trong toàn xã, đồng thời thành lập các tổ tự quản ở 11/11 thôn. Với nhiều biện pháp cụ thể và được các tầng lớp nhân dân tự giác thực hiện, tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an trong xã cơ bản ổn định. Từ năm 1986 đến năm 2000, nhiều năm liên tục Cẩm Giàng được công nhận là Đơn vị tiên tiến trong phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Công an xã được công an huyện và tỉnh tặng Bằng khen, Giấy khen. Năm 1999, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở Cẩm Giàng là lá cờ đầu của huyện, được Bộ Công an và Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Tuy nhiên, trong

xã vẫn còn một số hiện tượng tiêu cực xảy ra như: Trộm cắp vặt, sử dụng ma túy, buôn lậu, gây mất trật tự trị an. Từ năm 1996 đến năm 2000, Ban Công an xã và lực lượng công an viên đã xử lý và giải quyết 70 vụ việc, thu phạt hơn 2.600.000 đồng. Đến năm 1999, toàn xã còn 18 người nghiện.

Để đạt được những kết quả toàn diện trên các lĩnh vực xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố công tác quốc phòng, giữ gìn ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn ở địa phương, Đảng bộ xã Cẩm Giàng đã thực hiện tốt công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, củng cố, xây dựng hệ thống chính trị thường xuyên vững mạnh.

Thực hiện các Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên về "Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt", Đảng bộ xã Cẩm Giàng luôn xác định: "Xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, coi đó là nhiệm vụ trọng tâm thường xuyên của Đảng bộ".

Từ tình hình thực tế của địa phương trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế, việc tổ chức, học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên được Đảng bộ thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, tài liệu được phát tới các chi bộ làm cơ sở để hướng dẫn

thảo luận. Thông qua học tập, vừa giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng của Đảng, vừa bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ lý luận gắn với thực tiễn cho cán bộ, đảng viên, nhất là trên lĩnh vực điều hành, quản lý kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, các phương tiện thông tin, tuyên truyền của Đảng bộ luôn được tăng cường, 100% các chi bộ đều có báo *Nhân dân*, báo tỉnh, báo *Nông nghiệp*, bản tin nội bộ của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, trong đó có hướng dẫn nội dung sinh hoạt, tuyên truyền của Đảng.

Công tác củng cố, xây dựng tổ chức đảng thường xuyên được tiến hành theo đúng quy định của Điều lệ Đảng và các hướng dẫn của cấp trên. Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Giàng khóa XVII đã bầu Ban Chấp hành gồm 5 đồng chí, do đồng chí Hạ Đình Noa giữ chức vụ Bí thư. Từ khóa XVIII, khóa XIX, khóa XX, đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí, do đồng chí Nông Thanh Hải giữ chức vụ Bí thư.

Trong mỗi nhiệm kỳ, công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ đảng viên kế cận luôn được coi trọng cả về số lượng, tuổi đời và năng lực công tác thực tiễn để bổ sung kế hoạch, quy hoạch, sắp xếp, quản lý cán bộ, đảng viên. Bên cạnh đó công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật của Đảng được thực hiện nghiêm túc, có nền nếp với những nội dung cụ thể như: kiểm tra chế độ sinh hoạt, ra nghị quyết, kiểm tra đảng viên chấp hành

Điều lệ Đảng, đóng đảng phí... Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ của người đảng viên và kết quả công tác được giao của tổ chức đảng và đảng viên, Đảng ủy đã chỉ đạo bình xét, phân loại để biểu dương và đề nghị cấp trên khen thưởng, đồng thời Đảng ủy cũng nghiêm túc giáo dục, kiểm điểm, xử lý những hiện tượng sai trái với bản chất của Đảng. Nhờ vậy, không khí dân chủ, tính chiến đấu, tự phê bình, phê bình của đảng viên luôn được đề cao, nội bộ Đảng luôn luôn đoàn kết thống nhất về ý chí, tư tưởng và hành động. Trong những năm 1986-1987, Đảng bộ xã Cẩm Giàng luôn đạt tiêu chuẩn vững mạnh.

Đáng chú ý là vào những năm 1988-1992, do các yếu tố khách quan và chủ quan như: tình hình chính trị, kinh tế trên thế giới có nhiều biến động lớn, nhất là sau khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ; về giao khoán ruộng đất sau khi có Khoán 10 và thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng; nhận thức chính trị tư tưởng của một bộ phận đảng viên còn yếu kém và hạn chế... Vì vậy, các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Hằng năm, qua phân tích chất lượng và bình xét đảng viên và chi bộ, Đảng bộ xã Cẩm Giàng xếp loại trung bình. Năm 1990, 9 đảng viên xin ra khỏi Đảng, có đảng viên bị khai trừ vì vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Năm 1992, qua phân tích và bình xét chất

lượng đảng viên: loại 1 có 20/53 đồng chí, loại 2 có 27/53 đồng chí, loại 3 có 4/53 đồng chí, loại 4 có 2/53 đồng chí. Về chi bộ có 2/8 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 6/8 chi bộ khá và trung bình. Đảng bộ xã Cẩm Giàng đạt loại khá. Từ năm 1988 đến năm 1992, Đảng bộ không phát triển được đảng viên nào. Trước tình hình đó, Huyện ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, nêu rõ những mặt mạnh, mặt yếu của Đảng bộ. Đặc biệt, nhờ có sự đấu tranh phê bình và tự phê bình kiên quyết, nghiêm túc của các đảng viên, nhất là các đồng chí đảng viên lâu năm và cựu chiến binh, nên tình hình chính trị, tư tưởng, nhận thức của đảng viên đã có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1993, qua bình xét, phân loại tổ chức đảng và đảng viên, đảng viên loại 1 có 22/56 đồng chí, loại 2: 31/56 đồng chí, loại 3: 3/56 đồng chí. Về tổ chức đảng có: 2/8 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 6/8 chi bộ khá. Năm 1993, Đảng bộ đã phát triển được 1 đảng viên. Đảng bộ được Huyện ủy công nhận đạt tiêu chuẩn Đảng bộ khá.

Ngày 12-3-1994, Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Giàng khóa XXI được tổ chức với sự tham gia của 56 đảng viên. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Nông Thanh Hải tiếp tục được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nông Thị Hội được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy xã.

Trong nhiệm kỳ khóa XXI, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, phát triển đảng và kiểm tra tổ chức đảng, đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng được chú trọng, quan tâm hơn đã góp phần quan trọng nâng cao năng lực, sức chiến đấu của Đảng bộ. Hằng năm, Đảng bộ đều nghiêm túc tổ chức cho 100% cán bộ học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và của cấp trên. Năm 1998, Đảng bộ triển khai sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18-2-1998 của Bộ Chính trị *Về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở*, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*. Qua học tập, quán triệt Nghị quyết và kết quả hoàn thành nhiệm vụ của người đảng viên, công tác phân loại đảng viên, lấy ý kiến nhân dân tham gia xây dựng Đảng được tiến hành đúng theo quy định hằng năm, đảm bảo khách quan, toàn diện, đạt chất lượng tốt. Đến đầu năm 2000, toàn Đảng bộ có 10 chi bộ với 75 đảng viên, qua bình xét, đánh giá phân loại tổ chức đảng và đảng viên, kết quả là: 7 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, 2 chi bộ đạt khá, 61/75 đảng viên đủ tư cách mức 1; 14/75 đảng viên đủ tư cách mức 2 (phần lớn là các đảng viên tuổi cao, sức khỏe yếu). Đảng bộ xã Cẩm Giàng đạt tiêu chuẩn trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và pháp luật của Nhà nước theo phương châm "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ"; từ năm 1986 đến năm 2000, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện tốt ba nhiệm kỳ bầu cử Quốc hội (1987, 1992, 1997) và ba nhiệm kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (1989, 1994, 1999). Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu luôn đạt trên 98%.

Qua các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân, Đảng bộ đã cử nhiều đảng viên có năng lực, tinh thần trách nhiệm cao tham gia Hội đồng nhân dân. Đây cũng là dịp nhân dân và các cử tri trong xã lựa chọn những người có đức, có tài tham gia vào các cơ quan quyền lực Nhà nước ở địa phương. Trong mỗi nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng thường có từ 13 đến 17 đại biểu. Từ nhiệm kỳ 1989-1994, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức và hoạt động theo Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, có Chủ tịch và Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Ủy ban nhân dân xã Cẩm Giàng do Hội đồng nhân dân xã bầu ra trong mỗi nhiệm kỳ thường có từ 5 đến 7 ủy viên. Các thành viên của Ủy ban nhân dân xã đều xác định được vai trò, trách nhiệm được giao, thực hiện nhiệm vụ theo nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách". Trong quá trình hoạt động ở mỗi nhiệm kỳ, các đại biểu Hội đồng nhân dân đã luôn nêu cao tinh thần

trách nhiệm, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện đúng luật và tổ chức tốt các buổi tiếp xúc, lắng nghe, tiếp thu ý kiến của cử tri. Tuy nhiên, do năng lực chuyên môn của một số ủy viên còn yếu, việc tổ chức tiếp xúc cử tri chưa thường xuyên... dẫn đến giải quyết một số công việc ở địa phương, nhất là các vấn đề về đất đai, khiếu kiện chưa được kịp thời triệt để, chưa đáp ứng được nguyện vọng của quần chúng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội luôn được củng cố, kiện toàn kịp thời theo chủ trương của trên. Trong quá trình hoạt động, Mặt trận, các đoàn thể luôn tìm tòi, từng bước đổi mới nội dung và hình thức phù hợp với tâm lý, nguyện vọng quần chúng. Với phương châm bám sát cơ sở và nhiệm vụ chính trị ở địa phương, Ban chấp hành các tổ chức, đoàn thể đã thường xuyên, chủ động tập trung tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên, đoàn viên chấp hành và thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đồng thời tham mưu đắc lực cho cấp ủy, chính quyền xã đề ra chủ trương, biện pháp giải quyết kịp thời các vấn đề mới nảy sinh, nhất là những công việc nổi cộm, bức xúc trong nhân dân.

Căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 (khóa VI) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Về

đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân, và các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy, Đảng ủy xã, Mặt trận, các đoàn thể có nhiều cải tiến, đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động đã động viên được đông đảo đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc có cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", Đoàn Thanh niên có phong trào "Thanh niên lập nghiệp", Hội Phụ nữ có phong trào "Người phụ nữ mới trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc", Hội Nông dân có phong trào "Giúp nhau làm kinh tế xóa đói, giảm nghèo", phấn đấu theo 6 chuẩn mực của hội... tạo thành sức mạnh tổng hợp hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ xây dựng địa phương phát triển toàn diện.

Thực hiện chủ trương của Đảng, năm 1991, Hội Cựu chiến binh xã Cẩm Giàng được thành lập với 24 hội viên, sinh hoạt ở 9 chi hội. Đến năm 1999, Hội Cựu chiến binh xã Cẩm Giàng đã tiến hành ba lần Đại hội. Trong quá trình hoạt động, Ban Chấp hành Hội Cựu chiến binh xã đã thường xuyên làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền xã đồng thời tích cực tuyên truyền, vận động, tổ chức hội viên thực hiện tốt phong trào "Cựu chiến binh gương mẫu, giữ vững bản chất truyền thống anh Bộ đội Cụ Hồ". Tuy

mới thành lập nhưng các thể hệ hội viên Hội Cựu chiến binh xã Cẩm Giàng luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, khắc phục khó khăn, tích cực giúp nhau xóa đói, giảm nghèo, phát triển kinh tế, xây dựng gia đình văn hóa, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, gương mẫu tiên phong trong tư tưởng, tác phong và hành động, góp phần thiết thực giáo dục, động viên các thế hệ trẻ tiếp bước truyền thống cha anh.

Bằng các hoạt động thiết thực, cụ thể trong xây dựng địa phương ngày càng phát triển, đến năm 2000, Cẩm Giàng có tỷ lệ hội viên, đoàn viên gia nhập các đoàn thể rất cao như: Hội Cựu chiến binh đạt gần 90%; Hội Phụ nữ đạt gần 80%; Đoàn Thanh niên đạt trên 90%; Hội Nông dân đạt gần 70%... Trung bình mỗi tổ chức, đoàn thể có số lượng hội viên tăng từ 15 đến 20% so với thời kỳ trước khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng.

Mặc dù còn nhiều hạn chế, thiếu sót nhất định trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nhân dân mà trọng tâm là phát triển kinh tế như: sản xuất nông nghiệp còn có những yếu tố chưa ổn định, vững chắc; nguồn nhân lực lao động nhàn rỗi chưa có việc làm, nhất là sau các vụ mùa thu hoạch lương thực; việc phát triển kinh tế hàng hóa còn chậm, hiệu quả chưa cao; về văn hóa - xã hội có những mặt tiêu cực

chưa được khắc phục,... nhưng sau chặng đường 15 năm thực hiện đường lối đổi mới, Đảng bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã đoàn kết, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, nỗ lực phấn đấu giành được nhiều kết quả quan trọng nên tất cả các lĩnh vực: Kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, nâng lên. Công tác củng cố xây dựng Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng có nhiều tiến bộ. Các lĩnh vực công tác quốc phòng - quân sự địa phương luôn được đẩy mạnh, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã cơ bản ổn định. Đó là cơ sở vững chắc để Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân trong xã tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

II- ĐẢNG BỘ XÃ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2000-2010)

Phát huy những thắng lợi đã đạt được trong 15 năm thực hiện đường lối mới của Đảng, đồng thời nghiêm túc rút kinh nghiệm những mặt thiếu sót, hạn chế, Đảng bộ xã Cẩm Giàng tiếp tục tập trung củng cố, xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị,

tư tưởng và tổ chức, bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng bộ luôn là nhân tố quyết định tổ chức mọi thắng lợi của nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng* và kế hoạch, hướng dẫn của Huyện ủy Bạch Thông *Về đại hội đảng bộ các cấp*, ngày 15-8-2000, Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Giàng lần thứ XXII (nhiệm kỳ 2000-2005) được tổ chức với sự tham gia của 75 đảng viên, sinh hoạt ở 10 chi bộ. Chủ đề của Đại hội là: "Phát huy truyền thống Đơn vị anh hùng, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội làm động lực để xây dựng xã nhà vững mạnh toàn diện". Trên tinh thần dân chủ, đoàn kết và trách nhiệm, Đại hội đã nêu bật những thành tích đã đạt được, chỉ rõ những mặt mạnh, mặt yếu cần khắc phục trong các hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ, đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong thời kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXII gồm 11 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nông Thanh Hải tiếp tục được Đại hội bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Mông Đình Dụng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Nông Thị Hội được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng.

Từ những bài học kinh nghiệm được tổng kết trong các nhiệm kỳ lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị và từ thực tiễn tình hình của địa phương, Đảng ủy, Ủy ban đã ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các loại văn bản hướng dẫn và chỉ đạo, xây dựng đề án, quy hoạch tổng thể và từng vùng... Trên cơ sở đó tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân chuyển dịch mạnh mẽ nền kinh tế sang hướng sản xuất hàng hóa, lấy năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế làm mục tiêu phấn đấu.

Với phương châm bám sát cơ sở, từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ đã tổ chức hàng chục lớp cho gần 1.000 cán bộ, nhân dân tham gia tập huấn, bồi dưỡng kiến thức sản xuất, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, đưa giống mới, tăng vụ, thâm canh... Đến năm 2005, hệ số sử dụng đất toàn xã đạt 1,5 lần (tăng 0,5 lần so với năm 2000). Các chỉ tiêu về sản xuất nông nghiệp đều đạt và vượt chỉ tiêu so với Nghị quyết Đại hội đề ra:

- Sản lượng lương thực năm 2001 đạt 760 tấn, năm 2004: 1.050 tấn (vượt 150 tấn). Bình quân lương thực đạt 466kg/người/năm.

- Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển khá, đàn lợn tăng bình quân 5%/năm (năm 2004 có gần 1.000 con); đàn trâu, bò có 312 con; đàn dê có 138 con, đàn

gia cầm có trên 5.000 con. Chăn nuôi thủy sản có diện tích hơn 12 ha, sản lượng cá thịt đạt từ 30 đến 40 tấn/năm, cơ bản cung cấp đủ cá giống cho địa phương và một số xã bạn.

- Công tác trồng, chăm sóc, khoanh nuôi bảo vệ rừng, trồng cây ăn quả phát triển. Từ năm 2001 đến năm 2005, toàn xã trồng thêm được 15,6 ha rừng nguyên liệu giấy. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân bảo vệ rừng, kế hoạch phòng chống cháy rừng thường xuyên được phổ biến, kiểm tra chặt chẽ, kịp thời.

Các hoạt động sản xuất tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ thương mại khá phát triển trong các thôn bản và hộ gia đình, tổng giá trị sản lượng bình quân tăng 5%/năm, phục vụ có hiệu quả cho sản xuất, sinh hoạt của nhân dân. Từ các nguồn kinh tế phụ như chăn nuôi, dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp,... nhiều hộ gia đình đã vươn lên thành hộ khá và giàu. Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 3,9% năm 2000 xuống còn 1,44% năm 2004. Toàn xã không có hộ đói và cơ bản đã xóa xong nhà tranh tre vách đất. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt.

Đến năm 2005, xã Cẩm Giàng có nhiều loại hình tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ khá đa dạng, phong phú, các cửa hàng, cửa hiệu được đầu tư khá phát triển như: xay sát, gò hàn, cơ khí, điện lạnh, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản, buôn bán hàng

tập hóa... Các loại phương tiện chuyên chở hàng hóa tấp nập vào các thôn bản, góp phần làm cho bộ mặt của xã ngày càng sôi động, nhộn nhịp.

Từ nguồn ngân sách của xã và được sự hỗ trợ của Nhà nước cùng với sự đóng góp công sức, tiền bạc của nhân dân, các lĩnh vực giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng... trong xã có nhiều chuyển biến tiến bộ, phục vụ đắc lực cho các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, học tập, công tác của cán bộ, nhân dân và học sinh. Từ năm 2001, 98% hộ gia đình đã sử dụng điện lưới quốc gia; 100% hộ gia đình sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh, 9/11 thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn. 100% phòng học được xây dựng từ cấp 4 trở lên. Hệ thống thông tin liên lạc, chợ trung tâm, hệ thống thủy lợi được đầu tư hàng trăm triệu đồng, góp phần tăng giá trị sản xuất và nâng cao đời sống cho nhân dân. Do kinh tế phát triển, tổng thu ngân sách của xã tăng bình quân 10,5%/năm. Năm 2000, thu ngân sách tăng 9,3%, năm 2005 thu ngân sách tăng 18,3% so với năm 2004.

Đời sống vật chất và sinh hoạt của nhân dân được nâng cao, tạo điều kiện cho các lĩnh vực giáo dục, văn hóa, xã hội - y tế... phát triển đồng bộ. Từ phương hướng, mục tiêu hướng đến một xã hội học tập theo Nghị quyết Hội nghị Trung ương 2 (khóa VIII) *Về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo*

trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000; Về định hướng chiến lược phát triển khoa học và công nghệ trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và nhiệm vụ đến năm 2000 và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy xã luôn quan tâm chỉ đạo, đồng thời phối hợp với nhà trường đầu tư kinh phí xây dựng nhà trường, mua sắm thêm các thiết bị dạy và học, đẩy mạnh phong trào thi đua "Dạy tốt, học tốt". Vì vậy, từ năm 2000 đến năm 2005, sự nghiệp giáo dục - đào tạo của Cẩm Giàng phát triển tương đối toàn diện cả về quy mô các cấp học và chất lượng đào tạo. Trong 5 năm (2000-2005), Trường Mầm non thường xuyên huy động đạt 100% số trẻ trong độ tuổi đến trường gồm 4 lớp, 1 nhà trẻ với 67 cháu. Hằng năm đều đạt danh hiệu trường tiên tiến cấp tỉnh. Trường tiểu học và trung học cơ sở có 659 học sinh, số học sinh lên lớp và thi chuyển cấp đạt từ 98% trở lên. Từ năm 2000 đến năm 2005, trường tiểu học và trung học cơ sở liên tục đạt danh hiệu Trường tiên tiến cấp tỉnh. Riêng trường trung học cơ sở đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng Bằng khen. Năm 2003 Đảng ủy xã đã chỉ đạo, tổ chức thành lập Hội Khuyến học xã do đồng chí Nông Thanh Hải, Bí thư Đảng ủy xã làm Chủ tịch hội. Trong quá trình hoạt động, Hội Khuyến học xã đã chủ động phát huy vai trò, chức năng của hội để

kip thời động viên, khuyến khích phong trào học tập của học sinh và nhân dân.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được chú ý và quan tâm hơn bằng các hoạt động chỉ đạo, tổ chức cụ thể như: củng cố cơ sở vật chất, tăng cường đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cấp xã và y tế thôn bản và được bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ. Hằng năm, ngành y tế xã đã đẩy mạnh và nâng cao chất lượng chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động nhân dân vệ sinh phòng bệnh, giữ gìn vệ sinh môi trường, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, thực hiện kế hoạch hóa gia đình... Đến năm 2005, Trạm y tế xã có 1 y sĩ, 4 y tá và 11 nhân viên y tế thôn bản. Trong 5 năm, Trạm y tế xã đã khám và điều trị cho gần 1.000 lượt người; tiêm chủng mở rộng cho các cháu đạt 100%, khám, cấp thuốc cho các cụ già từ 80 tuổi trở lên trị giá hàng triệu đồng; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm từ 30,97% (năm 2001) xuống còn 27,6% (năm 2005). Từ năm 1997 đến năm 2005, xã không có người sinh con thứ ba.

Các hoạt động văn hóa - thông tin, tuyên truyền luôn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương, từng bước đáp ứng và nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân. Đến năm 2005, toàn xã có 6 cụm loa truyền thanh ở các thôn, kịp thời tuyên truyền đường

lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng các lĩnh vực ở địa phương. 95% hộ gia đình có phương tiện nghe nhìn. Trong 5 năm, xã đã tổ chức 20 buổi giao lưu văn hóa văn nghệ thu hút hàng nghìn lượt người xem. Các hoạt động thể dục thể thao như bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông... được các chi đoàn thanh niên, học sinh thường xuyên duy trì tốt. Xã đã tổ chức các đoàn tuyển thủ tham gia các hội thi của huyện đạt thành tích cao. Năm 2005, Cẩm Giàng đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa, thể dục, thể thao lần thứ nhất bảo đảm an toàn, tiết kiệm.

Được sự chỉ đạo sâu sát của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc xã do đồng chí Đinh Kim Chúc làm Chủ tịch cùng các đồng chí trong Ban Chấp hành đã luôn thống nhất ý chí, tư tưởng, tăng cường tuyên truyền vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ của địa phương. Nổi bật trong thời kỳ này là phong trào thực hiện cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư". Đến năm 2005, 6/11 thôn đã có nhà văn hóa để sinh hoạt, hội họp. Năm 2000, toàn xã có 23 gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa cấp huyện, 11/11 thôn có hương ước, quy ước nếp sống văn hóa mới. Đặc biệt, năm 2001, Khu di tích lịch sử cấp Quốc gia Nà Tu được tôn tạo và xây dựng, góp phần quan

trọng giáo dục truyền thống anh hùng cách mạng của địa phương cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên và các tầng lớp nhân dân.

Công tác bảo trợ chính sách xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, từ thiện nhân đạo, giúp đỡ đồng bào bị bão lụt, nghèo khó... đã trở thành phong trào xã hội hóa ở Cẩm Giàng, trở thành lẽ sống của nhân dân, vừa có tác dụng thiết thực, vừa có tính giáo dục truyền thống sâu sắc trong các tầng lớp nhân dân. Hằng năm, ngành thương binh xã hội đã thực hiện đúng, đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đãi ngộ của Nhà nước cho các gia đình chính sách. Năm 2003, xã đã xây dựng được 1 nhà tình nghĩa. Năm 2004, xã huy động nhân dân đóng góp 20 triệu đồng xóa xong nhà tranh tre cho các hộ nghèo; hỗ trợ kinh phí, tặng quà cho các gia đình chính sách hàng trăm triệu đồng nhân dịp các ngày 27-7, Tết Nguyên đán hằng năm; Đề nghị tặng thưởng Huân chương, Huy chương các hạng cho hơn 200 người tham gia kháng chiến.

Công tác quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã tiếp tục được đẩy mạnh. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện sâu rộng trong nhân dân với các cuộc vận động "Toàn dân tham gia phòng chống tội phạm", "Phòng chống ma túy" và các tệ nạn xã hội khác được các tầng lớp nhân

dân ở 11/11 thôn hưởng ứng thực hiện. Từ năm 2000 đến năm 2005, Ban Công an xã đã tổ chức giáo dục, tuyên truyền pháp luật ở cấp xã được 136 lượt người, ở cấp thôn được 3.541 lượt người. Lực lượng công an xã và các nhân viên an ninh thôn bản, các tổ an ninh tự quản, tổ hòa giải... đã tích cực phát huy vai trò của mình, kịp thời phát hiện, ngăn chặn các biểu hiện tiêu cực như cờ bạc, tà đạo, trộm cắp, ma túy... thực hiện tốt công tác hòa giải ngay từ cơ sở, không để tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người kéo dài xảy ra. Bên cạnh đó, từ các nội dung Nghị quyết của Đảng bộ, được sự tham mưu của Ban Công an xã, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản, quy chế, quy định, chương trình hành động cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện. Từ đó các thôn, hộ gia đình tự làm bản đăng ký cam kết và thi đua thực hiện các nội dung đã đề ra. Trong 5 năm (2000-2005), xã đã tổ chức tập trung cai nghiện cho hàng chục đối tượng; xử lý trên 60 vụ gây mất trật tự trị an, thu phạt hành chính 3 triệu đồng, thu giữ 36 khẩu súng săn.

Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương, các hoạt động củng cố, xây dựng lực lượng dân quân, xây dựng các phương án, kế hoạch chiến đấu, phòng chống bạo loạn, phòng chống thiên tai luôn được rà soát, bổ sung phù hợp với tình hình của địa phương

và khu vực, được cấp trên phê duyệt và đánh giá có chất lượng tốt. Ban Chỉ huy quân sự xã từ năm 2000 đến năm 2006 do các đồng chí Đinh Quang Minh, Nông Văn Các, Hà Sỹ Hùng làm Chỉ huy trưởng đã thường xuyên tham mưu đắc lực cho Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã lãnh đạo, chỉ đạo củng cố, xây dựng lực lượng dân quân với trên 50 cán bộ, chiến sĩ, được biên chế thành 1 trung đội và các tổ chuyên môn, tỷ lệ đảng viên chiếm 12,7%, thanh niên chiếm 87,3%. Hằng năm, lực lượng dân quân được học tập chính trị, huấn luyện quân sự đầy đủ các nội dung theo thời gian quy định của cấp trên, quân số tham gia đạt trên 98%, kết quả huấn luyện 100% đạt yêu cầu, trong đó có trên 60% đạt khá, giỏi. Trong các đợt diễn tập đều kết hợp giữa đánh giá kết quả huấn luyện với sẵn sàng chiến đấu, giữ gìn trật tự an ninh, kết hợp giữa làm kinh tế gắn với quốc phòng - an ninh đạt kết quả tốt. Lực lượng dự bị động viên được quản lý, thống kê chặt chẽ, mỗi năm tập trung huấn luyện 1 lần tại huyện với trên 60 cán bộ, chiến sĩ, đạt kết quả tốt. Trong 5 năm, toàn xã có 30 thanh niên lên đường làm nghĩa vụ quân sự.

Để đạt được những kết quả đáng phấn khởi và toàn diện trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, Đảng bộ luôn xác định thường xuyên củng cố, xây dựng Đảng và hệ

thống chính trị là nhiệm vụ then chốt. Từ năm 2000 trở đi, Đảng ủy xã Cẩm Giàng đã tổ chức cho 100% cán bộ, đảng viên, học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay và cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, gắn liền với những quy định đảng viên không được làm, tăng cường chế độ tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng. Qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, ý thức trách nhiệm của đảng viên được nâng lên. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên trong hệ thống chính trị luôn được quan tâm chú trọng. Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ đã cử 8 đồng chí đi học trung cấp lý luận chính trị, 4 đồng chí đi học sơ cấp lý luận chính trị và gần 100 cán bộ, đảng viên là bí thư, cấp ủy, cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các ban ngành, đoàn thể, nhà trường, các thôn đi học tập, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức.

Thực hiện chủ trương của cấp trên về việc góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo cho đội ngũ bí thư, cấp ủy viên, Đảng ủy xã đã tổ chức các cuộc thi Bí thư Chi bộ giỏi, cán bộ làm dân vận khéo, tuyên truyền viên giỏi, thi tìm hiểu pháp luật, khoa học - kỹ thuật đạt kết quả rất tốt, góp phần quan trọng

nâng cao uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng bộ và niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong công tác phát triển đảng viên, từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ đã lựa chọn, cử gần 100 quần chúng ưu tú đi học các lớp cảm tỉnh Đảng và kết nạp được 65 đảng viên mới, bảo đảm chất lượng, đúng thủ tục, nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Đây thực sự là nguồn cán bộ trẻ, có năng lực, góp phần quan trọng nâng cao sức chiến đấu và sự lãnh đạo toàn diện của Đảng bộ. Công tác kiểm tra giữ gìn kỷ luật của Đảng thường xuyên được tiến hành nghiêm túc, có lý, có tình với phương châm giáo dục, thuyết phục, xây dựng là chính. Nhờ có công tác kiểm tra mà chất lượng hoạt động lãnh đạo của các tổ chức đảng và đảng viên luôn được tăng cường, giữ vững. Hằng năm, qua bình xét, phân loại tổ chức đảng và đảng viên, toàn Đảng bộ có trên 80% đảng viên đạt loại 1; khoảng 20% đảng viên đạt loại 2. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, Đảng bộ đã xét và kỷ luật 1 đảng viên, khai trừ 2 đảng viên. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 123 đảng viên sinh hoạt ở 10 chi bộ, gồm 8 chi bộ thôn và 2 chi bộ nhà trường, trong đó có trên 70% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh, gần 30% chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém. Từ năm 2001 đến năm 2003, Đảng bộ liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Năm 2004, đạt

Đảng bộ khá. Đến năm 2005, toàn Đảng bộ có 4 đồng chí được tặng huy hiệu 50 năm tuổi Đảng; 9 đồng chí được tặng huy hiệu 40 năm tuổi Đảng. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ vẫn còn 3,6% đảng viên vi phạm nguyên tắc, Điều lệ Đảng.

Nhiệm vụ củng cố, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, các tổ chức đoàn thể luôn được kiện toàn về tổ chức và nhân sự. Ngày 25-4-2004, Đảng bộ đã lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành thắng lợi cuộc bầu cử Quốc hội khóa XII và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004-2009, bảo đảm dân chủ, đúng luật, an toàn, tiết kiệm. Số cử tri trong xã đi bỏ phiếu đạt 99%. Tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân xã Cẩm Giàng khóa XI đã bầu đồng chí Đinh Quang Tuấn làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Mông Đình Dụng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Trong 5 năm, Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức 15 buổi tiếp xúc cử tri với hơn 500 lượt cử tri. Tổ chức 11 kỳ họp Hội đồng nhân dân xã để cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng bộ, đề ra quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã phát huy có hiệu quả chức năng quản lý, điều hành và tổ chức nhân dân thực hiện các nghị quyết của Đảng. Công tác quản lý nhà nước, quản lý xã hội theo pháp luật cũng như cải cách hành chính, thực hiện cơ chế "một cửa" đã có bước

chuyển biến tích cực. Từ năm 2000 đến năm 2005, Ủy ban nhân dân xã luôn hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành, tổ chức nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, nhất là giải quyết có hiệu quả các hiện tượng tranh chấp đất đai, sử dụng đất đai trái quy định, giải tỏa, giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình công cộng.

Công tác lãnh đạo xây dựng Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn được tăng cường bằng nhiều biện pháp cụ thể như: Đảng ủy đã ra các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, các hướng dẫn cụ thể để Mặt trận và các đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ. Trong tình hình mới, Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội đã luôn chủ động, tích cực đổi mới hình thức, nội dung phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tập hợp quần chúng thông qua các câu lạc bộ, tổ, hội, đoàn thể thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Qua 5 năm hoạt động và căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao, các tổ chức, đoàn thể chính trị xã hội đã được tặng hàng chục Bằng khen, Giấy khen của các cấp.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXII, Đảng bộ, quân và dân Cẩm Giàng đã có nhiều cố gắng phấn đấu hoàn thành tốt và toàn

diện mọi nhiệm vụ chính trị của địa phương, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao, Đảng bộ có bước trưởng thành mới cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức, về kinh nghiệm thực tiễn xây dựng Đảng bộ trong thời kỳ mới. Trong quá trình lãnh đạo, tổ chức nhân dân có cả thành công và chưa thành công đều là những bài học quý để Đảng bộ xã Cẩm Giàng vững vàng tiếp tục lãnh đạo, tổ chức quân và dân trong xã thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp trong nhiệm kỳ tới.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị và các hướng dẫn của cấp trên, ngày 15-8-2005, Đảng bộ xã Cẩm Giàng tổ chức Đại hội lần thứ XXIII, nhiệm kỳ (2005-2010). Tham dự Đại hội có 123 đảng viên sinh hoạt ở 10 chi bộ. Đại hội đã đánh giá kết quả lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXII và đề ra phương hướng, mục tiêu lãnh đạo của Đảng bộ khóa XXIII. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí; Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đinh Quang Tuấn được bầu giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Mông Đình Dụng được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng chí Hoàng Thị Thanh được bầu giữ chức vụ Thường trực Đảng ủy. Đại hội đã nhất trí cao bầu 8 đồng chí, do đồng chí Đinh

Quang Tuấn làm Trưởng đoàn đi dự Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII. Sau đó, đồng chí Đinh Quang Tuấn đã được bầu là đại biểu của Đảng bộ huyện Bạch Thông đi dự Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn khóa IX. Đại hội đã phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, quân và dân trong xã phát huy truyền thống anh hùng của quê hương cách mạng, đoàn kết, thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXIII. Sau Đại hội, đội ngũ cán bộ các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội đã nhanh chóng được kiện toàn về tổ chức và nhân sự.

Căn cứ vào nội dung, phương hướng Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã khóa XXIII và các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, Đảng ủy đã họp bàn, ban hành các chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, văn bản hướng dẫn cụ thể hóa nội dung, phương hướng để Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và nhân dân đưa Nghị quyết của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Giàng khóa XXIII, nhiệm kỳ 2005-2010 trong điều kiện tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp khó lường, thời cơ và thách thức đan xen, song, dưới sự lãnh đạo, tổ chức của Đảng bộ xã, quân và dân Cẩm Giàng đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các lĩnh vực.

Về phát triển kinh tế, trong đó sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi vẫn là những mục tiêu chủ yếu. Đảng bộ đã tập trung lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng vòng quay hệ số sử dụng đất lên 1,8 lần, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Tổng giá trị kinh tế thu được trên cùng một diện tích bình quân tăng 10% mỗi năm, hằng năm toàn xã có khoảng trên 20ha đạt từ 30 đến 50 triệu đồng/ha. Cơ cấu kinh tế trong xã có sự chuyển dịch tích cực nhưng vẫn chậm, đến năm 2009, tỷ lệ cơ cấu kinh tế trong xã là: Nông nghiệp chiếm 80%; dịch vụ thương mại chiếm 12%; các hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chiếm khoảng 8-10%. Tổng sản lượng lương thực đạt trên 800 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 432kg/năm. Trong 5 năm, toàn xã trồng thêm được 25ha rừng, nâng tổng số diện tích rừng ở Cẩm Giàng lên 54 ha, trong đó có 20 ha rừng phòng hộ. Đàn trâu, bò có 232 con, đàn lợn có 1.248 con, tăng 512 con so với năm 2005; đàn gia cầm có trên 10.000 con, tăng gần 5.000 con.

Thực hiện phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", các hoạt động xây dựng cơ bản phát triển đồng bộ, mang tính bền vững. Trong 5 năm (2005-2010) xã đã xây dựng được 3 hệ thống kênh mương cứng, 2 trạm bơm, một số công trình thủy lợi khác luôn được tu sửa, nâng cấp bảo đảm đủ nước tưới tiêu cho sản

xuất, xây mới cầu Khuổi Dấm, v.v. trị giá hàng tỷ đồng; đền bù, giải phóng mặt bằng, tu sửa các công trình nhà làm việc, trạm y tế, trường học trị giá gần 1 tỷ đồng. Do làm tốt công tác vận động, tuyên truyền, hàng chục hộ gia đình đã tự nguyện hiến đất và tài sản trị giá hơn 100 triệu đồng để xây dựng các công trình công cộng và đường giao thông nông thôn (bê tông hóa).

Do các hoạt động sản xuất, phát triển kinh tế đồng bộ, công tác thu, chi và cân đối ngân sách xã hàng năm đều tăng từ 8 đến 10%. Đến năm 2010, toàn xã có 94,6% số hộ giàu, khá và trung bình, 5,4% số hộ nghèo theo tiêu chí mới.

Chất lượng các hoạt động giáo dục, văn hóa, y tế... ngày càng được nâng cao. Đáng chú ý là một số kết quả sau: Năm 2006, Trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm từ 27,6% (năm 2004) xuống còn 20,5% (năm 2009). Năm 2008, ngành y tế xã Cẩm Giàng được công nhận đạt chuẩn Quốc gia. Tháng 9-2009, xã đã tổ chức thành công Đại hội Văn hóa, thể thao lần thứ hai, bảo đảm an toàn, tiết kiệm. Đến năm 2010, toàn xã có 1.575 lượt hộ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; 3 lượt thôn đạt văn hóa cấp tỉnh, 3 lượt thôn đạt văn hóa cấp huyện, 6 lượt thôn đạt văn hóa cấp xã, 6 khu dân cư đạt tiêu chuẩn văn hóa tiên tiến.

Công tác chính sách xã hội, từ thiện nhân đạo được thực hiện tích cực và mang tính xã hội hóa cao, đạt hiệu quả thiết thực. Trong 5 năm, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã đầu tư công sức, vật chất, tiền bạc xây dựng được 36 nhà cho các hộ gia đình chính sách và hộ nghèo, trong đó có 10 nhà xây, 26 nhà gỗ với tổng kinh phí hàng trăm triệu đồng.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được chăm lo củng cố, xây dựng ngày càng vững mạnh, đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai... Các nội dung của Pháp lệnh dân quân tự vệ, Pháp lệnh dự bị động viên luôn được phổ biến, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân với tinh thần: Toàn quân bảo vệ Tổ quốc và xây dựng đất nước. Trong 5 năm, toàn xã có 26 thanh niên lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, hoàn thành 100% chỉ tiêu. Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc được thực hiện rộng rãi trong nhân dân, đạt hiệu quả thiết thực. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương cơ bản ổn định, góp phần quan trọng vào việc đẩy mạnh các hoạt động xây dựng địa phương. Tuy nhiên, rải rác vẫn còn một số vụ việc như: trộm cắp, gây mất trật tự trị an công cộng, cờ bạc xảy ra trên địa bàn xã.

Công tác củng cố, xây dựng hệ thống chính trị tiếp tục được đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, luôn giữ vững vai trò nền tảng, hạt nhân chính trị lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh ở địa phương.

Từ năm 2005 đến năm 2010, Đảng bộ thường xuyên tổ chức học tập quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng cho 98% số cán bộ, đảng viên, trên cơ sở đó phổ biến, tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đặc biệt, từ năm 2007, Đảng bộ đã tổ chức học tập, phát động toàn thể cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, học sinh thực hiện Cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" đến nay đạt được nhiều kết quả tốt. Đảng bộ đã cử thí sinh tham dự hội thi "Báo cáo viên giỏi kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh" do Huyện ủy tổ chức. Năm 2008, Đảng bộ tổ chức hội thi Bí thư Chi bộ giỏi đạt kết quả tốt.

Năm 2009, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy và căn cứ vào số lượng đảng viên sinh hoạt ở các chi bộ, Đảng ủy xã đã ra quyết định chia tách, thành lập thêm 4 chi bộ mới, gồm 2 chi bộ thôn, 1 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan, nâng tổng số chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã lên 14 chi bộ, với 139 đảng viên, chiếm 6,7% dân số trong xã.

Thực hiện chủ trương của cấp trên, trong nhiệm kỳ khóa XXIII, Đảng bộ đã chỉ đạo, tổ chức thành lập các tổ chức như: Công đoàn cơ sở, Hội Cựu thanh niên xung phong, Hội Chữ thập đỏ, Hội Nạn nhân chất độc da cam.

Thông qua lãnh đạo của Đảng bộ và qua bình xét, phân tích chất lượng, phân loại tổ chức đảng và đảng viên, hằng năm, toàn Đảng bộ có 75% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có từ 10 đến 15% đảng viên đủ tư cách, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh hằng năm đạt trên 80%. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã phát triển được 23 đảng viên mới, cảnh cáo 1 đảng viên, khai trừ 1 đảng viên. Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và được sự hướng dẫn của Huyện ủy, Đảng bộ đã tổ chức trao tặng Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 1 đồng chí; Huy hiệu 50 tuổi Đảng cho 2 đồng chí; Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng cho 12 đồng chí; Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng cho 28 đồng chí. Trong 5 năm, Đảng bộ liên tục đạt trong sạch, vững mạnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ngày càng có nền nếp, chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của tập thể và cá nhân, đồng thời bám sát cơ sở, cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, đề ra các biện pháp thiết thực quản lý, điều hành, tập hợp và tổ

chức nhân dân hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Tuy nhiên, trong nhiệm kỳ khóa XXIII (2005-2010) bên cạnh những thành công, hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức nhân dân thực hiện nhiệm vụ của Đảng bộ có những mặt hạn chế, tồn tại là:

- Chưa khai thác và phát huy mạnh mẽ nguồn nội lực của địa phương trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, củng cố, xây dựng công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

- Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị có lúc, có nơi còn hạn chế, chưa phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng tham mưu của các ban ngành, đoàn thể, nhất là ở cấp thôn.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, quản lý cán bộ, đảng viên có mặt chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò tiên phong, gương mẫu, tự học tập, rèn luyện của một số cán bộ, đảng viên còn hạn chế.

Bước vào năm 2010, thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, Chỉ thị số 19-CT/HU, ngày 9-11-2009 của Huyện ủy Bạch Thông Về đại hội đảng bộ các cấp, ngày 4-6-2010, Đại hội Đảng bộ xã Cẩm Giàng khóa XXIV, nhiệm kỳ 2010-2015 được tổ chức. Dự Đại hội có 139 đảng viên sinh hoạt ở 14 chi bộ, đảng

viên nhiều tuổi nhất là đồng chí Hoàng Văn Khải sinh năm 1919, đảng viên trẻ tuổi nhất là đồng chí Thân Văn Thảo sinh năm 1982. Chủ đề của Đại hội là: "Năng động, sáng tạo, quyết tâm xây dựng xã Cẩm Giàng ngày càng phát triển vững mạnh trở thành vùng kinh tế động lực của huyện Bạch Thông". Các đại biểu dự Đại hội đã đề cao tinh thần trách nhiệm, dân chủ, đoàn kết, trí tuệ và đổi mới đã sôi nổi thảo luận, kiểm điểm nghiêm túc kết quả lãnh đạo của Đảng bộ khóa XXIII và thông qua phương hướng lãnh đạo của Đảng bộ trong khóa XXIV với những mục tiêu, nội dung cơ bản và toàn diện đến năm 2015 là:

- Về sản xuất nông nghiệp: 90% đất nông nghiệp đạt 50 triệu đồng/ha. Tổng sản lượng lương thực đạt 1.200 tấn; đàn trâu, bò có 500 con; đàn lợn có 10.000 con; đàn gia cầm có 20.000 con; diện tích nuôi trồng thủy sản: 15ha. Tăng độ che phủ rừng toàn xã: 75%.

- Về dịch vụ tiểu thủ công nghiệp: tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh.

- Xây dựng cơ sở hạ tầng thủy lợi, giao thông đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới, xây dựng Trường Mầm non.

- Quản lý và khai thác tốt các nguồn thu, chi ngân sách.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và tiến tới phổ cập trung

học phổ thông. Phấn đấu tốt nghiệp trung học cơ sở và trung học phổ thông đạt 80% trở lên. Thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Giảm hộ nghèo xuống dưới 5%. 80% hộ gia đình văn hóa, 40% thôn đạt tiêu chí khu dân cư tiên tiến. 60% thôn giữ vững thôn văn hóa.

- Về công tác quốc phòng - an ninh: tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu, huấn luyện dân quân đạt 100%, trong đó có từ 70 đến 75% đạt khá, giỏi. Quản lý tốt lực lượng dự bị động viên. Diễn tập, sẵn sàng chiến đấu tốt, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định.

- Xây dựng Đảng, hệ thống chính trị vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. 95% tổ chức đảng và đảng viên đạt trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ. 100% chi bộ đều kết nạp được đảng viên mới. Phát huy tốt vai trò, chức năng của các tổ chức, đoàn thể chính trị, xã hội.

Đại hội đã nhất trí thông qua các giải pháp cơ bản nhằm thực hiện thắng lợi các nội dung, mục tiêu toàn diện của Nghị quyết Đại hội lần thứ XXIV.

Sau hơn 1 ngày làm việc khẩn trương, nghiêm túc, Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXIV gồm 11 đồng chí, Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Mông Đình Dụng được bầu giữ chức vụ Bí thư. Đồng chí Đình Quang Tuấn được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Đồng

chí Hoàng Thị Thanh được bầu giữ chức vụ Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã. Đại hội đã nhất trí cao bầu 8 đồng chí, do đồng chí Mông Đình Dụng làm Trưởng đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện khóa XIII. Sau đại hội, Mặt trận Tổ quốc, các ban ngành, đoàn thể chính trị - xã hội được kiện toàn về tổ chức và đội ngũ cán bộ bắt tay vào tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XXIV.

Sau 25 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và bước đầu đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ và nhân dân xã Cẩm Giàng đã phát huy mạnh mẽ truyền thống anh hùng cách mạng vẻ vang của quê hương, luôn đề cao trách nhiệm, tổ chức học tập, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, Nghị quyết của cấp trên, tích cực trau dồi kiến thức, đồng thời chủ động vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng vào điều kiện cụ thể của địa phương để lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi mọi chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước. Trong quá trình đó, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ đã nghiêm túc tổng kết, đúc rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu để hoàn thiện, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, góp phần tích cực vào thành tích chung của Đảng bộ huyện Bạch Thông trong tiến trình thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

KẾT LUẬN

Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, dưới sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, trực tiếp là Tỉnh ủy Bắc Kạn, Bắc Thái, Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Bạch Thông, Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong xã luôn kế tiếp nhau phát huy mạnh mẽ những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, đoàn kết, kiên cường và anh dũng chiến đấu, lao động, học tập và công tác, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đội ngũ cán bộ, đảng viên Nam tiến, nhân dân các dân tộc xã Cẩm Giàng đã từng bước được tuyên truyền, giác ngộ về đường lối đấu tranh cách mạng của Đảng, về chính sách của Mặt trận Việt Minh. Tháng 9-1943, Chi bộ Đảng Cộng sản Chí Kiên của tỉnh Bắc Kạn được thành lập,

CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ QUA CÁC THỜI KỲ



Đồng chí Bé Ích Pèng
giai đoạn 1953-1954



Đồng chí Đàm Văn Thủ
giai đoạn 1955-1956



Đồng chí Hoàng Văn Khải
giai đoạn 1957-1958



Đồng chí Nông Văn Thắm
giai đoạn 1959-1968



Đồng chí Đinh Kim Đạt
giai đoạn 1969-1976



Đồng chí Phùng Văn Cương
giai đoạn 1977-1986



Đồng chí **Hạ Đình Noa**
giai đoạn 1987-1989



Đồng chí **Nông Thanh Hải**
giai đoạn 1989-2004



Đồng chí **Đinh Quang Tuấn**
giai đoạn 2005 - tháng 4-2010



Đồng chí **Mông Đình Dụng**
giai đoạn tháng 5-2010-...

**CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
QUA CÁC THỜI KỲ**



Đồng chí Bế Ích Pênh
giai đoạn 1953-1954



Đồng chí Đàm Văn Thử
giai đoạn 1954-1955



Đồng chí Nông Văn Noọng
giai đoạn 1956-1957



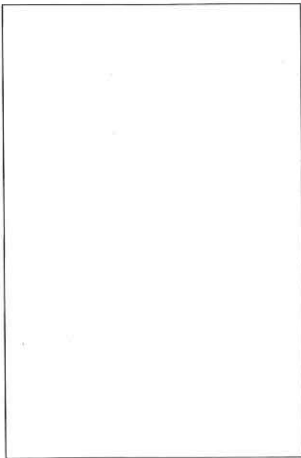
Đồng chí Triệu Đức Phổ
giai đoạn 1958-1959



Đồng chí Đàm Văn Chính
giai đoạn 1960-1961



Đồng chí Hà Văn Mạc
giai đoạn 1962-1963



Đồng chí Đàm Văn Vụ
giai đoạn 1964-1970



Đồng chí Đàm Văn Tịnh
giai đoạn 1971-1981



Đồng chí **Hạ Đình Noa**
giai đoạn 1981-1985
1989-1993



Đồng chí **Đàm Văn Cư**
giai đoạn 1986-1988



Đồng chí **Nông Thanh Hải**
giai đoạn 1994-1999



Đồng chí Mông Đình Dụng
giai đoạn 2000 - tháng 4-2010



Đồng chí Đinh Quang Tuấn
giai đoạn tháng 5-2010-...

phong trào cách mạng của nhân dân Cẩm Giàng tiếp tục được xây dựng, phát triển cả về lực lượng chính trị, quân sự và cơ sở vật chất đã cùng với nhân dân các dân tộc huyện Bạch Thông vùng lên đánh đổ ách thống trị của chế độ phong kiến, thực dân và phátxít, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Chi bộ xã Đào Lâm (1946-1952), Chi bộ xã Hạnh Phúc - Cẩm Giàng (1953-1964), nhân dân và lực lượng vũ trang xã Cẩm Giàng đã luôn đoàn kết, tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách và cả những mất mát, hy sinh, hăng hái thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, đóng góp cho kháng chiến trên 10 tấn lương thực, gần 10 tấn thực phẩm, huy động hàng nghìn ngày công tham gia phục vụ chiến đấu, bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hóa, xây dựng công sự trận địa và trực tiếp chiến đấu với quân thù. Lực lượng vũ trang Cẩm Giàng từ nhân dân mà ra, được Đảng lãnh đạo và sự đùm bọc, yêu thương giúp đỡ của nhân dân đã anh dũng cùng với các đơn vị bạn chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ và giải phóng quê hương. Trong chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp,

Cẩm Giàng đã cử hơn 30 con em ưu tú của mình lên đường tham gia các đơn vị quân đội trực tiếp chiến đấu tiêu diệt kẻ thù, 3 đồng chí đã anh dũng hy sinh ngoài mặt trận, 2 đồng chí đã hy sinh một phần xương máu ngoài chiến trường, hơn 100 lượt người tham gia thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến. Với những cống hiến xứng đáng của nhân dân và lực lượng vũ trang trong xã, Chi bộ, chính quyền, quân và dân xã Cẩm Giàng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất và 55 Huân chương, Huy chương Kháng chiến các hạng cho tập thể và cá nhân. Đặc biệt, năm 2000, nhân dân và lực lượng vũ trang nhân dân xã Cẩm Giàng đã vinh dự được Đảng, Nhà nước tuyên dương: Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhân dân các dân tộc xã Cẩm Giàng đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, kết hợp chặt chẽ với xây dựng nền quốc phòng toàn dân và tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Với quyết tâm và ý chí "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" và "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Chi bộ, quân và dân xã Cẩm Giàng đã đóng góp cho Nhà nước hơn 500 tấn lương thực, thực phẩm; cử hơn 200 cán bộ, đảng viên,

đoàn viên thanh niên ưu tú lên đường "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước", trong đó có 41 đồng chí đã anh dũng hy sinh và hy sinh một phần xương máu ngoài mặt trận. Với những thành tích xứng đáng đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Chi bộ, quân và dân xã Cẩm Giàng đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tuyên dương: 3 Mẹ Việt Nam Anh hùng, tặng thưởng 2 Huân chương Kháng chiến (hạng Nhì và hạng Ba), 287 Huân chương, Huy chương Kháng chiến các hạng, 350 Bằng khen, Giấy khen cho các tập thể, cá nhân. Nhân dân xã Cẩm Giàng rất vinh dự, tự hào về những thành tích đã đạt được và những phần thưởng được Đảng, Nhà nước trao tặng.

Trong thời kỳ cùng cả nước đi lên xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nhất là từ khi thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ xã Cẩm Giàng luôn quán triệt, đồng thời vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, từ đó đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, tổ chức nhân dân hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Đến nay, Cẩm Giàng đã hoàn toàn đổi mới, có nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, phát triển toàn diện và đồng bộ; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao về mọi mặt; quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi người được tôn trọng và bảo đảm, số hộ

đói, hộ nghèo giảm dần, số hộ khá, giàu ngày càng tăng lên; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định; các hoạt động quốc phòng - quân sự địa phương được tăng cường. Hệ thống chính trị luôn được củng cố, xây dựng ngày càng hoàn thiện và nâng cao chất lượng hoạt động, dân chủ trong Đảng, trong xã hội ngày càng rộng mở và phát huy, tạo sự đoàn kết thống nhất cao về chính trị, tư tưởng, hành động trong Đảng bộ và nhân dân.

Là tổ chức cơ sở đảng lãnh đạo, tổ chức nhân dân hành động cách mạng trong kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từ 1 đảng viên sinh hoạt trong Chi bộ xã Đào Lâm đến đầu năm 1953, Chi bộ xã Hạnh Phúc (Cẩm Giàng) được thành lập có 6 đảng viên. Tháng 10-1982, Đảng bộ xã Cẩm Giàng được thành lập với 44 đảng viên. Sau gần 60 năm củng cố, xây dựng và phát triển, Chi bộ, Đảng bộ xã Cẩm Giàng đã tổ chức 24 kỳ đại hội. Mỗi kỳ đại hội, Chi bộ, Đảng bộ ngày càng trưởng thành và lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng. Đến tháng 5-2010, Đảng bộ có 14 chi bộ, trong đó có 10 chi bộ thôn, 3 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan với 139 đảng viên, đủ các lứa tuổi, thành phần, dân tộc, tôn giáo, trình độ chính trị, năng lực lãnh đạo của đội ngũ đảng viên luôn được nâng cao. Đến nay, toàn Đảng bộ có 47 đảng viên được tặng Huy hiệu 60 năm, 55 năm, 50 năm, 40 năm,

30 năm tuổi Đảng. Đây thực sự là kho tri thức và kinh nghiệm vô giá của Đảng bộ đã và đang được toàn thể cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trân trọng, noi gương học tập.

Nhìn lại chặng đường lịch sử gần 60 năm qua, quá trình hoạt động lãnh đạo của Đảng bộ có cả thành công và chưa thành công, Đảng bộ đã tổng kết, đúc rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

Một là, Chi bộ, Đảng bộ thường xuyên học tập, quán triệt, chấp hành và vận dụng linh hoạt, sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trên cơ sở đó tăng cường các hoạt động giáo dục, tuyên truyền, vận động, tổ chức nhân dân đưa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trở thành hiện thực trong cuộc sống.

Hai là, thường xuyên chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đồng thời phát huy mạnh mẽ vai trò, chức năng của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội trong hoạt động thực tiễn.

Ba là, quán triệt và thực hiện tốt quan điểm cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, tăng cường xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, gắn bó máu thịt với nhân dân, dựa vào dân và "lấy dân làm gốc". Mỗi cán bộ, đảng viên phải lấy phục vụ Tổ quốc, phục vụ

nhân dân làm hàng đầu, kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu chính trị với chăm lo lợi ích và hạnh phúc của nhân dân, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào thi đua: "Toàn dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

Bốn là, luôn chăm lo, củng cố, xây dựng và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng thể trận chiến tranh nhân dân gắn chặt với thể trận an ninh nhân dân ngày càng vững mạnh, trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào thi đua: "Toàn quân bảo vệ và xây dựng Tổ quốc".

Trải qua gần 60 năm lãnh đạo, tổ chức nhân dân đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, những bài học kinh nghiệm được tổng kết, đúc rút thông qua thực tiễn của Chi bộ, Đảng bộ xã Cẩm Giàng chắc chắn là những tiền đề có giá trị thiết thực giúp cho Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ở Cẩm Giàng, góp phần xứng đáng cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

PHỤ LỤC

III- NHÂN DÂN VÀ CÁN BỘ XÃ CẨM GIÀNG ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG

- 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhất.
- 1 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì.
- 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba.
- 482 Huân chương, Huy chương các hạng cho cá nhân.

IV- DANH SÁCH LIỆT SĨ

- | | |
|-----------------------|----------------------|
| 1. Lương Văn Lụng | 18. Bùi Đức Lô |
| 2. Lương Văn Phát | 19. Phạm Thế Hoa |
| 3. Nông Văn Sạch | 20. Hoàng Văn Tiến |
| 4. Mông Đức Mai | 21. Nguyễn Đức Cảnh |
| 5. Dương Văn Vĩnh | 22. Đinh Kim Tường |
| 6. Đinh Kim Chấn | 23. Nguyễn Thế Trần |
| 7. Ma Đức Lan | 24. Hoàng Văn Cừ |
| 8. Phạm Ngọc Thái | 25. Triệu Đức Hồ |
| 9. Lý Đức Linh | 26. Đinh Kim Phấn |
| 10. Ma Thế Cam | 27. Đinh Kim Đạt |
| 11. Hà Ngọc Chúc | 28. Đỗ Văn Khánh |
| 12. Hoàng Trọng Xưởng | 29. Nguyễn Thế Lý |
| 13. Đinh Kim Đoàn | 30. Hoàng Văn Tường |
| 14. Vũ Văn Nghiêu | 31. Lục Văn Pảo |
| 15. Đinh Quang Hùng | 32. Mông Văn Nhảy |
| 16. Lục Văn Xì | 33. Nguyễn Công Đông |
| 17. Nông Văn Hộ | |

V- SỐ LƯỢNG CÁC ĐỒNG CHÍ LÀ THƯƠNG BINH, BỆNH BINH, NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM

1. Thương binh:

- Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp: 2
- Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước: 11
- Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc: 2

2. Bệnh binh: 6

3. Nạn nhân chất độc da cam: 15

VI- SỐ LƯỢNG CÁC ĐỒNG CHÍ THAM GIA BỘ ĐỘI, THANH NIÊN XUNG PHONG, DÂN CÔNG HỎA TUYẾN

1. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp

- Bộ đội: 30
- Thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến:

hơn 100.

2. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước

- Bộ đội: khoảng 200
- Thanh niên xung phong: 20.

3. Thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc

Bộ đội: khoảng 200.

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ, CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

I- CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ, ĐẢNG BỘ

- | | |
|-----------------------------|-------------|
| 1. Đồng chí Bế Ích Pèng | 1953-1954 |
| 2. Đồng chí Đàm Văn Thủ | 1955-1956 |
| 3. Đồng chí Hoàng Văn Khải | 1957-1958 |
| 4. Đồng chí Nông Văn Thẩm | 1959-1968 |
| 5. Đồng chí Đinh Kim Đạt | 1969-1976 |
| 6. Đồng chí Phùng Văn Cương | 1977-1986 |
| 7. Đồng chí Hạ Đình Noa | 1987-1989 |
| 8. Đồng chí Nông Thanh Hải | 1989-2004 |
| 9. Đồng chí Đinh Quang Tuấn | 2005-4-2010 |
| 10. Đồng chí Mông Đình Dụng | 5-2010... |

II- CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

- | | |
|----------------------------|-----------|
| 1. Đồng chí Bế Ích Pèng | 1953-1954 |
| 2. Đồng chí Đàm Văn Thủ | 1954-1955 |
| 3. Đồng chí Nông Văn Noọng | 1956-1957 |

- | | |
|------------------------------|---------------|
| 4. Đồng chí Triệu Đức Phở | 1958-1959 |
| 5. Đồng chí Đàm Văn Chỉnh | 1960-1961 |
| 6. Đồng chí Hà Văn Mạc | 1962-1963 |
| 7. Đồng chí Đàm Văn Vụ | 1964-1970 |
| 8. Đồng chí Đàm Văn Tịnh | 1971-1981 |
| 9. Đồng chí Hạ Đình Noa | 1981-1985 |
| 10. Đồng chí Đàm Văn Cư | 1986-1988 |
| 11. Đồng chí Hạ Đình Noa | 1989-1993 |
| 12. Đồng chí Nông Thanh Hải | 1994-1999 |
| 13. Đồng chí Mông Đình Dụng | 2000 – 4-2010 |
| 14. Đồng chí Đình Quang Tuấn | 5-2010... |

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
<i>Lời giới thiệu</i>	7

Chương I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG

I- Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội	9
II- Truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng	16

Chương II

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)	40
I- Lãnh đạo, tổ chức nhân dân giữ vững chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (9-1945 - 9-1947)	42
II- Trực tiếp kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (10-1947 - 8-1949)	60
III- củng cố, xây dựng hậu phương, góp phần tích cực vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi (9-1949 - 5-1954)	78

Chương III

THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954-1975)	111
---	-----

- I- Chi bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân khôi phục, cải tạo và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (5-1954 – 8-1965) 112
- II- Chi bộ lãnh đạo quân và dân xã Cẩm Giàng vừa sản xuất, vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho tiền tuyến, góp phần đánh thắng hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược (9-1965 – 4-1975) 153

Chương IV

- THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1975-1985) 191

Chương V

- THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI VÀ
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG
VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1986-2010) 231

- I- Đảng bộ lãnh đạo, tổ chức nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986-2000) 232
- II- Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2000-2010) 262

Kết luận 288

Phụ lục 295

- Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Mẹ Việt Nam Anh hùng,... 297
- Danh sách các đồng chí Bí thư chi bộ, Đảng bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã 300

Chịu trách nhiệm xuất bản
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
TS. HOÀNG PHONG HÀ

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN
TS. LƯU TRẦN LUÂN

Biên tập nội dung: TRIỆU THỊ LỮ
NGUYỄN MINH HƯỜNG
Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG
Chế bản vi tính: NGUYỄN QUỲNH LAN
Sửa bản in: PHÒNG BIÊN TẬP KỸ THUẬT
Đọc sách mẫu: NGUYỄN MINH HƯỜNG

In 500 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty TNHH In và Dịch vụ thương mại Phú Thịnh, Lô B2-2-5 Khu Công nghiệp Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội.

Số đăng ký xuất bản: 3502-2015/CXBIPH/20-177/CTQG.

Giấy phép xuất bản số: 6617-QĐ/NXBCTQG, ngày 3-12-2015.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 12 năm 2015.

Mã số ISBN: 978-604-57-2087-5.